



Dăk Song, ngày 14 tháng 7 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH

Kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân huyện khoá IV, nhiệm kỳ 2016-2021
(Thời gian: 01 ngày; khai mạc lúc 8^h00' ngày 14/7/2020)

| TT | NỘI DUNG | THỜI GIAN | NGƯỜI THỰC HIỆN |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| BUỔI SÁNG: 7^h00' - 11^h30' | | | |
| 01 | Viếng Dài tưởng niệm các anh hùng Liệt sỹ | | Các vị đại biểu HDND huyện, đại biểu tham dự kỳ họp |
| 02 | Dón tiếp và phát tài liệu kỳ họp | | Ban tổ chức kỳ họp |
| 03 | Các thủ tục khai mạc kỳ họp | | Ông Huỳnh Tân Tuấn, Chánh Văn phòng HDND&UBND huyện |
| 04 | Thông qua Chương trình, nội dung kỳ họp (<i>biểu quyết thông qua</i>) | | Ông Lê Xuân Tương, Phó Chủ tịch HDND huyện |
| 05 | Diễn văn khai mạc kỳ họp | | Ông Nguyễn Hữu Khánh – Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HDND huyện |
| 06 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 | 7 ^h 00 - 10 ^h 00 | Ông Nguyễn Xuân Thanh, PBT Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện |
| 07 | Báo cáo kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện | | Ông Nguyễn Ngọc Thành, Phó Chủ tịch UBND – Phó trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 huyện |
| 08 | Báo cáo tổng quyết toán NSNN năm 2019 | | Ông Trần Thanh Nghiêm, Trưởng phòng TC-KH |
| 09 | Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2020 | | (Thìra ủy quyền Chủ tịch UBND huyện) |

| | | | |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------|
| 10 | Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý 6 tháng đầu năm 2020 và dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2020 | | |
| 11 | <p>Thông qua báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện đối với các Báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020; - Báo cáo kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; - Báo cáo tổng quyết toán NSNN năm 2019; - Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2020; - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý 6 tháng đầu năm 2020 và dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2020. | | Ông Lê Ngọc Phúc, Trưởng Ban KT-XH HĐND huyện |

NGHỊ GIẢI LAO 10^h00 - 10^h15

| | | | |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | <p>Thông qua các tờ trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc xin ý kiến bổ sung công trình vào danh mục đầu tư xây dựng năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; - Tờ trình về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C; - Tờ trình về việc đề xuất danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021; - Tờ trình về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019; - Tờ trình về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư, tăng thu năm 2019. | 10 ^h 15 - 11 ^h 30 | Ông Trần Thanh Nghiêm Trưởng phòng TC-KH (Thừa ủy quyền Chủ tịch UBND huyện) |
| 13 | <p>Thông qua báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện đối với các Tờ trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C; - Tờ trình về việc đề xuất danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021; - Tờ trình về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư, tăng thu năm 2019. | | Bà Nguyễn Thị Thoa, Phó trưởng Ban KT – XH HĐND huyện |
| 14 | Thông qua Báo cáo kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm | | Viện trưởng Viện KSND huyện |

| | | | |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------|
| | 2020 của Viện KSND huyện | | |
| 15 | Thông qua Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện | | Chánh án TAND huyện |
| 16 | Thông qua Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Chi cục THADS huyện | | Chi cục Trưởng Chi cục THADS huyện |
| 17 | Thông qua báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện đối với kết quả công tác của 03 ngành: Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Chi cục thi hành án Dân sự huyện 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 | | Ông Võ Quốc Tuấn, Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện |
| 18 | Thông qua báo tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri và Nhân dân trong 6 tháng đầu năm 2020 của Ban Thường trực UBMTTQVN huyện | | Ban Thường trực UBMTTQVN huyện |
| 19 | Phát biểu của Thường trực Huyện ủy | | Thường trực Huyện ủy |
| 20 | Đáp từ | | Ông Nguyễn Hữu Khánh – Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện |

BUỔI CHIỀU: 13^h30- 17^h00

| | | | |
|----|-----------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|
| 21 | Thảo luận; chất vấn và trả lời chất vấn | 13 ^h 30 - 15 ^h 00 | Đại biểu, UBND huyện, các ngành |
|----|-----------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|

NGHỈ GIẢI LAO 15^h00 - 15^h15

| | | | |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 22 | Tiếp tục chất vấn và trả lời chất vấn | | Đại biểu, UBND huyện, các ngành |
| 23 | Thông qua Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021 | | |
| 24 | Thông qua dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung công trình vào danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý | | |
| 25 | Thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C sử dụng NS huyện quản lý | | |
| 26 | Thông qua dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021 | 15 ^h 15 - 17 ^h 00 | Ông Huỳnh Tân Tuấn, Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện |
| 27 | Thông qua dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 | | |
| 28 | Thông qua dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư, tăng thu năm 2019 | | |
| 29 | Phát biểu bế mạc kỳ họp | | Ông Nguyễn Hữu Khánh – Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện |

Các báo cáo gửi đại biểu nghiên cứu:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐND huyện 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban KT-XH HĐND huyện 6 tháng đầu và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020;
3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Pháp chế HĐND huyện 6 tháng đầu và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020;
4. Báo cáo công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm 2020.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**
Số: 388/BC - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 16 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 27/12/2019 của Huyện ủy và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 25/12/2019 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Ngày từ đầu năm, UBND huyện đã tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 đến các phòng ban đơn vị trực thuộc; phê duyệt chương trình công tác năm 2020 của các phòng ban, đơn vị theo thẩm quyền.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, trước bối cảnh nền kinh tế vĩ mô bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và xuất phát từ tình hình thực tiễn tại địa phương. UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị triển khai đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh, các giải pháp phòng chống dịch Covid- 19, đến nay chưa ghi nhận trường hợp nào bị nhiễm Covid-19; tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực.

Ủy ban nhân dân huyện đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 06 tháng đầu năm 2020 với các nội dung như sau:

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Tập thể lãnh đạo UBND huyện tham dự **62** cuộc họp, hội nghị do UBND tỉnh triệu tập và các sở, ngành mời; chủ trì và tham dự **159** cuộc họp tại huyện (*tính đến ngày 15/6/2020*). Triển khai nghiêm túc, kịp thời các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và các văn bản triển khai, đề nghị báo cáo của các sở, ngành, cụ thể:

UBND huyện tiếp nhận, xử lý **6.254** văn bản đến các loại, trong đó: VB của UBND tỉnh là 1.338 văn bản; VB của các sở ngành là 2.300 văn bản; VB của Huyện ủy, các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 2.616 văn bản.

Tổng hợp xử lý ban hành **5.011** văn bản các loại, trong đó: 660 quyết định, 634 quyết định về đất đai, 2.694 công văn, 385 báo cáo, 35 tờ trình, 50 thông báo, 138 kế hoạch, 108 văn bản mật, 144 phiếu chuyển văn bản, 48 văn bản xử lý đơn, 108 phiếu chuyển đơn, 05 Chương trình, 02 phương án.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng xuân Canh Tý và kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2020); tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách có

công, hộ nghèo và cấp phát gắp cứu đói dịp Tết Nguyên đán và cứu đói giáp hạt năm 2020; thực hiện Kế hoạch số 670/KH-UBND, ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 19/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn Đức An: tập trung khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong năm 2019 và triển khai đồng bộ các kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020; tập trung xử lý công việc, bảo đảm thời hạn, chất lượng, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính và các kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp, công dân; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, lấn chiếm hành lang ATGT, san lấp mặt bằng trái phép theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo không để khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh tấn công trấn áp các loại tội phạm. Triển khai Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND, ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện chuyên đề năm 2020 về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược bảo vệ biên giới Quốc gia; đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch Covid -19; triển khai thực hiện nhiệm vụ đổi ngoại năm 2020; thực hiện Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; triển khai một số nội dung khi làm việc với Luật sư; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong xây dựng chính quyền điện tử cấp huyện, xã; triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 12/3/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng dịch bệnh để hoạt động mề tín đị đoan, trực lợi, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho học sinh đến trường; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng do dịch Covid- 19 và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng. Triển khai thực hiện các Kết luận BTV Huyện ủy và các văn bản chỉ đạo, cho ý kiến của Thường trực Huyện ủy Đăk Song.

II. Kết quả phát triển

1. Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu KT-XH chủ yếu ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 (thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 26/12/2019 của HĐND huyện)

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 8.651 ha/12.797 ha, đạt 67,6%NQ;

- Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày 41.306 ha/41.314 ha, đạt 99,98%NQ;
- Ước cấp mới 200ha/500ha giấy chứng nhận QSD đất, đạt 40%NQ;
- Tổng thu ngân sách ước thực hiện 61tỷ/122,3 tỷ đồng, đạt 50%NQ;
- Tổng chi ngân sách ước thực hiện 182,569tỷ/384,8 tỷ đồng, đạt 41%NQ;
- Giá trị CN-TTCN và xây dựng ước đạt 490,543 tỷ/1.872 tỷ đồng, đạt 26,2%NQ;
 - Doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 780 tỷ/1.780 tỷ đồng, đạt 43,82%NQ;
 - Tỷ lệ cứng hóa GTNT là 74,96% (155,07 km/206,86 km), đạt 97,03%NQ;
 - Tỷ lệ nhựa hóa đường liên xã là 86,09% (99,72km/115,82km), đạt 97,38%NQ;
 - 99,24% số hộ được sử dụng điện lưới, đạt 100,04%NQ;
 - Giữ vững 09/09 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế, đạt 100%NQ;
 - Số trẻ được tiêm chủng mở rộng chiếm 63,28%, đạt 66,61%NQ;
 - Tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng 17,32%, cao hơn 0,32% chỉ tiêu NQ đề ra;
 - Số người tham gia BHYT là 69.789 người/80.726 khẩu, chiếm 86,45%, đạt 96,05%NQ;
 - 93% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100%NQ;
- Đối với các chỉ tiêu còn lại đang triển khai thực hiện, chưa có kết quả đánh giá trong 06 tháng đầu năm 2020.

2. Phát triển kinh tế

2.1 Nông, lâm nghiệp và nông thôn mới

Trồng trọt: vụ Đông Xuân 2019-2020, toàn huyện gieo trồng được 1.378/1.346 ha, đạt 102,4%KH (trong đó: cây lúa nước 205ha; cây ngô 57ha; Khoai lang 642ha; Bí đỏ 93ha; Rau các loại 381ha), tăng 125 ha so với cùng kỳ năm 2019. Tính đến ngày 10/6/2020, tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng ngắn ngày vụ Hè thu là 7.273 ha/7.386 ha, đạt 98,47%KH; người dân đang tiến hành làm đất và tiếp tục gieo trồng trên các diện tích còn lại cho kịp tiến độ; tập trung chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đối với các diện tích cây đã gieo trồng.

Tổng diện tích trồng mới cây dài ngày là 455 ha, trong đó: cây Cà phê là 350 ha, cây ăn quả 105 ha. Cây Cà phê đang trong giai đoạn quả non, phát triển thân cành. Sâu bệnh gây hại chủ yếu là rỉ sắt, đốm mắt cua, rệp vảy xanh, thán thư, đốm mắt cua gây hại nhẹ. Cây hồ tiêu đang trong giai đoạn ra hoa, đậu quả, phát triển thân cành. Sâu bệnh chủ yếu là đốm tảo, xoắn đốt do vi rút, tuyến trùng hại rễ, chết chậm, chết nhanh gây hại nhẹ. Cây cao su đang trong giai đoạn thu hoạch mủ. Sâu bệnh hại chủ yếu là loét sọc miệng cạo, khô miệng cạo, gây hại nhẹ ở một số diện tích tại xã Đăk Môl, Đăk Hòa.

Chăn nuôi: tổng đàn trâu, bò ước đạt 2.809 con; dê 2.700 con; lợn 28.346 con; gia cầm 284.800 con. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh

không đáng kể; dự báo trong 6 tháng cuối năm tình hình phát triển chăn nuôi lợn trên địa bàn huyện có chiều hướng tăng.

Hoạt động khuyến nông, BVTV, Thú y: thường xuyên thăm đồng, điều tra sự phát sinh, phát triển của sâu bệnh hại trên cây trồng; hướng dẫn người dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, thu hoạch vụ Đông xuân, triển khai sản xuất vụ Hè thu. Kiểm tra định kỳ các cơ sở kinh doanh thuốc, phân bón, giống cây trồng trên địa bàn huyện. Duy trì 10 mô hình chăm sóc hồ tiêu bằng chế phẩm sinh học; theo dõi các mô hình nông nghiệp đang triển khai trên địa bàn; hỗ trợ xây dựng chứng nhận VietGAP cho 40ha sầu riêng tại xã Thuận Hạnh. Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin Đại chó (đã tổ chức tiêm được 2.900 liều); khử trùng chuồng trại sau Tết Nguyên đán năm 2020, với 5000 lít hóa chất; triển khai tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng Trâu, Bò với 2.784 liều; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi tái phát (xử lý 4 ổ dịch tại thôn 10 xã Nam Bình và bon Bu Rwah, xã Đăk N'Drung, bon Dinh Plei xã Trường Xuân, đã tiến hành tiêu hủy 45 con lợn, trọng lượng 962 kg).

Lâm nghiệp: từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/6/2020 kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý 173 vụ vi phạm, trong đó: phá rừng trái phép 84 vụ, diện tích 19,0909 ha¹; khai thác lâm sản trái phép 08 vụ, khối lượng 9,507 m³; vận chuyển lâm sản 21 vụ, khối lượng 31,504 m³; tàng trữ lâm sản 59 vụ, khối lượng 165,668 m³; lấn chiếm đất lâm nghiệp 01 vụ/0,17ha. Tổng số vụ vi phạm đã xử lý 141 vụ; tồn chưa đến thời hiệu xử lý 32 vụ; Phương tiện tịch thu 08 chiếc (04 chiếc xe máy, 04 cưa máy); lâm sản tịch thu 204,278 m³ gỗ tròn, xé các loại; nộp ngân sách: 1.433.172.000 đồng.

Chỉ đạo tổ chức chốt chặn tại diện tích rừng thuộc Công ty Thuận Tân, Trường Xuân giao về địa phương quản lý và diện tích rừng do Công ty Đức Hòa, Công ty Đăk N'Tao, Khu BTTN Nam Nung quản lý; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xử lý 21 điểm lấn, chiếm đất rừng sản xuất tại Công ty Lâu Đài; thực hiện đồng bộ các giải pháp ngăn chặn phá rừng nhỏ lẻ và khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, quản lý đất rừng bị phá; thực hiện các biện pháp cấp bách về phòng cháy, chữa cháy rừng. Báo cáo công tác cưỡng chế, giải tỏa của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa; chỉ đạo triển khai trồng rừng phòng hộ và trồng cây phân tán dọc Quốc lộ 14; triển khai công tác trồng rừng phòng hộ tập trung và trồng cây phân tán; duy trì hoạt động của Đoàn 12 nhằm truy quét các điểm nóng về phá rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép, tổng hợp xử lý theo quy định của pháp luật. Công bố kết quả diễn biến rừng năm 2019; báo cáo thực trạng sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp.

Nông thôn mới: kiểm tra, đôn đốc các xã rà soát các tiêu chí xây dựng NTM, có phương án đề xuất đổi mới những tiêu chí khó thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện CTMTQG XDNTM năm 2019; chỉ đạo các phòng ban, đơn vị tập trung xây dựng xã Thuận Hà đạt chuẩn NTM năm 2020; xây dựng kế

¹ Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao 20 vụ/3,4506 ha; Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa 54 vụ/13,61951 ha; Công ty CP Basalt Stone (tên cũ: nông sản Việt) 03 vụ/0,2498 ha; UBND xã Nâm N'Jang 02 vụ/0,9993 ha; UBND xã Trường Xuân 05 vụ/0,7717 ha.

hoạch chi tiết về thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2020; hướng dẫn UBND xã Nam Bình, Thuận Hạnh xây dựng kế hoạch, nội dung tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn NTM năm 2019.

Tiến độ thực hiện nông thôn mới, kết quả: xã Nâm N'Jang giữ vững 19/19 tiêu chí, hiện chưa có tiêu chí, chỉ tiêu nào bị giảm. Xã Thuận Hạnh, Nam Bình đạt 19/19 tiêu chí. Xã Đăk Hòa đạt 16/19 tiêu chí, gồm: tiêu chí số 1, 3, 4, 6,7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19. Xã Đăk Môl đạt 15/19 tiêu chí, gồm: tiêu chí số 1, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19. Xã Thuận Hà đạt 15/19 tiêu chí, gồm: Tiêu chí số 1, 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19. Xã Đăk N'Drung đạt 13/19 tiêu chí, gồm: tiêu chí số 1, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 16, 17, 19. Xã Trường Xuân cơ bản đạt 14/19 tiêu chí gồm: tiêu chí số 1, 3, 4, 6,7, 8, 10, 12, 13, 14, 16, 17, 19.

2.2 Công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ

Tổng giá trị sản xuất CN-XD ước đạt 26,2% NQ, giảm 32,33% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN ước đạt 363 tỷ đồng; giá trị xây dựng ước đạt 127,543 tỷ đồng (vốn đầu tư từ tư nhân ước đạt 52,223 tỷ đồng, vốn từ ngân sách nhà nước ước đạt 75,310 tỷ đồng).

Đã nhựa hóa 17,1 km/22,6 km đường huyện, đạt tỷ lệ 75,66%; cứng hóa 99,72 km/115,82 km đường xã, đạt tỷ lệ 86,09%; cứng hóa 155,07 km/206,86 km đường thôn, buôn, đạt tỷ lệ 74,96% và nhựa hóa 15,84 km/15,84 km đường đô thị, đạt tỷ lệ 100%.

Cấp 18 giấy phép xây dựng với tổng diện tích sàn 8.719,38 m²; tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện; đôn đốc UBND các xã, thị trấn tổ chức cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp san lấp mặt bằng, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật. Triển khai ký cam kết với 302 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn theo quy định.

Kiểm tra hoạt động thương mại – dịch vụ đối với các nhóm mặt hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 (kiểm tra 30 cơ sở, có 04 cơ sở vi phạm đã được xử lý theo quy định, với tổng số tiền phạt là 7.100.000 đồng). Nội dung vi phạm: Kinh doanh không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Kinh doanh hàng hoá quá hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hoá, bao bì; vi phạm quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm. Xây dựng phương án chuyển đổi chợ xã Nâm N'Jang, Đăk N'Drung, Trường Xuân; rà soát, điều chỉnh giảm mức thu phí, lệ phí để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước thực hiện 06 tháng đầu năm đạt 43,82%KH, giảm 10,55% so với cùng kỳ năm 2019; cấp mới cấp 213 giấy phép kinh doanh cá thể. Nhìn chung, tình hình cung ứng hàng hóa tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn huyện ổn định, đáp ứng nhu cầu mua sắm của Nhân dân. Các doanh nghiệp hoạt động nhập khẩu chịu nhiều ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; tình hình giá cả các mặt hàng nông sản (tiêu, cà phê) giảm mạnh; hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu trong lĩnh vực chế biến nông sản gặp nhiều khó khăn, thị trường tiêu thụ hàng hoá bị thu hẹp (không

tìm kiếm được đơn hàng mới, nguyên liệu tồn kho, doanh nghiệp không đủ nguồn thu để chi trả các chi phí phát sinh.

2.3 Đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 là 104,595 tỷ đồng, ước thực hiện giải ngân đến hết tháng 6/2020 là 70,358 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch².

Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 là 14,292 tỷ đồng (bổ sung, điều chỉnh tăng là 17,792 tỷ đồng, trong đó: Chương trình xây dựng nông thôn mới là 15,998 tỷ đồng, ước giải ngân 5 tỷ đồng, đạt 33% KH; chương trình giảm nghèo bền vững 1,794 tỷ đồng, hiện đang hoàn thiện hồ sơ, khởi công công trình theo quy định.

Triển khai thực hiện 17 công trình mới (trong đó: đã khởi công 15 công trình, đạt từ 10- 75% khối lượng; đã ký hợp đồng, bàn giao mặt bằng 02 công trình); hoàn thành 19/28 công trình chuyên tiếp, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán theo quy định; các công trình còn lại đang được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đạt từ 70-98% khối lượng.

2.4 Tài chính, thu chi ngân sách

Thu ngân sách trong tháng 6/2020 (*đến ngày 15/6/2020*) là 5,547 tỷ đồng; lũy kế là 52, 447 tỷ đồng³, đạt 42,88% dự toán HDND huyện giao và đạt 46% dự toán tỉnh giao, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2019; ước thực hiện đến hết ngày 30/6/2020 là 61 tỷ đồng/122,3 tỷ đồng, đạt 50% NQ HDND huyện giao.

Chi ngân sách trong tháng 6/2020 (*đến ngày 15/6/2020*) là 15,563 tỷ đồng, lũy kế là 152,647 tỷ đồng, đạt 39,6% dự toán giao⁴; ước thực hiện đến hết ngày 30/6/2020 là 182,569 tỷ đồng, đạt 41% NQ giao. Nhìn chung công tác chi ngân sách đảm bảo tiến độ, đảm bảo kinh phí chi cho công tác phòng chống dịch Covid - 19 và chính sách an sinh xã hội; thực hiện tốt công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển; hoàn thiện công tác tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1 Văn hóa, thông tin và truyền thông

Thực hiện tốt việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025; các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng quang vinh, mừng xuân Canh Tý 2020; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19 gây ra. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

² bao gồm:

- a) Nguồn vốn huyện quản lý 53,145 tỷ đồng, ước giải ngân 35,16 tỷ đồng, đạt 66% KH;
- b) Nguồn vốn ngân sách tỉnh giao trực tiếp: 10,450 tỷ đồng, ước giải ngân 4,408 tỷ đồng, đạt 42%;
- c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương 41 tỷ đồng, ước giải ngân 30,79 tỷ đồng, đạt 75%

³ trong đó: xã Nam Bình là 3,9 tỷ đồng; xã Đăk N'Drung 2,09 tỷ đồng; xã Đăk Môl là 1,772 tỷ đồng, xã Thuận Hạnh là 5,518 tỷ đồng; xã Trường Xuân là 4,598 tỷ đồng; xã Năm N'Jang là 6,5 tỷ đồng; xã Đăk Hòa là 2,899 tỷ đồng; xã Thuận Hà là 2,681 tỷ đồng và thị trấn Đức An là 22,489 tỷ đồng.

⁴ trong đó: chi ngân sách huyện là 133,500 tỷ đồng, đạt 41,5% KH; chi ngân sách xã là 19,147 tỷ đồng, đạt 30% KH giao.

(03/02/1930-03/02/2020) và mừng Xuân Canh Tý 2020; Báo cáo công tác bảo vệ và vận hành các điểm đến của Công viên địa chất Đăk Nông; chiến lược văn hóa đối ngoại năm 2019 và kế hoạch năm 2020; đăng ký các danh hiệu văn hóa năm 2020; xây dựng Kế hoạch Úng phó thảm họa trong các lễ hội, sự kiện thể thao lớn, điểm du lịch của huyện; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2020; kế hoạch công tác thông tin đối ngoại năm 2020; công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình năm 2020. Công nhận xã Thuận Hạnh, Nam Bình, Nâm N'Jang đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2019; công nhận 101 thôn, bon, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “thôn, bon, bản, tổ dân phố văn hóa” năm 2019; công nhận 08 thôn, bon, bản, tổ dân phố văn hóa tiêu biểu 05 năm liên tục (2015 - 2019); báo cáo tình hình triển khai thực hiện đề án phát triển sản phẩm du lịch, xây dựng mô hình du lịch cộng đồng (Homestay) gắn với công viên địa chất núi lửa Krông Nô năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Đánh giá, tổng kết thi hành luật giao dịch điện tử trên địa bàn huyện; Báo cáo đánh giá 05 năm thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước, giai đoạn 2016 - 2020. Báo cáo kết quả thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến phong trào “Toàn đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có hiệu lực đến năm 2020. Rà soát, số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu trong các cơ quan Nhà nước.

Xây dựng 54 chương trình thời sự phát thanh và 26 chương trình thời sự truyền hình; 03 chương trình phát thanh, 03 chương trình ca nhạc và 02 chương trình Truyền hình mừng xuân Canh Tý 2020; thực hiện 08 trang địa phương truyền hình phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; xây dựng 48 chuyên mục với các chủ đề như: an toàn giao thông, Thuế và cuộc sống; Khoa học Kỹ thuật với Nhà nông, dân số và sức khỏe và cải cách hành chính; thực hiện 15 chương trình tuyên truyền theo các chủ đề như: tuyển nghĩa vụ quân sự, tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, Dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19, hiến máu nhân đạo. Thực hiện tốt việc tiếp phát sóng FM của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài PTTH tỉnh; chương trình truyền hình VTV1 và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh theo quy định.

3.2 Giáo dục và đào tạo

Tổng hợp, báo cáo nhu cầu đào tạo giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông mới; hoàn thành việc công nhận 05 trường học đạt chuẩn quốc gia (trường mầm non Hoa Sen, trường tiểu học Kim Đồng và Nguyễn Việt Xuân, trường THCS Trần Phú và Nguyễn Du). Tổ chức tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2019-2020, kết quả có 73/75 giáo viên mầm non, 46/49 giáo viên tiểu học được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện; Tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp THCS, kết quả có 287/479 học sinh đạt giải, gồm: 10 giải Nhất, 49 giải Nhì, 92 giải Ba và 136 giải Khuyến khích; hoàn thiện các báo cáo, cơ sở dữ liệu ngành về kết quả học kỳ I, năm học 2019-2020; Tổng hợp báo cáo các chế độ chính sách và thẩm tra quyết toán NSNN năm 2019 của các đơn vị trường học. Chỉ đạo các đơn vị trường học tổ chức

lao động vệ sinh khuôn viên trường, lớp và các thiết bị dạy học; thực hiện khử khuẩn, tiêu độc khử trùng theo hướng dẫn của ngành y tế.

Hướng dẫn các trường TH, THCS thực hiện tinh giản nội dung chương trình các môn học, học kì II năm học 2019 - 2020, thực hiện dạy học trực tuyến trên internet, trên truyền hình trong thời gian học sinh nghỉ học phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo các đơn vị trường thực hiện tốt chương trình học kì II năm học 2019-2020; triển khai sửa chữa các công trình trường học theo kế hoạch.

3.3 Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức khám chữa bệnh cho 52.922 lượt người (trong đó: tại Trung tâm Y tế là 36.766 lượt, tại Trạm Y tế xã 16.156 lượt), giảm 1.347 lượt so với cùng kỳ năm 2019. Nhìn chung chất lượng khám chữa bệnh ngày càng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, giảm tải cho tuyến trên. Tổ chức kiểm tra ATTP dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và Lễ hội Xuân 2020; kiểm tra liên ngành hành nghề y, dược tư nhân; xây dựng và triển khai kế hoạch công tác Y, dược và mỹ phẩm tư nhân năm 2020.

Triển khai đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp về phòng chống dịch Covid - 19; đến nay chưa ghi nhận trường hợp nào bị nhiễm; phun hóa chất khử khuẩn tại các trường học, nhà trẻ, nhóm trẻ với số lượng 49kg hóa chất; thành lập 01 khu khám, cách ly theo dõi điều trị đối với bệnh nhân nghi nhiễm Covid-19 tại Trung tâm Y tế huyện để sẵn sàng cách ly, điều trị khi có bệnh nhân; xây dựng 01 khu cách ly tập trung tại trường TH Nguyễn Chí Thanh, xã Đăk Hòa.

Quản lý, giám sát ATTP tại các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao trên địa bàn, các bếp ăn tập thể; đã tiến hành kiểm tra 40 cơ sở, nhắc nhở 05 cơ sở, xử phạt 02 cơ sở vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng; Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở hành nghề y, dược, kinh doanh mỹ phẩm, spa trên địa bàn (đã kiểm tra 19 cơ sở, nhắc nhở 13 cơ sở) nhằm quản lý chặt chẽ chất lượng và giá cả các mặt hàng thuốc, dịch vụ y tế trên địa bàn.

Ghi nhận 104 ca bệnh truyền nhiễm⁵, các bệnh truyền nhiễm khác tương đối ổn định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý và không chế không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

3.4 Công tác chính sách xã hội

Chi trả trợ cấp định kỳ tháng năm 2020 cho 9.952 lượt các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội và triển khai thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công và thân nhân, bảo trợ xã hội và hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân chất độc da cam và người khuyết tật dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, với tổng số tiền là **2.427.100.000** đồng. Chi trả hỗ trợ cho 366 đối tượng Chính sách người có công với cách mạng, 1.069

⁵ gồm: Sốt xuất huyết 12 ca; Lao phổi 10 ca; Sốt rét 03 ca; viêm gan vi rút B 05 ca; viêm gan vi rút C 01 ca; tay chân miệng 08 ca; Quai bị 03 ca; thủy đậu 49; Tiêu chảy 07 ca; lỵ trực trùng 03 ca; Đại 01 ca.

đối tượng bảo trợ xã hội và 10.326 người nghèo và cận nghèo bị ảnh hưởng dịch Covid-19 với tổng số tiền **9.918.500.000** đồng.

Đề nghị Sở Lao động TB&XH giải quyết chế độ cho 23 đối tượng chính sách có công. Ban hành 154 quyết định hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng; 80 quyết định thối hưởng trợ cấp hàng tháng; mua, cấp 21.195 kg gạo cứu đói cho 397 hộ với 1.413 khẩu thiêu đói dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; mua, cấp 24.654 kg gạo cứu đói cho 312 hộ với 1.174 khẩu thiêu đói dịp giáp hạt đầu năm 2020; cấp 28.185 kg gạo cứu đói do Chính phủ hỗ trợ đợt 2; phê duyệt 706 hộ thoát nghèo năm 2020.

Ban hành Kế hoạch đặt hàng và giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020; phân bổ 23 chỉ tiêu xuất khẩu lao động năm 2020; xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu giải quyết việc làm năm 2020; triển khai tới các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19; Báo cáo công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Cấp phát 3.5740 thẻ BHYT cho hộ nghèo; 2.854 thẻ BHYT hộ cận nghèo; 1.248 thẻ BHYT bảo trợ xã hội và 13.256 thẻ BHYT trẻ em. Rà soát, báo cáo lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài trở về địa phương trách dịch Covid-19; rà soát người lao động thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid- 19; báo cáo kết quả đánh giá thực hiện Quyết định số 234/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới năm 2020.

4. Về quản lý đất đai, cải cách hành chính và nội chính

4.1 Quản lý đất đai và bảo vệ môi trường

Kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông đường bộ; lập Tờ trình gửi UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Đăk Song; báo cáo tiến độ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019.

Triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 327 hộ, với tổng diện tích là 167,12ha, đạt 33,42%KH (ước đến hết ngày 30/6/2020 lũy kế 200 ha, đạt 40%KH); cấp đổi cấp lại cho 132 trường hợp; chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở cho 142 trường hợp; từ đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm cho 09 trường hợp; gia hạn sử dụng đất cho 07 trường hợp trường hợp. Công bố công khai Quyết định số 615/QĐ-UBND, ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Đăk Song; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và xử lý các trường hợp vi phạm đấu nối, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ.

Về thực hiện Kế hoạch 437/KH-UBND: cấp GCN QSD cho 34 trường hợp với diện tích 17,6 ha; nâng tổng số diện tích cấp trước và sau kế hoạch lên 3.154,76 ha/3.848,2ha, đạt 81,98%KH.

Cấp 09 giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải của các đơn vị cung ứng dịch

vụ; rà soát, đánh giá hiện trạng các bãi chôn lấp, xử lý rác thải; xây dựng Kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày khí tượng thế giới năm 2020; Chỉ đạo quản lý khối lượng than bùn còn lại tại xã Đăk Hòa; báo cáo việc thiết lập đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường. phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra các doanh nghiệp khai thác khoáng sản.

4.2 Cải cách hành chính và giải quyết TTHC

Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch: cải cách hành chính năm 2020; hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2020; kiểm tra công tác CCHC năm 2020; triển khai kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành; báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2030; báo cáo công tác CCHC theo định kỳ; lựa chọn địa điểm lắp đặt cụm pa nô tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.

Trang thông tin điện tử của huyện (daksong.daknong.gov.vn) hoạt động ổn định, thường xuyên cập nhật, đăng tải các tin bài, hoạt động nổi bật phản ánh tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các nội dung liên quan đến cải cách hành chính.

Từ ngày 02/01/2020 đến ngày 15/6/2020, trên địa bàn huyện tiếp nhận **11.077** hồ sơ⁶; đã giải quyết 9.995 hồ sơ, trong đó 9.977 hồ sơ đúng hẹn, 18 hồ sơ trễ hẹn (thuộc lĩnh vực công an, hộ tịch, tư pháp, bảo trợ xã hội, tố cáo, chứng thực, khiếu nại tố cáo do UBND xã Thuận Hà, Thuận Hạnh, Trường Xuân và Đăk N'Drung thực hiện); số hồ sơ đang giải quyết 281 hồ sơ, trong đó: trong hạn 279 hồ sơ, 02 hồ sơ quá hạn (thuộc lĩnh vực hộ tịch do UBND xã Nâm N'Jang, Đăk Hòa thực hiện); đang tạm dừng 194 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 596 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 11 hồ sơ.

4.3 Tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền

Điều động, bổ nhiệm mới 28 cán bộ quản lý ngành giáo dục; điều động 18 nhân viên, viên chức giáo dục sau sáp nhập các đơn vị trường học; chuyên chuyển công tác 02 viên chức sự nghiệp giáo dục; kỷ luật khiển trách 01 công chức cấp xã; điều động, chuyển ngạch 02 công chức cấp xã. Báo chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019. Báo cáo kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất và xây dựng các công trình của ông Nguyễn Ngọc Bắc tại thôn 10, xã Nâm N'Jang. Công bố kết quả đánh giá phân loại tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã năm 2019; đánh giá phân loại Chủ tịch UBND cấp xã năm 2019 theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Báo cáo số lượng cán bộ công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ; kết quả tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận năm 2019; giao chỉ tiêu huấn luyện quân nhân dự bị năm 2020; Điều động cán bộ Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng,

⁶ trong đó: tồn trước chuyên qua 370 hồ sơ; tiếp nhận mới 10.707 hồ sơ.

Khẩu đội trưởng và Thôn đội trưởng lực lượng dân quân tự vệ tham gia tập huấn năm 2020; chi trả trợ cấp một lần cho 3 đối tượng Công an viên; phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ PCT UBND xã Đăk N'Drung khóa XI nhiệm kỳ 2016-2021; Báo cáo thông kê chi tiêu phát triển giới của quốc gia năm 2019.

Tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2020; báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động giai đoạn 2015-2020. Tiếp nhận không qua thi tuyển 01 viên chức về công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; giao chi tiêu nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức cho các phòng ban, đơn vị; rà soát, báo cáo chi tiêu biên chế Hội; báo cáo kết quả tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân liên quan xây dựng bể bơi di động không đảm bảo tiêu chuẩn; phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ PCT UBND xã Đăk N'Drung khóa XI nhiệm kỳ 2016-2021; phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ PCT UBND xã Trường Xuân đối với ông Phạm Tư và bầu bổ sung chức vụ PCT UBND xã Trường Xuân nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Văn Ngọc; triển khai kế hoạch quản lý nhà nước về công tác thanh niên năm 2020; làm việc với UBND huyện Đăk Mil về chuyển giao 70 hộ dân, 309 nhân khẩu có hộ khẩu thường trú tại xã Đăk Mol, thuộc địa giới hành chính xã Đăk Săk về cho xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil quản lý; chuyển xếp ngạch lương mới cho cán bộ, công chức cấp xã theo Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ; báo cáo kết quả kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân thuộc UBND xã Đăk Hòa liên quan đến việc chậm xử lý ông Nguyễn Đình Mỹ dựng tượng chúa Giêsu trên đất nông nghiệp.

Tặng danh hiệu thi đua và giấy khen cho 233 cá nhân và 48 tập thể lao động tiên tiến, 11 chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2019. Đề nghị Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trình UBND tỉnh tặng bằng khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân có thành tích xuất sắc trong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới Quốc gia trong tình hình mới” giai đoạn 2015-2020. Tặng giấy khen cho: 05 tập thể và 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” giai đoạn 2015-2020; 02 tập thể và 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020. Tặng giấy khen 20 tập thể, 73 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid 19. Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen 07 tập thể và 05 cá nhân trong công tác phòng, chống dịch Covid 19. Đề nghị Sở Nội vụ xét, đề nghị Bộ Nội vụ tặng kỷ niệm chương cho 01 cá nhân vì sự nghiệp Văn thư lưu trữ.

4.4 Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

Ban hành 07 Kết luận thanh tra, gồm: thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, việc thu chi các khoản phí, lệ phí và thu huy động đóng góp tại UBND xã Đăk Môl; việc đầu tư xây dựng công trình đầu tư, sửa chữa đường thôn 4 đi bon B Lân xã Đăk Môl; việc quản lý, sử dụng ngân sách; việc thu chi

các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh tại trường THCS Lý Thường Kiệt, xã Đăk N'Drung; việc quản lý, sử dụng ngân sách; việc thu chi các khoản phí, lệ phí và huy động đóng góp tại UBND xã Đăk N'Drung; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai và việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại UBND xã Thuận Hà; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai và trật tự xây dựng tại UBND xã Nâm N'Jang; việc thực hiện các quy định của pháp luật về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo tại UBND xã Trường Xuân. Thanh tra việc hỗ trợ hạn hán năm 2016 theo Quyết định số 506/QĐ-UBND, ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh tại UBND xã Đăk Hòa. Tổng số đơn vị được thanh tra 07; số đơn vị có sai phạm: 02 đơn vị; thu hồi nộp ngân sách nhà nước 52.880.000 đồng.

4.5 Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo

Tiến hành 68 lượt với 93 người đến khiếu nại, tố cáo, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2019. Nội dung chủ yếu là tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản, lấn chiếm rừng phòng hộ Quốc lộ 14, kiến nghị việc đền bù giải phóng mặt bằng liên quan đến công trình đường vành đai phía Đông, việc giữ lại lều quán rừng phòng hộ Quốc lộ 14 và tranh chấp đất đai. Căn cứ vào nội dung vụ việc, Ban Tiếp công dân huyện đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tiếp nhận 154 đơn với 130 vụ việc⁷, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2019. Nội dung chủ yếu là khiếu nại quyết định hành chính, tố cáo hành vi lấn chiếm rừng phòng hộ Quốc lộ 14, kiến nghị việc xem xét việc cấp chồng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kiến nghị việc đền bù giải phóng mặt bằng đường vành đai phía Đông. Căn cứ vào nội dung đơn, cơ quan chuyên môn đã chuyển đơn và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật⁸.

Nhìn chung công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số xã chưa chủ động, tích cực; việc giải quyết còn mang tính sự vụ, công tác dự báo còn nhiều hạn chế; việc phối hợp xử lý khiếu kiện đông người, phức tạp ở một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo còn nhiều sai sót về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

4.6 Công tác tư pháp

⁷ gồm: 08 đơn/08 vụ khiếu nại, 11 đơn/07 vụ tố cáo, 116 đơn/102 vụ kiến nghị, 16 đơn/10 vụ phản ánh và 03 đơn/03 vụ tranh chấp.

⁸ Kết quả giải quyết: đơn khiếu nại 08 đơn/08 vụ, gồm: đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện 01 đơn/01 vụ (đã giải quyết xong); đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã 02 đơn/02 vụ (đã giải quyết xong); đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác 05 đơn/05 vụ (đã giải quyết xong). Đơn tố cáo 11 đơn/07 vụ việc, gồm: đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác 09 đơn/ 05 vụ do Công an huyện, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy xem xét giải quyết; đơn không đủ điều kiện giải quyết 02 đơn/02 vụ, do người viết đơn không ký tên, địa chỉ không rõ ràng. Đơn kiến nghị 116 đơn/102 vụ việc, gồm: đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện 53 đơn/44 vụ (đã giải quyết xong 40 vụ, còn lại 04 vụ đang giải quyết); đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã 34 đơn/ 30 vụ; đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác 29 đơn/28 vụ. Đơn phản ánh 16 đơn/10 vụ việc, gồm: đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện 12 đơn/07 vụ (đã giải quyết xong); đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn 04 đơn/03 vụ. Đơn tranh chấp 03 đơn/03 vụ việc, gồm: đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã 02 đơn/02 vụ; đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác 01 đơn/ 01 vụ. Thanh tra huyện đã hướng dẫn công dân viết đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện để được giải quyết theo quy định.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch: công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020; phổ biến, giáo dục pháp pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; số hóa dữ liệu hộ tịch năm 2020; tổ chức thành công Đại hội Hội Luật gia huyện nhiệm kỳ 2019-2024.

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2020” năm 2020; thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phòng chống Covid-19; kết quả thực hiện tiêu chí Tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 đối với xã Thuận Hạnh, Nam Bình. Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật.

Cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 06 trường hợp; kết hôn có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp. Công tác hòa giải ở cơ sở: tổng số vụ thụ lý 78 vụ, trong đó: số vụ về hôn nhân và gia đình 24 vụ; số vụ về đất đai 22 vụ; số vụ việc khác 32 vụ. Hòa giải thành 50 vụ việc, chiếm 64,1%; hòa giải không thành 22 vụ việc, chiếm 35,9%. Đăng ký khai sinh cho 690 trường hợp (nam 347; nữ 343); đăng ký khai tử cho 104 trường hợp (nam 50; nữ: 54); đăng ký kết hôn cho 135 trường hợp (trong đó: kết hôn lần đầu 130 trường hợp; kết hôn lần 2 là 05 trường hợp).

4.7 Công tác dân tộc, tôn giáo

Tổ chức gặp mặt, tặng quà 26 người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng/người; cấp phát tiền Tết cho 497 hộ nghèo đồng bào DTTS với tổng số tiền là 149.100.000 đồng. Cấp phát 10.856 thẻ BHYT khám chữa bệnh cho đối tượng dân tộc thiểu số; Phê duyệt danh sách 131 hộ gia đình đồng bào DTTS tại chỗ theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh được hỗ trợ lãi suất, với tổng số tiền 542.789.921 đồng.

Tiếp nhận, hỗ trợ kinh phí học tập cho sinh viên DTTS thuộc diện hộ nghèo năm 2019 với số tiền là 1.500.000 đồng; ban hành 58 quyết định hỗ trợ hộ nghèo đồng bào DTTS được hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, với số tiền 103.526.897 đồng. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025; báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2015-2020. Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan quản lý các hoạt động dịp lễ Hẹ nguyên, lễ Thượng nguyên và dịp Tết Nguyên đán 2020 của đạo Phật; báo cáo tình hình tôn giáo trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2020; triển khai tới các cơ sở tôn giáo; UBND các xã, thị trấn tăng cường phòng, chống dịch Covid - 19. Báo cáo kiểm điểm trách nhiệm do đê kéo dài,

chậm xử lý hộ ông Nguyễn Đình Mỹ dựng tượng trái phép trên đất nông nghiệp.

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà một số cơ sở tôn giáo của đạo Phật nhân dịp lễ Phật đản, phật lịch 2564-DL 2000; rà soát, báo cáo số lượng, chất lượng các chức sắc, nhà tu hành, tu sĩ Phật giáo trên địa bàn huyện; triển khai UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan thực hiện việc ngăn chặn, giải quyết dứt điểm việc xây dựng nhà “trá hình” với ý đồ “biến gia thành tự” dần hợp thức hóa thành cơ sở tôn giáo. Nhìn chung tình hình hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, tuân thủ các quy định của pháp luật và nội dung đăng ký với chính quyền.

5. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh

5.1 Công tác quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, phân đội trực chiến bảo đảm an toàn cho cơ quan, đơn vị. Tổng kết nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020; xây dựng thao trường chiến thuật tại thôn 8, xã Thuận Hà; xây dựng công sự trận địa tại khu sơ tán, khu căn cứ chiến đấu mô phỏng phục vụ luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ năm 2020; xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho cán bộ trung đội trưởng Dân quân, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng, thôn đội trưởng năm 2020; tổ chức lễ giao nhận quân năm 2020, với quân số là 116 thanh niên (trong đó: nghĩa vụ CAND 16 thanh niên, quân sự 100 thanh niên), đảm bảo 100% chỉ tiêu giao; đăng ký và báo cáo công tác tuyển sinh quân sự năm 2020; chỉ đạo các xã, thị trấn đăng ký nghĩa vụ quân sự và huấn luyện DQTV năm 2020. Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch sử dụng lực lượng vũ trang trong ứng phó các thảm họa; báo cáo kết quả thực hiện công tác giáo dục quốc phòng an ninh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; tổ chức huấn luyện DQTV năm 2020.

5.2 An ninh trật tự, an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; an ninh nông thôn vẫn có những diễn biến phức tạp liên quan đến giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai. Hoạt động của các loại tội phạm và vi phạm pháp luật chưa có chiều hướng giảm, nổi lên là tội phạm trộm cắp tài sản, ma túy, cờ bạc và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng.

- *Tội phạm và vi phạm pháp luật về TTXH:* xảy ra 33 vụ, 101 đối tượng⁹, tăng 17 vụ so với cùng kỳ năm 2019. Hậu quả làm 02 người chết, 02 người bị thương, cháy 01 căn nhà trị giá khoảng 200 triệu đồng, mất 03 xe mô tô, 01 điện thoại di động, 147 kg cáp treo, 01 kìm công lực; đã điều tra, làm rõ 31 vụ, 101 đối tượng đạt 93,9%; thu hồi 135.520.000 đồng và nhiều tài sản có giá trị.

- *Tình hình TTATGT:* xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2019, làm 03 người chết (tăng 02 người chết); tài sản thiệt hại

⁹ gồm: 02 vụ giết người, 01 vụ đe dọa giết người, 02 vụ cố ý gây thương tích, 02 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 01 vụ giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, 01 vụ chống người thi hành công vụ, 10 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ hủy hoại tài sản, 12 vụ đánh bạc, 01 vụ mua bán dâm.

khoảng 14.000.000 đồng. Nguyên nhân tai nạn được xác định do người điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường.

Tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông 380 lượt, lập biên bản 1.504 trường hợp vi phạm; ra quyết định xử phạt 1.103 trường hợp, nộp Kho bạc Nhà nước 564.125.000 đồng, tước giấy phép lái xe 59 trường hợp; đăng ký cấp biển số mới cho 1.015 phương tiện. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật giao thông đường bộ 22 buổi với hơn 3.500 lượt người tham gia.

6. Nhận xét, đánh giá

Trong 6 tháng đầu năm 2020, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển ổn định; tổng diện tích gieo trồng các loại cây ngắn ngày vụ Đông Xuân 2019-2020 đạt 102,4% kế hoạch, tăng 125 ha so với cùng kỳ năm 2019; tiến độ sản xuất vụ Hè thu đạt 98,5%KH, đảm bảo kế hoạch giao. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân dịp Tết nguyên đán Canh Tý 2020 được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy định; công tác phòng, chống cháy rừng được đảm bảo an toàn; hoạt động thương mại tiếp tục tăng trưởng, hàng hóa đa dạng, giá cả ổn định; dự toán chi ngân sách được đảm bảo ngay từ đầu năm; thu ngân sách ước đạt 50% dự toán, đảm bảo tiến độ thực hiện. Công tác phòng chống dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiềm chế; việc triển khai xây dựng các công trình mới và giải ngân vốn đầu tư công được đẩy nhanh, đảm bảo đúng quy định; tiến độ thực hiện chỉ tiêu dân số tham gia BHYT lũy kế đạt 86,45%; việc thực hiện các chế độ chính sách người công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo và an sinh xã hội được chú trọng quan tâm, thực hiện kịp thời, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, an toàn giao thông được đảm bảo.

7. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc chấp hành Quy chế làm việc của UBND huyện và chế độ báo cáo vẫn chưa được các phòng ban, ngành, các xã, thị trấn thực hiện đúng thời gian; nội dung tham mưu đề xuất của một số phòng ban, đơn vị chưa chủ động, kịp thời và đảm bảo chất lượng. Sự phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng, ban chuyên môn và các xã, thị trấn có chuyên biến nhưng chưa chặt chẽ; kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ một số nơi chưa tốt, chưa chủ động và còn chậm trong thực hiện nhiệm vụ kết luận, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện giao, đặc biệt là các nội dung công việc thuộc lĩnh vực kinh tế.

Công tác triển khai bán đấu giá đất chậm; việc xây dựng kế hoạch đầu tư dự án Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2020 của các xã còn chậm, chưa đảm bảo chất lượng, chưa nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn; Công tác quản lý, bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng còn nhiều tồn tại, yếu kém; số vụ phá rừng xảy ra nhiều, tập trung chủ yếu tại công ty lâm nghiệp Đức Hòa, Đăk

N'tao; tiến độ cấp GCN QSD đất cho Nhân dân còn chậm; việc xử lý các vi phạm tồn đọng về san lấp mặt bằng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, hành lang an toàn giao thông đường bộ dọc tuyến Quốc lộ 14 chưa dứt điểm; đơn thư khiếu nại còn nhiều, việc phối hợp giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị và chế độ báo cáo định kỳ ở một số nội dung chưa đảm bảo.

UBND cấp xã chưa kiên quyết xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, hành lang ATGT đường bộ (không xử lý dứt điểm từ đầu, để vụ việc kéo dài, khi vượt thẩm quyền mới báo cáo UBND huyện xử lý).

Công tác tiếp công dân ở cơ sở chưa hiệu quả, chưa gắn việc tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo còn nhiều sai sót về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết, chậm báo cáo kết quả giải quyết về UBND huyện năm bắt, theo dõi. Việc xác nhận của chính quyền địa phương về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà của người dân chưa chính xác, ảnh hưởng đến tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng của một số dự án.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 06 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020; UBND huyện yêu cầu các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn Đức An bám sát và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 06/01/2020 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 26/12/2019 của HĐND huyện và Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 27/12/2019 của Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2020; Chương trình số 01/CTr-UBND, ngày 02/01/2020 về công tác trọng tâm năm 2020; Quyết định phê duyệt chương trình công tác trọng tâm năm 2020 giao cơ quan, đơn vị mình phụ trách, quản lý thực hiện; đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1 Sản xuất nông, lâm nghiệp

Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè thu, Thu Đông 2020; tiếp tục triển khai Đề án nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, mỗi xã một sản phẩm; xây dựng Đề án nông nghiệp và đề án quản lý, bảo vệ phát triển rừng phòng hộ Quốc lộ 14; triển khai nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra hồ đập, kênh mương và công tác quản lý điều tiết nước để phục vụ sản xuất, triển khai các biện pháp chống hạn trên địa bàn huyện. Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên các loại cây trồng và vật nuôi. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch động vật ra vào địa bàn huyện. Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch và an toàn thực phẩm cho người sử dụng; xây dựng kế hoạch phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, kịp thời đối phó với các tình huống xảy ra trong mùa mưa 2020. Xây dựng kế hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp năm 2021.

Triển khai kế hoạch giao rừng năm 2020 theo yêu cầu tại Quyết định số 2079/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh. Tăng cường hoạt động Đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg của huyện, xã; thường xuyên

kiểm tra, truy quét các tụ điểm về phá rừng, khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện nghiêm các qui định về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ và xử lý các hộ gia đình, cá nhân lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp trái phép. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn tái lấn, chiếm diện tích rừng bị phá, diện tích đã cưỡng chế, giải tỏa.

1.2 Công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng, hành lang ATGT trên địa bàn và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định; xây dựng các đề tài, nhiệm vụ triển khai mô hình KHCN. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ xã.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, tập trung giải quyết các khó khăn của các dự án, đảm bảo khối lượng để giải ngân vốn đầu tư theo dự toán.

1.3 Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản

Tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm lấn, chiếm đất; thực hiện tốt việc cấp GCN QSD đất theo Kế hoạch; thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020; lập quy hoạch sử dụng đất của huyện giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác quản lý môi trường, tài nguyên khoáng sản; phối hợp kiểm tra các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn.

1.4 Quản lý tài chính, đầu tư phát triển và đèn bù - GPMB

Đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị thu hưởng ngân sách; đôn đốc thu thuế, phí, lệ phí; xử lý nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu của các đơn vị dự toán. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách và kế hoạch đầu tư năm 2021.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình; quyết toán các công trình, dự án hoàn thành, đảm bảo giải ngân theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra, nghiệm thu, giám sát chất lượng công trình, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các đơn vị thi công chậm trễ trong công tác quyết toán dự án hoàn thành. Giải quyết một số tồn tại trong công tác đèn bù, GPMB các công trình; hoàn thiện việc chi trả để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1 Văn hóa, thông tin và truyền thông

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra các dịch vụ văn hóa có điều kiện; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ ba – năm 2021; thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2020. Báo cáo lựa chọn thí điểm phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông trên địa bàn huyện. Kiểm tra công tác triển khai đời sống văn hóa ở các xã, thị trấn; Tổ chức kiểm tra việc bình xét các danh hiệu văn hóa đối với thôn, bon, bản, tổ dân phố, đơn vị lực lượng vũ trang năm 2020.

Tập trung tuyên truyền các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động về phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo

quốc phòng an ninh diễn ra trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, số lượng cũng như thời lượng các chương trình Phát thanh và Truyền hình, thực hiện tốt công tác tiếp sóng chương trình Phát thanh, Truyền hình của Đài Trung ương, Đài PT-TH tỉnh, xây dựng và phát sóng các trang địa phương phát trên sóng Đài Phát thanh huyện. Tập trung tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của dân tộc và địa phương.

2.2 Giáo dục và đào tạo

Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2019 -2020 và triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021. Chỉ đạo các trường học triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020- 2021; thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021; Kiểm tra công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; duy trì kết quả và triển khai công tác phổ cập giáo dục năm 2020; chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ năm học mới; tổ chức các hoạt động thi đua dạy tốt - học tốt và sơ kết học kì I năm học 2020-2021.

2.3 Y tế, chăm sóc sức khoẻ và dân số

Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người bệnh; chủ động xử lý ổ dịch kịp thời nhằm hạn chế thấp nhất sự lây lan; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, sử dụng nguồn thuốc BHYT; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia và dịp Tết Trung thu năm 2020. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu về dân số - kế hoạch hóa gia đình. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện tốt chỉ tiêu các chương trình, công tác Y tế năm 2020.

2.4 Giảm nghèo và an sinh xã hội

Thực hiện giải quyết các hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội; chi trả trợ cấp tháng cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội. Thực hiện các chính sách ưu đãi cho người có công với cách mạng và thân nhân; rà soát, cấp phát thẻ BHYT năm 2020 cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Xây dựng kế hoạch kỷ niệm 73 năm Ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2020).

Triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020. Tiếp tục triển khai các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tính giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2020; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy; xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy năm 2020.

2.5 Công tác cải cách hành chính

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, kết luận của Huyện ủy đối với các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn. Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn năm 2020. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện theo cơ chế một cửa, một

của liên thông. Kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An.

2.6 Công tác tổ chức, xây dựng chính quyền

Thực hiện tốt công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC theo quy định. Xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; cho hưởng và tăng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2019; xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc năm 2020. Tổ chức đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở năm 2020.

2.7 Công tác dân tộc và tôn giáo

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc kịp thời, đúng đói tượng, đảm bảo công khai minh bạch; Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ HSSV dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND, ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện hỗ trợ lãi suất đói với hộ đồng bào DTTS tại chỗ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh; hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Thực hiện tốt công tác chỉ đạo đấu tranh, ngăn chặn đói với các tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan; triển khai UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan quản lý các hoạt động trong dịp lễ Vu lan của đạo Phật, lễ Giáng sinh năm 2020 của đạo Công giáo và Tin lành; giải quyết tốt các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo hợp pháp, thuần túy của chức sắc, chức việc, tín đồ và những vấn đề tôn giáo mới này sinh.

3. Công tác Quốc phòng - An ninh, Thanh tra, Tư pháp

3.1 Quốc phòng - An ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức huấn luyện cho cán bộ sỹ quan, QNCN, hạ sĩ quan, chiến sĩ theo kế hoạch, tiến trình biểu đã được phê duyệt; huấn luyện và kiểm tra các bài bắn theo kế hoạch; chỉ đạo các đơn vị cơ sở tổ chức huấn luyện cho lực lượng DQTV theo chương trình; giao chỉ tiêu tuyển quân năm 2021 cho các xã, thị trấn. Tổng kết nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021.

Tập trung chỉ đạo công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu tuyên truyền, phát triển lực lượng cơ sở ngầm, kích động đồng bào dân tộc thiểu số biểu tình, bạo loạn, vượt biên trái phép; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa xã hội từ cơ sở; tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm nội, các ổ nhóm tội phạm; tiếp tục xác minh, truy bắt và vận động đối tượng truy nã ra đầu thú. Nâng cao chất lượng công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự; tăng cường công tác quản lý và kiểm tra các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát giao thông trên các tuyến trọng điểm về trật tự an toàn giao thông vào các giờ cao điểm; kiềm chế và giảm thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra.

3.2 Công tác thanh tra

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; triển khai các đoàn thanh tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch.

3.3 Công tác tư pháp

Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa X) về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp các xã, thị trấn; Kiểm tra việc ban hành văn bản tại UBND các xã, thị trấn. Thực hiện tốt công việc hành chính tư pháp theo cơ chế “một cửa”.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Đăk Song, ngày 02 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 (Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 02/7/2020)

I. Thông tin về dịch Covid-19

Tính đến 9h ngày 02 tháng 7 năm 2020, trên địa bàn huyện Đăk Song chưa ghi nhận trường hợp mắc Covid-19. Không còn trường hợp cách ly y tế (lũy tích là 17 trường hợp); 01 trường hợp cách ly tập trung (lũy tích là 33 trường hợp); 02 trường hợp cách ly tại nhà nơi cư trú (lũy tích là 579 trường hợp); Không còn trường hợp theo dõi sức khỏe tại nhà (lũy tích là 1.365 trường hợp); Tờ khai y tế 1.027 trường hợp không cam kết.

Tổng cộng : 3.021 trường hợp được quản lý theo dõi.

Triển khai lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc bệnh Covid-19 đối với các trường hợp đi từ nước ngoài, vùng dịch về địa bàn là 103 mẫu để đi xét nghiệm trong đó 102 trường hợp đã có kết quả âm tính.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

UBND huyện đã triển khai, thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của cấp trên tính đến ngày 02/7/2020 đã triển khai hơn 175 văn bản (có phu lục kèm theo)

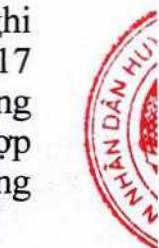
2. Kết quả triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành theo nhiệm vụ được giao

Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo phòng chống dịch huyện đã chỉ đạo các ban ngành, các đơn vị trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Thành lập các Ban chỉ đạo phòng chống covid-19 từ huyện đến xã, tổ chức các hội nghị triển khai quyết liệt công tác phòng chống dịch, xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể; Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về công tác phòng chống Covid-19, treo băng rôn khẩu hiệu tại các điểm tập trung đông người qua lại, trước các trụ sở làm việc, tổ chức cấp phát tờ rơi, khẩu trang, nước rửa tay sát khuẩn, đo thân nhiệt trước các trụ sở làm việc khi người dân đến liên hệ công tác và nơi tập trung đông người; thường xuyên tổ chức tiêu độc khử trùng tại các điểm nóng;

- Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở khám, chữa bệnh và UBND các xã, thị trấn và các cơ quan đơn vị; các tổ chức tôn giáo...

- Thông tin kịp thời, đầy đủ diễn biến tình hình dịch bệnh tại địa phương về các đối tượng cách ly tập trung và giám sát y tế, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng theo đúng quy định. Xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin không đúng sự thật gây hoang mang cho người dân, mất ổn định xã hội theo đúng quy định của pháp luật.



- Chỉ đạo triển khai thực hiện đăng tin, bài tuyên truyền dịch bệnh Covid-19, các hoạt động từ thiện giúp đỡ người nghèo của cá nhân và các hội, đoàn thể chung tay cùng chính quyền phòng, chống dịch bệnh phát trên hệ thống truyền thanh và truyền hình cấp huyện.

- Xây dựng khu cách ly tập trung, cách ly y tế tại cơ sở điều trị; Chuẩn bị đầy đủ các quy định, khuyến cáo, biển báo cần thiết để treo tại khu cách ly theo quy định; hoàn thiện cơ sở vật chất như điện, nước, hàng rào để phục vụ cho khu cách ly; thành lập tổ quản lý khu cách ly tập trung; đảm bảo nguồn nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế ... cho công tác phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện giám sát, theo dõi y tế và kịp thời cách ly y tế khi có bất kỳ triệu chứng nào của bệnh đối với người đến từ vùng có dịch đã nhập cảnh vào Việt Nam trong vòng 14 ngày qua trên địa bàn quản lý; chỉ đạo thực hiện giám sát, khai báo y tế, theo dõi về sức khỏe theo quy định.

- Thực hiện điều tra xác minh kê khai y tế các trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam hoặc đi qua, người Việt Nam đi từ vùng có dịch về địa phương; Lập các chốt kiểm soát chặt chẽ người qua lại đường mòn, lối mở tại các xã giáp biên giới; thực hiện nghiêm các giải pháp về quản lý, kiểm soát phòng, chống dịch trong hoạt động qua biên giới.

- Xây dựng các phương án huy động nhà nghỉ, nhà văn hóa cộng đồng... trên địa bàn làm khu cách ly tập trung phòng ngừa trường hợp dịch bùng phát trên diện rộng; quản lý chặt chẽ hoạt động du lịch và khu vui chơi giải trí tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá bán các mặt hàng và bán đúng giá niêm yết, xử lý nghiêm các cơ sở găm hàng, tăng giá theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ dân phố, thôn, bon, bản, cơ quan, ban ngành, đoàn thể ... tập trung rà soát phát hiện nhanh nhất các trường hợp nghi nhiễm bệnh để có biện pháp xử lý phù hợp; Vận động người dân hạn chế các hoạt động tập trung đông người, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, thể lực; Khuyến cáo người dân không ra nước ngoài nhất là đến những vùng có dịch.

- Giám sát chặt chẽ tình hình sức khỏe của người lao động, xuất khẩu lao động trở về từ các khu vực đang có dịch. Nắm rõ số lượng và cung cấp danh sách người lao động nước ngoài cho đơn vị y tế và UBND các xã, thị trấn để thuận tiện trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tình hình dịch bệnh; Không tổ chức đưa lao động Việt Nam đến các khu vực đang có dịch.

- Chỉ đạo các trường học, nhóm trẻ trên địa bàn phổ biến, thông tin kịp thời về tình hình dịch bệnh; các biện pháp phòng, chống dịch tới học sinh, giáo viên; Phối hợp với các đơn vị y tế thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng, chống dịch trong toàn ngành; theo dõi và quản lý chặt chẽ tình hình sức khỏe của học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường; Phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, kịp thời thông báo cho cơ quan y tế để triển khai các biện pháp phòng chống; thường xuyên vệ sinh cá nhân, môi trường, khử khuẩn lớp học.

- Các cơ sở giáo dục thuộc huyện trong thời gian học sinh nghỉ học, làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh qua công thông tin điện tử, edutainment

trường,...Hướng dẫn học sinh trực tuyến qua mạng. Khi học sinh đi học trở lại: Đối với cấp THCS học sinh đi học trở lại sau thời gian nghỉ phòng, chống dịch vào ngày 27/4/2020. Đối với cấp mầm non và cấp tiểu trẻ em, học sinh đi học trở lại sau thời gian nghỉ phòng, chống dịch vào ngày 04/5/2020: Phối hợp ngành Y tế địa phương tiếp tục triển khai thực hiện tiêu độc khử trùng; tổ chức thực hiện vệ sinh trường lớp để phòng, chống dịch bệnh Covid -19; chuẩn bị các thiết bị y tế cần thiết (*thuốc khử khuẩn, xà phòng, nước rửa tay, khẩu trang y tế, máy đo thân nhiệt...*) để chuẩn bị các điều kiện trước khi học sinh đến trường, sau khi học sinh đến trường, kết thúc buổi học và trên đường về nhà để phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Dự trù kinh phí đầy đủ cho công tác phòng chống dịch bệnh của địa phương.

- Chỉ đạo chặt chẽ các phòng, ban, ngành đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch với tinh thần “ Chống dịch như chống giặc”, đề cao cảnh giác, không được lơ là, chủ quan, thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống dịch theo sự chỉ đạo của các cấp.

3. Các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

a. Công tác truyền thông:

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông đẩy mạnh tăng cường thông tin tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở. Tăng thời lượng, tần xuất tuyên truyền về công tác phòng, chống bệnh Covid-19. Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến cáo người dân không đi du lịch tới các vùng có dịch, hạn chế đến những nơi tập trung đông người.

Cụ thể, đã thực hiện được 90 tin, bài tuyên truyền các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, công tác chủ động phòng chống dịch của các hội, đoàn thể, các địa phương trên địa bàn, các chuyến thăm hỏi, động viên, tặng quà cho cá nhân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, học sinh các cấp học trở lại trường sau gần 03 tháng nghỉ học, hoạt động phát khẩu trang miễn phí của các hội đoàn thể tại các trường học. Nội dung được phát trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, tuyên truyền trên mạng xã hội Facebook (chương trình truyền hình).

Xây dựng 11 chương trình phát thanh phòng chống dịch Covid-19 với các nội dung như: về 10 biện pháp phòng ngừa cơ bản cho cá nhân về dịch bệnh Covid-19, các hình thức xử phạt vi phạm trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, Chỉ thị số 16/CT-TTG ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19, chuyên mục hỏi – đáp có liên quan đến công tác phòng chống dịch Covid-19 phát trên hệ thống truyền thanh vào các buổi sáng, trưa, chiều các ngày trong tuần; Tuyên truyền bằng xe lưu động 30 buổi tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Bên cạnh đó, đơn vị còn tiếp phát sóng các chương trình phát thanh của Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh về công tác phòng chống, dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, cộng tác tin, bài hình ảnh lên Cổng thông tin điện tử huyện Đăk Song, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Đăk Nông, trang tin địa phương cho Đài truyền thanh các xã, thị trấn.

Tuyên truyền trực tiếp cho người dân thông qua công tác khám, chữa bệnh tại TTYSY và tại các TYT về các biện pháp phòng tránh lây nhiễm Covid-19 như: Đeo

khẩu trang đúng cách, rửa tay bằng xà phòng, thực hiện ăn chín, uống chín...Nhận và cấp tờ rơi khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho trạm y tế các xã, thị trấn để dán tại cơ sở y tế. Treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại các nơi tập trung đông người và nhiều người qua lại...

Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của huyện đã tiến hành treo 12 băng rôn và cấp phát 7.000 tờ rơi cho nhân dân và các đơn vị, đoàn thể của huyện. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã chỉ đạo các đoàn thể địa phương như đoàn thanh niên, hội phụ nữ,... đến từng hộ gia đình tuyên truyền và phát tờ rơi về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền 80 bản tin tự biên tập về phòng, chống dịch Covid-19 qua đài phát thanh xã; Huyện Hội và 9 xã, thị trấn tổ chức 40 buổi tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 lưu động; tổ chức tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 tại các điểm chợ tập trung đông người, kết quả có 78 buổi tuyên truyền.

b. Công tác tập huấn:

Tổ chức 03 lớp tập huấn chuyên môn chẩn đoán, điều trị Covid-19 về các Quyết định 125/QĐ-BYT, Quyết định số 322/QĐ-BYT, ngày 06/02/2020 về việc ban hành Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị viêm đường hô hấp cấp tính do chủng vi rút Corona mới (2019-nCoV). Quyết định số 1344/QĐ-BYT ngày 25/03/2020 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2 (COVID-19). Quyết định 468/QĐ-BYT ngày 19/02/2020 và các hướng dẫn về kiểm soát nhiễm khuẩn của Bộ Y tế đã ban hành.

Tổ chức 01 lớp tập huấn cho các cơ sở hành nghề y được về công tác phòng chống dịch Covid-19.

c. Công tác giám sát ca nghi ngờ, nguy cơ:

- Phối hợp với các Đồn biên phòng 763, 765 tổ chức tuần tra, kiểm soát trên tuyến biên giới, quản lý hoạt động qua lại biên giới, kịp thời phát hiện các trường hợp vượt biên trái phép, đề có biện pháp ngăn chặn xử lý.

- Hiện nay trên địa bàn huyện có 1.888 trường hợp công dân Việt Nam từ các tỉnh khác về địa phương. Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 các xã, thị trấn vận động các trường hợp trên khai báo y tế và khuyến cáo tự cách ly, tự theo dõi sức khỏe tại nhà.

- Trên địa bàn huyện có 35 trường hợp công dân Việt Nam từ nước ngoài về hiện đang cư trú tại địa phương, cụ thể: Campuchia 22, Đu Bai: 01, Nhật Bản: 05, Mỹ 02, Lào 02; 13 trường hợp người nước ngoài đang tạm trú trên địa bàn huyện (Thuận Hạnh 09, Trường Xuân 04).

- Nắm tình hình trên không gian mạng, kịp thời phát hiện các trường hợp đăng tin sai sự thật về tình hình dịch Covid -19 gây hoang mang dư luận trên địa bàn huyện để đấu tranh xử lý. Kết quả: Phát hiện 03 tài khoản facebook “MC Đa Minh Sơn”, “Anna Hoàng”, “Trịnh Hoài Thu” đưa thông tin sai về tình hình dịch Covid -19. Chủ nhân các tài khoản trên đã thừa nhận hành vi và cam kết không tái phạm.

d. Công tác xử lý môi trường:

- Phun hóa chất khử khuẩn tại trụ sở các cơ quan huyện, các trường học, nhà trẻ, nhóm trẻ trên địa bàn huyện: Tổng số cơ sở được khử khuẩn 112 cơ sở, số hóa

chất sử dụng 80 kg, khẩu trang 700 cái, găng tay 210 đôi, trang phục chống dịch 210 bộ.

d. Công tác triển khai các chốt chặn:

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Công an, Cơ quan quân sự, Ủy ban nhân dân 02 xã biên giới Thuận Hà, Thuận Hạnh phối hợp với 02 đồn biên phòng thành lập 06 chốt dọc tuyến biên giới trên địa bàn huyện quản lý, tổ chức đo thân nhiệt và lấy lời khai y tế các trường hợp đi từ vùng khác về địa phương.

e. Công tác phân luồng, khám chữa bệnh, bố trí các khu cách ly tập trung, khách sạn:

Thực hiện chặt chẽ quy trình về đón tiếp, sàng lọc, phân luồng, cách ly, không để một cá nhân lây nhiễm làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

Bố trí 01 cổng dành cho tất cả các đối tượng đến đơn vị và phải đeo khẩu trang, đo thân nhiệt, sát khuẩn tay, khai báo tờ khai y tế cho tất cả những người vào cổng tại bàn đón tiếp, sàng lọc của đơn vị.

Bố trí luồng đi riêng cho người bệnh có triệu chứng sốt, ho, đau họng, khó thở, đi từ vùng dịch về.

Thành lập khu cách ly điều trị bảo đảm nguyên tắc cách ly y tế để phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút Corona. Bố trí chia làm 3 phòng: Cách ly người nghi ngờ nhiễm, cách ly người bị bệnh thể nhẹ, cách ly người bệnh thể nặng và mỗi phòng đều có phòng đệm và nhà vệ sinh. Đảm bảo công tác phòng và kiểm soát lây nhiễm theo Quyết định 468/QĐ-BYT, ngày 19/02/2020 của Bộ Y tế.

Phải xem xét tất cả những trường hợp đến khám có biểu hiện nghi ngờ hoặc tiền sử chưa rõ ràng đều phải đưa vào phòng khám sàng lọc và cần được chỉ định xét nghiệm SARS-CoV-2 ngay hoặc đưa vào cách ly. Trường hợp người bệnh cấp cứu chưa khai thác được yếu tố nguy cơ thì kíp cấp cứu phải mang đủ trang phục phòng hộ cá nhân như khi cấp cứu người nhiễm Covid-19.

Thực hiện lịch tái khám phù hợp với từng bệnh, cấp thuốc tăng thời gian sử dụng đối với các bệnh mãn tính, tuyên truyền cho người bệnh ngày, giờ khám bệnh để giảm tối đa số lượng người bệnh tới khám, chờ khám cùng một thời điểm, bảo đảm người bệnh ngồi chờ khám cách xa nhau khoảng cách \geq 2 mét.

Hiện tại UBND huyện Đăk Song đã bố trí 50 giường và hoàn thiện đầy đủ trang thiết bị dụng cụ... phục vụ cho khu cách ly tập trung tại địa điểm Trường Nguyễn Chí Thanh, xã Đăk Hòa.

Triển khai phối hợp với các Nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn huyện về sẵn sàng trưng dụng làm khu cách ly cho công tác phòng chống dịch khi cần thiết.

f. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg

Trên địa bàn huyện đã có 36/36 điểm sinh hoạt tôn giáo dán băng rôn, thông báo tạm dừng các hoạt động tôn giáo. Hiện tất cả các điểm sinh hoạt tôn giáo đã thông

báo tới các tín đồ tạm dừng các hoạt động sinh hoạt tôn giáo tập trung đông người để phòng, chống dịch Covid-19.

Làm việc với các cơ sở kinh doanh karaoke, các quán ăn, cà phê, vui chơi giải trí trên địa bàn cho cam kết tạm dừng hoạt động.

Đối với các cơ sở giáo dục thuộc huyện trong thời gian học sinh nghỉ học, làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh qua cổng thông tin điện tử, edutainment,... Hướng dẫn học sinh học trực tuyến qua mạng. Phối hợp với y tế địa phương tiếp tục triển khai thực hiện tiêu độc khử trùng, tổ chức thực hiện vệ sinh trường lớp để phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chuẩn bị các thiết bị y tế cần thiết (thuốc khử khuẩn, xà phòng, nước rửa tay, khẩu trang y tế,...) để chuẩn bị các điều kiện đón học sinh trở lại trường sau thời gian tạm nghỉ học để phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Triển khai thực hiện cấp phát khẩu trang và hướng dẫn sát khuẩn tay cho công chức, viên chức, người dân đến liên hệ công tác tại các trụ sở làm việc trên địa bàn huyện.

4. Công tác phối hợp

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và các tổ chức, đoàn thể vận động nhân dân tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; nghiêm túc việc thực hiện cách ly, giám sát y tế; phát hiện kịp thời các trường hợp nghi nhiễm; phát động toàn dân nâng cao ý thức, tăng cường các hoạt động tự bảo vệ sức khỏe.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hỗ trợ kịp thời kinh phí cho 04 đơn vị đang trực tiếp làm công tác phòng, chống dịch, điều trị bệnh, những khu vực đang phải cách ly (*nguồn kinh phí UBMTTQVN vận động từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các cá nhân trên địa bàn huyện*).

Triển khai phối hợp với các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn huyện về sẵn sàng trưng dụng làm khu cách ly cho công tác phòng, chống dịch khi cần thiết.

5. Công tác kiểm tra, giám sát

Tổ chức kiểm tra hoạt động thương mại – dịch vụ đối với các nhóm mặt hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn huyện. Đã kiểm tra được 30 cơ sở. Xử phạt vi phạm hành chính 04 cơ sở với tổng số tiền xử phạt 5.100.000 đ (năm triệu một trăm ngàn đồng).

Tổ chức kiểm tra các hoạt động kinh doanh vật tư y tế phòng, chống dịch như khẩu trang y tế, nước sát khuẩn,... trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

BCĐ phòng chống dịch Covid-19 đã chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thành lập các đoàn kiểm tra, thường xuyên đi kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn quản lý, nhắc nhở người dân không ra đường khi không thật sự cần thiết trừ đi mua lương thực, thực phẩm và các việc cần thiết, đảm bảo khoảng cách khi giao tiếp, luôn đeo khẩu trang, các cửa hàng kinh doanh dịch vụ không thiết yếu yêu cầu đóng cửa, ngừng hoạt động đến hết 15-4. Tăng cường tuyên truyền đến người dân, các hộ kinh doanh trên địa bàn những hành vi vi phạm,

xử lý nghiêm các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức không chấp hành nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 các xã, thị trấn đã thực hiện nghiêm túc lịch trực để kịp thời nắm bắt thông tin, kiểm tra, giám sát ngoài giờ tình hình thực hiện cách ly xã hội trên địa bàn; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh như đo thân nhiệt, luôn đeo khẩu trang, giữ khoảng cách các sạp hàng...

BCĐ phòng, chống dịch Covid-19 huyện, UBND huyện chỉ đạo các đoàn kiểm tra liên ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 15,16 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng tôn giáo và các cửa hàng, cửa hiệu, nhà hàng, các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, karaoke, internet, trò chơi điện tử, sân vận động... trên địa bàn huyện nhằm chung cơ bản thực hiện nghiêm túc. Tăng cường kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện các cơ sở kinh doanh những mặt hàng không phải là mặt hàng thiết yếu, nhu yếu phẩm vẫn hoạt động kinh doanh trong thời gian thực hiện cách ly toàn xã hội, xử lý nghiêm theo quy định.

Công an huyện tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện tuân thủ Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, kịp thời phát hiện các cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện vi phạm các quy định về phòng, chống, dịch bệnh trong thời gian thực hiện cách ly toàn xã hội, yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ người tham gia giao thông đi qua các điểm chốt trên địa bàn huyện.

* Kết quả kiểm tra xử lý cụ thể như sau:

Nhắc nhở 95 trường hợp không đeo khẩu trang nơi công cộng và ra khỏi nhà không cần thiết; Xử phạt: 43 trường hợp với tổng số tiền phạt **8.600.000đ**.

6. Công tác huy động, quyên góp, ủng hộ cho phòng chống dịch Covid-19

- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: đã vận động 773.823.100 đồng và nhiều hàng hóa thiết yếu (trong đó: huyện vận động 409.609.100 đồng; cấp xã vận động 280.214.000 đồng và nhiều hàng hóa, nhu yếu phẩm khác trị giá khoảng 84.000.000 đồng).

Từ kết quả vận động trên, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của huyện để điều phối hỗ trợ kịp thời chuyển cho 04 đơn vị đang trực tiếp làm công tác phòng chống dịch, chữa trị bệnh, những khu vực đang phải cách ly với tổng số tiền là 333.778.000 đồng (*Ba trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng*); Cấp xã đã phối hợp với BCĐ phòng, chống dịch Covid-19 cùng cấp hỗ trợ kịp thời cho đơn vị đang trực tiếp làm công tác phòng chống dịch, chữa trị bệnh và người dân.

Số tiền vận động còn tồn tại Ủy ban MTTQVN huyện là 75.831.100 đồng

Phối hợp với các đoàn thể huyện thăm và tặng quà cho lực lượng làm nhiệm vụ tại chốt kiểm tra, kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 của Đồn biên phòng 763,765; Trung tâm Y tế huyện và khu cách ly tập trung của huyện với tổng số tiền 4.200.000 đồng (*do cán bộ công chức người lao động trong khối Mặt trận - Đoàn thể huyện quyên góp ủng hộ*).

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã tổ chức các hoạt động “Đến tận ngõ, gõ tận cửa” để tuyên truyền tới các hộ dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số cách bảo vệ sức khỏe, cách phòng, chống dịch bệnh. Kết quả Huyện Hội đã phát 7.200 tờ tuyên truyền, 8.900 khẩu trang và 3.000 bánh xà bông rửa tay vệ sinh tới các hộ dân sinh sống tại 9/9 xã, thị trấn, tổng trị giá hơn 45.000.000 đồng.

Hội LHPN huyện cùng với Hội LHPN các xã, thị trấn, đã vận động, kêu gọi thành lập được 04 nhóm phụ nữ tình nguyện may khẩu trang, với sự tham gia của 50 cán bộ, hội viên, phụ nữ. Sau khi thành lập nhóm, các thành viên chủ động đóng góp và kêu gọi mạnh thường quân ủng hộ vải, với 80 lượt ngày công các chị phụ nữ đã tình nguyện cắt may được 10.100 khẩu trang để trao tặng cho hội viên, phụ nữ nghèo và các cháu học sinh; trong đó Hội đã cấp phát miễn phí hơn 5.000 khẩu trang vải kháng khuẩn và trao tặng 40 chai nước rửa tay sát khuẩn cho học sinh các trường trên địa bàn huyện trị giá 24.000.000 đồng; Nhắn tin ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 kết quả 120 tin/20.000đ/tin.

- Huyện đoàn: Vận động được 2.850.000đ (mua khẩu trang + 7 lọ sát khuẩn) tặng các em học sinh khi quay trở lại trường học. Tặng 10 phần quà trị giá 3.000.000đ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ~~tại trường~~ THCS Nguyễn Văn Trỗi. Vận động được 01 nồi cơm điện, nhu yếu phẩm như: dầu ăn, nước mắm, gạo,... tặng cho học sinh ở khu nội trú đồng bào Giao trường TH Ngô Gia Tự trị giá 5.000.000đ.

- Công an huyện: Hỗ trợ 200 kg gạo cho Trung tâm Y tế huyện Đăk Song, hàng tháng hỗ trợ 375 kg gạo cho 15 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Khu cách ly tập trung đã nhận sự ủng hộ, đóng góp của các đơn vị, cá nhân ngoài công lập: 21.100.000đ và các nhu yếu phẩm (725 kg gạo, 35 thùng mì tôm, 20 lít Dầu ăn, 10 thùng Phở gói, 25 kg Thịt heo, 20 thùng nước uống đóng chai, 05 lốc Giấy Vệ sinh, 470 quả Trứng, 03 gói hạt nêm Knorr, 20 chai sát khuẩn).

- Khu cách ly y tế tại Trung tâm y tế đã nhận sự ủng hộ, đóng góp của các đơn vị, cá nhân ngoài công lập: 51.200.000đ

- Ngành Giáo dục: Cán bộ, giáo viên, nhân viên và 32 trường học đóng góp với số tiền 77.600.000 ngàn đồng tiền mặt cùng nhiều nhu yếu phẩm như gạo, nước mắm, mì tôm, khẩu trang, trứng gà...

7. Kinh phí triển khai

Kinh phí triển khai trong công tác phòng chống dịch Covid-19:

- Huyện: + Được cấp: 750.000.000 đ

+ Đã chi hết

- 09 Xã, thị trấn: + Được cấp : Không

+ Đã chi: 280.605.000 đ(Từ nguồn Dự phòng Ngân sách xã)

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là các cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về công tác phòng, chống dịch bệnh đã có sự chuyển biến tích cực. Các cấp ủy, chính quyền đã

thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh tại cơ quan, đơn vị và địa phương; mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân đều nhận thức đầy đủ và đúng về tình hình, tính chất nguy hiểm và tác hại của dịch bệnh nên đã nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công cuộc phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe bản thân và cộng đồng.

2. Khó khăn, tồn tại

Người dân nhận thức chưa đầy đủ được sự nguy hiểm của dịch bệnh nên còn chủ quan trong công tác phòng bệnh như vệ sinh cá nhân, đeo khẩu trang nơi công cộng.

Một số người cách ly đòi về nhà gây khó khăn cho tổ công tác phục vụ, bảo vệ ở khu cách ly tập trung.

Một số trường hợp khai báo y tế chưa đầy đủ, chưa trung thực.

Một số hộ cách ly tại nhà có điều kiện kinh tế khó khăn trong thời gian cách ly vì không có chế độ theo quy định.

Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 như: Tình trạng sản xuất kinh doanh bị đình trệ do giảm nguồn cung nguyên liệu đầu vào, giảm thị trường tiêu thụ sản phẩm, giảm lao động tạm thời do phải cách ly phòng dịch.... Với những diễn biến ngày càng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 gây ra cùng với tác động cộng hưởng từ những yếu tố khác, số lượng HKD, HTX thành lập mới trong Quý I, II/2020 có xu hướng chững lại. Một số HTX, HKD tạm ngừng hoạt động kinh doanh sản xuất qua đó làm giảm quá trình tạo ra doanh thu, thu nhập của doanh nghiệp, ảnh hưởng rất lớn đến quá trình thu nộp ngân sách của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Các doanh nghiệp xuất khẩu bị ảnh hưởng nên giá các sản phẩm như: Cà phê, tiêu và nông sản khác xuống thấp ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

Áp lực trả nợ vay và lãi suất vay ngân hàng của các doanh nghiệp, HTX và hộ sản xuất nông nghiệp (do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 đến doanh thu).

Nguồn lao động có tay nghề và qua đào tạo ít nên doanh nghiệp khó tuyển dụng đủ nguồn lao động theo nhu cầu.

Do không xuất khẩu sang được thị trường Trung Quốc nên Nhà máy Tinh bột sắn và Nhà máy chế biến Hồ tiêu Sam có số hàng tồn kho lớn, hiện nay phải hoạt động cầm chừng.

Trên đây cáo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT huyện;
- Lưu: VT, YT.



Phụ lục

**THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP TRÊN
TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG COVID-19**

(Kèm theo báo cáo số: 434 /BC-UBND ngày 02/7/2020 của UBND huyện Đăk Song)

| TT | Số văn bản | Nội dung | Cơ quan chỉ đạo | ghi chú |
|----|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 1 | Số 100/QĐ-UBND, ngày 04/02/2020 | Về thành lập Ban chỉ đạo Phòng chống chông dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra | UBND huyện | |
| 2 | Số 35/KH-UBND, ngày 03/02/2020 | về phòng chông dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra | UBND huyện | |
| 3 | số 362/UBND-YT, ngày 05/02/2020 | về việc tăng cường phòng chông dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra | UBND huyện | |
| 4 | số 106/QĐ-BCĐ, ngày 05/2/2020 | về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chông dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra | UBND huyện | |
| 5 | số 369/UBND-YT, ngày 05/02/2020 | Thực hiện các biện pháp phòng chông dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút corona gây ra | UBND huyện | |
| 6 | 42/KH-BCĐ, ngày 10/02/2020 | về kế hoạch kiểm tra triển khai thực hiện phòng chông dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra. | UBND huyện | |
| 7 | số 448/UBND-YT, ngày 11/02/2020 | về việc triển khai khuyến cáo của Bộ Y Tế phòng chông dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona tại nơi làm việc; | UBND huyện | |
| 8 | số 07/TB-BCĐ, ngày 20/2/2020 | về kết luận Hội nghị Ban chỉ đạo phòng chông bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19 gây ra trên địa bàn | UBND huyện | |
| 9 | số 52/KH-BCĐ, ngày 24/2/2020 | về triển khai xây dựng khu cách ly tập trung để phòng chông bệnh Covid-19 | UBND huyện | |
| 10 | số 166/QĐ-UBND, ngày 20/02/2020 | Thành lập tổ quản lý cơ sở cách ly tập trung để phòng chông bệnh Covid - 19 | UBND huyện | |

| | | | | |
|----|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
| 11 | số 16/TB-BCĐ, ngày 02/3/2020 | về việc kết luận hội nghị đột xuất của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh do Covid-19 gây ra | UBND huyện | |
| 12 | số 814/UBND-YT, ngày 03/03/2020 | về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh năm 2020 | UBND huyện | |
| 13 | Số 876/UBND-VP, ngày 6/3/2020 | Chuẩn bị báo cáo làm việc với đoàn kiểm tra Sở y tế về công tác triển khai phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện | |
| 14 | Số 875/UBND-VP, ngày 6/3/2020 | V/v kiểm tra cơ sở vật chất , trang thiết bị khu cách ly tập trung phòng chống dịch bệnh COVID-19 | UBND huyện | |
| 15 | Sôs 914/UBND-VP, ngày 9/3/2020 | V/v triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện | |
| 16 | Số 915/UBND-VP, ngày 9/3/2020 | V/v triển khai chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 25/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh | UBND huyện | |
| 17 | Số 940/UBND-VP, ngày 10/3/2020 | Về việc phòng chống dịch bệnh Covid-2019 trong các cơ sở giáo dục , cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn | UBND huyện | |
| 18 | số 19/TB-UBND ngày 11/3/2020 | về việc phòng chống dịch CoVid-19 trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện | UBND huyện | |
| 19 | số1001/UBND-YT, ngày 12/3/2020 | Về việc triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 25/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phong chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện | UBND huyện | |
| 20 | số 72/KH-UBNDngày 11/3/2020, | đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh covid-19 huyện Đăk Song | UBND huyện | |
| 21 | Số 1033/UBND-YT, ngày 13/3/2020 | Tăng cường tuyên truyền vận động chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 22 | số1022/UBND-YT, ngày 13/3/2020 | về việc triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 | UBND huyện | |
| 23 | | | UBND huyện | |
| 24 | số 1059/UBND-VP, ngày 17/3/2020 | Triển khai hướng dẫn kiểm dịch y tế biên giới phòng chống dịch bệnh Covid-19 đối với phương tiện và người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa | UBND huyện | |

| | | | |
|----|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 25 | Số 1058/UBND-VP, ngày 17/3/2020 | Tạm ngừng tổ chức các giải thể thao | UBND huyện |
| 26 | số 1060/UBND-VP, ngày 17/3/2020 | Hoàn thiện khu cách ly tập trung về phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện |
| 27 | số 1074/UBND-YT, ngày 18/3/2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện |
| 28 | Số 1089/UBND-VP, ngày 18/3/2020 | Triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống Covid-19 | UBND huyện |
| 29 | Số 1122/UBND-VP, ngày 19/3/2020 | Về việc thực hiện chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng chống Covid-19 trong tình hình mới | UBND huyện |
| 30 | Số 1158/UBND-VP, ngày 20/3/2020 | Quy trình hướng dẫn , tiếp nhận cách ly y tế , phân công nhiệm vụ trong phòng chống bệnh Covid-19 | UBND huyện |
| 31 | Số 1170/UBND-VP, ngày 23/3/2020 | V/v triển khai chỉ đạo của thủ tướng chính phủ tại công điện số 353/CĐ-TTg ngày 18/3/2020 | UBND huyện |
| 32 | Số 1215/UBND-VP, ngày 24/3/2020 | Triển khai thực hiện thông báo số 252/TB-VPUBND, ngày 23/3/2020 của văn phòng UBND tỉnh | UBND huyện |
| 33 | số 1263/UBND-YT, ngày 26/3/2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-20 | UBND huyện |
| 34 | Số 1269/UBND-VP, ngày 26/3/2020 | Triển khai thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp thường trực Chính phủ về phòng chống Covid-19 | UBND huyện |
| 35 | Số 1253/UBND-VP, ngày 26/3/2020 | Báo cáo về công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 | UBND huyện |
| 36 | Số 1268/UBND-VP, ngày 26/3/2020 | Hướng dẫn cách ly theo dõi sức khỏe hành khách trên chuyến bay có trường hợp mắc Covid-19 | UBND huyện |
| 37 | Số 1294/UBND-YT, ngày 27/3/2020 | Đăng ký mua khẩu trang phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện |
| 38 | Số 1296/UBND-VP, ngày 27/3/2020 | Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn | UBND huyện |

| | | | | |
|----|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
| 39 | Số 45/UBND-VP, ngày 27/3/2020 | V/v thực hiện công văn số 1853-CV/TU, ngày 26/3/2020 của tinh ủy Đăk Nông | UBND huyện | |
| 40 | Số 1297/UBND-Vp, ngày 27/3/2020 | V/v tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện | UBND huyện | |
| 41 | Số 46/UBND-VP, ngày 30/3/2020 | V/v chủ động phòng ngừa xử lý các tình huống nhằm ngăn chặn khả năng lây lan dịch Covid-19 tại khu vực biên giới | UBND huyện | |
| 42 | Số 1335/UBND-VP, ngày 31/3/2020 | V/v thực hiện một số thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trước tình hình dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện | |
| 43 | số 1343/UBND-VP ngày 31/03/2020 | v/v triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch covid-19 | UBND huyện | |
| 44 | Số 1343/UBND-VP, ngày 31/3/2020 | Triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện | |
| 45 | Số 47/UBND-VP, ngày 31/3/2020 | V/v phối hợp, kiểm soát tình hình công dân Việt Nam và người nước ngoài nhập cảnh về nước đang tạm trú trên địa bàn | UBND huyện | |
| 46 | Số 53/UBND-VP, ngày 31/3/2020 | V/v triển khai kế hoạch số 142/KH-UBND, ngày 20/3/2020 của BCĐ phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra | UBND huyện | |
| 47 | Số 1353/UBND-VP, ngày 1/4/2020 | Phối hợp triển khai công tác phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 48 | Số 1357/UBND-VP, ngày 1/4/2020 | Triển khai thực hiện Thông báo sối 284/TB-VPUBND, ngày 31/3/2020 của văn phòng UBND tỉnh | UBND huyện | |
| 49 | số 1366/UBND-VP, ngày 1/4/2020 | Triển khai thực hiện quản lý cách ly các trường hợp đã từng đến Bệnh viện Bạch Mai | UBND huyện | |
| 50 | Số 1369/UBND-VP, ngày 1/4/2020 | Triển khai thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp với 5 thành phố trực thuộc trung ương về phòng chống Covid-19 | UBND huyện | |
| 51 | số 55/VP-UBND, ngày 01/4/2020 | V/v phối hợp phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn | UBND huyện | |
| 52 | số 1385/UBND-NV ngày 03/4/2020 | về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới | UBND huyện | |

| | | | | |
|----|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
| 53 | số 1383/UBND-KTHT ngày 3/4/2020 | v/v thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống Covid-19 tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các chợ trên địa bàn huyện | UBND huyện | |
| 54 | Số 29/TB-UBND, ngày 03/4/2020 | Kết luận hội nghị BCĐ phòng chống dịch covid-19 | UBND huyện | |
| 55 | số 57/UBND-NV ngày 6/4/2020 | V/v quản lý một số hoạt động trong dịp lễ phục sinh năm 2020 | UBND huyện | |
| 56 | Số 1421/UBND-VP ngày 6/4/2020 | V/v thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 về phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 57 | số 1440/UBND-VP ngày 7/4/2020 | V/v triển khai thực hiện kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19 tại cuộc họp ngày 03/4/2020 | UBND huyện | |
| 58 | Số 1438/UBND-VP, ngày 7/4/2020 | v/v triển khai thực hiện thông báo số 298/TB-VPUBND, ngày 6/4/2020 của văn phòng UBND tỉnh | UBND huyện | |
| 59 | Số 1421/UBND-VP ngày 7/4/2020 | V/v thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ | UBND huyện | |
| 60 | Số 1471/UBND-VP, ngày 9/4/2020 | về xử lý vi phạm liên quan đến phòng chống Covid-19 | UBND huyện | |
| 61 | Số 58/UBND-VP, ngày 9/4/2020 | Phối hợp triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 đối với lao động ở nước ngoài | UBND huyện | |
| 62 | Số 1501/UBND-VP, ngày 10/4/2020 | Triển khai kết luận của thủ tướng chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại thông báo số/TB-VPCP, ngày 07/4/2020 | UBND huyện | |
| 63 | Số 1512/UBND-VP, ngày 13/4/2020 | Về việc báo cáo kết quả thực hiện chỉ thị 16/CT-TTg về công tác phòng chống Covid-19 | UBND huyện | |
| 64 | Số 1506/UBND-VP, ngày 13/4/2020 | về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 37/NQ-CP, ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng chống bệnh Covif-19 | UBND huyện | |
| 65 | Số 1529/UBND-VP, ngày 13/4/2020 | Triển khai thông báo số 153/TB-VPCP, ngày 10/4/2020 của Văn phòng Chính phủ | UBND huyện | |
| 66 | Số 1535/UBND-VP, ngày 14/4/2020 | Triển khai thông báo số 3043-TB/TU, ngày 9/4/2020 của thường trực tỉnh Ủy về tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện | |

| | | | | |
|----|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
| 67 | Số 1547/UBND-Vp, ngày 14/4/2020 | về việc tiếp nhận và triển khai sự đồng hành hỗ trợ trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện | |
| 68 | số 1540/UBND-Vp, ngày 14/4/2020 | v/v báo cáo rà soát , thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 69 | số 1543/UBND-VP, ngày 14/4/2020 | v/v tuyên truyền một số nhiệm vụ trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện | |
| 70 | Số 1547/UBND-VP, ngày 14/4/2020 | v/v tiếp nhận và triển khai sự đồng hành hỗ trợ trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 71 | Số 1550/UBND-VP, ngày 14/4/2020 | v/v triển khai thực hiện thông báo số 314/TB-VPUBND, ngày 14/4/2020 của văn phòng UBND tỉnh | UBND huyện | |
| 72 | Số 61/UBND-VP, ngày 14/4/2020 | V/v triển khai thực hiện kế hoạch số 212/KH-BCĐ, ngày 10/4/2020 của BCĐ phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 73 | Số 62/UBND-VP, ngày 14/4/2020 | V/v hoạt động của Đảng đối lập , phản động của Campuchia lợi dụng tình hình dịch Covid-19 để tuyên truyền chống phá vấn đề biên giới Việt kiều | UBND huyện | |
| 74 | Số 1557/UBND-VP, ngày 15/4/2020 | Về việc nắm bắt đánh giá tác động và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh tác động của dịch covid-19 | UBND huyện | |
| 75 | Số 1558/UBND-VP, ngày 15/4/2020 | V/v tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tránh lây nhiễm dịch bệnh | UBND huyện | |
| 76 | Số 1561/UBND-VP, ngày 15/4/2020 | V/v triển khai nghị quyết số 42/NQ-CP, ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 77 | Số 1592/UBND-VP, ngày 16/4/2020 | Triển khai kết luận của thủ tướng chính phủ tại thông báo số 155/TB- VPCP, ngày 15/4/2020 | UBND huyện | |
| 78 | Số 63/UBND-VP, ngày 16/4/2020 | V/v hoạt động của các thế lực thù địch , phản động lợi dụng dịch Covid-19 để chống phá | UBND huyện | |
| 79 | Số 1618/UBND-VP, ngày 17/4/2020 | Triển khai thực hiện thông báo số 330/TB-VPUBND, ngày 16/4/2020 của văn phòng UBND tỉnh Đăk Nông | UBND huyện | |
| 80 | Số 1637/UBND-VP, ngày 20/4/2020 | Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao du lịch theo kết luận của CT UBND tỉnh tại cộc hợp ngày 16/4/2020 | UBND huyện | |

| | | | | |
|----|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
| 81 | Số 1643/UBND-VP, ngày 20/4/2020 | Báo cáo hoạt động phòng chống Covid-19 | UBND huyện | |
| 82 | Số 1665/UBND-VP, ngày 21/4/2020 | v/v Đảm bảo trật tự ATGT trong thời gian cách ly theo tinh thần chỉ thị số 16/TC-TTg, ngày 31/3/2020 của thủ tướng chính phủ | UBND huyện | |
| 83 | Số 1675/UBND-VP, ngày 21/4/2020 | V/v triển khai thông báo số 3048/TB-TU, ngày 17/4/2020 của thường trực tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn | UBND huyện | |
| 84 | Số 1691/UBND-VP, ngày 22/4/2020 | V/v triển khai lắp đặt cây ATM gạo tại xã Thuận Hạnh và xã Đăk Ndrung | UBND huyện | |
| 85 | Số 1681/UBND-VP, ngày 22/4/2020 | v/v đề xuất các giải pháp nới lỏng giãn cách xã hội trong phòng chống dịch bệnh covid-19 | UBND huyện | |
| 86 | Số 1702/UBND-YT, ngày 23/4/2020 | tiếp tục thực hiện việc rà soát và quản lý người có nguy cơ với dịch bệnh Covid-19 | UBND huyện | |
| 87 | Số 1703/UBND-YT, ngày 23/4/2021 | Đề xuất các giải pháp nới lỏng giãn cách xã hội trong phòng chống covid-19 | UBND huyện | |
| 88 | Số 256/QĐ-UBND, ngày 02/3/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 89 | Số 317/QĐ-UBND, ngày 13/03/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 90 | Số 354/QĐ-UBND, ngày 23/3/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 91 | Số 354/QĐ-UBND, ngày 23/3/2021 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 92 | Số 347/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 93 | Số 348/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 94 | Số 414/QĐ - UBND, ngày 03/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 95 | Số 407/QĐ-UBND ngày 1/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |

| | | | | |
|-----|-------------------------------------|------------------------------------|------------|--|
| 96 | Số 416/QĐ-UBND, ngày 03/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 97 | Số 415/QĐ-UBND, ngày 03/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 98 | Số 412/QĐ - UBND, ngày 03/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 99 | Số 413/QĐ - UBND, ngày 03/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 100 | Số 424/QĐ-UBND, ngày 08/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 101 | Số 424/QĐ-UBND, ngày 08/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 102 | Số 425/QĐ-UBND, ngày 08/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 103 | Số 422/QĐ-UBND, ngày 08/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 104 | Số 423/QĐ-UBND, ngày 08/4/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 105 | Số 291/QĐ-UBND, ngày 6/3/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 106 | Số 317/QĐ-UBND, ngày 13/3/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 107 | Số 382/QĐ-UBND, ngày 27/3/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 108 | Số 396/QĐ-UBND, ngày 31/3/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 109 | Số 397/QĐ-UBND, ngày 31/3/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 110 | Số 427/QĐ-UBND, ngày 9/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |

| | | | | |
|-----|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
| 111 | Số 428/QĐ-UBND, ngày 9/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 112 | Số 429/QĐ-UBND, ngày 9/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 113 | Số 430/QĐ-UBND, ngày 9/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 114 | Số 437/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 115 | Số 445/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 116 | Số 446/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 117 | Số 447/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 118 | Số 448/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 119 | Số 449/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 120 | Số 450/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 121 | Số 451/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 122 | Số 452/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 123 | Số 453/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 124 | Số 454/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 | Về việc kết thúc thời gian cách ly | UBND huyện | |
| 125 | Số 164/BC-BCĐ, ngày 25/3/2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song (Từ ngày 18/3/2020 đến 25/3/2020) | UBND huyện | |

| | | | | |
|-----|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--|
| 126 | Số 186/BC-BCĐ, ngày 01/4/2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song (Từ ngày 25/3/2020 đến 31/3/2020) | UBND huyện | |
| 127 | Số 192/BC-BCĐ, ngày 8/4/2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song (Từ ngày 01/4/2020 đến 7/4/2020) | UBND huyện | |
| 128 | Số 205/BC-BCĐ, ngày 15/4/2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song (Từ ngày 8/4/2020 đến 14/4/2020) | UBND huyện | |
| 129 | Số 233/BC-BCĐ, ngày 22/4/2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song (Từ ngày 15/4/2020 đến 22/4/2020) | UBND huyện | |
| 130 | Số 257/BC-BCĐ, ngày 29/4/2021 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song (Từ ngày 23/4/2020 đến 29/4/2020) | UBND huyện | |
| 131 | Số 629/BC-BCĐ, ngày 6/5/2022 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song (Từ ngày 30/4/2020 đến 6/5/2020) | UBND huyện | |
| 132 | Số 277/BC-BCĐ, ngày 13/5/2023 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song (Từ ngày 7/5/2020 đến 13/5/2020) | UBND huyện | |
| 133 | Số 62/BC-UBND, ngày 6/2/2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona | UBND huyện | |
| 134 | Số 203 /BC-UBND, ngày 14/4/2020 | Báo cáo xử lý vi phạm liên quan đến phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 135 | Số 126 /BC-UBND, ngày 11/3/2020 | Công tác triển khai phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Đăk Song | UBND huyện | |
| 136 | Số 200/BC-UBND, ngày 14/3/2020 | Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ Tướng Chính phủ | UBND huyện | |
| 137 | Số 19/TB-UBND, ngày 11/3/2020 | Kết luận Hội nghị Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 138 | Số 07/TB-BCĐ, ngày 20/02/2020 | Kết luận Hội nghị Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 | BCĐ PC dịch covid-19 | |
| 139 | Số 29/TB-UBND, ngày 3/4/2020 | Kết luận Hội nghị Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 140 | Số 16/TB-UBND, ngày 2/3/2020 | Kết luận Hội nghị Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |

| | | | |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 141 | Số 244/BC-UBND, ngày 24/4/2020 | BC kết quả công tác phòng chống Covid-19 (30/1 đến 24/4) | UBND huyện |
| 142 | số 1777/UBND-VP, 27/4/2020 | Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong tình hình mới | UBND huyện |
| 143 | số 1778/UBND-VP, 27/4/2020 | Thực hiện chỉ thị số 03/CT-TTg, ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh | UBND huyện |
| 144 | Số 241/BC-UBND, ngày 24/4/2020 | BC hoạt động phòng chống Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song | UBND huyện |
| 145 | Số 471/QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 | Thành lập tổ thường trực để xử lý, ứng phó nhanh với các tình huống khẩn cấp trong công tác phòng chống dịch covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song | UBND huyện |
| 146 | số 1785/UBND-VP, 27/4/2020 | Rà soát xác nhận danh sách khách hàng sử dụng điện tháng 5,6,7/2020 thuộc diện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 | UBND huyện |
| 147 | số 1822/UBND-VP, 28/4/2020 | V/v tuyên truyền phổ biến các biện pháp phòng chống Covid-19 theo chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 23/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ | UBND huyện |
| 148 | số 1808/UBND-VP, 28/4/2021 | V/v tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng dịch bệnh để hoạt động mê tín dị đoan, trực lợi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. | UBND huyện |
| 149 | số 1926/UBND-VP, 04/5/2020 | Triển khai kết luận của thủ tướng chính phủ tại thông báo số 170/TB-VPCP, ngày 28/4/2020 về phòng chống covid-19 | UBND huyện |
| 150 | số 1943/UBND-VP, 05/5/2020 | V/v triển khai thông báo số 3081/TB-TU, ngày 17/4/2020 của tinh ủy về tiếp tục tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới | UBND huyện |
| 151 | số 509/QĐ-UBND, 04/5/2021 | Ban hành quy chế hoạt động của tổ thường trực để xử lý, ứng phó nhanh với các tình huống khẩn cấp trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Song | UBND huyện |
| 152 | số 2214/BCĐ, 20/5/2022 | Về việc hỗ trợ trang thiết bị phòng chống dịch covid-19 tại các trường học trên địa bàn huyện | UBND huyện |
| 153 | số 2010/UBND-VP, 8/5/2020 | Tiếp tục tăng cường quản lý nhân khẩu, người nhập cảnh và học sinh để phòng, chống dịch Covid-19 | UBND huyện |

| | | | | |
|-----|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--|
| 154 | số 2035/UBND-VP, 11/5/2020 | Trung quốc tăng cường các biện pháp quản lý tại cửa khẩu biên giới nhằm phòng, chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 155 | số 1758/UBND-VP, 24/4/2020 | Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả | UBND huyện | |
| 156 | số 2152/UBND-VP, 18/5/2020 | Tuyên truyền tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, tập trung phát triển kinh tế xã hội | UBND huyện | |
| 157 | số 1752/UBND-VP, 24/4/2020 | Triển khai thực hiện Thông báo số 356/TB-VPUBND, ngày 23/4/2020 của văn phòng ubnd tỉnh Đăk Nông | UBND huyện | |
| 158 | số 1882/UBND-VP, 28/4/2020 | Tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 23/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ | UBND huyện | |
| 159 | Sô 277/BC-BCĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020 | Báo cáo công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện | BCĐ PC dịch covid-19 | |
| 160 | Sô 2195/UBND-YT, ngày 20/5/2020 | về việc tạm ngừng việc báo cáo hàng ngày và báo cáo tuần về công tác phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 161 | Sô 2337/UBND-YT, ngày 27/5/2020 | về việc góp ý dự thảo kế hoạch tổ chức Hội Nghị tổng kết phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 162 | Sô 2444/UBND-VP, ngày 02/6/2020 | về việc tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với nhóm mặt hàng PC dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 163 | Sô 609/QĐ-UBND, ngày 02/6/2020 | về việc cách ly tập trung | UBND huyện | |
| 164 | Sô 2469/UBND-KTHT, ngày 3/6/2020 | về việc tiếp tục tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với nhóm mặt hàng PC dịch Covid-19 | UBND huyện | |
| 165 | Sô 707/UBND-VHTT, ngày 26/2/2020 | về việc tăng cường công tác tuyên truyền nhằm chủ động phòng chống dịch cúm A (H5N1) A (H5N6) trên gia cầm và ở người, bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virut Corona | UBND huyện | |
| 166 | Sô 1055/UBND-VHTT, ngày 17/3/2020 | về tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền hành động ứng phó với nguy cơ xâm nhiễm vi rút Corona và các loại bệnh nguy hiểm ở động vật. | UBND huyện | |
| 167 | sô 1099/UBND-VHTT, ngày 18/3/2020 | về việc tuyên truyền ứng dụng khai báo y tế toàn cầu NCOV | UBND huyện | |

| | | | | |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
| 168 | Số 1178/UBND-VHTT, ngày 23/3/2020 | về việc triển khai khai báo y tế tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện | UBND huyện | |
| 169 | Số 1833/UBND-VHTT, ngày 29/4/2020 | về việc tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 30/4 và 01/5; đồng thời tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống Covid-19 trong tình hình mới | UBND huyện | |
| 170 | Số 2495/UBND-VHTT, ngày 4/6/2020 | về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trong hoạt động văn hóa. | UBND huyện | |
| 171 | Số 104/KH-UBND, ngày 5/6/2021 | Ban hành Kế hoạch điều chỉnh từng cấp độ dịch bệnh Covid-19 huyện Đăk Song | UBND huyện | |
| 172 | Số 2650/UBND-VHTT, ngày 12/6/2021 | tăng cường kiểm soát chặt chẽ các đường mòn, lối mở tại khu vực biên giới của huyện | UBND huyện | |
| 173 | Số 2676/UBND-VP, ngày 15/6/2022 | Triển khai Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 203/TB-VPCP, ngày 10/6/2020 của Văn phòng Chính phủ | UBND huyện | |
| 174 | Số 366/BC-UBND, ngày 12/6/2023 | Báo cáo kết quả công tác phòng chống dịch Covid-19 (Từ ngày 01/01/2020 đến 30/5/2020) | UBND huyện | |
| 175 | Số 2804/UBND-YT, ngày 22/6/2024 | Thực hiện các Quyết định hướng dẫn, chống dịch Covid-19 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19 | UBND huyện | |

**BÁO CÁO
THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

Dự toán thu, chi NSNN năm 2019 được UBND tỉnh Đăk Nông giao tại Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018, cụ thể như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 104.960 triệu đồng;
- Tổng chi ngân sách nhà nước: 329.887 triệu đồng.

Dự toán 2019 được cán bộ và nhân dân huyện triển khai thực hiện trong điều kiện phát triển KTXH của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung có nhiều yếu tố không thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp trên địa bàn còn gặp khó khăn sút mua bán hàng hoá trên thị trường giảm. Tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh, các Sở, ban ngành. Sự lãnh đạo của Huyện ủy và sự giám sát của HĐND huyện, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn, do vậy đã đạt được một số kết quả như sau:

I. Về thu ngân sách.

*** Tổng thu NSNN trên địa bàn:**

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện năm 2019 là 106.575.065.171 đồng, đạt 102% so với dự toán tỉnh; đạt 101% huyện giao và đạt 84% so với thực hiện năm 2018 bao gồm:

Thu nội địa thực hiện là 106.575.065.171 đồng, đạt 102% so với dự toán tỉnh; đạt 101% huyện giao và đạt 84% so với thực hiện thu năm trước.

Trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý thực hiện 560.326.330 đồng, đạt 112% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao;
- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý thực hiện 6.671.154.014 đồng, đạt 77% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao;
- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 4.775.554.264 đồng;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện 35.361.595.657 đồng, đạt 102% so với kế hoạch tỉnh và đạt 99% kế hoạch huyện giao;
- Lệ phí trước bạ thực hiện 10.073.431.893 đồng, đạt 63% kế hoạch tỉnh và huyện giao;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 23.481.485 đồng;
- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 9.979.601.271 đồng, đạt 79% kế hoạch tỉnh và huyện giao;
- Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện 752.425 đồng;
- Thu phí và lệ phí thực hiện 3.105.606.386 đồng, đạt 111% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 19.376.457.948 đồng, đạt 97% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu tiền thuê mặt đất mặt nước thực hiện 6.153.008.069 đồng, đạt 308% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu khác ngân sách thực hiện: 5.866.550.603 đồng, đạt 98% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao, gồm:

+ Thu tiền phạt: 5.569.995.606 đồng;

Trong đó: Thu phạt ATGT: 1.743.194.000 đồng;

+ Thu phạt VPHC do ngành thuế thực hiện: 773.503.606 đồng;

+ Thu tịch thu: 201.286.500 đồng;

+ Thu hồi các khoản chi năm trước: 1.274.126.764 đồng;

+ Thu tiền cho thuê bán tài sản: 661.429.704 đồng;

+ Thu khác còn lại: 159.712.029 đồng.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện: 4.627.544.826 đồng, đạt 279% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao;

* Từ kết quả đã đạt được trên nhận thấy nhìn chung tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện thực hiện trong năm 2019 đạt so với dự toán tỉnh giao. Tuy nhiên về các nguồn thu cố định và điều tiết ngân sách huyện hưởng hụt thu trong năm 2019 là 4.372.698.101 từ các khoản thuế lớn như: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, Lệ phí trước bạ, Thuế thu nhập cá nhân.

* Nguyên nhân:

- Do tình hình kinh tế của huyện năm 2019 gặp rất khó khăn, giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực như: hồ tiêu, cà phê giảm mạnh, hồ tiêu chết nhiều từ đó dẫn tới việc kinh doanh, buôn bán giảm, mua sắm tiêu dùng giảm, chuyển nhượng bất động sản giảm, yếu tố thời tiết mưa nhiều, dịch bệnh trên động vật nuôi xảy ra thường xuyên ..., đã ảnh hưởng đến việc thu ngân sách về các sắc thuế kể trên.

II. Chi ngân sách địa phương:

Trong năm 2019 nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, một số khoản thu không đạt dự toán giao, số thu được cân đối thấp dẫn đến công tác điều hành quản lý chi ngân sách cũng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, chi ngân sách địa phương đã cơ bản đáp ứng các nhu cầu chi cho chế độ chính sách mới, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo an sinh xã hội, AN-QP và trật tự AT-XH trên địa bàn.

Tổng chi ngân sách (huyện, xã) thực hiện năm 2019 là 443.185.549.185 đồng đạt 108% so với dự toán huyện giao đầu năm:

1. Chi ngân sách huyện: 376.865.632.177 đồng đạt 127% so với dự toán HĐND huyện giao đầu năm: Gồm:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện: 60.538.356.500 đồng bằng 133% so với dự toán tỉnh giao, bằng 102 % so với dự toán HĐND giao;

- Chi thường xuyên thực hiện: 236.967.428.217 đồng bằng 104% so với dự toán tỉnh và đạt 102% dự toán HĐND huyện giao;

- Chi chuyển nguồn: 15.113.291.800 đồng;

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 62.211.501.000 đồng;

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 2.035.054.660 đồng;

2. Chi ngân sách cấp xã: 66.319.917.008 đồng đạt 115% so với dự toán HĐND huyện giao đầu năm: Gồm:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện: 660.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên: 63.425.991.832 đồng;
- Chi chuyển nguồn: 2.233.925.176 đồng;

3. Phân tích một số chế độ, chính sách theo quy định và mục tiêu, nhiệm vụ:

3.1. Đối với nguồn kinh phí dự phòng: Ngân sách cấp huyện được HĐND huyện giao đầu năm là 6.372.000.000 đồng, qua một năm Uỷ ban nhân dân huyện đã bổ sung thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phòng chống dịch bệnh hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu phi gây ra và một số nhiệm vụ cấp bách của địa phương với tổng số tiền 6.372 triệu đồng.

3.2. Chi các chương trình, mục tiêu nhiệm vụ được giao trong năm 2019 huyện đã thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và các văn bản hướng dẫn cụ thể như sau:

3.2.1. Chi các chương trình mục tiêu Quốc gia:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giải ngân được 15.750.473.500 đồng, đạt 95% dự toán giao.
 - + Chi ĐTPT: 13.366.102.500 đồng, đạt 95% dự toán giao;
 - + Chi sự nghiệp: 2.384.371.000 đồng, đạt 96% dự toán giao;
- Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững giải ngân được 2.771.253.500 đồng, đạt 100% dự toán giao;
 - + Chi ĐTPT: 1.851.336.000 đồng, đạt 100% dự toán giao;
 - + Chi sự nghiệp: 919.917.500 đồng, đạt 97% dự toán giao.

3.2.2. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ là: 64.907.600.065 đồng, đạt 87% dự toán giao.

- Chi ĐTPT: 5.660.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao;
- Chi thường xuyên: 59.274.600.065 đồng, đạt 86% dự toán giao.

Trong đó một số chế độ chính sách, nhiệm vụ sau:

- + Hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ thực hiện 1.880.625.000 đồng, đạt 90% dự toán giao;
 - + Hỗ trợ kinh phí ăn trưa đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP, ngày 05/01/2018 của Chính phủ thực hiện 784.495.000 đồng, đạt 76% dự toán giao;
 - + Kinh phí thực hiện Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện 471.620.000 đồng, đạt 236% dự toán giao;
 - + Kinh phí đảm bảo chế độ cho giáo viên mầm non hợp đồng năm học 2018-2019 thực hiện 1.062.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao;
 - + Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách thực hiện 804.531.000 đồng, đạt 71% dự toán giao;
 - + Kinh phí thực hiện chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND thực hiện 492.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao ...

3.2.3. Một số nhiệm vụ dự toán giao đầu năm được phân bổ trong năm:

- Kinh phí hoạt động của Đoàn 12; công tác cưỡng chế quản lý và bảo vệ rừng 250.000.000 đồng;
- Kinh phí bảo vệ, chăm sóc cây xanh 1.000.000.000 đồng;
- Chi khác ngân sách 1.255.000.000 đồng;
- Tạo nguồn vốn vay ngân hàng chính sách 600.000.000 đồng;
- Chi tạo nguồn CCTL; tăng lương; một số chế độ theo quy định và các nhiệm vụ khác 2.852.000.000 đồng.

III. Đánh giá tình hình thực hiện:

Công tác điều hành NSNN được triển khai thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm và đúng quy định, trong đó công tác quản lý thu NSNN được triển khai khẩn trương, quyết liệt ngay từ đầu năm; công tác quản lý chi NSNN bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả; NSNN được điều hành chủ động, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, yêu cầu đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng an ninh và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1. Nguyên nhân đạt được:

*** Trong công tác thu ngân sách:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời của Huyện ủy, giám sát chặt chẽ của HĐND; UBND huyện đã nỗ lực phấn đấu và đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể trong công tác quản lý chống thất thu thuế;

- Cơ quan Thuế đã có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác thu nộp ngân sách. Xây dựng được dự toán thu cụ thể, phù hợp, quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đối tượng kinh doanh trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác.

*** Trong công tác chi ngân sách:**

- Đảm bảo nguồn kinh phí chi thực hiện kịp thời các chính sách cho đồng bào dân tộc tại chỗ, các chương trình mục tiêu và thực hiện cải cách tiền lương cho CBCNV theo quy định, đáp ứng nhu cầu chi các chế độ chính sách mới. Đảm bảo nhiệm vụ ANQP và anh sinh xã hội trên địa bàn;

- Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán giao góp phần thực hiện tốt theo các quy định và đảm bảo kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, công tác quản lý Tài chính ngân sách cũng còn tồn tại một số hạn chế khó khăn đó là:

- Việc xử lý nợ đọng thuế tuy đã đạt một số kết quả tích cực, nhưng tình trạng cố ý trốn tránh nghĩa vụ về thuế, gian lận thuế, buôn lậu, gian lận thương mại vẫn diễn ra ...;

- Đảng uỷ, UBND các xã tuy đã có nhiều cố gắng nhưng nhiều lúc chưa thật sự chú trọng đến công tác thu ngân sách, chưa có biện pháp, chế tài trong công tác thu thuế đặc biệt là đối với các đối tượng nộp thuế có tinh thần dối trốn thuế;

- Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước ở một số xã chưa chủ động, còn mang tính trông chờ vào ngân sách cấp trên;

- Việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2011 đến nay các đơn vị liên quan chưa thực hiện dứt điểm;

- Tạm ứng ngân sách huyện chưa xử lý và thu hồi theo quy định;
- Việc triển khai xây dựng, giải ngân các công trình theo kế hoạch và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng còn chậm.

IV. Kết dư ngân sách địa phương năm 2019: **25.379.618.942 đồng:**

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| - Kết dư ngân sách huyện: | 17.304.177.517 đồng; |
| - Kết dư ngân sách xã: | 8.075.441.407 đồng; |

Trên đây là báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách năm 2019 của huyện Đăk Song, kính trình các cơ quan xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Ban Kinh tế ngân sách;
- TCKH-KBNN Đăk Song;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Chủ tịch
Chánh

Nguyễn Xuân Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG
Số 415 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý 6 tháng đầu năm 2020 và dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2020

Sau 6 tháng triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2020 và dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2020 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

A. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư 6 tháng năm 2020

I. Tổng nguồn đầu tư XDCB năm 2020 là: 99,6 tỷ đồng,
Tính cả bổ sung, điều chỉnh là : 104,6 tỷ đồng

Trong đó:

| | |
|---------------------------------------------|------------------------|
| 1. Nguồn vốn huyện quản lý: | 53,1 tỷ đồng, |
| - Giải ngân 6 tháng đầu năm là | 32,2 tỷ đồng, đạt 61%. |
| - Ước giải ngân năm 2020 là | 51,6 tỷ đồng, đạt 97% |
| 2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh giao trực tiếp: | 10,5 tỷ đồng, |
| - Giải ngân 6 tháng đầu năm là | 3,5 tỷ đồng, đạt 33%. |
| - Ước giải ngân năm 2020 là | 10,1 tỷ đồng, đạt 97% |
| 3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương: | 41 tỷ đồng, |
| - Giải ngân 6 tháng đầu năm là | 18,9 tỷ đồng đạt 46 %. |
| - Ước giải ngân năm 2020 là | 39,8 tỷ đồng, đạt 97%. |

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

II. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020: 14,3 tỷ đồng,

Tính cả bổ sung, điều chỉnh là: 17,8 tỷ đồng

| | |
|----------------------------------------|------------------------|
| - Chương trình xây dựng nông thôn mới: | 15,9 tỷ đồng |
| + Giải ngân 6 tháng đầu năm là | 0,8 tỷ đồng, đạt 5%. |
| + Ước giải ngân năm 2020 là | 15,8 tỷ, đạt 98% |
| - Chương trình giảm nghèo bền vững: | 1,7 tỷ đồng |
| + Giải ngân 6 tháng đầu năm là | 0 đồng |
| + Ước giải ngân năm 2020 là | 1,7 tỷ đồng, đạt 100%. |

III. Điều chỉnh kế hoạch dự kiến đầu tư công năm 2020.

Trong 6 tháng đầu năm để đảm bảo kế hoạch vốn được giải ngân kịp thời, tránh lãng phí nguồn vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2020.

1. Bổ sung 4 công trình trong kế hoạch năm 2020. Gồm:

- Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 28/02/2020 của UBND huyện Đăk Song xin bổ sung công trình: Quy hoạch phân lô chi tiết khu đất tại tổ dân phố 6 thị trấn Đức



An, huyện Đăk Song, hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông

- Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 14/5/2020 của UBND huyện Đăk Song xin bổ sung 3 công trình: Đường giao thông thị trấn Đức An đi xã Đăk N'Drung - giai đoạn 2; Cải tạo, sửa chữa trụ sở HĐND&UBND huyện Đăk Song, hạng mục: Nhà làm việc 3 tầng, nhà công vụ; Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông từ trung tâm xã Thuận Hạnh đi Đồn 765 huyện Đăk Song.

2. Bổ sung, điều chỉnh vốn 18 công trình trong kế hoạch năm 2020, gồm:

- Bổ sung kế hoạch vốn năm 2020 với tổng số tiền 5 tỷ đồng, cho 4 công trình trên địa bàn bằng nguồn vốn phân cấp hỗ trợ phát triển đô thị năm 2020.

- Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 với tổng số tiền 3,758 tỷ đồng, cho 11 công trình.

- Bổ sung vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 3,5 tỷ đồng, cho 3 công trình.

IV. Đánh giá tình hình thực hiện.

- Được sự quan tâm chỉ đạo từ Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, công tác điều hành của Ủy ban nhân dân huyện đối với các chủ đầu tư quản lý dự án đã chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư công. Đã tạo bước chuyển biến tích cực đáng ghi nhận trong đầu tư công trên địa bàn huyện như: Hiệu quả đầu tư được nâng lên rõ rệt, đã giải quyết tình trạng đầu tư dàn trải, đầu tư theo đúng nguyện vọng của người dân và đưa các dự án vào khai thác, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Từng bước nâng cao trình độ dân trí, đời sống tinh thần cho người dân ở các xã đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển, ổn định cuộc sống, an ninh chính trị, góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn tồn tại những khó khăn như:

+ Việc quyết định bổ sung giao vốn đầu tư từ cấp trên chậm, nhiều lần, công tác giải phóng mặt bằng thi công còn vướng mắc dẫn đến việc giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia chậm so với kế hoạch đầu tư.

+ Năng lực của một số đơn vị cấp xã làm chủ đầu tư còn hạn chế, chưa quan tâm đúng mức đối với công tác quản lý dự án và thanh, quyết toán, việc phân công và phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại quyết toán dự án hoàn thành chưa được thực hiện một cách triệt để và quyết liệt nhất, nên đến nay một số công trình quyết toán vi phạm thời gian quyết toán theo quy định.

+ Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của UBND các xã làm chủ đầu tư về quản lý dự án, thanh toán, quyết toán chưa đảm bảo quy định gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như việc tổng hợp, đôn đốc, theo dõi.

- Việc lưu trữ hồ sơ đầu tư tại các xã chưa đảm bảo khoa học, sắp xếp chưa theo đúng trình tự quy định.

D. Một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công cuối năm 2020 như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và địa phương trong lĩnh vực đầu tư công như Công văn số 5999/UBND-KTTH ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh

Đăk Nông về việc hướng dẫn phân bổ vốn và tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước năm 2020;

2. Tiếp tục thực hiện công tác vận động, đề bù hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện nhằm đảm bảo thông tuyến để tổ chức triển khai thi công đảm bảo tiến độ.

3. Tập trung công tác quyết toán, giải ngân vốn đối với các dự án đã quyết toán hoàn thành được bố trí vốn trong kế hoạch năm 2020 để tất toán công trình và các dự án có vốn chuyển nhiệm vụ chi năm 2019 sang năm 2020;

4. Tăng cường quản lý chất lượng, tiến độ thi công của từng dự án, lập kế hoạch chi tiết về tiến độ thực hiện, làm việc với các nhà thầu cam kết thực hiện đúng tiến độ với từng hạng mục dự án.

5. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kết quả đầu tư thanh toán, quyết toán vốn đầu tư định kỳ.

6. Hoàn thành báo cáo đánh giá quản lý vốn đầu tư 6 tháng đầu năm trình Hội đồng nhân dân huyện.

7. Hoàn thiện danh mục đầu tư năm 2021 trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn NSNN do huyện quản lý 6 tháng đầu năm 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thành

Phụ lục 01

TỈNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN CẤP ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 44/HCTND, ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)

| Số tự | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú | | |
|----------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|----------------------|-------------------|-------------------|-----------------|-------------------------|-----------------------|----------------------------------|------------|------------|--|
| | | | Tổng | Trong đó | | | | | | | | | |
| | | | | Vốn tinh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tỉnh | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | | | |
| | TỔNG CỘNG | 460.380.84 | 163.880.52 | 220.948.05 | 104.595.60 | 10.541.00 | 2.746.82 | 10.450.00 | 41.000.00 | 60.451.41 | 58% | 97% | |
| A | Ngân sách huyện quản lý | 186.842.84 | 86.030.52 | 97.465.05 | 53.145.60 | 10.541.00 | 2.746.82 | 0.00 | 0.00 | 32.200.00 | 61% | 97% | |
| I | Công trình hoàn thành trước 31/12/2019 (29 công trình) | 95.827.27 | 66.056.52 | 26.423.48 | 21.456.96 | 1.302.00 | 246.82 | 0.00 | 0.00 | 14.303.03 | 67% | 97% | |
| 1 | Đường giao thông liên xã Đăk Hòa Đăk Mol | 6.566.00 | 5.500.00 | 693.23 | 693.23 | | | | | 201.40 | 29% | 100% | |
| 2 | Đường giao thông từ xã Đăk N'drung đi thôn 5 | 4.867.80 | 4.474.77 | 109.38 | 109.38 | | | | | 16.06 | 15% | 100% | |
| 3 | Đường GT thôn 3 đi thôn Bùng Bình xã Nâm NJang | 6.900.00 | 5.311.22 | 1.420.00 | 700.00 | | | | | 700.00 | 100% | 99% | |
| 4 | Trường TH Vù A Dính xã Thuận Hà , hạng mục: Nhà công vụ cho giáo viên | 447.07 | 349.92 | 36.06 | 36.06 | | | | | 36.06 | 100% | 100% | |
| 5 | Trường TH Trung Vương xã Trường Xuân , hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng | 1.881.73 | 1.625.02 | 81.72 | 81.72 | | | | | 81.72 | 100% | 99% | |
| 6 | Đường E29 xã Đăk Mol (giai đoạn 2) | 2.526.00 | 1.990.00 | 442.00 | 442.00 | | | | | 220.00 | 50% | 100% | |
| 7 | Đường giao thông thôn 7, xã Đăk N'Drung | 1.748.00 | 1.152.23 | 595.77 | 130.00 | | | | | | 0% | 100% | |
| 8 | Chợ xã Nam Bình | 5.425.86 | 2.893.00 | 2.532.86 | 982.22 | | | | | 468.09 | 48% | 100% | |
| 9 | Đường GT thôn 8 xã Trường Xuân | 3.000.00 | 2.650.66 | 237.52 | 473.00 | | | | | 176.87 | 37% | 100% | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú | | |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|----------|----------------|------|----------------------|-----------------|----------------------------|---------|--|--|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | | | | | | |
| | | | | | | Vốn tĩnh phân cấp | Vốn huyệ | Ngân sách tĩnh | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | | | |
| 10 | Trường THCS Nguyễn Tất Thành; hạng mục Nhà đa năng | 2.077.36 | 1.610.00 | 397.00 | 250.00 | | | | | 125.00 | 50% | 100% | | | |
| 11 | Nhà văn hóa xã Trường Xuân | 1.692.00 | 1.569.00 | 123.00 | 123.00 | | | | | | 0% | 100% | | | |
| 12 | Nhà làm việc Xã đội xã Đăk Hòa | 959.90 | 580.00 | 379.90 | 246.82 | | 246.82 | | | | 0% | 100% | | | |
| 13 | Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình | 3.370.00 | 2.192.00 | 983.00 | 983.00 | | | | | 893.00 | 91% | 100% | | | |
| 14 | Trường Mẫu giáo Hoa Sen, hạng mục: Nhà hiệu bộ | 1.450.00 | 860.00 | 461.00 | 461.00 | | | | | 125.69 | 27% | 100% | | | |
| 15 | Nhà làm việc xã đội xã Nam Bình | 1.104.00 | 660.00 | 273.00 | 273.00 | 273.00 | | | | 273.00 | 100% | 100% | | | |
| 16 | Trường TH Ngô Gia Tự , nhà lớp học 6 phòng | 2.937.00 | 1.810.00 | 1.127.00 | 1.127.00 | | | | | 1.055.00 | 94% | 100% | | | |
| 17 | Đường giao thông từ tinh lộ 2 đến thôn Đăk Sơn 1 | 1.947.50 | 1.366.00 | 395.00 | 395.00 | | | | | 189.93 | 48% | 100% | | | |
| 18 | Nhà làm việc xã đội xã Đăk Mol | 1.200.00 | 814.00 | 268.00 | 268.00 | 268.00 | | | | 262.96 | 98% | 100% | | | |
| 19 | Via hè Quốc lộ 14 (giai đoạn 2) | 3.500.00 | 3.495.00 | 0.00 | 0.00 | | | | | | | 0% | | | |
| 20 | Đường giao thông thôn Đăk Lư di thôn Bùng Bình | 3.756.00 | 2.070.00 | 1.606.00 | 1.606.00 | | | | | 803.00 | 50% | 100% | | | |
| 21 | Trường TH Trần Quốc Toản, hạng mục: Nhà hiệu bộ | 1.499.90 | 1.080.00 | 267.00 | 267.00 | | | | | 267.00 | 100% | 100% | | | |
| 22 | Đường giao thông thôn 2 di thôn 3 xã Thuận Hà (theo Quyết định 60/2007/TTg của Thủ tướng Chính phủ) | 5.496.30 | 3.200.00 | 1.911.00 | 1.911.00 | | | | | 955.00 | 50% | 99% | | | |
| 23 | Nâng cấp đường liên xã từ thôn Thuận Hòa đi QL 14C | 5.900.00 | 3.500.00 | 2.400.00 | 1.200.00 | | | | | 600.00 | 50% | 100% | | | |
| 24 | Nhà văn hóa xã Thuận Hạnh | 2.250.00 | 1.330.00 | 761.00 | 761.00 | 761.00 | | | | 646.84 | 85% | 100% | | | |
| 25 | Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nhà đa năng, Nhà lớp học 4 phòng | 4.398.80 | 3.055.70 | 1.107.00 | 1.107.00 | | | | | 1.103.28 | 100% | 100% | | | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú | |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|----------|----------------|------|----------------------|----------------------|----------------------------|---------|--|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | |
| | | | | | | Vốn tĩnh phân cấp | Vốn huyệ | Ngân sách tinh | | | | | | |
| 26 | Nâng cấp đường liên xã từ thị trấn Đức An đến cầu thôn 10 xã Đăk N'drungr | 6.900.00 | 3.566.00 | 3.334.00 | 3.087.48 | | | | | | 2.332.14 | 76% | 100% | |
| 27 | Đường giao thông từ ngã 3 thôn Đăk Kual 5 đến Đốc Voi xã Đăk N'drungr | 3.466.00 | 1.827.00 | 1.639.00 | 900.00 | | | | | | 686.00 | 76% | 100% | |
| 28 | Trường THCS Lý Thường Kiệt xã Đăk N'drungr ; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng | 3.000.00 | 1.760.00 | 1.171.00 | 1.171.00 | | | | | | 1.067.00 | 91% | 100% | |
| 29 | Nhà làm việc phòng Văn hóa và Thông tin | 2.560.05 | 1.985.00 | 575.05 | 575.05 | | | | | | 0.00 | | 100% | |
| 30 | Trường THCS Lê Quý Đôn, nhà lớp học 6 phòng | 3.000.00 | 1.780.00 | 1.097.00 | 1.097.00 | | | | | | 1.018.00 | 93% | 100% | |
| II | Nguồn vốn công trình chuyển tiếp năm 2020 | 49.792.57 | 19.974.00 | 29.818.57 | 13.578.64 | 3.589.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | | 8.504.36 | 63% | 100% | |
| 1 | Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh, phân hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Cổng, sân, tường rào | 2.000.00 | 700.00 | 1.300.00 | 535.53 | | | | | | 125.00 | 23% | 100% | |
| 2 | Trường mẫu giáo Hoa sen, hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng học, nhà bếp, nhà bảo vệ | 2.400.00 | 840.00 | 1.560.00 | 600.00 | | | | | | 175.00 | 29% | 100% | |
| 3 | Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: 06 phòng học, khu giáo dục thể chất. | 3.500.00 | 1.225.00 | 2.275.00 | 683.00 | | | | | | 581.00 | 85% | 100% | |
| 4 | Trường THCS Trần Phú, hạng mục: Nhà 03 phòng chức năng, nhà bảo vệ, khu giáo dục thể chất | 2.792.57 | 641.00 | 2.151.57 | 1.142.57 | | | | | | 175.00 | 15% | 100% | |
| 5 | Sân bê tông trụ sở HĐND&UBND xã Nam Bình | 1.500.00 | 525.00 | 975.00 | 400.00 | 400.00 | | | | | 350.78 | 88% | 100% | |
| 6 | Đường giao thông liên xã Nam Bình đi xã Thuận Hạnh | 4.500.00 | 1.575.00 | 2.925.00 | 700.00 | | | | | | 87.00 | 12% | 99% | |
| 7 | Nhà đa năng trường THCS Bé Văn Đàn, hạng mục: Nhà đa năng. | 2.100.00 | 735.00 | 1.365.00 | 300.00 | | | | | | 150.00 | 50% | 100% | |
| 8 | Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Khối nhà chức năng và nhà bảo vệ | 1.200.00 | 420.00 | 780.00 | 575.45 | | | | | | 300.00 | 52% | 100% | |
| 9 | Trường tiểu học Nguyễn Việt Xuân, hạng mục: Khu giáo dục thể chất, nhà bảo vệ | 650.00 | 228.00 | 422.00 | 378.70 | | | | | | 300.00 | 79% | 100% | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú | | |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|----------|----------------|------|----------------------|-----------------|----------------------------|---------|--|--|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | | | | | | |
| | | | | | | Vốn tĩnh phân cấp | Vốn huyệ | Ngân sách tinh | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | | | |
| 10 | Trường tiểu học Kim Đồng, hạng mục: Khối nhà chứa nắp 7 phòng, nhà bảo vệ, khu giáo dục thể chất, cổng tường rào | 4.500.00 | 1.575.00 | 2.925.00 | 700.00 | | | | | 600.00 | 86% | 99% | | | |
| 11 | Nâng cấp đường từ QL14 đi Bon Bu Bơ Đăk Nông xã Trường Xuân, huyện Đăk Song | 5.000.00 | 1.750.00 | 3.250.00 | 2.250.00 | | | | | 1.901.46 | 85% | 100% | | | |
| 12 | Đường giao thông tổ dân phố 3, thị trấn Đức An, hạng mục: Nền, móng mặt đường và hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT. | 4.200.00 | 1.575.00 | 2.625.00 | 1.500.00 | | | | | 812.00 | 54% | 100% | | | |
| 13 | Công, tường rào trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đức An | 1.150.00 | 455.00 | 695.00 | 624.39 | | | | | 346.00 | 55% | 100% | | | |
| 14 | Huyện ủy Đăk Song, hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe, cải tạo sân khấu hội trường. | 1.000.00 | 350.00 | 650.00 | 300.00 | 300.00 | | | | 230.00 | 77% | 100% | | | |
| 15 | Nhà lưu trú UBND huyện Đăk Song | 6.800.00 | 2.380.00 | 4.420.00 | 2.689.00 | 2.689.00 | | | | 2.198.62 | 82% | 100% | | | |
| 16 | Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND&UBND xã Đăk Mol, hạng mục: Nhà làm việc 02 tầng và các hạng mục phụ trợ. | 6.500.00 | 5.000.00 | 1.500.00 | 200.00 | 200.00 | | | | 172.50 | 86% | 100% | | | |
| III | Công trình mới năm 2020 | 41.223.00 | 0.00 | 41.223.00 | 17.810.00 | 5.350.00 | 2.500.00 | 0.00 | 0.00 | 8.463.73 | 48% | 95% | | | |
| III.I | Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản | 38.223.00 | 0.00 | 38.223.00 | 15.310.00 | 5.350.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 6.985.49 | 46% | 98% | | | |
| 1 | Via hè QL 14 đoạn qua trung tâm huyện Đăk Song | 2.600.00 | 0.00 | 2.600.00 | 1.430.00 | 950.00 | | | | | 0% | 100% | | | |
| 2 | Đường giao thông TDP3 thị trấn Đức An (phía Nam) | 2.400.00 | 0.00 | 2.400.00 | 1.430.00 | | | | | 385.00 | 27% | 100% | | | |
| 3 | Nhà ở cán bộ chiến sỹ công an huyện Đăk Song | 2.500.00 | 0.00 | 2.500.00 | 1.100.00 | 1.100.00 | | | | 726.00 | 66% | 100% | | | |
| 4 | Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND thị trấn Đức An | 800.00 | 0.00 | 800.00 | 640.00 | | | | | | 0% | 100% | | | |
| 5 | Hạ tầng Kỹ thuật trụ sở Đảng ủy - HĐND&UBND xã ĐăkMol | 2.000.00 | 0.00 | 2.000.00 | 700.00 | 700.00 | | | | 637.80 | 91% | 99% | | | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú | | |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|-----------|----------------|------|----------------------|-----------------|----------------------------|---------|--|--|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | | | | | | |
| | | | | | | Vốn tỉnh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tỉnh | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | | | |
| 6 | Trường TH Lương Thế Vinh hạng mục Nhà lớp học 6 phòng | 3.300.00 | 0.00 | 3.300.00 | 1.200.00 | 1.200.00 | | | | 643.00 | 54% | 100% | | | |
| 7 | Đường giao thông Bon R'lông đi thôn 3A3 xã Đăk Mol | 873.00 | 0.00 | 873.00 | 310.00 | 310.00 | | | | 130.99 | 42% | 100% | | | |
| 8 | Trường TH Vừa A Dính, hạng mục Khu nhà thê chát, sân bê tông | 1.000.00 | 0.00 | 1.000.00 | 350.00 | | | | | 175.00 | 50% | 100% | | | |
| 9 | Trường THCS Bế Văn Đàn hạng mục Nhà chức năng 3 phòng, nhà bảo vệ, sân hàng rào | 2.300.00 | 0.00 | 2.300.00 | 850.00 | 850.00 | | | | 540.00 | 64% | 100% | | | |
| 10 | Đường giao thông Đăk Kual 5 xã Đăk N'Drung | 3.500.00 | 0.00 | 3.500.00 | 1.300.00 | | | | | 622.00 | 48% | 100% | | | |
| 11 | Nhà hiệu bộ Trường THCS Lý Thường Kiệt | 1.550.00 | 0.00 | 1.550.00 | 550.00 | | | | | 450.00 | 82% | 100% | | | |
| 12 | Trường TH Trương Vương, xã Trường Xuân, hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng, | 4.000.00 | 0.00 | 4.000.00 | 1.400.00 | 240.00 | | | | 860.00 | 61% | 100% | | | |
| 13 | Đường giao thông từ bon Jang Plei 3 đi bon Jang Plei 2 xã Trường Xuân | 4.000.00 | 0.00 | 4.000.00 | 1.400.00 | | | | | 675.70 | 48% | 100% | | | |
| 14 | Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2) | 3.000.00 | 0.00 | 3.000.00 | 1.100.00 | | | | | 435.00 | 40% | 100% | | | |
| 15 | Nâng cấp,cải tạo đường giao thông từ QL14 vào trụ sở UBND xã Nam Bình | 2.400.00 | 0.00 | 2.400.00 | 850.00 | | | | | 705.00 | 83% | 100% | | | |
| 16 | Nâng cấp đường giao thông thôn Thuận Hưng - thôn Thuận Tình xã Thuận Hạnh | 2.000.00 | 0.00 | 2.000.00 | 700.00 | | | | | | 0% | 99% | | | |
| III.2 | Nguồn vốn sự nghiệp | 3.000.00 | 0.00 | 3.000.00 | 2.500.00 | 0.00 | 2.500.00 | 0.00 | 0.00 | 1.478.24 | 59% | 100% | | | |
| 1 | Sửa chữa cải tạo Huyện ủy huyện Đăk Song | 3.000.00 | 0.00 | 3.000.00 | 2.500.00 | | 2.500.00 | | | 1.478.24 | 59% | 100% | | | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|-----------|----------------|-----------|----------------------|----------------------|----------------------------|---------|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | |
| | | | | | | Vốn tỉnh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tỉnh | NSTW | | | | |
| IV | Công trình chuẩn bị đầu tư | | 0.00 | | 300.00 | 300.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | | 0.00 | 0% | 100% |
| 1 | Quảng trường trung tâm huyện Đăk Song | 15.000.00 | 0.00 | | 300.00 | 300.00 | | | | | | | 100% |
| B | Ngân sách cấp tỉnh quản lý | 273.538.00 | 77.850.00 | 123.483.00 | 51.450.00 | 0.00 | 0.00 | 10.450.00 | 41.000.00 | 28.251.41 | 55% | 95% | |
| I | Ngân sách tỉnh giao trực tiếp | 98.705.00 | 12.500.00 | 14.000.00 | 10.450.00 | 0.00 | 0.00 | 10.450.00 | 0.00 | 3.467.08 | 33% | 96% | |
| I | <i>Đối ứng NSTW, các công trình đã quyết toán trước 31/12/2015</i> | 72.205.00 | 0.00 | 0.00 | 1.950.00 | 0.00 | 0.00 | 1.950.00 | 0.00 | 0.00 | 0% | 36% | |
| 1.1 | Công trình thủy lợi Đăk Lép xã Đăk N'drung (thuộc cụm công trình thủy lợi Đăk Rlấp- Đăk Song) | 8.361.00 | | | 136.00 | | | 136.00 | | | 0% | 100% | |
| 1.2 | Công trình thủy lợi Đăk Nhai xã Trường Xuân (thuộc cụm công trình thủy lợi Đăk Rlấp- Đăk Song) | 11.352.00 | | | 134.00 | | | 134.00 | | | 0% | 100% | |
| 1.3 | Công trình thủy lợi Đăk Kuăl xã Đăk N'drung (thuộc cụm công trình thủy lợi Đăk Rlấp- Đăk Song) | 18.722.00 | | | 312.00 | | | 312.00 | | | 0% | 100% | |
| 1.4 | Công trình hồ chứa nước Thuận Tân xã Thuận Hạnh huyện Đăk Song | 11.641.00 | | | 134.00 | | | 134.00 | | | 0% | 100% | |
| 1.5 | Công trình thủy lợi Đăk Cai xã Trường Xuân | 7.725.00 | | | 159.00 | | | 159.00 | | | 0% | 100% | |
| 1.6 | Công trình thủy lợi Đăk Toa xã Thuận Hạnh (thuộc cụm công trình thủy lợi Đăk Rlấp- Đăk Song) | 12.002.00 | | | 728.00 | | | 728.00 | | | 0% | 95% | |
| 1.7 | Nâng cấp sửa chữa công trình thủy lợi Đăk Mruong xã Thuận Hạnh | 2.402.00 | | | 347.00 | | | 347.00 | | | 0% | 100% | |

| Số thứ tự | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú | | |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|-----------|----------------|-----------|----------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | | | |
| | | | | | | Vốn tỉnh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tỉnh | NSTW | | | | | | |
| 2 | Công trình chuyển tiếp năm 2020 | 26.500.00 | 12.500.00 | 14.000.00 | 8.500.00 | 0.00 | 0.00 | 8.500.00 | 0.00 | 3.467.08 | 41% | 94% | | | |
| 2.1 | Đường giao thông liên xã Thuận Hà- Đắk N'drung | 8.500.00 | 6.500.00 | 2.000.00 | 1.000.00 | | | 1.000.00 | | 721.16 | 72.12% | 69% | | | |
| 2.2 | Đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh | 18.000.00 | 6.000.00 | 12.000.00 | 7.500.00 | | | 7.500.00 | | 2.745.92 | 36.61% | 9% | | | |
| II | Ngân sách Trung ương | 174.833.00 | 65.350.00 | 109.483.00 | 41.000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 41.000.00 | 24.784.33 | 60% | 96% | | | |
| I | Chương trình phát triển KTXH vùng | 93.833.00 | 16.550.00 | 77.283.00 | 21.000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 21.000.00 | 21.230.26 | 101% | 101% | | | |
| a | Công trình hoàn thành trước 31/12/2019 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0% | 0% | | | |
| b | Công trình chuyển tiếp năm 2020 | 93.833.00 | 16.550.00 | 77.283.00 | 21.000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 21.000.00 | 21.230.26 | 1.01 | 101% | | | |
| 1 | Đường vành đai phía Đông huyện Đắk Song | 93.833.00 | 16.550.00 | 77.283.00 | 21.000.00 | | | | 21.000.00 | 21.230.26 | 101.10% | 101% |  | | |
| 2 | Chương trình bảo vệ quốc phòng an ninh | 81.000.00 | 48.800.00 | 32.200.00 | 20.000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 20.000.00 | 3.554.07 | 18% | 50% | | | |
| a | Công trình hoàn thành trước 31/12/2019 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0% | 0% | | | |
| b | Công trình chuyển tiếp năm 2020 | 81.000.00 | 48.800.00 | 32.200.00 | 20.000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 20.000.00 | 3.554.07 | 18% | 50% | | | |
| 1 | Đường giao thông từ Đồn biên phòng 765 di thôn Thuận Nghĩa, xã Thuận Hạnh | 81.000.00 | 48.800.00 | 32.200.00 | 20.000.00 | | | | 20.000.00 | 3.554.07 | 18% | 50% | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG

Số: 407/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 25 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2020 Nhiệm vụ giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2020

A. Tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2020:

Dự toán thu, chi NSNN năm 2020 được cán bộ và nhân dân huyện triển khai thực hiện trong điều kiện phát triển KTXH của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung có nhiều khó khăn trong 6 tháng vừa qua do dịch Covid-19 gây ra, tình hình SXKD các Doanh nghiệp trên địa bàn không thuận lợi do không tiếp cận được nguồn vốn Ngân hàng dẫn đến một số Doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, sút mua bán trên thị trường giảm. Tuy nhiên với tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định bên cạnh đó được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, các Sở, ban ngành, Huyện ủy và sự giám sát của HĐND huyện, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn, nên tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN trong 6 tháng đầu năm 2020 đã đạt được một số kết quả khả quan như sau:

I. Về thu ngân sách.

Tổng thu NSNN trên địa bàn:

Thực hiện Quyết định số 1989/QĐ-UBND, ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về việc về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Sau 6 tháng thực hiện thu NSNN trên địa bàn là 61.000.000.000 đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh và đạt 50% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 82% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

1. Thu thuế phí và lệ phí thực hiện là 43.300.000.000 đồng, đạt 56% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

Trong đó:

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ DN NN TW thực hiện 480.000.000 đồng, đạt 74% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ DN NN địa phương thực hiện 2.450.000.000 đồng, đạt 29% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 14.030.000.000 đồng, đạt 445% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thu thuế phí và lệ phí từ khu vực ngoài quốc doanh thực hiện 14.310.000.000 đồng đạt 44% kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 5.160.000.000 đồng đạt 44% kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 20.000.000 đồng đạt 67% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu tiền thuê mặt đất mặt nước thực hiện 300.000.000 đồng, đạt 20% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Lệ phí trước bạ thực hiện 3.500.000.000 đồng, đạt 28% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu phí và lệ phí thực hiện 2.150.000.000 đồng, đạt 66% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu tiền cấp quyền khai thác thực hiện 900.000.000 đồng đạt 30% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

2. Thu tiền sử dụng đất ước hiện là 15.500.000.000 đồng, đạt 52% kế hoạch tỉnh và đạt 39% huyện giao;

3. Thu khác ngân sách thực hiện là: 2.200.000.000 đồng đạt 36% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

* **Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách:**

Ảnh hưởng giảm số thu ngân sách

- Do giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực như tiêu, cà phê... giảm sâu dẫn đến việc mua, bán, chuyển nhượng đất của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thấp, nên lệ phí trước bạ và TNCN có số thu thấp so với dự toán giao.

- Do ảnh hưởng tình hình đại dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tạm ngừng, hạn chế hoạt động kinh doanh theo các văn bản quy định của nhà nước, phát sinh doanh thu thấp so với kế hoạch.

* **Ảnh hưởng tăng số thu ngân sách**

- 06 tháng đầu năm 2020 số thuế, phí, lệ phí đạt khá, do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là Công ty CP Chăn nuôi CPVN, kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thịt heo; giá cả thịt heo cuối năm 2019 và đầu năm 2020 tăng vọt, nên doanh nghiệp lãi nhiều.

* **Số liệu thu trên địa bàn của từng xã, thị trấn cụ thể như sau:**

| | |
|------------------------------|--------------------------------------|
| - Xã Trường Xuân thực hiện: | 4.100.000.000 đồng, đạt 46% KH giao; |
| - Xã Nâm N'Jang thực hiện: | 7.100.000.000 đồng đạt 22% KH giao; |
| - Xã Đăk N'Drung thực hiện: | 2.000.000.000 đồng đạt 39% KH giao; |
| - Xã Nam Bình thực hiện: | 4.000.000.000 đồng đạt 27% KH giao; |
| - Xã Thuận Hạnh thực hiện: | 5.500.000.000 đồng đạt 97% KH giao; |
| - Xã Thuận Hà thực hiện: | 2.700.000.000 đồng đạt 45% KH giao; |
| - Xã Đăk Môl thực hiện: | 1.700.000.000 đồng đạt 43% KH giao; |
| - Xã Đăk Hòa thực hiện: | 2.800.000.000 đồng đạt 45% KH giao; |
| - Thị trấn Đức An thực hiện: | 27.000.000.000 đồng đạt 70% KH giao; |

II. Chi NS địa phương:

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2020 ngân sách địa phương đã đáp ứng các nhu cầu chi cho các hoạt động thường xuyên của huyện, xã góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo an sinh xã hội, AN-QP và trật tự AT-XH đặc biệt là đảm bảo nguồn kinh phí chi phòng chống dịch Covi-19 và dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện.

Tổng chi ngân sách thực hiện: 195.554.000.000 đồng, đạt 51% so với dự toán huyện giao đầu năm, trong đó:

1. Chi ngân sách cấp huyện thực hiện 159.374.000.000 đồng, đạt 50% so với dự toán giao đầu năm, gồm:

1.1. Chi đầu tư XDCB thực hiện: 38.375.200.000 đồng, đạt 80% so với dự toán giao đầu năm.

1.2 Chi các CTMTQG thực hiện: 800.000.000 đồng, đạt 6% so với dự toán giao đầu năm;

1.3 Chi thường xuyên thực hiện: 120.198.800.000 đồng, đạt 48% so với dự toán huyện giao, gồm:

| | |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------|
| - Chi Quốc phòng, an ninh: | 1.814.000.000 đồng, đạt 64% DT giao; |
| - Chi sự nghiệp Giáo dục & ĐT: | 83.154.000.000 đồng, đạt 49% DT giao; |
| - Chi SN văn hóa thông tin: | 820.800.000 đồng, đạt 34% DT giao; |
| - Chi SN phát thanh truyền hình: | 746.400.000 đồng, đạt 41% DT giao; |
| - Chi SN thể dục thể thao: | 81.600.000 đồng, đạt 20% DT giao; |
| - Chi bảo đảm xã hội: | 8.139.600.000 đồng, đạt 113% DT giao; |
| - Chi các hoạt động kinh tế: | 5.236.800.000 đồng, đạt 25% DT giao; |
| - Sự nghiệp Môi trường: | 152.400.000 đồng, đạt 10% DT giao; |
| - Chi QLHC, Đảng, Đoàn thể: | 16.203.000.000 đồng, đạt 46% DT giao; |
| - Chi khác ngân sách: | 1.153.200.000 đồng, đạt 82% DT giao; |
| - Chi tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách: | 900.000.000 đồng, đạt 100% DT giao. |

- Kinh phí Đại hội Đảng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025: 2.310.000.000 đồng, đạt 100% DT giao.

Đối với nguồn kinh phí dự phòng: Ngân sách cấp huyện được HĐND huyện giao đầu năm là 6.500.000.000 đồng, qua 6 tháng UBND huyện đã bổ sung thực hiện một số nhiệm vụ với số tiền 5.140.000.000 đồng đạt 79% dự toán giao để đảm bảo kinh phí thực hiện phòng chống dịch Covid, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP của Chính phủ; dịch tả lợn Châu Phi và các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Chi ngân sách cấp xã thực hiện 36.180.000.000 đồng, đạt 57% so với dự toán huyện giao đầu năm.

III. Đánh giá tình hình thực hiện:

Công tác điều hành NSNN được triển khai thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm và đúng quy định, trong đó công tác quản lý thu NSNN được triển khai khẩn trương, quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm; công tác quản lý chi NSNN bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả; NSNN được điều hành chủ động, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, yêu cầu đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng an ninh và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1. Nguyên nhân đạt được:

*** Trong công tác thu ngân sách:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời của Huyện ủy, giám sát chặt chẽ của HĐND; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban ngành, đoàn thể nỗ lực phấn đấu và đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể trong công tác quản lý chống thất thu thuế;

- Cơ quan Thuế đã có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác thu nộp ngân sách. Xây dựng được dự toán thu cụ thể, phù hợp,

quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đối tượng kinh doanh trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác.

* **Trong công tác chi ngân sách:**

- Đã đáp ứng nhu cầu chi phục vụ các hoạt động của huyện, xã, thị trấn. thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của nhà nước, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn huyện;

- Nhìn chung việc thực hiện chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015 tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong quản lý điều hành ngân sách, các đơn vị thu hưởng ngân sách đều thực hiện việc lập, chấp hành dự toán và quản lý chi tiêu tiết kiệm đúng chế độ và theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, công tác quản lý tài chính ngân sách cũng còn tồn tại một số hạn chế khó khăn đó là:

- Việc xử lý nợ đọng thuế tuy đã đạt một số kết quả tích cực, nhưng tình trạng cố ý trốn tránh nghĩa vụ về thuế, gian lận thuế, buôn lậu, gian lận thương mại vẫn diễn ra..., một số khoản thu còn thấp như thu từ Doanh nghiệp Nhà nước địa phương, các khoản thuế phí từ khu vực ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ, thu tiền sử dụng đất và các khoản thu khác ngân sách.

- Đảng ủy, UBND các xã tuy đã có nhiều cố gắng nhưng nhiều lúc chưa có biện pháp, chế tài kiên quyết trong công tác thu thuế đặc biệt là đối với các đối tượng nộp thuế cố tình dây dưa, trốn thuế;

- Công tác quản lý ngân sách ở một số đơn vị, UBND các xã chưa được thực hiện tốt. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước ở một số xã chưa chủ động, còn mang tính trông chờ vào ngân sách cấp trên, chưa phân biệt định mức giao dự toán với định mức chi;

- Việc triển khai xây dựng, giải ngân Chương trình MTQG còn chậm theo kế hoạch.

B. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm:

Năm 2020 là năm cuối thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và nhiệm vụ thu, chi NSNN theo thời kỳ ôn định 2017–2020. Trong điều kiện kinh tế - xã hội của toàn tỉnh nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng có nhiều thuận lợi, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn gặp không ít những khó khăn như dịch Covid-19, giá cả các loại mặt hàng lương thực thực phẩm, phân bón, các loại nguyên vật liệu xây dựng còn ở mức cao trong khi giá cả các loại mặt hàng nông sản diễn biến thất thường giá tiêu, cà phê đang ở mức thấp, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân vẫn gặp không ít khó khăn vì vậy có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN. Với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là đảm bảo nguồn chi phòng chống dịch bệnh Covi-19, kinh phí tổ chức Đại hội Đảng. Mặc dù trong 6 tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên một số khoản thu còn rất thấp, do vậy để đảm bảo thu đúng, thu đủ và khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn huyện nhiệm vụ đặt ra trong 6 tháng cuối năm là rất

nặng nề đòi hỏi ngành thuế và các ngành liên quan phải tập trung cao, phấn đấu năm 2020 hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao với nhiệm vụ cụ thể là:

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 122.300.000.000 đồng.

| | | |
|-----------|----------------------------|----------------------|
| Trong đó: | + Thu thuế, phí và lệ phí: | 76.900.000.000 đồng; |
| | + Thu tiền sử dụng đất: | 39.300.000.000 đồng; |
| | + Thu khác ngân sách: | 6.100.000.000 đồng; |

II. Chi ngân sách địa phương năm 2020: 424.700.000.000 đồng.

| | | |
|-----------|--------------------------|-----------------------|
| Trong đó: | + Chi đầu tư phát triển: | 54.231.000.000 đồng; |
| | + Chi CT MTQG: | 23.828.000.000 đồng; |
| | + Chi thường xuyên: | 346.641.000.000 đồng. |

C. Giải pháp thực hiện dự toán thu, chi NS năm 2020:

- Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục khó khăn, đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra. Đảm bảo nguồn để chi thực hiện các chương trình mục tiêu, sự nghiệp Giáo dục, sự nghiệp môi trường, an sinh xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách:

- Chi cục thuế phải quản lý các đối tượng nộp thuế chặt chẽ, đôn đốc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu, chống nợ đọng thuế, và trốn thuế. Phối kết hợp chặt chẽ với các phòng ban ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền vận động thực hiện nghĩa vụ thuế, có các biện pháp kiên quyết đối với các khoản thu theo dự toán giao và các khoản thu thuế, phí còn nợ đọng năm trước, đặc biệt là tại các xã, thị trấn;

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch thu tiền sử dụng đất, tiếp tục tổ chức thực hiện tốt việc thu tiền thuê đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định. Triển khai các biện pháp thu nộp thuế và chống thất thu thuế trong hoạt động vận tải và xây dựng tư nhân trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác theo quy định;

- Khuyến khích thu hút đầu tư và các thành phần kinh tế phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đặc biệt là công nghiệp chế biến, để tạo các nguồn thu cho NSNN;

- Tăng cường công tác kiểm tra để thực hiện tốt nguồn thu phí tài nguyên đối với các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt luật quản lý thuế. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác thu ngân sách trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách:

Về chi ngân sách nhà nước, đối với chi thường xuyên, thực hiện theo định mức chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020. Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán, cắt giảm mạnh các khoản chi không cần thiết, phô trương hình thức, lãng phí, đặc biệt là các khoản chi khánh tiết, hội nghị..., đảm bảo nguồn kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid, kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015. Tiếp tục thực hiện khoản chi hành chính theo quy định tại các Nghị định số

130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.Thông tư số 71/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

- Quản lý chi đầu tư phát triển tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công. Triển khai xây dựng các công trình theo Kế hoạch, đảm bảo khối lượng tiến độ để giải ngân vốn đầu tư XDCB năm 2020.

- Triển khai tốt các khoản chi, thực hiện kịp thời các chương trình, mục tiêu quốc gia, xoá đói giảm nghèo và cải cách tiền lương theo quy định.

- Thực hiện xây dựng Kế hoạch dự toán thu, chi NSNN giai đoạn 2021-2025 của huyện Đăk Song.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quyết toán việc sử dụng NSNN, tránh tình trạng sử dụng NSNN không đúng mục đích, lãng phí. Kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng chế độ theo quy định, đồng thời xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm.

- Có chính sách khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm Luật ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm và một số giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Ban KT-XH huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thành

Phụ lục số 01

NHIỆM VỤ THU NSNN THỰC HIỆN 6 ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 40/T/BC-UBND, ngày 23/6/2020 của UBND huyện Đăk Song)

(ĐVT: Ngàn đồng)

| Nội dung thu | Dự toán năm 2020 | | Thực hiện thu NSNN 6 tháng đầu năm | So sánh (%) | | Ước thực hiện năm 2020 |
|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|------------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|
| | Tỉnh giao | HĐND giao | | TH6 tháng/DT tỉnh giao | TH6 tháng/DT huyện giao | |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B) | 113.000.000 | 122.300.000 | 61.000.000 | 54 | 50 | 122.300.000 |
| A. Thu trong cân đối | 113.000.000 | 122.300.000 | 61.000.000 | 54 | 50 | 122.300.000 |
| I. Thu thuế phí, lệ phí | 76.900.000 | 76.900.000 | 43.300.000 | 56 | 56 | 76.900.000 |
| 1. Thu từ DN NN TW | 650.000 | 650.000 | 480.000 | 74 | 74 | 680.000 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 550.000 | 550.000 | 400.000 | 73 | 73 | 550.000 |
| - Thuế tài nguyên | 100.000 | 100.000 | 80.000 | 80 | 80 | 130.000 |
| 2. Thu từ DN NN ĐP | 8.510.000 | 8.510.000 | 2.450.000 | 29 | 29 | 5.100.000 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 4.130.000 | 4.130.000 | 1.200.000 | 29 | 29 | 3.000.000 |
| - Thuế thu nhập DN | 1.430.000 | 1.430.000 | 750.000 | 52 | 52 | 1.300.000 |
| - Thuế tài nguyên | 2.950.000 | 2.950.000 | 500.000 | 17 | 17 | 800.000 |
| 3. Thu từ DN có vốn ĐTNN | 3.150.000 | 3.150.000 | 14.030.000 | 445 | 445 | 17.570.000 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 70.000 | 70.000 | 30.000 | 43 | 43 | 70.000 |
| - Thuế thu nhập DN | 3.080.000 | 3.080.000 | 14.000.000 | 455 | 455 | 17.500.000 |
| 4. Thu thuế ngoài quốc doanh | 32.550.000 | 32.550.000 | 14.310.000 | 44 | 44 | 28.700.000 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 24.920.000 | 24.920.000 | 12.000.000 | 48 | 48 | 24.000.000 |
| - Thuế thu nhập DN | 1.000.000 | 1.000.000 | 750.000 | 75 | 75 | 1.000.000 |
| - Thuế tiêu thụ đặc biệt | 270.000 | 270.000 | 60.000 | 22 | 22 | 200.000 |
| - Thuế tài nguyên | 6.360.000 | 6.360.000 | 1.500.000 | 24 | 24 | 3.500.000 |
| 5. Thuế thu nhập cá nhân | 11.680.000 | 11.680.000 | 5.160.000 | 44 | 44 | 9.000.000 |
| 6. Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện | - | - | - | | | - |
| 7. Thuế chuyển quyền sử dụng đất | | | | | | |
| 8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 30.000 | 30.000 | 20.000 | 67 | 67 | 30.000 |
| 9. Tiền thuê mặt đất, mặt nước | 1.500.000 | 1.500.000 | 300.000 | 20 | 20 | 1.300.000 |
| 10. Lệ phí trước bạ | 12.600.000 | 12.600.000 | 3.500.000 | 28 | 28 | 8.000.000 |

Phụ lục số 02
NHIỆM VỤ CHI NSNN THỰC HIỆN THANG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 202/BC-UBND, ngày 23/6/2020 của UBND huyện Đăk Song)

ĐVT: Ngàn đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
Số: 46 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 23 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015;

Sau một năm triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV kỳ họp thứ 10 phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 như sau:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn:

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương:

106.575.065.171 đồng:

- Ngân sách tỉnh:

106.575.065.171 đồng;

- Ngân sách huyện:

5.196.115.016 đồng;

- Ngân sách xã:

41.593.648.256 đồng;

53.891.345.938 đồng;

5.893.955.961 đồng.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương:

468.565.168.109 đồng:

Trong đó:

- Nguồn thu cố định và điều tiết:

59.785.301.899 đồng;

- Thu kết dư ngân sách:

42.415.972.962 đồng;

- Thu chuyển nguồn năm trước sang:

9.008.227.248 đồng;

- Thu bổ sung từ NS cấp trên:

357.355.666.000 đồng;

2. Về chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương bằng:

443.185.549.185 đồng:

Trong đó:

2.1. Chi ngân sách huyện:

376.865.632.177 đồng:

- Chi đầu phát triển:

60.538.356.500 đồng;

- Chi thường xuyên:

236.967.428.217 đồng;

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:

62.211.501.000 đồng;

- Chi chuyển nguồn năm sau:

15.113.291.800 đồng;

| | |
|----------------------------------------|-------------------------------------|
| - Chi nộp ngân sách cấp trên: | 2.035.054.660 đồng. |
| 2.2. Chi ngân sách xã: | 66.319.917.008 đồng: |
| - Chi đầu phát triển: | 660.000.000 đồng; |
| - Chi thường xuyên: | 63.425.991.832 đồng; |
| - Chi chuyển nguồn năm sau: | 2.233.925.176 đồng. |
| 3. Kết dư ngân sách địa phương: | 25.379.618.924 đồng: |
| Trong đó: | 17.304.177.517 đồng; |
| | - Ngân sách huyện: |
| | - Ngân sách xã: 8.075.441.407 đồng. |

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song – Khóa IV kỳ họp thứ 10
xem xét, phê chuẩn./.

Noi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thành

QUYẾT ĐÁM CĂN ĐO NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán | Quyết toán | So sánh | |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|---------------|
| | | | | Tuyệt đối | Tương đối (%) |
| A | B | 1 | 2 | 3=2-1 | 4=2/1 |
| A | TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN | 355.107.000.000 | 468.565.168.109 | 113.458.168.109 | 132 |
| I | Thu NS huyện được hưởng theo phân cấp | 64.678.000.000 | 59.785.301.899 | (4.892.698.101) | 92 |
| 1 | Thu NS huyện hưởng 100% | 39.999.000.000 | 33.071.909.783 | (6.927.090.217) | 83 |
| 2 | Thu NS huyện hưởng từ các khoản thu phân chia | 24.679.000.000 | 26.713.392.116 | 2.034.392.116 | 108 |
| II | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 265.729.000.000 | 357.355.666.000 | 91.626.666.000 | 134 |
| 1 | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 211.638.000.000 | 249.943.980.000 | 38.305.980.000 | 118 |
| 2 | Thu bổ sung có mục tiêu | 54.091.000.000 | 107.411.686.000 | 53.320.686.000 | 199 |
| III | Các khoản thu huy động đóng góp | - | - | - | - |
| IV | Thu kết dư | 24.700.000.000 | 42.415.972.962 | 17.715.972.962 | 172 |
| V | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | - | 9.008.227.248 | 9.008.227.248 | - |
| VI | Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên | - | - | - | - |
| B | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 453.405.666.000 | 443.185.549.185 | (10.220.116.815) | 98 |
| I | Tổng chi cân đối ngân sách huyện | 297.178.733.440 | 278.162.449.484 | (19.016.283.956) | 94 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 46.553.680.840 | 40.320.918.000 | (6.232.762.840) | 87 |
| 2 | Chi thường xuyên | 241.294.052.600 | 231.469.531.484 | (9.824.521.116) | 96 |
| 3 | Dự phòng ngân sách | 6.983.000.000 | 6.372.000.000 | (611.000.000) | 91 |
| 4 | Chi tao nguồn, điều chỉnh liên lục ng, tăng lương, mồi số chế độ theo quy định và các nhiệm vụ khác | 2.348.000.000 | - | (2.348.000.000) | - |
| II | Chi các chương trình mục tiêu | 94.015.431.560 | 83.429.327.065 | (10.586.104.495) | 89 |
| 1 | Chi các chương trình mục tiêu quốc gia | 19.303.622.000 | 18.521.727.000 | (781.895.000) | 96 |
| 1.1 | Chi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | 16.515.780.000 | 15.750.473.500 | (765.306.500) | 95 |
| - | Vốn ĐTPT | 14.024.780.000 | 13.366.102.500 | (658.677.500) | 95 |
| - | Vốn sự nghiệp | 2.491.000.000 | 2.384.371.000 | (106.629.000) | 96 |
| 1.2 | Chi Chương trình giảm nghèo bền vững | 2.787.842.000 | 2.771.253.500 | (16.588.500) | 99 |
| - | Vốn ĐTPT | 1.862.842.000 | 1.851.336.000 | (11.506.000) | 99 |
| - | Vốn sự nghiệp | 925.000.000 | 919.917.500 | (5.082.500) | 99 |
| 2 | Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ | 74.711.809.560 | 64.907.600.065 | (9.804.209.495) | 87 |
| III | Chi chuyển nguồn sang năm sau | - | 17.347.216.976 | 17.347.216.976 | - |
| IV | Chi nộp trả ngân sách cấp trên | - | 2.035.054.660 | 2.035.054.660 | - |
| V | Chi chuyên giao ngân sách | 62.211.501.000 | 62.211.501.000 | - | 100 |
| VI | Chi các khoản huy động đóng góp | - | - | - | - |
| C | KẾT DỰ NGÂN SÁCH HUYỆN | - | 25.379.618.924 | 25.379.618.924 | - |

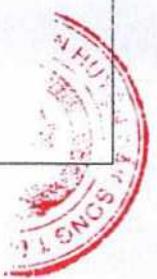
QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2019

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán (giao đầu năm) | | Quyết toán | | So sánh (%) | |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|---------------|-----------|
| | | Tổng thu NSNN | Thu NS huyện | Tổng thu NSNN | Thu NS huyện | Tổng thu NSNN | Thu huyện |
| A | B | I | 2 | 3 | 4 | 5=3/1 | 6=4/2 |
| | TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C+D) | 106.000.000.000 | 64.678.000.000 | 106.575.065.171 | 59.785.301.899 | 101 | 92 |
| A | TỔNG THU CÂN ĐÓI NSNN | 106.000.000.000 | 64.678.000.000 | 106.575.065.171 | 59.785.301.899 | 101 | 92 |
| I | Thu nội địa | 106.000.000.000 | 64.678.000.000 | 106.575.065.171 | 59.785.301.899 | 101 | 92 |
| 1 | Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý | 500.000.000 | 235.000.000 | 560.326.330 | 235.526.784 | 112 | 100 |
| | - Thuế giá trị gia tăng | 470.000.000 | 235.000.000 | 471.053.558 | 235.526.784 | 100 | 100 |
| | - Thuế tài nguyên | 30.000.000 | | 89.272.772 | | 298 | |
| 2 | Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý | 8.700.000.000 | 1.205.000.000 | 6.671.154.014 | 2.208.647.603 | 77 | 183 |
| | - Thuế giá trị gia tăng | 4.680.000.000 | 150.000.000 | 2.729.639.254 | 1.364.819.632 | 58 | 910 |
| | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.110.000.000 | 1.055.000.000 | 1.687.655.937 | 843.827.971 | 80 | 80 |
| | - Thuế tài nguyên | 1.910.000.000 | | 2.253.858.823 | | 118 | |
| 3 | Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | - | - | 4.775.554.264 | 2.387.777.141 | | |
| | - Thuế giá trị gia tăng | | | 301.931.028 | 150.965.520 | | |
| | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | | | 4.473.623.236 | 2.236.811.621 | | |
| 4 | Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 35.670.000.000 | 14.370.000.000 | 35.361.595.657 | 14.895.719.392 | 99 | 104 |
| | - Thuế giá trị gia tăng | 29.390.000.000 | 13.365.000.000 | 28.675.846.360 | 14.337.923.243 | 98 | 107 |
| | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.530.000.000 | 765.000.000 | 636.532.249 | 318.266.149 | 42 | 42 |
| | - Thuế tiêu thụ đặc biệt | 240.000.000 | 240.000.000 | 239.530.000 | 239.530.000 | 100 | 100 |
| | - Thuế tài nguyên | 4.510.000.000 | | 5.809.687.048 | | 129 | |
| 5 | Thuế thu nhập cá nhân | 12.670.000.000 | 8.869.000.000 | 9.979.601.271 | 6.985.721.196 | 79 | 79 |



| | | | | | | | | |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----|-----|--|
| 6 | Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện | | | | | | | |
| 7 | Thuế bảo vệ môi trường | - | - | 752.425 | 225.728 | | | |
| 8 | Lệ phí trước bạ | 16.000.000.000 | 16.000.000.000 | 10.073.431.893 | 10.073.431.893 | 63 | 63 | |
| 9 | Thu phí, lệ phí | 2.800.000.000 | 2.099.000.000 | 3.105.606.386 | 2.445.833.506 | 111 | 117 | |
| - | Phí và lệ phí trung ương | 613.000.000 | | 803.470.338 | | 131 | | |
| - | Phí và lệ phí tinh | 88.000.000 | | 216.972.973 | | 247 | | |
| - | Phí và lệ phí, huyện xã | 2.099.000.000 | 2.099.000.000 | 2.085.163.075 | 2.445.833.506 | 99 | 117 | |
| 10 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | | | 23.481.485 | 23.481.485 | | | |
| 11 | Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước | 2.000.000.000 | | 6.153.008.069 | | 308 | | |
| 12 | Thu tiền sử dụng đất | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 | 19.376.457.948 | 19.376.457.948 | 97 | 97 | |
| 13 | Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản | 1.660.000.000 | | 4.627.544.826 | | 279 | | |
| 14 | Thu khác ngân sách | 6.000.000.000 | 1.900.000.000 | 5.866.550.603 | 1.152.479.223 | 98 | 61 | |
| 14 | Thu từ quỹ đất công ít, hoa lợi công sản | | | | | | | |
| 15 | Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN | | | | | | | |
| 16 | Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5) | | | | | | | |
| II | Thu huy động đóng góp | | | | | | | |
| B | THU KẾT ĐU NĂM TRƯỚC | | | | | | | |
| C | THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG | - | - | | | | | |



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHÍ NĂM 2019

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán | Bao gồm | | Quyết toán | Bao gồm | | So sánh (%) | | |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------|----------------|-----------------|---------------------|----------------|-----------------|---------------------|--------------|
| | | | Ngân sách cấp huyện | Ngân sách xã | | Ngân sách cấp huyện | Ngân sách xã | Ngân sách huyện | Ngân sách cấp huyện | Ngân sách xã |
| A | B | 1=2+3 | 2 | 3 | 4=5-6 | 5 | 6 | 7=4/1 | 8=5/2 | 9=6/3 |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 453.405.666.000 | 385.236.229.000 | 68.169.437.000 | 443.185.549.185 | 376.865.632.177 | 66.319.917.008 | 98 | 98 | 97 |
| A | CHI CĂN ĐỒI NGÂN SÁCH HUYỆN | 297.178.733.440 | 241.334.103.440 | 55.844.630.000 | 278.162.449.484 | 225.228.712.652 | 52.933.736.832 | 94 | 93 | 95 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 46.553.680.840 | 46.553.680.840 | - | 40.320.918.000 | 40.320.918.000 | - | 87 | 87 | |
| 1 | Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực | 46.553.680.840 | 46.553.680.840 | - | 40.320.918.000 | 40.320.918.000 | - | 87 | 87 | |
| | Trong đó: Tài nguyên và môi trường | | | | | | | | | |
| 1.1 | Chi quốc phòng | 1.470.000.000 | 1.470.000.000 | - | 1.206.759.000 | 1.206.759.000 | - | 82 | 82 | |
| 1.2 | Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.2 | Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 12.819.000.000 | 12.819.000.000 | - | 18.041.061.000 | 18.041.061.000 | - | 141 | 141 | |
| 1.3 | Chi Khoa học và công nghệ | - | - | - | - | - | - | | | |
| | Trong đó: Chi từ vốn ngoài nước | | | | | | | | | |
| 1.4 | Chi Y tế, dân số và gia đình | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.5 | Chi Văn hóa thông tin | 100.000.000 | 100.000.000 | - | 2.919.772.000 | 2.919.772.000 | - | 2.920 | 2.920 | |
| 1.6 | Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.7 | Chi Thể dục thể thao | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.8 | Chi Bảo vệ môi trường | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.9 | Chi các hoạt động kinh tế | 10.693.000.000 | 10.693.000.000 | - | 12.213.322.000 | 12.213.322.000 | - | 114 | 114 | |
| 1.9.1 | Chi giao thông vận tải | - | - | - | 8.357.874.000 | 8.357.874.000 | - | | | |
| 1.10 | Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể | 5.826.000.000 | 5.826.000.000 | - | 5.940.004.000 | 5.940.004.000 | - | 102 | 102 | |
| 1.11 | Chi Bảo đảm xã hội | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.12 | Chi từ nguồn tiền sử dụng đất | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.13 | Chi ngánh, lĩnh vực khác | 2.700.000.000 | 2.700.000.000 | - | - | - | - | | | |
| 1.14 | Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công nghiệp | 12.945.680.840 | 12.945.680.840 | - | - | - | - | | | |
| 1.15 | Chi đầu tư phát triển khác | - | - | - | - | - | - | | | |
| II | Chi thường xuyên | 241.294.052.600 | 186.060.422.600 | 55.233.630.000 | 231.469.531.184 | 178.535.794.652 | 52.933.736.832 | 96 | 96 | 96 |
| | Trong đó: | | | | | | | | | |
| 1 | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 169.862.590.449 | 169.862.590.449 | - | 162.129.562.113 | 162.129.562.113 | - | 93 | 93 | |
| 2 | Chi khoa học và công nghệ | 335.000.000 | 200.000.000 | 135.000.000 | 199.796.999 | 199.796.999 | - | 60 | 100 | |
| III | Đợt phòng ngan sách | 6.983.000.000 | 6.372.000.000 | 611.000.000 | 6.372.000.000 | 6.372.000.000 | - | 91 | 100 | |
| IV | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương | 2.348.000.000 | 2.348.000.000 | - | - | - | - | | | |
| B | CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU | 94.015.431.560 | 81.690.624.560 | 12.324.807.000 | 83.429.327.065 | 72.277.072.065 | 11.152.255.000 | 89 | 88 | 90 |
| 1 | Chi các chương trình mục tiêu quốc gia | 19.303.622.000 | 17.910.622.000 | 1.393.000.000 | 18.521.727.000 | 17.139.778.000 | 1.381.949.000 | 96 | 96 | 99 |
| 1 | Chi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | 16.515.780.000 | 15.869.780.000 | 646.000.000 | 15.750.473.500 | 15.115.524.500 | 634.949.000 | 95 | 95 | 98 |
| 1.1 | Vốn đầu tư | 14.024.780.000 | 14.024.780.000 | - | 13.766.102.500 | 13.366.102.500 | - | 95 | 95 | |
| 1.2 | Vốn sự nghiệp | 2.491.000.000 | 1.845.000.000 | 646.000.000 | 2.384.371.000 | 1.749.422.000 | 634.949.000 | 96 | 95 | 98 |
| 2 | Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững | 2.787.842.000 | 2.040.842.000 | 747.000.000 | 2.771.253.500 | 2.024.253.500 | 747.000.000 | 99 | 99 | 100 |
| 2.1 | Vốn đầu tư | 1.862.842.000 | 1.862.842.000 | - | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 99 | 99 | |
| 2.2 | Vốn sự nghiệp | 925.000.000 | 178.000.000 | 747.000.000 | 919.917.500 | 172.917.500 | 747.000.000 | 99 | 97 | 100 |
| II | Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ | 74.711.809.560 | 63.780.002.560 | 10.931.807.000 | 64.907.600.065 | 55.137.294.065 | 9.770.306.000 | 87 | 86 | 89 |
| 1 | Chi Đầu tư phát triển | 5.660.000.000 | 5.000.000.000 | 660.000.000 | 5.660.000.000 | 5.000.000.000 | 660.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 2 | Chi thường xuyên | 69.051.809.560 | 58.780.002.560 | 10.271.807.000 | 59.247.600.065 | 50.137.294.065 | 9.110.306.000 | 86 | 85 | 89 |
| | Hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ | 2.100.000.000 | 2.100.000.000 | - | 1.880.625.000 | 1.880.625.000 | - | 90 | 90 | |
| 2 | Hỗ trợ kinh phí ăn trưa đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP, ngày 05/01/2018 của Chính phủ | 1.030.644.560 | 1.030.644.560 | - | 784.495.000 | 784.495.000 | - | 76 | 76 | |
| 3 | Kinh phí thực hiện Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh | 200.000.000 | 200.000.000 | - | 471.620.000 | 471.620.000 | - | 236 | 236 | |
| 4 | Kinh phí đảm bảo chất lượng năm học 2018-2019 | 1.062.000.000 | 1.062.000.000 | - | 1.062.000.000 | 1.062.000.000 | - | 100 | 100 | |
| 5 | Hỗ trợ kinh phí thực hiện nâng lương định kỳ; mua sắm và sửa chữa tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục | 12.836.000.000 | 12.836.000.000 | - | 12.824.173.000 | 12.824.173.000 | - | 100 | 100 | |
| 6 | Hỗ trợ kiêm thi chính, đảm bảo an ninh trật tự (trong và chung cuộc cày xanh cảnh quan...), hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh | 6.000.000.000 | 4.000.000.000 | 2.000.000.000 | 5.695.144.000 | 3.795.144.000 | 1.900.000.000 | 95 | 95 | 95 |
| 7 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông | 234.000.000 | 234.000.000 | - | 234.000.000 | 234.000.000 | - | 100 | 100 | |



| | | | | | | | | | | |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|---------------|----------------|----------------|---------------|-----|-----|-----|
| | Hỗ trợ đảm bảo mặt bằng chi ANQP (chi trả chế độ cho dân quân tự vệ thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh do cơ quan có thẩm quyền giao do định mức ANQP thấp không đảm bảo, dùng thu quỹ ANQP và tăng lương cơ sở); hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp các công trình chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại | 2.350.000.000 | 1.500.000.000 | 1.050.000.000 | 2.550.000.000 | 1.500.000.000 | 1.050.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 8 | Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội, cư chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến | 400.000.000 | 400.000.000 | | 400.000.000 | 400.000.000 | | 100 | 100 | |
| 9 | Kinh phí thực hiện cuộc vận động "toàn dân xây dựng đời sống văn hóa" | 134.000.000 | 134.000.000 | | 134.000.000 | 134.000.000 | | 100 | 100 | |
| 10 | Hỗ trợ sửa chữa, thay thế hệ thống cung cấp nước sạch nông thôn, xã | 450.000.000 | 100.000.000 | 350.000.000 | 450.000.000 | 100.000.000 | 350.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 11 | Hỗ trợ thành toán nợ khối lượng các nhiệm vụ quy hoạch phát triển đô thị theo tinh thần của Nghị quyết Tỉnh ủy | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | | 100 | 100 | |
| 12 | Hỗ trợ kinh phí thực hiện quản lý, bảo vệ rừng (phản diện tích giao cho địa phương quản lý) | 500.000.000 | 300.000.000 | 200.000.000 | 500.000.000 | 300.000.000 | 200.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 13 | Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, sửa chữa trụ sở làm việc, hội trường các cơ quan, đơn vị | 4.113.000.000 | 2.246.000.000 | 1.867.000.000 | 4.113.000.000 | 2.246.000.000 | 1.867.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 14 | Kinh phí bùn giao Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp bùn giao về huyện quản lý | 2.215.000.000 | 2.215.000.000 | | 2.215.000.000 | 2.215.000.000 | | 100 | 100 | |
| 15 | Kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND | 527.000.000 | 527.000.000 | | 527.000.000 | 527.000.000 | | 100 | 100 | |
| 16 | Kinh phí thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP | 4.000.000.000 | 4.000.000.000 | | 4.000.000.000 | 4.000.000.000 | | 100 | 100 | |
| 17 | Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách | 1.131.000.000 | 732.630.000 | 398.370.000 | 804.531.000 | 406.161.000 | 398.370.000 | 71 | 55 | 100 |
| 18 | Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS | 37.000.000 | 37.000.000 | | 33.090.000 | 33.090.000 | | 89 | 89 | |
| 19 | Chương trình mục tiêu Hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội | 10.000.000 | 10.000.000 | | - | - | - | - | - | |
| 20 | Kinh phí thực hiện chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND | 492.000.000 | | 492.000.000 | 492.000.000 | | 492.000.000 | 100 | 100 | |
| 21 | Hỗ trợ tiền tết cho đối tượng chính sách và cùn dội tết nguyên dân theo Quyết định của UBND tỉnh, CĐB thôn bản hàn | 2.063.000.000 | 853.000.000 | 1.210.000.000 | 1.713.999.000 | 842.500.000 | 871.499.000 | 83 | 99 | 72 |
| 22 | Hỗ trợ thanh toán nợ Đồn thờ các anh hùng liệt sỹ hi sinh ở thôn Boong ring | 1.400.000.000 | 1.400.000.000 | | 1.295.230.000 | 1.295.230.000 | | 93 | 93 | |
| 23 | KP thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo ND 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ đợt II năm 2018 | 173.886.000 | 173.886.000 | | 173.886.000 | 173.886.000 | | 100 | 100 | |
| 24 | Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất phát triển du lịch Công viên địa chất Đăk Nông | 496.583.000 | 496.583.000 | | 464.402.000 | 464.402.000 | | 93 | 93 | |
| 25 | KP thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo ND 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ đợt I năm 2019 | 136.725.000 | - | 136.725.000 | 136.725.000 | | 136.725.000 | 100 | 100 | |
| 26 | Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (Các tuyến đường liên thôn, đường ngõ, xóm xã Nam Bình) | 2.835.000.000 | 2.835.000.000 | | 2.834.058.000 | 2.834.058.000 | | 100 | 100 | |
| 27 | Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2019 từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi năm 2018 của ngân sách tỉnh | 2.225.000.000 | 469.000.000 | 1.756.000.000 | 1.683.000.000 | 60.000.000 | 1.625.000.000 | 76 | 62 | |
| 28 | Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2019 | 35.832.000 | 35.832.000 | | - | - | - | - | - | |
| 29 | Điều chỉnh dự toán năm 2019 của một số cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ | 5.481.479.000 | 5.481.479.000 | | 4.812.607.787 | 4.812.607.787 | | - | - | |
| 30 | HT XDNTM 2019 (tiêu chí giáo dục) | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 | | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 | | - | - | |
| 31 | Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi có lợn bị tiêu huỷ do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi | 277.069.500 | 277.069.500 | | 277.069.500 | 277.069.500 | | 100 | 100 | |
| 32 | BSKP thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 3 năm 2019 | 61.712.000 | - | 61.712.000 | 61.712.000 | | 61.712.000 | 100 | 100 | |
| 33 | Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2019 | 9.508.000.000 | 9.258.000.000 | 250.000.000 | 2.823.232.778 | 2.663.232.778 | 160.000.000 | 36 | 29 | 64 |
| 34 | KP khen thưởng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 | 500.000.000 | - | 500.000.000 | - | - | - | - | - | |
| 35 | Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi có lợn bị tiêu huỷ do dịch bệnh tả lợn Châu Phi | 35.878.500 | 35.878.500 | | - | - | - | - | - | |
| 36 | Ban QLCA & PTQD Ghi thu, ghi chi nguồn vốn thực hiện Chương trình "Mô rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả", vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Đăk Nông năm 2019 | 300.000.000 | 300.000.000 | | 300.000.000 | 300.000.000 | | 100 | 100 | |
| C | Chi chuyên giao ngân sách | 62.211.501.000 | 62.211.501.000 | | 62.211.501.000 | 62.211.501.000 | | 100 | 100 | |
| D | Chi nộp ngân sách cấp trên | - | - | | 2.035.054.660 | 2.035.054.660 | | - | - | |
| E | Chi chuyên chuyển nguồn năm sau | - | - | | 17.347.216.976 | 15.113.291.800 | 2.233.925.176 | | | |



QUYẾT TOÁN CHI HÀNG SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỔNG CỤ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2019

Đơn vị: đồng

| STT | Tên đơn vị | Dự toán (kể cả số điều chỉnh, bổ sung trong năm) | | | | | | | | | | | Quyết toán | | | | | | | | | | | So sánh (%) | | | | | | | | |
|------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------|----------------|----------------|---------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|----|-----------------|-------------------------|----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-------------|-----------------------|------------------|-----|-----|-----|-----|-----|----|
| | | Tổng số | Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG) | Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG) | Chi tao tạo nguồn, chi phí quản lý, chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới lồng | Tổng số | Chi chương trình MTQG | | | Tổng số | Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG) | Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG) | Chi tao tạo nguồn, chi phí quản lý, chi bổ sung cho mục tiêu cho ngân sách cấp dưới lồng | Tổng số | Chi chương trình MTQG | | | Tổng số | Chi nộp trả NS cấp trên | Tổng số | Chi đầu tư phát triển (Không kể CTM TQG) | Chi thường xuyên (Không kể CTM TQG) | Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | Chi thường xuyên | | | | | | |
| | | | | | | | Chi thường | Chi đầu | Chi thường | | | | | Chi thường | Chi đầu | Chi thường | | | | | | | | | | | | | | | | |
| A | B | I | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | | | | | | |
| | TỔNG SỐ | 353.223.493.811 | 59.888.488.840 | 297.448.769.971 | - | - | 28.228.476.000 | 15.465.423.000 | 11.441.423.000 | 2.812.000.000 | - | - | 343.262.652.177 | 47.320.918.000 | 238.040.000.711 | - | - | 28.488.811.000 | 17.139.778.000 | 15.217.428.000 | 1.922.339.500 | 15.113.291.800 | 2.035.054.660 | 97 | 76 | 91 | 141 | 111 | 113 | 95 | | |
| I | CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC | 249.653.719.971 | - | - | - | - | - | - | - | 2.823.000.000 | - | - | 2.823.000.000 | - | - | 2.36.967.428.217 | - | 228.040.000.711 | - | - | 1.922.339.500 | - | - | - | - | 91 | 91 | 95 | 95 | 95 | 95 | |
| 1 | Văn phòng UBND & UBDND huyện | 6.051.208.000 | - | 6.051.208.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 93 | 93 | 93 | 93 | 93 | 93 |
| 2 | Phòng Nông nghiệp & PTNT | 8.370.046.877 | - | 7.767.046.877 | - | - | - | - | - | 603.000.000 | - | - | 603.000.000 | - | - | 5.053.918.377 | - | 4.197.581.877 | - | - | 556.328.500 | - | - | - | - | 60 | 58 | 92 | 92 | 92 | 92 | |
| 3 | Phòng Tư pháp | 831.273.800 | - | 831.273.800 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | |
| 4 | Phòng Kinh tế & Hạ tầng | 7.053.516.372 | - | 7.053.516.372 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 93 | 95 | 95 | 95 | 95 | 95 | |
| 5 | Phòng Tài chính - Kế hoạch | 1.843.014.599 | - | 1.843.014.599 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | |
| 6 | Phòng Giáo dục và Đào tạo | 169.862.590.449 | - | 169.862.590.449 | - | - | - | - | - | 320.000.000 | - | - | 320.000.000 | - | - | 158.133.206.673 | - | 157.815.248.873 | - | - | 319.958.000 | - | - | - | - | 93 | 93 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 7 | Phòng Y Tế | 1.027.062.000 | - | 1.027.062.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | |
| 8 | Phòng Lao động Thương binh và Xã hội | 12.489.343.900 | - | 12.489.343.900 | - | - | - | - | - | 5.000.000 | - | - | 5.000.000 | - | - | 11.374.702.110 | - | 11.369.702.110 | - | - | 5.000.000 | - | - | - | - | 91 | 91 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 9 | Phòng Văn hóa và Thông tin | 3.407.255.400 | - | 3.087.255.400 | - | - | - | - | - | 320.000.000 | - | - | 320.000.000 | - | - | 3.384.197.470 | - | 3.064.647.470 | - | - | 319.550.000 | - | - | - | - | 99 | 99 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 10 | Phòng Tài nguyên và Môi trường | 3.681.674.000 | - | 3.681.674.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 83 | 83 | 83 | 83 | 83 | 83 | |
| 11 | Phòng Nội vụ | 2.504.207.080 | - | 2.504.207.080 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 84 | 84 | 84 | 84 | 84 | 84 | |
| 12 | Thành tra huyện | 977.200.000 | - | 977.200.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | |
| 13 | Phòng Dân tộc | 1.789.516.071 | - | 1.714.516.071 | - | - | - | - | - | 75.000.000 | - | - | 75.000.000 | - | - | 1.718.590.716 | - | 1.648.676.716 | - | - | 69.920.000 | - | - | - | - | 96 | 96 | 96 | 96 | 96 | 96 | |
| 14 | Ủy ban Mật trấn/tổ quốc huyễn | 2.095.282.010 | - | 2.095.282.010 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 95 | 95 | 95 | 95 | 95 | 95 | |
| 15 | Huyện đoàn | 1.013.355.205 | - | 1.013.355.205 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | |
| 16 | Hội phụ nữ | 1.077.827.650 | - | 1.077.827.650 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 | |
| 17 | Hội nông dân | 1.420.402.019 | - | 1.420.402.019 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 97 | 97 | 97 | 97 | 97 | 97 | |
| 18 | Hội cựu chiến binh | 582.226.328 | - | 582.226.328 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 92 | 92 | 92 | 92 | 92 | 92 | |
| 19 | Hội người cao tuổi | 527.443.000 | - | 527.443.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 83 | 83 | 83 | 83 | 83 | 83 | |
| 20 | Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDNN | 1.379.002.370 | - | 779.062.370 | - | - | - | - | - | 700.000.000 | - | - | 700.000.000 | - | - | 1.383.858.190 | - | 732.275.190 | - | - | 651.583.000 | - | - | - | - | 94 | 94 | 94 | 94 | 94 | 94 | |
| 21 | Trung tâm bồi dưỡng chính trị | 2.435.473.741 | - | 2.435.473.741 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 87 | 87 | 87 | 87 | 87 | 87 | |
| 22 | Đài phát thanh | 1.329.478.200 | - | 1.329.478.200 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 23 | Đài phát thanh | 368.850.100 | - | 368.850.100 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 94 | 94 | 94 | 94 | 94 | 94 | |
| 24 | Trung tâm phát triển quê đất | 152.500.000 | - | 152.500.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 25 | Trung tâm Văn hóa T&TT | 2.922.367.600 | - | 2.922.367.600 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 75 | 75 | 75 | 75 | 75 | 75 | |
| 26 | Trung tâm Dân số kỹ thuật nông nghiệp - Thị trấn | 2.785.000.000 | - | 2.785.000.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 96 | 96 | 96 | 96 | 96 | 96 | |
| 27 | Văn phòng Huyện ủy | 9.777.680.000 | - | 9.777.680.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 95 | 95 | 95 | 95 | 95 | 95 | |
| 28 | Ban Chấp hành quần chúng | 3.519.000.000 | - | 3.519.000.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 29 | Công an huyện | 1.262.800.000 | - | 1.262.800.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30 | Chi bộ trực tiếp cho bộ ngành, bộ chính sách | 406.161.000 | - | 406.161.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.1 | UBND xã Nậm Nhùn | 21.168.000 | - | 21.168.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.2 | UBND xã Đăk N'Drang | 94.521.000 | - | 94.521.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.3 | UBND xã Đăk Ók Mai | 29.694.000 | - | 29.694.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.4 | UBND xã Thuận Hạnh | 44.688.000 | - | 44.688.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.5 | UBND xã Trưng Xuân | 124.362.000 | - | 124.362.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.6 | UBND xã Nậm N'Jang | 19.404.000 | - | 19.404.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.7 | UBND xã Đăk Hua | 24.990.000 | - | 24.990.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.8 | UBND xã Thuận Hà | 19.698.000 | - | 19.698.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 30.9 | UBND Thị Trấn Đức An | 27.636.000 | - | 27.636.000 | -</ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Biểu mẫu số 58

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 25/3/2017 của Chính phủ)

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TÙNG XÃ NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số 17/HBT-HSD ngày 20/2/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)



Đơn vị: đồng

| STT | Tên đơn vị | Dự toán (2) | | | Tổng số | Quyết toán | | | | | | | | | | So sánh (%) | | | | |
|-----|----------------------|----------------|-----------------------|------------------|----------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------|------------------|-------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|------------------|---------------|------------------------------|-------------|-----------------------|-----|--|
| | | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | Chi thường xuyên | | Chi đầu tư phát triển | | | Chi thường xuyên | | | Chi CTMTQG | | | Chi | Chi chuyển nguồn qua năm sau | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | ... | |
| | | | | | | Tổng số | Chi giáo dục đào tạo dạy nghề | Chi xây dựng công trình | Tổng số | Chi giáo dục đào tạo dạy nghề | Chi khoa học và công nghệ | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | Chi thường xuyên | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15=4/1 | 16=5/2 | 17 | | |
| | TỔNG SỐ | 57.400.000.000 | 660.000.000 | 56.740.000.000 | 66.319.917.008 | 660.000.000 | 0 | 0 | 62.032.991.832 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.393.000.000 | 2.233.925.176 | 1.16 | | | | |
| 1 | UBND xã Nam Bình | 5.635.000.000 | 220.000.000 | 5.415.000.000 | 5.382.308.205 | 220.000.000 | | | | 4.955.345.141 | | | | | | 206.963.064 | 0.96 | | | |
| 2 | UBND xã Nam N'Jang | 5.925.000.000 | 0 | 5.925.000.000 | 8.263.748.229 | 0 | | | | 7.998.837.529 | | | | | | 264.910.700 | 1.39 | | | |
| 3 | UBND xã Đăk N'Drung | 7.193.000.000 | 0 | 7.193.000.000 | 8.302.818.690 | 0 | | | | 7.956.574.151 | | | | | | 34.000.000 | 312.211.239 | 1.15 | | |
| 4 | UBND xã Thuận Hạnh | 8.272.000.000 | 270.000.000 | 8.002.000.000 | 10.157.053.116 | 270.000.000 | | | | 9.102.189.216 | | | | | | 530.000.000 | 254.863.900 | 1.23 | | |
| 5 | UBND xã Thuận Hà | 6.770.000.000 | 0 | 6.770.000.000 | 7.492.694.268 | 0 | | | | 6.611.299.395 | | | | | | 693.000.000 | 188.394.873 | 1.11 | | |
| 6 | UBND xã Đăk Mol | 5.787.000.000 | 30.000.000 | 5.757.000.000 | 6.079.221.000 | 30.000.000 | | | | 5.874.626.000 | | | | | | | 174.595.000 | 1.05 | | |
| 7 | UBND xã Đăk Hòa | 4.771.000.000 | 140.000.000 | 4.631.000.000 | 4.661.703.400 | 140.000.000 | | | | 4.331.917.400 | | | | | | | 189.786.000 | 0.98 | | |
| 8 | UBND xã Trương Xuân | 6.745.000.000 | 0 | 6.745.000.000 | 7.973.108.600 | 0 | | | | 7.568.256.200 | | | | | | 136.000.000 | 268.852.400 | 1.18 | | |
| 9 | UBND thị trấn Đức An | 6.302.000.000 | 0 | 6.302.000.000 | 8.007.261.500 | 0 | | | | 7.633.946.500 | | | | | | | 373.315.000 | 1.27 | | |

| STT | Nội dung (1) | Dự toán | | | Quyết toán | | | | | | | | | | No vành (54) | | | | | | | |
|-----|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------------|----------------------|-----------|-----------------------|------------|------------|
| | | Trong đó | | | Trong đó | | | Chương trình mục tiêu quốc gia | | | | | | Trong đó | | | | | | | | |
| | | Tổng số | Đầu tư phát triển | Kinh phí sự nghiệp | Tổng số | Đầu tư phát triển | Kinh phí sự nghiệp | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | Chi thường | Chi đầu tư phát triển | Chi thường | Chi đầu tư phát triển | Vốn trong nước | Vốn ngoại nước | Tổng số | Vốn trong nước | Vốn ngoại nước | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | Chi thường | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | |
| | | TỔNG SỐ | 19.303.622.000 | 15.007.622.000 | 3.416.000.000 | - | 18.521.727.000 | 15.217.438.500 | 3.304.288.500 | 15.217.438.500 | 15.217.438.500 | - | 3.304.288.500 | 3.304.288.500 | - | - | - | - | 29 | 96 | 97 | |
| A | Ngân sách cân hạch | 17.910.622.000 | 15.007.622.000 | 2.021.000.000 | - | 17.139.778.000 | 15.217.438.500 | 1.922.339.500 | 15.217.438.500 | 15.217.438.500 | - | 1.922.339.500 | 1.922.339.500 | - | 84 | 95 | 95 | 84 | 95 | 95 | 95 | |
| 1 | Chương trình MTGĐ xây dựng Nông thôn mới | 15.869.700.000 | 14.024.780.000 | 1.845.000.000 | - | 15.115.524.500 | 13.366.102.500 | 1.749.422.000 | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | - | 1.749.422.000 | 1.749.422.000 | - | 95 | 95 | 95 | 95 | 95 | 95 | 95 | |
| 1.1 | Hỗn Quan là di sản APTD | 14.024.780.000 | 14.024.780.000 | - | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | - | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | - | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | - | 453.331.000 | 453.331.000 | - | 651.585.000 | 651.585.000 | - | 91 | 91 | 91 |
| 2 | Phòng Nông nghiệp & PTNT | 500.000.000 | 500.000.000 | - | 700.000.000 | 651.585.000 | - | 651.585.000 | - | - | - | - | - | 651.585.000 | 651.585.000 | - | 319.558.000 | 319.558.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 3 | Trung tâm GNSNN&DTNT | 320.000.000 | 320.000.000 | - | 320.000.000 | 319.558.000 | - | 319.558.000 | - | - | - | - | - | 319.558.000 | 319.558.000 | - | 5.000.000 | 5.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 4 | Phòng Giao dục & ĐT | 320.000.000 | 320.000.000 | - | 320.000.000 | 319.558.000 | - | 319.558.000 | - | - | - | - | - | 319.558.000 | 319.558.000 | - | 5.000.000 | 5.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 5 | Phòng Văn hóa - Thể thao | 3.000.000 | 3.000.000 | - | 5.000.000 | 5.000.000 | - | 5.000.000 | - | - | - | - | - | 5.000.000 | 5.000.000 | - | - | - | - | - | - | |
| 6 | Phòng Lao động TB&XH | 3.000.000 | 3.000.000 | - | 5.000.000 | 5.000.000 | - | 5.000.000 | - | - | - | - | - | 5.000.000 | 5.000.000 | - | - | - | - | - | - | |
| B | Chương trình MTGĐ giảm nghèo bền vững | 2.049.842.000 | 1.862.842.000 | 178.000.000 | - | 2.024.253.500 | 1.851.336.000 | 172.917.500 | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 172.917.500 | 172.917.500 | - | - | - | - | 91 | 97 |
| 1 | Hỗn Quan là di sản APTD | 1.862.842.000 | 1.862.842.000 | - | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 69.920.000 | 69.920.000 | - | 102.972.500 | 102.972.500 | - | 100 | 93 | 93 |
| 2 | Phòng Dân số | 75.000.000 | 75.000.000 | - | 75.000.000 | 69.920.000 | - | 69.920.000 | - | - | - | - | - | 69.920.000 | 69.920.000 | - | 1.381.549.000 | 1.381.549.000 | - | 99 | 99 | 99 |
| 3 | Phòng Nông nghiệp và PTNT | 103.000.000 | 103.000.000 | - | 103.000.000 | 102.997.500 | - | 102.997.500 | - | - | - | - | - | 102.997.500 | 102.997.500 | - | 288.549.000 | 288.549.000 | - | 98 | 98 | 98 |
| B | Ngân sách xã | 1.393.000.000 | 1.393.000.000 | - | 1.381.549.000 | 1.381.549.000 | - | 1.381.549.000 | - | - | - | - | - | 634.949.000 | 634.949.000 | - | 426.000.000 | 426.000.000 | - | 96 | 96 | 96 |
| 1 | Chương trình MTGĐ xây dựng Nông thôn mới | 646.000.000 | 646.000.000 | - | 634.949.000 | 634.949.000 | - | 634.949.000 | - | - | - | - | - | 288.549.000 | 288.549.000 | - | 426.000.000 | 426.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 1.1 | UBND xã Thanh Hạnh | 341.000.000 | 341.000.000 | - | 341.000.000 | 341.000.000 | - | 341.000.000 | - | - | - | - | - | 341.000.000 | 341.000.000 | - | 341.000.000 | 341.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 1.2 | UBND xã Thanh Lai | 341.000.000 | 341.000.000 | - | 341.000.000 | 341.000.000 | - | 341.000.000 | - | - | - | - | - | 341.000.000 | 341.000.000 | - | 341.000.000 | 341.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| B | Chương trình MTGĐ giảm nghèo bền vững | 747.000.000 | 747.000.000 | - | 747.000.000 | 747.000.000 | - | 747.000.000 | - | - | - | - | - | 747.000.000 | 747.000.000 | - | 747.000.000 | 747.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 1 | Xã Trung Xuân | 136.000.000 | 136.000.000 | - | 136.000.000 | 136.000.000 | - | 136.000.000 | - | - | - | - | - | 136.000.000 | 136.000.000 | - | 32.000.000 | 32.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 2 | Xã Mùa Nông | 32.000.000 | 32.000.000 | - | 32.000.000 | 32.000.000 | - | 32.000.000 | - | - | - | - | - | 32.000.000 | 32.000.000 | - | 32.000.000 | 32.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 3 | Xã Thành Phố | 236.000.000 | 236.000.000 | - | 236.000.000 | 236.000.000 | - | 236.000.000 | - | - | - | - | - | 236.000.000 | 236.000.000 | - | 236.000.000 | 236.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |
| 4 | Xã Thành Lai | 137.000.000 | 137.000.000 | - | 137.000.000 | 137.000.000 | - | 137.000.000 | - | - | - | - | - | 137.000.000 | 137.000.000 | - | 327.000.000 | 327.000.000 | - | 100 | 100 | 100 |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
Số: 06/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
KHÓA IV – KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán sách nhà nước năm 2019;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND, ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến phát biểu, thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019, cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn:

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng:

106.575.065.171 đồng;

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương:

5.196.115.016 đồng;

- Ngân sách tỉnh:

41.593.648.256 đồng;

- Ngân sách huyện:

53.891.345.938 đồng;

- Ngân sách xã:

5.893.955.961 đồng.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương:

468.565.168.109 đồng;

Trong đó:

- Nguồn thu cố định và điều tiết:

59.785.301.899 đồng;

- Thu kết dư ngân sách:

42.415.972.962 đồng;

- Thu chuyển nguồn năm trước sang:

9.008.227.248 đồng;

- Thu bổ sung từ NS cấp trên:

357.355.666.000 đồng;

2. Về chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương bằng:

443.185.549.185 đồng;

Trong đó:

2.1. Chi ngân sách huyện:

- Chi đầu phát triển:

376.865.632.177 đồng;

60.538.356.500 đồng;

| | |
|----------------------------------------|-----------------------------|
| - Chi thường xuyên: | 236.967.428.217 đồng; |
| - Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: | 62.211.501.000 đồng; |
| - Chi chuyển nguồn năm sau: | 15.113.291.800 đồng; |
| - Chi nộp ngân sách cấp trên: | 2.035.054.660 đồng. |
| 2.2. Chi ngân sách xã: | 66.319.917.008 đồng: |
| - Chi đầu phát triển: | 660.000.000 đồng; |
| - Chi thường xuyên: | 63.425.991.832 đồng; |
| - Chi chuyển nguồn năm sau: | 2.233.925.176 đồng. |
| 3. Kết dư ngân sách địa phương: | 25.379.618.924 đồng: |
| Trong đó: | |
| - Ngân sách huyện: | 17.304.177.517 đồng; |
| - Ngân sách xã: | 8.075.441.407 đồng. |

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV kỳ họp thứ 10 giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song căn cứ Nghị quyết tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân huyện theo quy định; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song Khóa IV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày /7/2020 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông,
- Thường trực UBND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông;
- Công báo tỉnh Đăk Nông;
- Thường trực Huyện ủy Đăk Song,
- Thường trực HĐND huyện Đăk Song;
- Lãnh đạo UBND huyện Đăk Song;
- Ban KT-XH huyện Đăk Song;
- Các cơ quan liên quan;
- Văn phòng Huyện ủy Đăk Song;
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Đài truyền thanh huyện;
- Thường trực HĐND & UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỔI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019
 (Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 7/2020 của HĐND huyện Đăk Song)

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán | Quyết toán | So sánh | |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|-----------------------|
| | | | | Tuyệt đối | Tương đối (%) |
| A | B | I | 2 | 3=2-I | 4=2/I |
| A | TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN | 355.107.000.000 | 468.565.168.109 | 113.458.168.109 | 132 |
| I | Thu NS huyện được hưởng theo phân cấp | 64.678.000.000 | 59.785.301.899 | (4.892.698.101) | 92 |
| 1 | Thu NS huyện hưởng 100% | 39.999.000.000 | 33.071.909.783 | (6.927.090.217) | 83 |
| 2 | Thu NS huyện hưởng từ các khoản thu phân chia | 24.679.000.000 | 26.713.392.116 | 2.034.392.116 | 108 |
| II | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 265.729.000.000 | 357.355.666.000 | 91.626.666.000 | 134 |
| 1 | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 211.638.000.000 | 249.943.980.000 | 38.305.980.000 | 118 |
| 2 | Thu bổ sung có mục tiêu | 54.091.000.000 | 107.411.686.000 | 53.320.686.000 | 199 |
| III | Các khoản thu huy động đóng góp | | | - | - |
| IV | Thu kết dư | 24.700.000.000 | 42.415.972.962 | 17.715.972.962 | 172 |
| V | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | | - | 9.008.227.248 | 9.008.227.248 |
| VI | Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên | | - | | - |
| B | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 453.405.666.000 | 443.185.549.185 | (10.220.116.815) | 98 |
| I | Tổng chi cân đối ngân sách huyện | 297.178.733.440 | 278.162.449.484 | (19.016.283.956) | 94 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 46.553.680.840 | 40.320.918.000 | (6.232.762.840) | 87 |
| 2 | Chi thường xuyên | 241.294.052.600 | 231.469.531.484 | (9.824.521.116) | 96 |
| 3 | Dự phòng ngân sách | 6.983.000.000 | 6.372.000.000 | (611.000.000) | 91 |
| 4 | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương, tăng lương, một số chế độ theo quy định và các nhiệm vụ khác | 2.348.000.000 | - | (2.348.000.000) | - |
| II | Chi các chương trình mục tiêu | 94.015.431.560 | 83.429.327.065 | (10.586.104.495) | 89 |
| 1 | Chi các chương trình mục tiêu quốc gia | 19.303.622.000 | 18.521.727.000 | (781.895.000) | 96 |
| 1.1 | Chi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | 16.515.780.000 | 15.750.473.500 | (765.306.500) | 95 |
| - | Vốn ĐTPT | 14.024.780.000 | 13.366.102.500 | (658.677.500) | 95 |
| - | Vốn sự nghiệp | 2.491.000.000 | 2.384.371.000 | (106.629.000) | 96 |
| 1.2 | Chi Chương trình giảm nghèo bền vững | 2.787.842.000 | 2.771.253.500 | (16.588.500) | 99 |
| - | Vốn ĐTPT | 1.862.842.000 | 1.851.336.000 | (11.506.000) | 99 |
| - | Vốn sự nghiệp | 925.000.000 | 919.917.500 | (5.082.500) | 99 |
| 2 | Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ | 74.711.809.560 | 64.907.600.065 | (9.804.209.495) | 87 |
| III | Chi chuyển nguồn sang năm sau | | - | 17.347.216.976 | 17.347.216.976 |
| IV | Chi nộp trả ngân sách cấp trên | | | 2.035.054.660 | 2.035.054.660 |
| V | Chi chuyển giao ngân sách | 62.211.501.000 | 62.211.501.000 | - | 100 |
| VI | Chi các khoản huy động đợt góp | | | - | - |
| C | KẾT DỰ NGÂN SÁCH HUYỆN | | | 25.379.618.924 | 25.379.618.924 |

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2019
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày /7/2020 của HĐND huyện Đăk Song)

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán (giao đầu năm) | | Quyết toán | | So sánh (%) | |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|---------------|-----------|
| | | Tổng thu NSNN | Thu NS huyện | Tổng thu NSNN | Thu NS huyện | Tổng thu NSNN | Thu huyện |
| A | B | I | 2 | 3 | 4 | 5=3/I | 6=4/2 |
| | TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C+D) | 106.000.000.000 | 64.678.000.000 | 106.575.065.171 | 59.785.301.899 | 101 | 92 |
| A | TỔNG THU CÂN ĐÓI NSNN | 106.000.000.000 | 64.678.000.000 | 106.575.065.171 | 59.785.301.899 | 101 | 92 |
| I | Thu nội địa | 106.000.000.000 | 64.678.000.000 | 106.575.065.171 | 59.785.301.899 | 101 | 92 |
| 1 | Thu từ khu vực DNNS do trung ương quản lý | 500.000.000 | 235.000.000 | 560.326.330 | 235.526.784 | 112 | 100 |
| | - Thuế giá trị gia tăng | 470.000.000 | 235.000.000 | 471.053.558 | 235.526.784 | 100 | 100 |
| | - Thuế tài nguyên | 30.000.000 | | 89.272.772 | | 298 | |
| 2 | Thu từ khu vực DNNS do địa phương quản lý | 8.700.000.000 | 1.205.000.000 | 6.671.154.014 | 2.208.647.603 | 77 | 183 |
| | - Thuế giá trị gia tăng | 4.680.000.000 | 150.000.000 | 2.729.639.254 | 1.364.819.632 | 58 | 910 |
| | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.110.000.000 | 1.055.000.000 | 1.687.655.937 | 843.827.971 | 80 | 80 |
| | - Thuế tài nguyên | 1.910.000.000 | | 2.253.858.823 | | 118 | |
| 3 | Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | - | - | 4.775.554.264 | 2.387.777.141 | | |
| | - Thuế giá trị gia tăng | | - | 301.931.028 | 150.965.520 | | |
| | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | | | 4.473.623.236 | 2.236.811.621 | | |
| 4 | Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 35.670.000.000 | 14.370.000.000 | 35.361.595.657 | 14.895.719.392 | 99 | 104 |
| | - Thuế giá trị gia tăng | 29.390.000.000 | 13.365.000.000 | 28.675.846.360 | 14.337.923.243 | 98 | 107 |
| | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.530.000.000 | 765.000.000 | 636.532.249 | 318.266.149 | 42 | 42 |
| | - Thuế tiêu thụ đặc biệt | 240.000.000 | 240.000.000 | 239.530.000 | 239.530.000 | 100 | 100 |
| | - Thuế tài nguyên | 4.510.000.000 | | 5.809.687.048 | | 129 | |
| 5 | Thuế thu nhập cá nhân | 12.670.000.000 | 8.869.000.000 | 9.979.601.271 | 6.985.721.196 | 79 | 79 |

| | | | | | | | | |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----|-----|--|
| 6 | Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện | | | | | | | |
| 7 | Thuế bảo vệ môi trường | - | - | 752.425 | 225.728 | | | |
| 8 | Lệ phí trước bạ | 16.000.000.000 | 16.000.000.000 | 10.073.431.893 | 10.073.431.893 | 63 | 63 | |
| 9 | Thu phí, lệ phí | 2.800.000.000 | 2.099.000.000 | 3.105.606.386 | 2.445.833.506 | 111 | 117 | |
| - | Phí và lệ phí trung ương | 613.000.000 | | 803.470.338 | | 131 | | |
| - | Phí và lệ phí tỉnh | 88.000.000 | - | 216.972.973 | | 247 | | |
| - | Phí và lệ phí, huyện xã | 2.099.000.000 | 2.099.000.000 | 2.085.163.075 | 2.445.833.506 | 99 | 117 | |
| 10 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | | | 23.481.485 | 23.481.485 | | | |
| 11 | Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước | 2.000.000.000 | | 6.153.008.069 | | 308 | | |
| 12 | Thu tiền sử dụng đất | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 | 19.376.457.948 | 19.376.457.948 | 97 | 97 | |
| 13 | Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản | 1.660.000.000 | | 4.627.544.826 | | 279 | | |
| 14 | Thu khác ngân sách | 6.000.000.000 | 1.900.000.000 | 5.866.550.603 | 1.152.479.223 | 98 | 61 | |
| 14 | Thu từ quỹ đất công ít, hoa lợi công sản | | | | | | | |
| 15 | Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN | | | - | | | | |
| 16 | Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5) | | | | | | | |
| II | Thu huy động đóng góp | | | | | | | |
| B | THU KẾT DỰ NĂM TRƯỚC | | | | | | | |
| C | THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG | - | - | | | | | |

Biểu mẫu số 51
 (Ban hành kèm theo NĐ số 31/2017/NĐ-CP
 ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN THEO LĨNH VỰC NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 7/2020 của HĐND huyện Đăk Song)

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán | Quyết toán | So sánh (%) |
|------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------|-------------|
| A | B | I | 2 | 3=2/I |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 453.405.666.000 | 443.185.549.185 | 98 |
| A | CHI CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH HUYỆN | 359.390.234.440 | 342.409.005.144 | 95 |
| I | Chi đầu tư phát triển | 46.553.680.840 | 40.320.918.000 | 87 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực | 46.553.680.840 | 40.320.918.000 | 87 |
| | Trong đó: Từ nguồn vốn TPCP | | | |
| 1.1 | Chi quốc phòng | 1.470.000.000 | 1.206.759.000 | 82 |
| 1.2 | Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội | | | |
| 1.2 | Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 12.819.000.000 | 18.041.061.000 | 141 |
| 1.3 | Chi Khoa học và công nghệ | | | |
| | Trong đó: Chi từ vốn ngoài nước | | | |
| 1.4 | Chi Y tế, dân số và gia đình | | | |
| 1.5 | Chi Văn hóa thông tin | 100.000.000 | 2.919.772.000 | 2.920 |
| 1.6 | Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | |
| 1.7 | Chi Thể dục thể thao | | | |
| 1.8 | Chi Bảo vệ môi trường | | | |
| 1.9 | Chi các hoạt động kinh tế | 10.693.000.000 | 12.213.322.000 | 114 |
| 1.9.1 | Chi giao thông vận tải | | 8.357.874.000 | |
| 1.10 | Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể | 5.826.000.000 | 5.940.004.000 | 102 |
| 1.11 | Chi Bảo đảm xã hội | | | |
| 1.12 | Chi từ nguồn tiền sử dụng đất | | | |
| 1.13 | Chi ngành, lĩnh vực khác | 2.700.000.000 | | - |
| 1.14 | Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công | | | |
| 1.15 | Chi đầu tư phát triển khác | 12.945.680.840 | | - |
| II | Chi thường xuyên | 241.294.052.600 | 231.469.531.484 | 96 |
| | Trong đó: | | | |
| 1 | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 169.862.590.449 | 162.129.562.115 | 95 |
| 2 | Chi khoa học và công nghệ | 335.000.000 | 199.796.999 | 60 |
| III | Chi nộp trả ngân sách cấp trên | | 2.035.054.660 | |
| IV | Dự phòng ngân sách | 6.983.000.000 | 6.372.000.000 | 91 |
| V | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương | 2.348.000.000 | | - |
| VI | Chi chuyển giao ngân sách | 62.211.501.000 | 62.211.501.000 | 100 |
| B | CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU | 94.015.431.560 | 83.429.327.065 | 89 |
| I | Chi các chương trình mục tiêu quốc gia | 19.303.622.000 | 18.521.727.000 | 96 |
| II | Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ | 74.711.809.560 | 64.907.600.065 | 87 |
| C | CHI CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP | | | - |
| D | CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU | | - 17.347.216.976 | |

Biểu mẫu số 52
 (Ban hành kèm theo NĐ số 31/2017/NĐ-CP
 ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC NĂM 2019
 (Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày /7/2020 của HĐND huyện Đăk Song)

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán (giao đầu năm) | Quyết toán | So sánh | |
|-------|----------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------|-----------------------|---------------|
| | | | | Tuyệt đối | Tương đối (%) |
| A | B | I | 2 | 3=2-I | 4=2/I |
| | TỔNG CHI NSDP | 388.709.980.000 | 414.577.028.185 | 25.867.048.185 | 107 |
| A | CHI BỔ SUNG CÂN ĐÓI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI | 33.602.980.000 | 33.602.980.000 | - | 100 |
| B | CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC | 355.107.000.000 | 363.626.831.209 | 8.519.831.209 | 102 |
| I | Chi đầu tư phát triển | 59.899.000.000 | 61.198.356.500 | 1.299.356.500 | 102 |
| i | Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực | 59.899.000.000 | 61.198.356.500 | 1.299.356.500 | 102 |
| | Trong đó: Từ nguồn vốn TPCP | | | - | |
| 1.1 | Chi quốc phòng | 1.470.000.000 | 1.206.759.000 | (263.241.000) | 82 |
| 1.2 | Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội | | | - | |
| 1.2 | Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 12.819.000.000 | 18.041.061.000 | 5.222.061.000 | 141 |
| 1.3 | Chi Khoa học và công nghệ | | | - | |
| | Trong đó: Chi từ vốn ngoài nước | | | - | |
| 1.4 | Chi Y tế, dân số và gia đình | | | - | |
| 1.5 | Chi Văn hóa thông tin | 100.000.000 | 2.919.772.000 | 2.819.772.000 | 2.920 |
| 1.6 | Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | - | |
| 1.7 | Chi Thể dục thể thao | | | - | |
| 1.8 | Chi Bảo vệ môi trường | | | - | |
| 1.9 | Chi các hoạt động kinh tế | 19.455.000.000 | 27.430.760.500 | 7.975.760.500 | 141 |
| 1.9.1 | Chi giao thông vận tải | | 23.575.312.500 | 23.575.312.500 | |
| 1.10 | Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể | 10.826.000.000 | 10.940.004.000 | 114.004.000 | 101 |
| 1.11 | Chi Bảo đảm xã hội | 660.000.000 | 660.000.000 | - | 100 |
| 1.12 | Chi từ nguồn tiền sử dụng đất | | | - | |
| 1.13 | Chi ngành, lĩnh vực khác | | | - | |
| 1.14 | Chi đầu tư vay hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công | | | - | |
| 1.15 | Chi đầu tư phát triển khác | 14.569.000.000 | | (14.569.000.000) | |
| II | Chi thường xuyên | 285.877.000.000 | 300.393.420.049 | 14.516.420.049 | 105 |
| - | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 159.149.000.000 | 162.129.562.115 | 2.980.562.115 | 102 |
| - | Chi khoa học và công nghệ | 335.000.000 | 199.796.999 | (135.203.001) | 60 |
| - | Chi quốc phòng | 4.609.000.000 | 12.600.625.421 | 7.991.625.421 | 273 |
| - | Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội | 1.248.800.000 | 4.077.107.473 | 2.828.307.473 | 326 |
| - | Chi y tế, dân số và gia đình | 817.000.000 | 1.220.335.700 | 403.335.700 | 149 |
| - | Chi văn hóa thông tin | 2.608.000.000 | 3.579.284.400 | 971.284.400 | 137 |
| - | Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn | 3.271.000.000 | 3.474.764.800 | 203.764.800 | 106 |
| - | Chi thể dục thể thao | 673.000.000 | 727.122.500 | 54.122.500 | 108 |
| - | Chi bảo vệ môi trường | 1.810.000.000 | 1.409.991.000 | (400.009.000) | 78 |
| - | Chi các hoạt động kinh tế | 15.293.200.000 | 16.004.622.330 | 711.422.330 | 105 |
| - | Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể | 84.505.000.000 | 80.317.322.278 | (4.187.677.722) | 95 |

| | | | | | |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|------------------------|-----------------------|
| - | Chi bảo đảm xã hội | 7.935.000.000 | 10.748.962.500 | 2.813.962.500 | 135 |
| - | Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật | 1.400.000.000 | 3.903.922.533 | 2.503.922.533 | 279 |
| - | Chi tạo nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách | 600.000.000 | | (600.000.000) | - |
| - | Chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách | 1.131.000.000 | | (1.131.000.000) | - |
| - | Chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đăk Nông | 492.000.000 | | (492.000.000) | - |
| III | Dự phòng ngân sách | 6.983.000.000 | - | (6.983.000.000) | - |
| IV | Chi tạo nguồn CCTL; tăng lương; một số chế độ theo quy định và các nhiệm vụ khác | 2.348.000.000 | - | (2.348.000.000) | - |
| V | Chi nộp ngân sách cấp trên | - | 2.035.054.660 | 2.035.054.660 | |
| VI | Chi các khoản thu huy động đóng góp | | - | - | |
| C | CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU | | - | 17.347.216.976 | 17.347.216.976 |

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHÍNH
 (Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 17/2020 của HĐND huyện Đăk Song)

ngày 23/3/2017 của Chính phủ

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán | Bao gồm | | Quyết toán | Bao gồm | | So sánh (%) | | |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------|---------------------|--------------|
| | | | Ngân sách cấp huyện | Ngân sách xã | | Ngân sách cấp huyện | Ngân sách xã | Ngân sách huyện | Ngân sách cấp huyện | Ngân sách xã |
| A | B | 1=2+3 | 2 | 3 | 4=5+6 | 5 | 6 | 7=4/1 | 8=5/2 | 9=6/3 |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 453.405.666.000 | 385.236.229.000 | 68.169.437.000 | 443.185.549.185 | 376.865.632.177 | 66.319.917.008 | 98 | 98 | 97 |
| A | CHI CẢN ĐỘI NGÂN SÁCH HUYỆN | 297.178.733.440 | 241.334.103.440 | 55.844.630.000 | 278.162.449.484 | 225.228.712.652 | 52.933.736.832 | 94 | 93 | 95 |
| I | Chi đầu tư phát triển | 46.553.680.840 | 46.553.680.840 | - | 40.320.918.000 | 40.320.918.000 | - | 87 | 87 | |
| 1 | Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực | 46.553.680.840 | 46.553.680.840 | - | 40.320.918.000 | 40.320.918.000 | - | 87 | 87 | |
| | Trong đó: Từ nguồn vốn trong nước | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.1 | Chi quốc phòng | 1.470.000.000 | 1.470.000.000 | - | 1.206.759.000 | 1.206.759.000 | - | 82 | 82 | |
| 1.2 | Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.2 | Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 12.819.000.000 | 12.819.000.000 | - | 18.041.061.000 | 18.041.061.000 | - | 141 | 141 | |
| 1.3 | Chi Khoa học và công nghệ | - | - | - | - | - | - | | | |
| | Trong đó: Chi từ vốn ngoài nước | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.4 | Chi Y tế, dân số và gia đình | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.5 | Chi Văn hóa thông tin | 100.000.000 | 100.000.000 | - | 2.919.772.000 | 2.919.772.000 | - | 2.920 | 2.920 | |
| 1.6 | Chi Phát thanh, truyền hình, thông tin | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.7 | Chi Thể dục thể thao | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.8 | Chi Bảo vệ môi trường | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.9 | Chi các hoạt động kinh tế | 10.693.000.000 | 10.693.000.000 | - | 12.213.322.000 | 12.213.322.000 | - | 114 | 114 | |
| 1.9.1 | Chi giao thông vận tải | - | - | - | 8.357.874.000 | 8.357.874.000 | - | | | |
| 1.10 | Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể | 5.826.000.000 | 5.826.000.000 | - | 5.940.004.000 | 5.940.004.000 | - | 102 | 102 | |
| 1.11 | Chi Bảo đảm xã hội | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.12 | Chi từ nguồn tiền sử dụng đất | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.13 | Chi nganh, lĩnh vực khác | 2.700.000.000 | 2.700.000.000 | - | - | - | - | | | |
| 1.14 | Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1.15 | Chi đầu tư phát triển khác | 12.945.680.840 | 12.945.680.840 | - | - | - | - | | | |
| II | Chi thường xuyên | 241.294.052.600 | 186.060.422.600 | 55.233.630.000 | 231.469.531.484 | 178.535.794.652 | 52.933.736.832 | 96 | 96 | 96 |
| | Trong đó: | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 169.862.590.449 | 169.862.590.449 | - | 162.129.562.115 | 162.129.562.115 | - | 95 | 95 | |
| 2 | Chi khoa học và công nghệ | 335.000.000 | 200.000.000 | 135.000.000 | 199.796.999 | 199.796.999 | - | 60 | 100 | - |
| III | Dự phòng ngân sách | 6.983.000.000 | 6.372.000.000 | 611.000.000 | 6.372.000.000 | 6.372.000.000 | - | 91 | 100 | - |
| IV | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương | 2.348.000.000 | 2.348.000.000 | - | - | - | - | | | |
| B | CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU | 94.015.431.560 | 81.690.624.560 | 12.324.807.000 | 83.429.327.065 | 72.277.072.065 | 11.152.255.000 | 89 | 88 | 90 |
| I | Chi các chương trình mục tiêu quốc gia | 19.303.622.000 | 17.910.622.000 | 1.393.000.000 | 18.521.727.000 | 17.139.778.000 | 1.381.949.000 | 96 | 96 | 99 |
| 1 | Chi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | 16.515.780.000 | 15.869.780.000 | 646.000.000 | 15.750.473.500 | 15.115.524.500 | 634.949.000 | 95 | 95 | 98 |
| 1.1 | Vốn đầu tư | 14.024.780.000 | 14.024.780.000 | - | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | - | 95 | 95 | |
| 1.2 | Vốn sự nghiệp | 2.491.000.000 | 1.845.000.000 | 646.000.000 | 2.384.371.000 | 1.749.422.000 | 634.949.000 | 96 | 95 | 98 |
| 2 | Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững | 2.787.842.000 | 2.040.842.000 | 747.000.000 | 1.253.500 | 2.024.253.500 | 747.000.000 | 99 | 99 | 100 |
| 2.1 | Vốn đầu tư | 1.862.842.000 | 1.862.842.000 | - | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 99 | 99 | |
| 2.2 | Vốn sự nghiệp | 925.000.000 | 178.000.000 | 747.000.000 | 919.917.500 | 172.917.500 | 747.000.000 | 99 | 97 | 100 |
| II | Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ | 74.711.809.560 | 63.780.002.560 | 10.931.807.000 | 64.907.600.065 | 55.137.294.065 | 9.770.306.000 | 87 | 86 | 89 |
| 1 | Chi Đầu tư phát triển | 5.660.000.000 | 5.000.000.000 | 660.000.000 | 5.660.000.000 | 5.000.000.000 | 660.000.000 | 100 | 100 | |
| 2 | Chi thường xuyên | 69.051.809.560 | 58.780.002.560 | 10.271.807.000 | 59.247.600.065 | 50.137.294.065 | 9.110.306.000 | 86 | 85 | 89 |
| 1 | Hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ | 2.100.000.000 | 2.100.000.000 | - | 1.880.625.000 | 1.880.625.000 | - | 90 | 90 | |
| 2 | Hỗ trợ kinh phí ăn trưa đối với trẻ em mầm non giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP, ngày 05/01/2018 của Chính phủ | 1.030.644.560 | 1.030.644.560 | - | 784.495.000 | 784.495.000 | - | 76 | 76 | |
| 3 | Kinh phí thực hiện Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh | 200.000.000 | 200.000.000 | - | 471.620.000 | 471.620.000 | - | 236 | 236 | |
| 4 | Kinh phí đảm bảo chế độ cho giáo viên mầm non hợp đồng năm học 2018-2019 | 1.062.000.000 | 1.062.000.000 | - | 1.062.000.000 | 1.062.000.000 | - | 100 | 100 | |
| 5 | Hỗ trợ kinh phí thực hiện nâng lương định kỳ; mua sắm và sửa chữa tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục | 12.836.000.000 | 12.836.000.000 | - | 12.824.173.000 | 12.824.173.000 | - | 100 | 100 | |
| 6 | Hỗ trợ thiết thi chính, đảm bảo cảnh quan đô thị (trồng và chăm sóc cây xanh cảnh quan ...); hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh | 6.000.000.000 | 4.000.000.000 | 2.000.000.000 | 5.695.144.000 | 3.795.144.000 | 1.900.000.000 | 95 | 95 | 95 |
| 7 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông | 234.000.000 | 234.000.000 | - | 234.000.000 | 234.000.000 | - | 100 | 100 | |

| | | | | | | | | | | |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|---------------|----------------|----------------|---------------|-------------|-----|-----|
| 8 | Hỗ trợ đảm bảo mặt bằng chi ANQP (chi trả chế độ cho dân quân tự vệ thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh do cơ quan có thẩm quyền giao do định mức ANQP thấp không đảm bảo, đúng thu quỹ ANQP và tăng lương cơ sở); hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp các công trình chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại ... | 2.550.000.000 | 1.500.000.000 | 1.050.000.000 | 2.550.000.000 | 1.500.000.000 | 1.050.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 9 | Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội, cư chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến | 400.000.000 | 400.000.000 | | 400.000.000 | 400.000.000 | | 100 | 100 | |
| 10 | Kinh phí thực hiện cuộc vận động "toàn dân xây dựng đời sống văn hóa" | 134.000.000 | 134.000.000 | | 134.000.000 | 134.000.000 | | 100 | 100 | |
| 11 | Hỗ trợ sửa chữa, thay thế hệ thống cùm loa truyền thanh thôn, xã | 450.000.000 | 100.000.000 | 350.000.000 | 450.000.000 | 100.000.000 | 350.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 12 | Hỗ trợ thanh toán nợ khối lượng các nhiệm vụ quy hoạch phát triển đô thị theo tinh thần của Nghị quyết Tỉnh ủy | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | | 100 | 100 | |
| 13 | Hỗ trợ kinh phí thực hiện quản lý, bảo vệ rừng (phản diện tích giao cho địa phương quản lý) | 500.000.000 | 300.000.000 | 200.000.000 | 500.000.000 | 300.000.000 | 200.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 14 | Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, sửa chữa trụ sở làm việc, hội trường các cơ quan, đơn vị | 4.113.000.000 | 2.246.000.000 | 1.867.000.000 | 4.113.000.000 | 2.246.000.000 | 1.867.000.000 | 100 | 100 | 100 |
| 15 | Kinh phí bàn giao Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp bàn giao về huyện quản lý | 2.215.000.000 | 2.215.000.000 | | 2.215.000.000 | 2.215.000.000 | | 100 | 100 | |
| 16 | Kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND | 527.000.000 | 527.000.000 | | 527.000.000 | 527.000.000 | | 100 | 100 | |
| 17 | Kinh phí thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP | 4.000.000.000 | 4.000.000.000 | | 4.000.000.000 | 4.000.000.000 | | 100 | 100 | |
| 18 | Kinh phí thực hiện chính sách hộ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách | 1.131.000.000 | 732.630.000 | 398.370.000 | 804.531.000 | 406.161.000 | 398.370.000 | 71 | 55 | 100 |
| 19 | Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS | 37.000.000 | 37.000.000 | | 33.090.000 | 33.090.000 | | 89 | 89 | |
| 20 | Chương trình mục tiêu Hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội | 10.000.000 | 10.000.000 | | - | - | | - | - | |
| 21 | Kinh phí thực hiện chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND | 492.000.000 | | 492.000.000 | 492.000.000 | | | 492.000.000 | 100 | 100 |
| 22 | Hỗ trợ tiền tết cho đối tượng chính sách và cứu đói tết nguyên dân theo Quyết định của UBND tỉnh, CB thôn bon bàn | 2.063.000.000 | 853.000.000 | 1.210.000.000 | 1.713.999.000 | 842.500.000 | 871.499.000 | 83 | 99 | 72 |
| 23 | Hỗ trợ thanh toán nợ Đền thờ các anh hùng liệt sỹ hi sinh ở thôn Boong ring | 1.400.000.000 | 1.400.000.000 | | 1.295.230.000 | 1.295.230.000 | | 93 | 93 | |
| 24 | KP thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo ND 108/2014/ND-CP của Chính phủ đợt II năm 2018 | 173.886.000 | 173.886.000 | | 173.886.000 | 173.886.000 | | 100 | 100 | |
| 25 | Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất phát triển du lịch Công viên địa chất Đăk Nông | 496.583.000 | 496.583.000 | | 464.402.000 | 464.402.000 | | 94 | 94 | |
| 27 | KP thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo ND 108/2014/ND-CP của Chính phủ đợt I năm 2019 | 136.725.000 | - | 136.725.000 | 136.725.000 | | | 136.725.000 | 100 | 100 |
| 28 | Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (Các tuyến đường liên thôn, đường ngõ, xóm xã Nam Bình | 2.835.000.000 | 2.835.000.000 | - | 2.834.058.000 | 2.834.058.000 | | 100 | 100 | |
| 29 | Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2019 từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi năm 2018 của ngân sách tỉnh | 2.225.000.000 | 469.000.000 | 1.756.000.000 | 1.683.000.000 | 60.000.000 | 1.623.000.000 | 76 | 13 | 92 |
| 30 | Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2019 | 35.832.000 | 35.832.000 | - | - | - | - | - | - | |
| 31 | Điều chỉnh dự toán năm 2019 của một số cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ | 5.481.479.000 | 5.481.479.000 | - | 4.813.607.787 | 4.813.607.787 | - | 88 | 88 | |
| 32 | HT XDNTM 2019 (tiêu chí giáo dục) | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 | - | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 | | 100 | 100 | |
| 34 | Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi | 277.069.500 | 277.069.500 | - | 277.069.500 | 277.069.500 | | 100 | 100 | |
| 35 | BSKP thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 3 năm 2019 | 61.712.000 | - | 61.712.000 | 61.712.000 | - | | 61.712.000 | 100 | 100 |
| 36 | Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2019 | 9.508.000.000 | 9.258.000.000 | 250.000.000 | 2.823.232.778 | 2.663.232.778 | 160.000.000 | 30 | 29 | 64 |
| 37 | KP khen thưởng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 | 500.000.000 | - | 500.000.000 | - | - | - | - | - | |
| 38 | Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy do dịch bệnh tả lợn Châu phi | 35.878.500 | 35.878.500 | - | - | - | - | - | - | |
| 39 | Ban QLCD & PTQĐ Ghi thu, ghi chi nguồn vốn thực hiện Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả", vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Đăk Nông năm 2019 | 300.000.000 | 300.000.000 | - | 300.000.000 | 300.000.000 | | 100 | 100 | |
| C | Chi chuyên giao ngân sách | 62.211.501.000 | 62.211.501.000 | | 62.211.501.000 | 62.211.501.000 | | 100 | 100 | |
| D | Chi nộp ngân sách cấp trên | - | - | | 2.035.054.660 | 2.035.054.660 | | | | |
| E | Chi chuyên chuyển nguồn năm sau | - | - | | 17.347.216.976 | 15.113.291.800 | 2.233.925.176 | | | |

250

Biểu mẫu số 58

(Ban hành kèm theo ND số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH DỊA PHƯƠNG TÙNG XÃ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 7/2020 của HĐND huyện Đăk Song)

| STT | Tên đơn vị | Dự toán (2) | | | | Quyết toán | | | | | | | | | | So sánh (%) | | | | |
|-----|----------------------|----------------|-----------------------|------------------|----------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------|------------------|-------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|------------------|---------------|------------------------------|-------------|-----------------------|-----|--|
| | | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | Chi thường xuyên | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | | | Chi thường xuyên | | | Chi CTMTQG | | | Chi | Chi chuyển nguồn qua năm sau | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | ... | |
| | | | | | | Tổng số | Chi giáo dục đào tạo dạy nghề | Chi xây dựng công trình | Tổng số | Chi giáo dục đào tạo dạy nghề | Chi khoa học và công nghệ | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | Chi thường xuyên | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15=4/1 | 16=5/2 | 17 | | |
| | TỔNG SỐ | 57.400.000.000 | 660.000.000 | 56.740.000.000 | 66.319.917.008 | 660.000.000 | 0 | 0 | 62.032.991.832 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.393.000.000 | 2.233.925.176 | 1,16 | | | | |
| 1 | UBND xã Nam Bình | 5.635.000.000 | 220.000.000 | 5.415.000.000 | 5.382.308.205 | 220.000.000 | | | 4.955.345.141 | | | | | | | 206.963.064 | 0,96 | | | |
| 2 | UBND xã Năm N'Jang | 5.925.000.000 | 0 | 5.925.000.000 | 8.263.748.229 | 0 | | | 7.998.837.529 | | | | | | | 264.910.700 | 1,39 | | | |
| 3 | UBND xã Đăk N'Drung | 7.193.000.000 | 0 | 7.193.000.000 | 8.302.818.690 | 0 | | | 7.956.574.451 | | | | | | | 34.000.000 | 312.244.239 | 1,15 | | |
| 4 | UBND xã Thuận Hạnh | 8.272.000.000 | 270.000.000 | 8.002.000.000 | 10.157.053.116 | 270.000.000 | | | 9.102.189.216 | | | | | | | 530.000.000 | 254.863.900 | 1,23 | | |
| 5 | UBND xã Thuận Hà | 6.770.000.000 | 0 | 6.770.000.000 | 7.492.694.268 | 0 | | | 6.611.299.395 | | | | | | | 693.000.000 | 188.394.873 | 1,11 | | |
| 6 | UBND xã Đăk Mol | 5.787.000.000 | 30.000.000 | 5.757.000.000 | 6.079.221.000 | 30.000.000 | | | 5.874.626.000 | | | | | | | 174.595.000 | 189.786.000 | 1,05 | | |
| 7 | UBND xã Đăk Hòa | 4.771.000.000 | 140.000.000 | 4.631.000.000 | 4.661.703.400 | 140.000.000 | | | 4.331.917.400 | | | | | | | 189.786.000 | 0,98 | | | |
| 8 | UBND xã Trường Xuân | 6.745.000.000 | 0 | 6.745.000.000 | 7.973.108.600 | 0 | | | 7.568.256.200 | | | | | | | 136.000.000 | 268.852.400 | 1,18 | | |
| 9 | UBND thị trấn Đức An | 6.302.000.000 | 0 | 6.302.000.000 | 8.007.261.500 | 0 | | | 7.633.946.500 | | | | | | | 373.315.000 | 1,27 | | | |

QUYẾT TOÁN CHI BỐ SỨC TƯ NGẮN SÁCH CẤP HUYỆN CHO NGÂN SÁCH TỔNG XÃ NĂM 2019
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày
7/2/2019 của HĐND huyện Lai Sơn)

| Số tự đi nh và tên đơn vị(1) | Tổng kho tài | Quyết toán | | | | | | | | | | So sánh (%) | | | | | | |
|---------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------|-------------------------------|------------------------------|------|
| | | Bản vẹng chung tiêu | | | | | Bản vẹng có mục tiêu | | | | | Giản | | | Giản | | | |
| | | Mã số căn sô ngh nhập vào kho | Tổng kho | Vốn nguyên materi al | Vốn trong materi al | Phí sửng còn trả thu | Tổng kho | Vốn nguyên materi al | Vốn trong materi al | Phí sửng còn trả thu | Tổng kho | Vốn nguyên materi al | Vốn trong materi al | Phí sửng còn trả thu | Tổng kho | Vốn nguyên materi al | Vốn trong materi al | |
| A | B | C | D | E | F | G | H | I | J | K | L | M | N | O | P | Q | R | |
| TỔNG | 56.319.917.000 | 33.042.390.000 | 32.716.917.000 | 0 | 0 | 46.319.917.000 | 23.029.900.000 | 32.716.917.000 | 0 | 0 | 31.223.917.000 | 0 | 0 | 1.393.000.000 | 0 | 0 | 1.393.000.000 | |
| 1. (HĐND) & Nhóm Hành | 3.710.403.205 | 2.427.415.000 | 882.718.205 | 0 | 0 | 3.710.403.205 | 2.427.615.000 | 882.718.205 | 0 | 0 | 3.710.403.205 | 2.427.615.000 | 882.718.205 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 |
| 2. (HĐND) & Nhóm Kế toán | 2.607.713.279 | 1.603.320.000 | 4.104.393.279 | 4.104.393.279 | 0 | 0 | 7.187.713.279 | 3.001.320.000 | 4.104.393.279 | 0 | 0 | 4.104.393.279 | 4.104.393.279 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 |
| - 3. (HĐND) & DKA Kế toán | 10.497.225.690 | 5.022.050.000 | 5.475.175.690 | 0 | 0 | 10.497.225.690 | 5.022.050.000 | 5.475.175.690 | 0 | 0 | 5.475.175.690 | 5.475.175.690 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | |
| 4. (HĐND) & Thuật Kỹ | 11.162.248.116 | 4.159.355.000 | 7.003.193.116 | 0 | 0 | 11.162.248.116 | 4.159.355.000 | 7.003.193.116 | 0 | 0 | 6.273.393.116 | 6.273.393.116 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | |
| 5. (HĐND) & Thuận Hỗ | 7.969.684.268 | 4.499.550.000 | 3.469.154.268 | 0 | 0 | 7.969.684.268 | 4.499.550.000 | 3.469.154.268 | 0 | 0 | 2.776.434.268 | 2.776.434.268 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | |
| 6. (HĐND) & HĐH Mát | 7.099.141.000 | 4.023.240.000 | 3.075.901.000 | 0 | 0 | 7.099.141.000 | 4.023.240.000 | 3.075.901.000 | 0 | 0 | 3.075.901.000 | 3.075.901.000 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | |
| 7. (HĐND) & DKA Hỗ | 2.793.111.400 | 1.153.660.000 | 1.601.346.600 | 0 | 0 | 2.793.111.400 | 1.153.660.000 | 1.601.346.600 | 0 | 0 | 1.601.346.600 | 1.601.346.600 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | |
| 8. (HĐND) & Trưởng Xuân | 7.973.108.620 | 3.864.160.000 | 3.008.948.620 | 0 | 0 | 7.973.108.620 | 3.864.160.000 | 3.008.948.620 | 0 | 0 | 3.472.948.620 | 3.472.948.620 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | |
| 9. (HĐND) & Hỗn hợp | 8.007.301.500 | 3.450.000.000 | 5.497.261.500 | 0 | 0 | 8.007.301.500 | 3.450.000.000 | 5.497.261.500 | 0 | 0 | 5.497.261.500 | 5.497.261.500 | 0 | 0 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | |

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2019
 (Kiem theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐNDT, ngày 7/2/2018 của HĐND huyện Đăk Song)

Danh mục

| STT | Nội dung | Dự toán | | | | Quyết toán | | | | | | | | | | | So sánh (%) | | | |
|-----|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|---------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|----------------------|----------|----------------|----------------|-----------------------|------------------|--------|
| | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Kinh phí sự nghiệp | Tổng số | Trong đó | | Chương trình mục tiêu quốc gia | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | Đầu tư phát triển | Kinh phí sự nghiệp | | Đầu tư phát triển | Kinh phí sự nghiệp | | | Tổng số | Vốn trong nước | Vốn ngoài nước | Chi đầu tư phát triển | Chi trả | Tổng số | Vốn trong nước | Vốn ngoài nước | Chi đầu tư phát triển | Chi thường xuyên | |
| 1 | 8 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16-5.1 | 17-6.2 | 18-7.3 | 19-8.4 |
| | TỔNG SỐ | 19.303.622.000 | 15.887.622.000 | 3.416.000.000 | - | 18.521.727.000 | 15.217.438.500 | 3.304.288.500 | 15.217.438.500 | 15.217.438.500 | 15.217.438.500 | - | 3.304.288.500 | 3.304.288.500 | - | 79 | 96 | 97 | | |
| A | Ngân sách cấp huyện | 17.910.622.000 | 15.887.622.000 | 2.023.000.000 | - | 17.139.778.000 | 15.217.438.500 | 1.922.339.500 | 15.217.438.500 | 15.217.438.500 | 15.217.438.500 | - | 1.922.339.500 | 1.922.339.500 | - | 85 | 96 | 95 | | |
| I | Chương trình MTOG xây dựng Nông thôn mới | 15.869.700.000 | 14.824.780.000 | 1.845.000.000 | - | 15.115.524.500 | 13.366.102.500 | 1.749.422.000 | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | - | 1.749.422.000 | 1.749.422.000 | - | 84 | 95 | 95 | | |
| 1 | Hỗn Quán h/đ số APTD | 14.024.780.000 | 12.024.780.000 | - | - | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | - | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | 13.366.102.500 | - | - | - | - | 95 | 95 | | | |
| 2 | Phòng Nông nghiệp PTNT | 500.000.000 | - | 500.000.000 | - | 453.331.000 | - | 453.331.000 | - | - | - | - | 253.331.000 | 253.331.000 | - | - | - | - | 91 | |
| 3 | Trung tâm GDNN-GDTX | 700.000.000 | - | 700.000.000 | - | 651.583.000 | - | 651.583.000 | - | - | - | - | 651.583.000 | 651.583.000 | - | - | - | - | 93 | |
| 4 | Phòng Giáo dục ADT | 320.000.000 | - | 320.000.000 | - | 319.958.000 | - | 319.958.000 | - | - | - | - | 319.958.000 | 319.958.000 | - | - | - | - | 100 | |
| 5 | Phòng Văn hóa - Thể thao | 320.000.000 | - | 320.000.000 | - | 319.550.000 | - | 319.550.000 | - | - | - | - | 319.550.000 | 319.550.000 | - | - | - | - | 100 | |
| 6 | Throne Lao động TBS&XH | 5.000.000 | - | 5.000.000 | - | 5.000.000 | - | 5.000.000 | - | - | - | - | 5.000.000 | 5.000.000 | - | - | - | - | 100 | |
| II | Chương trình MTOG giảm nghèo bền vững | 2.040.842.000 | 1.862.842.000 | 178.000.000 | - | 2.024.253.500 | 1.851.336.000 | 172.917.500 | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 172.917.500 | 172.917.500 | - | - | 91 | 97 | | |
| 1 | Hỗn Quán h/đ số APTD | 1.862.842.000 | 1.862.842.000 | - | - | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | 1.851.336.000 | - | - | - | - | 99 | 99 | | | |
| 2 | Phòng Dân tộc | 75.000.000 | - | 75.000.000 | - | 69.920.000 | - | 69.920.000 | - | - | - | - | 69.920.000 | 69.920.000 | - | - | - | - | 93 | |
| 3 | Phòng Nông nghiệp và PTNT | 103.000.000 | - | 103.000.000 | - | 102.997.500 | - | 102.997.500 | - | - | - | - | 102.997.500 | 102.997.500 | - | - | - | - | 100 | |
| B | Ngân sách xã | 1.393.000.000 | - | 1.293.000.000 | - | 1.281.949.000 | - | 1.281.949.000 | - | - | - | - | 1.281.949.000 | 1.281.949.000 | - | - | - | - | 99 | |
| I | Chương trình MTOG xây dựng Nông thôn mới | 646.000.000 | - | 646.000.000 | - | 634.949.000 | - | 634.949.000 | - | - | - | - | 634.949.000 | 634.949.000 | - | - | - | - | 98 | |
| 1 | UBND xã Thuận Hạnh | 300.000.000 | - | 300.000.000 | - | 288.949.000 | - | 288.949.000 | - | - | - | - | 288.949.000 | 288.949.000 | - | - | - | - | 96 | |
| 2 | UBND xã Thuận Hả | 326.000.000 | - | 326.000.000 | - | 346.000.000 | - | 346.000.000 | - | - | - | - | 346.000.000 | 346.000.000 | - | - | - | - | 100 | |
| II | Chương trình MTOG giảm nghèo bền vững | 747.000.000 | - | 747.000.000 | - | 747.000.000 | - | 747.000.000 | - | - | - | - | 747.000.000 | 747.000.000 | - | - | - | - | 100 | |
| 1 | Xã Tân An Xanh | 136.000.000 | - | 136.000.000 | - | 136.000.000 | - | 136.000.000 | - | - | - | - | 136.000.000 | 136.000.000 | - | - | - | - | 100 | |
| 2 | Xã Đăk N'Dring | 34.000.000 | - | 34.000.000 | - | 34.000.000 | - | 34.000.000 | - | - | - | - | 34.000.000 | 34.000.000 | - | - | - | - | 100 | |
| 3 | Xã Thuận Hạnh | 230.000.000 | - | 230.000.000 | - | 230.000.000 | - | 230.000.000 | - | - | - | - | 230.000.000 | 230.000.000 | - | - | - | - | 100 | |
| 4 | Xã Thuận Hả | 347.000.000 | - | 347.000.000 | - | 347.000.000 | - | 347.000.000 | - | - | - | - | 347.000.000 | 347.000.000 | - | - | - | - | 100 | |

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
Số: 47/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 23 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư năm 2019

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-UBND, ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Để đảm bảo kinh phí thực hiện cho các nhiệm vụ, chế độ, chính sách năm 2020. Uỷ ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song – Khóa IV kỳ họp thứ 10 xem xét phân bổ dự toán chi ngân sách huyện năm 2020 từ nguồn kết dư ngân sách năm 2019 chuyển sang với tổng số tiền 2.971.177.517 đồng, (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm mười bảy đồng), cụ thể như phụ lục chi tiết đính kèm.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song – Khóa IV kỳ họp thứ 10 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Quang Thành

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NĂM 2020**TỪ NGUỒN KẾT DƯ NĂM 2019**

(Kèm theo Tờ trình số 47/TTr-UBND, ngày 23/6/2020 của UBND huyện Đăk Song)

ĐVT: Đồng

| STT | Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
| I | Kết dư ngân sách năm 2019 chuyển sang năm 2020 | 17.304.177.517 | |
| II | Nguồn kết dư đã phân bổ sử dụng giao trong dự toán đầu năm 2020 | 14.333.000.000 | |
| III | Nguồn kết dư được phân bổ kỳ này (III=I-II) | 2.971.177.517 | |
| 1 | Kinh phí phục vụ tổ chức Đại hội Đảng các cấp Nhiệm kỳ 2020-2025 | 1.000.000.000 | |
| 2 | Các chế độ, chính sách | 1.971.177.517 | |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
Số: 07/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦN GHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương
năm 2020 từ nguồn kết dư, tăng thu năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG KHÓA IV – KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND, ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND, ngày 26/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND, ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến phát biểu, thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư năm 2019 cho các nhiệm vụ, chế độ, chính sách với tổng số tiền: 2.971.177.517 đồng, (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm mười bảy đồng), cụ thể như phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV kỳ họp thứ 10 giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song căn cứ Nghị quyết tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân huyện theo quy định; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song Khóa IV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày /7/2020 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông;
- Thường trực UBND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông;
- Công báo tỉnh Đăk Nông;
- Thường trực Huyện ủy Đăk Song,
- Thường trực HĐND huyện Đăk Song;
- Lãnh đạo UBND huyện Đăk Song;
- Ban KT-XH huyện Đăk Song;
- Các cơ quan liên quan;
- Văn phòng Huyện ủy Đăk Song;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Đài truyền thanh huyện;
- Thường trực HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NĂM 2020**TỪ NGUỒN KẾT DƯ NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày / /2020 của HĐND huyện Đăk Song)

ĐVT: Đồng

| STT | Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
| I | Kết dư ngân sách năm 2019 chuyển sang năm 2020 | 17.304.177.517 | |
| II | Nguồn kết dư đã phân bổ sử dụng giao trong dự toán đầu năm 2020 | 14.333.000.000 | |
| III | Nguồn kết dư được phân bổ kỳ này (III=I-II) | 2.971.177.517 | |
| 1 | Kinh phí phục vụ tổ chức Đại hội Đảng các cấp Nhiệm kỳ 2020-2025 | 1.000.000.000 | |
| 2 | Các chế độ, chính sách | 1.971.177.517 | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Số: .15 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 28 tháng 2 năm 2020

TÒ TRÌNH

Về việc xin ý kiến bổ sung công trình vào danh mục đầu tư xây dựng
năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý.

Kính gửi:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật để sắp xếp bố trí đất ở khu dân cư tập trung theo quy hoạch, tạo cảnh quan đô thị đồng bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Ngày 31/10/2016, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai đầu tư công trình: Quy hoạch phân lô chi tiết khu đất tại Tổ dân phố 6 thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông, theo Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Đăk Song, bằng nguồn vốn: Từ nguồn thu bán đấu giá quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, thực hiện quy định của Luật NSNN và Điều 9 Thông tư số: 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản thì các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất được nộp trực tiếp vào NSNN. Do đó để công trình hoàn thành theo đúng tiến độ và đảm bảo thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư công theo đúng quy định. Đồng thời đưa khu đất tại tổ dân phố 6, thị trấn Đức An vào bán đấu giá tạo nguồn thu cho ngân sách huyện.

Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện xem xét bổ sung xây dựng công trình: Quy hoạch phân lô chi tiết khu đất tại Tổ dân phố 6 thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông vào danh mục đầu tư các công trình năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý.

Kính đề nghị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện Đăk Song quan tâm xem xét. Ủy ban nhân dân huyện sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Người ký: Ủy
ban nhân dân
huyện Đăk

Song
Cơ quan: Tỉnh
Đăk Nông
Thời gian ký:
28.02.2020
16:04:54
+07:00

Nguyễn Xuân Thanh



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Số /NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung công trình vào danh mục kế hoạch đầu tư
xây dựng năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG
KHOÁ IV - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về việc phê duyệt danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2019-2020 do huyện quản lý.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song tại Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 28/02/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung công trình vào danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý, như sau:

1. Công trình: Quy hoạch phân lô chi tiết khu đất tại tổ dân phố 6 thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông;

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song căn cứ Nghị quyết này đảm bảo các nguồn lực, các điều kiện cần thiết và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quyết định chủ trương bổ sung, điều chỉnh danh mục kế hoạch trung hạn các công trình, dự án xây dựng cơ bản giai đoạn 2019-2020 do huyện quản lý theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, kỳ họp thứ 10, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày / /2020 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh Đăk Nông;
- TT. HĐND, UBND huyện;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Thường trực HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Số: 27 /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 06 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư
các dự án đầu tư công nhóm C

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV.
Nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019: *Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách địa phương. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng nhân dân quyết định việc giao cho UBND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương.*

Hiện nay trên địa bàn huyện có một số dự án phát sinh từ các nguồn kinh phí như bổ sung có mục tiêu từ cấp trên, nguồn tài trợ, kết dư, tăng thu...nhưng chưa triển khai được do quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, gây tr�m trđ trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Do đó, để chủ động triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm sát thực tế, đúng định hướng, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương mang lại hiệu quả cao trong quản lý sử dụng vốn. Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song Khóa IV, kỳ họp thứ 10 xem xét phê chuẩn giao nhiệm vụ quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện quản lý, với các nội dung cụ thể sau.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp khác của huyện quản lý.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tổ chức thẩm định dự án đầu tư đúng định hướng, mục tiêu, phù hợp với thực tế phát triển KT-XH của địa phương. Báo cáo tình hình thực hiện trong kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện gần nhất.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, kỳ họp thứ 10, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên:
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, TC-KH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Thành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C sử dụng ngân sách huyện quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG KHOÁ IV - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 07/TT-HĐND-VP ngày 14/5/2020 của Thường trực HĐND huyện Đăk Song về việc thống nhất danh mục đầu tư và giao UBND huyện quyết định chủ trương đầu tư các công trình sử dụng nguồn vốn bổ sung từ ngân sách tỉnh năm 2020;

Theo đề của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song tại Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp khác của huyện quản lý.

Thời hạn giao: Từ ngày tháng năm 2020 đến khi kết thúc nhiệm kỳ 2016-2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song căn cứ Nghị quyết này đảm bảo các nguồn lực, các điều kiện cần thiết và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, kỳ họp thứ 10, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày / /2020 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông;
- UBND tỉnh Đăk Nông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG
Số: 44 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TÒ TRÌNH

Về việc đề xuất danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án
xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV.
Nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Đăk Nông, về việc phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Để chủ động triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm, đúng định hướng, phù hợp với nhu cầu thực tiễn mang lại hiệu quả và kịp tiến độ. Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Khóa IV, kỳ họp thứ 10 xem xét phê chuẩn danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021, với các nội dung cụ thể sau:

1. Phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021, chi tiết như danh mục kèm theo.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, kỳ họp thứ 10, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, phê chuẩn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Thành

DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DẮK SONG PHÊ DUYỆT DÀU TƯ NĂM 2021

(Kèm theo Tờ trình số 4/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Dăk Song)

| Số | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Tổng mức đầu tư (triệu đồng) | Thời gian thực hiện | Mục tiêu đầu tư | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|---------|
| | Tổng cộng | | | | 20.880 | | | |
| I | Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo | | | | 15.080 | | | |
| 1 | Trường MN Vành Khuyên, hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng, Nhà bảo vệ | Xã Dăk Hòa | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng (gồm cả kinh phí BTGPMB khoảng 1 tỷ) | 2.850 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 2 | Trường TH Ngô Gia Tự, xã Dăk Môl; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng; Nhà Hiệu bộ; 1 Khu giáo dục thể chất; 1 Nhà bảo vệ | Bon Blán, Xã Dăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng (gồm: 2 phòng học, 2 phòng bộ môn, phòng Thư viện); Nhà Hiệu bộ (đã có phòng y tế); 1 Khu giáo dục thể chất; 1 Nhà bảo vệ | 4.680 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 3 | Trường TH Lương Thế Vinh; hạng mục: Khu giáo dục thể chất, Nhà bảo vệ | Thôn Dăk Sơn I, xã Dăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C | 750 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 4 | Trường TH Lương Thế Vinh (phân hiệu), hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng | Thôn Tân Bình, xã Dăk Hòa | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Xây dựng tại thôn Tân Bình: 6 phòng (gồm: 03 phòng học, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng học môn Tin học, 01 phòng học Anh văn) | 3.000 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 5 | Trường THCS Lý Thường Kiệt, hạng mục: Nhà đa năng | Xã Dăk N'Drung | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng | 2.500 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 6 | Trường Tiểu học Ngô Gia Tự (phân hiệu I) | Thôn E 29II, xã Dăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Khu giáo dục thể chất và 2 phòng học bộ môn | 1.300 | Năm 2020-2021 | Hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| II | Lĩnh vực Văn hóa | | | | 2.500 | | | |
| 1 | Nhà văn hóa xã Dăk Môl | Xã Dăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng | 2.500 | Năm 2020-2021 | Dảm bảo đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa xây dựng NTM | |
| III | Lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật | | | | 3.300 | | | |
| 1 | Đường giao thông thôn Dăk Tiên dì Năm N'Jang | Xã Dăk N'drung | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, chiều dài tuyến 1 km | 1.200 | Năm 2020-2021 | Hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 2 | Đường giao thông tổ dân phố 4 thị trấn Đức An | Tổ dân phố 4, thị trấn Đức An | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C | 1.300 | Năm 2020-2021 | Hoàn thành tiêu chí nông thôn mới nâng cao | |
| 3 | San úi mặt bằng khu dân cư tổ dân phố 6 (khu nhà công vụ) | Tổ dân phố 6, thị trấn Đức An | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | San úi mặt bằng | 800 | Năm 2020-2021 | Hoàn thiện cơ sở hạ tầng | |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án
xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG KHOÁ IV - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021, chi tiết như danh mục kèm theo.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song căn cứ Nghị quyết này đảm bảo các nguồn lực, các điều kiện cần thiết và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp điều chỉnh danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án, Ủy ban nhân dân huyện xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, kỳ họp thứ 10, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông;
- UBND tỉnh Đăk Nông;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG PHÊ DUYỆT ĐẦU TƯ NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song)

| Số | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Tổng mức đầu tư (triệu đồng) | Thời gian thực hiện | Mục tiêu đầu tư | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|---------|
| | Tổng cộng | | | | 20.880 | | | |
| I | Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo | | | | 15.080 | | | |
| 1 | Trường MN Vành Khuyên, hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng, Nhà bảo vệ | Xã Đăk Hòa | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng (gồm cả kinh phí BTGPMB khoảng 1 tỷ) | 2.850 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 2 | Trường TH Ngô Gia Tự, xã Đăk Môl; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng; Nhà Hiệu bộ; 1 Khu giáo dục thể chất; 1 Nhà bảo vệ | Bon Blân, Xã Đăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng (gồm: 2 phòng học, 2 phòng bộ môn, phòng Thư viện); Nhà Hiệu bộ (đã có phòng y tế); 1 Khu giáo dục thể chất; 1 Nhà bảo vệ | 4.680 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 3 | Trường TH Lương Thế Vinh; hạng mục: Khu giáo dục thể chất, Nhà bảo vệ | Thôn Đăk Sơn 1, xã Đăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C | 750 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 4 | Trường TH Lương Thế Vinh (phân hiệu), hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng | Thôn Tân Bình, xã Đăk Hòa | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Xây dựng tại thôn Tân Bình: 6 phòng (gồm: 03 phòng học, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng học môn Tin học, 01 phòng học Anh văn) | 3.000 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 5 | Trường THCS Lý Thường Kiệt, hạng mục: Nhà đa năng | Xã Đăk N'Drung | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng | 2.500 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 6 | Trường Tiểu học Ngô Gia Tự (phân hiệu I) | Thôn E 29II, xã Đăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Khu giáo dục thể chất và 2 phòng học bộ môn | 1.300 | Năm 2020-2021 | Hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| II | Lĩnh vực Văn hóa | | | | 2.500 | | | |
| 1 | Nhà văn hóa xã Đăk Môl | Xã Đăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng | 2.500 | Năm 2020-2021 | Đảm bảo đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa xây dựng NTM | |
| III | Lĩnh vực hạ tầng giao thông | | | | 3.300 | | | |
| 1 | Đường giao thông thôn Đăk Tiên di Năm N'Jang | Xã Đăk N'Drung | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, chiều dài tuyến 1 km | 1.200 | Năm 2020-2021 | Hoàn thành tối thiểu XD NTM | |
| 2 | Đường giao thông tò dân phố 4 thị trấn Đức An | Tò dân phố 4, thị trấn Đức An | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C | 1.300 | Năm 2020-2021 | Hoàn thành tiêu chí nồng thôn mới nâng cao | |
| 3 | San úi mặt bằng khu dân cư tò dân phố 6 (khu nhà công vụ) | Tò dân phố 6, thị trấn Đức An | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | San úi mặt bằng | 800 | Năm 2020-2021 | Hoàn thiện cơ sở hạ tầng | |

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

Số: 09 /BC-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đăk Song, ngày 02 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động của HĐND huyện 6 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Chương trình công tác năm 2020, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Thường trực HĐND huyện

Sáu tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND huyện đã tập trung làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức phiên họp, kỳ họp, giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; đôn đốc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, của Nhân dân tại kỳ họp, quan tâm đến các báo cáo trình tại kỳ họp. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực như sau:

1.1. Hoạt động thường xuyên

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi việc triển khai thực hiện các Nghị quyết sau kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021.
- Đảm bảo thường xuyên hoạt động của HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Quy chế hoạt động của HĐND huyện. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND huyện.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp giao ban tuần, tháng với Thường trực Huyện ủy, UBND huyện. Duy trì các cuộc họp giao ban Thường trực HĐND hàng tuần, Phiên họp định kỳ hàng tháng để đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, tháng, triển khai phương hướng, nhiệm vụ trong tuần, tháng.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kế hoạch hoạt động năm 2020; phân công các đồng chí trong Thường trực HĐND phụ trách địa bàn tham dự kỳ họp HĐND các xã, thị trấn. Chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện soạn thảo, hoàn chỉnh các văn bản, Nghị quyết thông qua tại kỳ họp để phát hành kịp thời đến cho đại biểu, các phòng, ban, ngành đoàn thể, HĐND, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; mặt khác báo cáo kịp thời về tình hình hoạt động của HĐND huyện lên Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực Huyện ủy.
- Tổ chức thành công kỳ họp bất thường HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021, tại kỳ họp HĐND huyện đã thông qua Nghị quyết về Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông đến năm 2030.

1.2. Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo



- Công tác tiếp công dân: Duy trì, thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật. Qua tiếp công dân Thường trực HĐND huyện đã ghi nhận ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân chuyển đến các cơ quan chức năng có liên quan để giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của công dân.

- Về xử lý đơn thư: Trong 6 tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND huyện nhận 03 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân trong đó: 02 đơn tố cáo, 01 khiếu nại của công dân về (lĩnh vực đất đai, bồi thường tài sản trên đất). Qua xem xét nội dung đơn, Thường trực HĐND huyện chỉ đạo chuyển 03 đơn đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

1.3 Hoạt động giám sát

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2020, Thường trực HĐND huyện đã thực hiện giám sát thường xuyên theo chương trình công tác hàng tháng, quý; phối hợp, tham gia giám sát, khảo sát cùng Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh.

- Tổ chức khảo sát công trình xây dựng Đập Đề quay, xã Đăk N'Drung do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện làm chủ đầu tư;

- Giám sát việc quản lý tài sản công năm 2017 và năm 2018 đối với UBND xã Trường Xuân, Nam Bình và Nâm N'Jang.

1.4. Về hoạt động tiếp xúc cử tri

- Sau kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021, Thường trực HĐND huyện phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại địa bàn huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri tại địa bàn các xã, thị trấn nơi đại biểu trúng cử để thông báo kết quả kỳ họp; đồng thời tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến HĐND tỉnh và huyện, các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri.

- Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, UBMTTQ Việt Nam huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV trên địa bàn xã Trường Xuân.

1.5. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thường trực HĐND huyện chủ trì phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các Ban của HĐND và các ngành hữu quan tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Sau hội nghị, Thường trực HĐND huyện thông báo kết luận hội nghị theo quy định, phân công các Ban của HĐND huyện thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp; tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp, tổng hợp báo cáo theo quy định.

1.6. Giải quyết vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp

Thống nhất theo đề nghị của UBND huyện tại Công văn số 2095/UBND-TCKH, ngày 13/5/2020 về việc xin điều chỉnh dự toán kinh phí hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết số: 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; Tờ trình số 26/TTr-UBND, ngày 05/5/2020 về việc giao cho UBND huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn bù sung năm 2020 từ ngân sách cấp trên.

1.7. Một số hoạt động khác

- Với chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kế hoạch hoạt động năm 2020; chỉ đạo tổ chức thành công các phiên họp, kỳ họp bất thường; phân công các đồng chí trong Thường trực HĐND huyện phụ trách địa bàn tham dự các kỳ họp HĐND các xã, thị trấn.

- Thường xuyên giữ mối quan hệ, phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN huyện, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị và tổ chức các phiên họp Thường trực HĐND, kỳ họp HĐND huyện, các hội nghị tiếp xúc cử tri và một số hoạt động thường kỳ khác.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc UBND huyện và các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND và Nghị quyết của HĐND tỉnh về những vấn đề có liên quan đến địa phương.

- Thực hiện kế hoạch chung của huyện về thực hiện nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, Thường trực HĐND huyện đã tham gia các đoàn công tác của huyện đi thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách; tham gia các hoạt động “Mừng Đảng, Mừng xuân”, triển khai trực cơ quan nghiêm túc, đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống Covid-19; phối hợp với các cơ quan có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện. Dự và chỉ đạo Đại hội các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ huyện. Tham gia lớp bồi dưỡng Ngạch chuyên viên chính năm 2020 do Sở Nội vụ tỉnh Đăk Nông phối hợp tổ chức.

2. Hoạt động của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế HĐND huyện

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ theo luật định và Quy chế hoạt động của HĐND huyện; theo đó, các Ban của HĐND huyện hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả công tác trước Thường trực HĐND huyện. Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban tuần, các cuộc họp do Thường trực HĐND tổ chức; dự hội nghị TXCT sau kỳ họp thứ 9 và kỳ họp HĐND ở các xã, thị trấn tại địa bàn trú ngụ. Tham dự Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV tại xã Trường Xuân.

- Trên cơ sở sự phân công của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban, xây dựng chương trình, kế hoạch

để thực hiện thẩm tra, thuyết trình báo cáo, thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết của UBND huyện, các ngành pháp luật trình tại kỳ họp HĐND huyện.

- Về công tác giám sát: Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế HĐND huyện đã xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai giám sát theo kế hoạch, tập trung giám sát các báo cáo, quyết định triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; những văn bản chỉ đạo của HĐND, UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện tại các cơ quan hành chính ở địa phương, cụ thể:

* Ban Kinh tế - Xã hội:

Giám sát UBND các xã (Thuận Hạnh, Thuận Hà, Nam Bình) trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/HU, ngày 12/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Đăk Song.

* Ban Pháp chế:

Giám sát công tác tham mưu tiếp công dân và công tác tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra huyện.

Bên cạnh việc tổ chức giám sát theo kế hoạch đã đề ra, các Ban HĐND huyện còn tham gia giám sát, khảo sát cùng Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND huyện.

3. Hoạt động của Văn phòng HĐND&UBND

Văn phòng HĐND&UBND đã tích cực, có trách nhiệm và chủ động trong việc phối hợp với các phòng, ban, ngành để thực hiện tốt công tác tham mưu nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời cho các hoạt động của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện theo quy định; hoàn chỉnh và ban hành các Nghị quyết bảo đảm theo luật; tham mưu xây dựng chương trình công tác tháng, quý; dự thảo báo cáo kết quả hoạt động tháng, quý, 6 tháng năm 2020, chương trình công tác hàng tuần phục vụ công tác giao ban của Thường trực HĐND huyện.

4. Hoạt động của Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND huyện

Các Tổ đại biểu HĐND huyện đã phối hợp với Thường trực HĐND huyện, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa IV, các vị đại biểu đã báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến Nghị quyết của HĐND, đồng thời vận động cùng với Nhân dân thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐND đề ra, gương mẫu trong các phong trào, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Giữ mối liên hệ mật thiết với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực Huyện ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN huyện, hoạt động của HĐND huyện đã đạt được những kết quả khả quan.

- Công tác chuẩn bị và tổ chức điều hành kỳ họp HĐND huyện, phiên họp của Thường trực HĐND huyện được Thường trực HĐND huyện thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính nghiêm túc, khoa học, hiệu quả, luôn nâng cao chất lượng và phát huy tinh thần dân chủ, công khai, được cử tri ghi nhận. Tại kỳ họp, các đại biểu đã phát huy tinh thần trách nhiệm, dành thời gian, công sức và trí tuệ để thực hiện quyền giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp. Qua thảo luận, các đại biểu đã góp ý, nhiều ý kiến thẳng thắn, kiến nghị thiết thực nhằm giúp HĐND, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và nghị quyết của HĐND huyện tại địa phương.

- Công tác thẩm tra các tờ trình, báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện được tiến hành theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện được triển khai theo đúng quy định của luật. Thường xuyên nâng cao chất lượng về phương pháp hoạt động, trong đó kết hợp giữa nghiên cứu báo cáo của các đơn vị với xem xét hồ sơ, sổ sách và khảo sát thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị để nắm bắt thông tin kịp thời điều chỉnh chương trình phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hiệu quả cho việc giám sát. Các báo cáo kết luận được Đoàn giám sát đánh giá khách quan chỉ ra những thiếu sót, tồn tại; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền, đối tượng giám sát những biện pháp khắc phục, nhằm đảm bảo thực hiện tốt chính sách pháp luật ở địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì thường xuyên; các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và cử tri được xử lý kịp thời. Chế độ thông tin, tổng hợp, báo cáo được phản ánh kịp thời phục vụ Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện.

5.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, hoạt động của HĐND huyện trong 6 tháng đầu năm còn một số hạn chế sau:

- Trong công tác chuẩn bị kỳ họp, một số văn bản vẫn còn chậm so với thời gian quy định; nội dung chuẩn bị chất vấn tại kỳ họp của các Tổ và đại biểu HĐND chưa được quan tâm kịp thời. Một số đại biểu HĐND chưa mạnh dạn chất vấn trong kỳ họp.

- Một số đại biểu chưa tham gia đầy đủ các hội nghị tiếp xúc cử tri nên chưa nắm bắt kịp thời ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

- Chất lượng thông tin báo cáo của đại biểu HĐND huyện phối hợp cùng Thường trực HĐND xã, thị trấn còn hạn chế.

5.3. Nguyên nhân hạn chế

- Một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa quan tâm đúng mức đến công tác chuẩn bị các nội dung, văn bản phục vụ kỳ họp, ảnh hưởng đến thời gian gửi tài liệu cho các Ban của HĐND huyện thẩm tra, đại biểu HĐND huyện nghiên cứu trước khi tham dự kỳ họp.

- Thành viên hai Ban của HĐND huyện và Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND huyện hoạt động kiêm nhiệm, hầu hết giữ chức vụ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, khối lượng công việc chuyên môn nhiều rất khó khăn trong việc bố trí thời gian tham gia hoạt động của Tổ đại biểu và các Ban của HĐND huyện.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong thời gian qua làm ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động chung của huyện và chương trình, kế hoạch hoạt động của Thường trực và các Ban HĐND huyện từ đầu năm đến nay.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện đề ra từ đầu năm 2020, Thường trực HĐND huyện đề ra kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

1. Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được thông qua tại các kỳ họp HĐND huyện.
2. Triển khai các hoạt động khảo sát, giám sát theo Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2020; Quyết định, kế hoạch của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện đã ban hành.
3. Tổ chức kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021, trên tinh thần nâng cao chất lượng, hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
4. Phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại địa bàn huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 10, trước và sau kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV trên địa bàn các xã, thị trấn.
5. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, các Ban của HĐND huyện thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021; phân công các ngành chuẩn bị các nội dung, văn bản trình kỳ họp thứ 11 HĐND huyện đảm bảo đúng quy định.
6. Duy trì tốt mối quan hệ giữa Thường trực HĐND và các ban HĐND tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các vị Đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ.
7. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và phối hợp công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

8. Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Thường trực HĐND huyện; duy trì tốt chế độ họp phiên thường kỳ của Thường trực HĐND huyện. Thực hiện kiểm tra cơ sở, nắm bắt tình hình thường xuyên. Phối hợp với UBND huyện giải quyết tốt những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo đề nghị của UBND huyện, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố quốc phòng – an ninh trên địa bàn huyện.

9. Phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm Thường trực HĐND 02 cấp (tỉnh, huyện) lần thứ VII, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

10. Tham dự các cuộc họp, Hội nghị do HĐND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức. (khi được mời dự).

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND-UBND;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, (L).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thị Trại

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

Số: 01 /TT-HDND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Song, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**TỜ TRÌNH
Về chương trình giám sát năm 2021 của HĐND huyện**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện kính trình các vị đại biểu HĐND huyện xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021 cụ thể như sau:

Nghị quyết về chương trình giám sát năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện kính trình kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021 xem xét, quyết nghị:/.

Noi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HDND huyện;
- Lãnh đạo VP huyện;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Khánh

Số: /NQ-HĐND

Đăk Song, ngày tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
KHOÁ IV - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số: 01/TTr-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Thường trực HĐND huyện về Chương trình giám sát năm 2021 của HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Năm 2021, HĐND huyện tiến hành giám sát các nội dung sau

1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp

a) Xem xét, thảo luận báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm và cả năm 2021 của Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND; Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện.

b) Xem xét, thảo luận báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2021; công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện; các ý kiến kiến nghị, phản ánh của cử tri và các báo cáo khác của các cơ quan hữu quan theo quy định của luật.

c) Tiến hành hoạt động chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn.

2. Hoạt động giám sát chuyên đề

2.1. Giám sát việc sử dụng các nguồn kinh trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đối với UBND xã Đăk Hòa, xã Nâm N'Jang và thị trấn Đức An năm 2020.

2.2. Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Môl; mốc thời gian giám sát từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020; thời gian tiến hành giám sát tháng 3/2021.

2.3. Giám sát việc thực hiện thủ tục cải cách hành chính về nội dung thuộc lĩnh vực chứng thực tại UBND xã Đăk Hòa; mốc thời gian giám sát từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/3/2021; thời gian tiến hành giám sát tháng 9/2021.

2.4. Giám sát việc quản lý, sử dụng các khoản thu đóng góp tại một số trường học trên địa bàn huyện, năm học 2019 - 2020.

2.5. Giám sát việc đầu tư xây dựng cơ bản công trình đường giao thông thôn 3 xã Thuận Hà đi thôn Thuận Đông xã Thuận Hạnh và đường giao thông thôn 5 xã Nâm N'Jang đi thôn Đăk Kual xã Đăk N'Drung do UBND huyện làm chủ đầu tư năm 2020.

Điều 2.

1. Căn cứ Chương trình giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giám sát của đơn vị mình và tổ chức thẩm tra các nội dung theo phân công của Thường trực HĐND huyện. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các Tổ đại biểu HĐND huyện căn cứ điều kiện và tình hình thực tế, chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng chương trình, phối hợp và tiến hành hoạt động giám sát và báo cáo kết quả theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND huyện; chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát; chỉ đạo việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát; báo cáo kết quả việc thực hiện chương trình giám sát. Chủ trì và phối hợp với các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện tổ chức giám sát 01 chuyên đề sau:

Giám sát việc sử dụng các nguồn kinh trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đối với UBND xã Đăk Hòa, xã Nâm N'Jang và thị trấn Đức An năm 2020.

3. Giao Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với Ban Kinh tế - Xã hội, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện tổ chức giám sát 02 chuyên đề sau:

3.1. Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo tại Uỷ ban nhân dân xã Đăk Môl; mốc thời gian giám sát từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020; thời gian tiến hành giám sát tháng 3/2021.

3.2. Giám sát việc thực hiện thủ tục cải cách hành chính về nội dung thuộc lĩnh vực chứng thực tại UBND xã Đăk Hòa; mốc thời gian giám sát từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/3/2021; thời điểm giám sát tháng 9/2021.

4. Giao Ban Kinh tế - Xã hội chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện tổ chức giám sát 02 chuyên đề sau:

4.1. Giám sát việc quản lý, sử dụng các khoản thu đóng góp tại một số trường học trên địa bàn huyện, năm học 2019 - 2020.

4.2. Giám sát việc đầu tư xây dựng cơ bản công trình đường giao thông thôn 3 xã Thuận Hà đi thôn Thuận Đồng xã Thuận Hạnh và đường giao thông thôn 5 xã Nâm N'Jang đi thôn Đăk Kual xã Đăk N'Drung do UBND huyện làm chủ đầu tư năm 2020.

5. Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện trong hoạt động giám sát; báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung giám sát theo yêu cầu của cơ quan tiến hành giám sát. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc những kiến nghị sau giám sát và báo cáo kết quả thực hiện về HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 thông qua ngày 14/7/2020./

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- Văn phòng: Huyện ủy, HĐND&UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO

Công tác hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Về tổ chức

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện có 4 thành viên, gồm: 01 Trưởng Ban hoạt động kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách và 02 thành viên của Ban hoạt động kiêm nhiệm.

Ngay sau khi thành lập, Ban đã ban hành quy chế làm việc và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Quy chế hoạt động của HĐND; triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND huyện khóa IV nhiệm kỳ 2016-2021, các nhiệm vụ do Thường trực HĐND huyện phân công và chương trình công tác hàng tháng của Ban Kinh tế - Xã hội.

2. Về hoạt động

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ theo luật định và quy chế hoạt động của HĐND huyện, ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Kinh tế - Xã hội đã ban hành quy chế làm việc. Theo đó, Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực HĐND huyện. Các thành viên của Ban chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Việc tổ chức các hoạt động giám sát, thẩm tra theo chương trình công tác và sự phân công của Thường trực HĐND huyện với các nội dung được thông qua đều có sự tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của các thành viên Ban và đại diện một số cơ quan có liên quan. Ban duy trì nghiêm túc chế độ làm việc và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy chế hoạt động của HĐND huyện. Các thành viên Ban tham dự các kỳ họp HĐND huyện đầy đủ, tỷ lệ thành viên tham gia hoạt động giám sát, thẩm tra đạt trên 95%.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2020

1. Công tác tham gia chuẩn bị kỳ họp

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham

mưu tích cực cho Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung; chương trình để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

2. Công tác thẩm tra

Để phục vụ cho kỳ họp thứ 10 của HĐND huyện, được sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội đã tổ chức 01 hội nghị thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết về lĩnh vực kinh tế - xã hội do UBND huyện trình. Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban Kinh tế - Xã hội đã thẩm tra 05 báo cáo và 02 tờ trình của UBND huyện để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 của HĐND huyện Đăk Song khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021, gồm:

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện;
- Báo cáo kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19;
- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện;
- Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện;
- Báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của UBND huyện;
- Tờ trình về việc đề xuất danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021;
- Tờ trình về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư năm 2019.

Công tác thẩm tra của ban được tiến hành nghiêm túc. Trong quá trình thẩm tra, các thành viên của Ban đã tập trung nghiên cứu và có nhiều ý kiến đóng góp với tinh thần trách nhiệm cao về những vấn đề quan trọng nhằm đưa ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đồng thời, Ban đã mời đại diện các lãnh đạo có liên quan xây dựng dự thảo các báo cáo, tờ trình cùng tham dự để giải trình các vấn đề chưa rõ. Qua thẩm tra, Ban đã có nhiều ý kiến đề nghị các cơ quan chức năng xem xét điều chỉnh các nội dung cho phù hợp trước khi trình kỳ họp. Hoạt động thẩm tra của Ban đảm bảo các căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn và trình tự thủ tục thẩm tra theo luật định. Qua các báo cáo thẩm tra, giúp cho đại biểu có thêm thông tin, cơ sở để xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Công tác giám sát

Ban hành Chương trình hoạt động giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện năm 2020 như sau:

Ban hành Kế hoạch khảo sát thực tế về: Triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Đăk Song” ở các xã (Thuận Hạnh, Thuận Hà, Nam Bình), từ đó tham mưu cho Thường trực HĐND ban hành kế hoạch giám sát của Ban.

Tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song ban hành các Quyết định thành lập đoàn giám sát: Giám sát UBND các xã (Thuận Hạnh, Thuận Hà, Nam Bình) trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/HU, ngày 12/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đăk Song “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Đăk Song”.

Tiến hành các bước trong kế hoạch giám sát UBND các xã (Thuận Hạnh, Thuận Hà, Nam Bình) trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/HU, ngày 12/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đăk Song “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Đăk Song”.

Thông qua hoạt động giám sát đã đánh giá được kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội; những khó khăn, vướng mắc, những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Từ đó có những kiến nghị với UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã để ra những biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu.

4. Công tác tiếp xúc cử tri

Tham gia tiếp xúc cử tri với Đoàn đại biểu Quốc hội trước kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV tại địa bàn xã Trường Xuân.

Tham gia tiếp xúc cử tri với Đại biểu HĐND 2 cấp (tỉnh và huyện) sau kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 tại xã Thuận Hà.

5. Công tác khác

Tổ chức các cuộc họp của Ban kinh tế - Xã hội để thẩm tra các báo cáo chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 HĐND huyện; thông qua chương trình giám sát năm 2020 và dự kiến kế hoạch giám sát năm 2021.

Duy trì tốt mối quan hệ phối hợp theo quy chế; tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các phiên họp định kỳ của TT.HĐND; các hoạt động khác khi được mời tham gia hoặc mời họp.

H. Danh giấu, nhanh kí

1. Về ưu điểm

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã hoàn thành chương trình công tác đề ra, các hoạt động của Ban nhìn chung đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc đã ban hành;



đem lại những kết quả nhất định, góp phần vào việc phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương.

Các thành viên của Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản hoạt động tích cực, đã dành thời gian cho việc xem xét những vấn đề bức xúc mà cử tri quan tâm, tham mưu cho Thường trực HĐND nhiều vấn đề bất cập, tồn tại, kiến nghị yêu cầu giải quyết của Nhân dân, tham gia tích cực công tác tiếp xúc cử tri và hoàn thành các nhiệm vụ khác khi được Thường trực HĐND phân công.

Trong hoạt động khảo sát, giám sát, Ban Kinh tế - Xã hội đã chỉ ra cho các cơ quan, đơn vị được giám sát thấy được những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục; đồng thời đưa ra các giải pháp và đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan hữu quan và các cấp có thẩm quyền xem xét kịp thời, chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

Tham mưu cho TT.HĐND huyện thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình trong công tác chỉ đạo, điều hành chung đối với hoạt động của HĐND.

Ban Kinh tế - Xã hội đã chủ động xây dựng chương trình hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình sát với tình hình thực tế của địa phương, phát huy tốt chế độ làm việc tập thể, duy trì nề nếp sinh hoạt và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra.

Lãnh đạo Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thường xuyên giữ được mối liên hệ với các thành viên trong Ban, kịp thời điều chỉnh, phân công nhiệm vụ khi có công việc đột xuất phát sinh.

2. Về tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

Hoạt động giám sát tuy đã có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tiễn hiện nay. Nội dung và số lượng các cuộc giám sát còn ít, việc đôn đốc các đơn vị, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban sau giám sát chưa được sâu sát nên một số kiến nghị chưa được thực hiện triệt để. Thời gian thực hiện khắc phục những tồn tại, yếu kém của các đơn vị còn chậm.

*** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:**

Các thành viên của Ban hoạt động kiêm nhiệm, thời gian tập trung chủ yếu để giải quyết các công việc chuyên môn nên thời gian tham gia các hoạt động của Ban có lúc còn hạn chế.

Một số nội dung Ban được phân công thẩm tra nhưng việc chuẩn bị các tài liệu của các đơn vị phục vụ thẩm tra còn chậm nên đã ảnh hưởng đến chất lượng của các cuộc thẩm tra.

III. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

1. Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ của Ban

- Giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách dân tộc và tôn giáo; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách dân tộc và tôn giáo.

- Họp thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021.

- Tham gia tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện; tham gia chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp và tham gia dự họp đầy đủ các kỳ họp của HĐND huyện.

- Tham gia các kỳ họp của Thường trực HĐND về việc xây dựng nội dung, chương trình được tổ chức trong năm.

- Thực hiện các công việc khác do Thường trực HĐND phân công, chỉ đạo.

2. Tổ chức khảo sát, giám sát

Trong 6 tháng cuối năm 2020, Ban Kinh tế - Xã hội tiến hành tổ chức giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 đã ban hành đó là: Giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/HU ngày 29/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đăk Song về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về bảo tồn và phát huy không gian văn hóa Cồng chiêng huyện Đăk Song” đối với UBND xã Trường Xuân, Đăk N'Drung và Đăk Mol năm 2018, 2019.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Ban KT-XH HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Phúc

ÔNG T.ĐĂK
N'

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 04 /BC-KTXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 09 tháng 7 năm 2020



BÁO CÁO THẨM TRA

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khoá IV, Ban KT-XH, HĐND huyện đã làm việc với UBND huyện và các ban, ngành liên quan để thẩm tra Báo cáo số 388/BC-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Đăk Song “Về tình hình kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 06 tháng cuối năm 2020”. Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

PHẦN THỨ NHẤT **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH 06 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Về số liệu trong báo cáo: Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất các số liệu của UBND huyện trình bày trong báo cáo.

Về kết quả thực hiện và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm: Ban KT-XH cơ bản thống nhất về nhận xét, đánh giá trong báo cáo về: kết quả thực hiện, ưu điểm, hạn chế và nhiệm vụ 6 tháng còn lại.

PHẦN THỨ HAI **NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KT-XH**

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện nêu một số vấn đề cần quan tâm, thảo luận tại kỳ họp thứ 10 như sau:

I. Những kết quả đạt được

Nhìn chung trong 6 tháng đầu năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng lên; an ninh – chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các chính sách an sinh xã hội được chú trọng. Đa số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt trên 50% so với Nghị quyết số 19/NQ – HĐND, ngày 26/12/2019 của HĐND huyện.

II. Những tồn tại, hạn chế

- Một số chỉ tiêu còn đạt thấp so với Nghị quyết như: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (40%), giá trị CN-TTCN và xây dựng (26,2%), doanh thu bán lẻ hàng hóa (43,82%), số diện tích rừng bị phá trái phép (19,09ha/20,65ha năm 2019).

- Xây dựng Đề án thực hiện Nghị quyết số 10 –NQ/HU của Huyện ủy “về phát triển nông nghiệp bền vững” và dự án trồng Sâm Ngọc Linh quá chậm.

- Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng chưa hiệu quả và đồng bộ.

- Công tác giải tỏa, cưỡng chế các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông đường bộ, lấn chiếm đất rừng chậm tiến độ; đặc biệt là diện tích lấn chiếm từ 01/7/2014 đến nay.

- Chưa gắn kết thường xuyên giữa vùng sản xuất nông nghiệp với thị trường tiêu thụ; mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhỏ lẻ.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chậm làm ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện các dự án.

III. Một số đề nghị

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2020 đã đề ra, Ban KT- XH HĐND huyện nhất trí với các nhiệm vụ và giải pháp của UBND huyện, đồng thời đề nghị UBND huyện cần tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Trong kết cấu Báo cáo tình hình thực hiện kinh tế xã hội của UBND huyện đã đánh giá cơ bản đầy đủ những hạn chế; tuy nhiên chưa nêu nguyên nhân của hạn chế, (đặc biệt là các chỉ tiêu đạt thấp). Bởi vì, biết nguyên nhân của hạn chế thì mới đưa ra giải pháp khắc phục hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án thực hiện Nghị quyết 10 của Huyện ủy “về phát triển nông nghiệp bền vững” và dự án trồng Sâm Ngọc Linh.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, hạn chế thấp nhất rừng bị phá từ nay đến cuối năm; triển khai trồng thông rừng Phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 (đợt 2). Quản lý chặt chẽ hơn nữa về đất đai và trật tự xây dựng gắn với quản lý dân cư, đặc biệt là dọc Quốc lộ 14.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với nông nghiệp hữu cơ.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, xúc tiến và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái.

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 đạt chỉ tiêu; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn kiên quyết xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, hành lang ATGT đường bộ.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về tình hình kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện, kính trình HĐND huyện xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Phúc



BÁO CÁO THẨM TRA
Công tác phòng, chống dịch Covid-19

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khoá IV, Ban KT-XH, HĐND huyện đã làm việc với UBND huyện và các ban, ngành liên quan để thẩm tra Báo cáo số 366/BC-UBND, ngày 12 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Đăk Song “Về kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19”. Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Về số liệu trong báo cáo: Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất các số liệu của UBND huyện trình bày trong báo cáo.

Về kết quả thực hiện: Ban KT-XH cơ bản thống nhất về nhận xét, đánh giá trong báo cáo về: Kết quả thực hiện, ưu điểm, hạn chế và các đề xuất, kiến nghị

PHẦN THỨ HAI
NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KT-XH

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện nêu một số vấn đề cần quan tâm, thảo luận tại kỳ họp thứ 10 như sau:

I. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị đã tích cực triển khai quyết liệt, có hiệu quả các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19, nhờ vậy dịch bệnh đã được kiểm soát, đời sống xã hội được ổn định. Cho đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện Đăk Song chưa ghi nhận trường hợp mắc Covid-19.

UBMTTQVN huyện đã chủ động triển khai các giải pháp tuyên truyền, huy động, quyên góp ủng hộ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 với tổng kinh phí là 926.573.000 đồng. Ngoài ra, các đơn vị (Công an huyện, Hội Phụ nữ huyện, Huyện đoàn, ngành giáo dục ...) còn vận động và hỗ trợ các nhu yếu phẩm cần thiết góp phần vào công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

II. Những tồn tại, hạn chế

- Việc quản lý người từ Đăk Song đi ra ngoài huyện và trở về chưa có giải pháp cụ thể để quản lý toàn diện, chặt chẽ cũng là nguy cơ cho sự xâm nhập bệnh vào huyện.

- Công tác quản lý, giám sát và cách ly các đối tượng có nguy cơ và nghi ngờ tại các hộ gia đình còn bất cập; việc mua sắm máy móc, trang thiết bị y tế còn khó khăn do nguồn kinh phí hạn hẹp; nhiều tin đồn thất thiệt làm người dân hoang mang, cán bộ y tế khó triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

- Ý thức của người dân về chủ động khai báo y tế còn hạn chế, nhiều người dân vẫn không đeo khẩu trang nơi công cộng, trốn tránh việc cách ly, khai gian trong hồ sơ khai báo y tế làm cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của huyện thêm phần khó khăn.

III. Đề nghị

Tiếp tục thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo về công tác phòng chống dịch Covid-19. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về chủ động phòng, chống dịch. Chính quyền địa phương và các ngành chức năng như (Y tế, Quân đội, Công an..) phải luôn trong trạng thái sẵn sàng, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để ứng phó với các tình huống có thể xảy ra. Vì hiện nay nhiều nước trên thế giới Dịch Covid – 19 còn diễn biến phức tạp.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về công tác phòng, chống dịch Covid-19, kính trình HĐND huyện xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu:VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Phúc

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 06 /BC-KTXH *Đăk Song, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

BÁO CÁO THẨM TRA
Tổng quyết toán thu - chi NSNN năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song



Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khoá IV, Ban KT-XH HĐND huyện đã làm việc với UBND huyện và các ban, ngành liên quan để thẩm tra báo cáo số 344/BC-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Đăk Song về quyết toán thu - chi NSNN năm 2019. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Nhất trí với các số liệu trong báo cáo

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **106.575.065.171 đồng**

Trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 7.231.480.344 đồng;
- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 4.775.554.264 đồng;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 35.361.595.657 đồng;
- Lệ phí trước bạ: 10.073.431.893 đồng;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 23.481.485 đồng;
- Thuế thu nhập cá nhân: 9.979.601.271 đồng;
- Thu phí và lệ phí: 3.105.606.386 đồng;
- Thu tiền sử dụng đất: 19.376.457.948 đồng;
- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 6.153.008.069 đồng;
- Thu khác Ngân sách: 5.866.550.603 đồng;
- Thu tiền phạt: 5.569.995.606 đồng;
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.627.544.826 đồng.

2. Tổng chi NS địa phương: **443.185.549.185 đồng**

a. Chi NS cấp huyện: **376.865.632.177 đồng**

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 60.538.356.500 đồng;

| | |
|---------------------------------------|-----------------------|
| - Chi thường xuyên: | 236.967.428.217 đồng; |
| - Chi chuyển nguồn: | 15.113.291.800 đồng; |
| - Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: | 62.211.501.000 đồng; |
| - Chi nộp ngân sách cấp trên: | 2.035.054.660 đồng. |

*** Đối với nguồn kinh phí dự phòng:**

Ngân sách cấp huyện được HĐND huyện giao đầu năm là 6.372.000.000 đồng, qua một năm UBND huyện đã thực hiện một số nhiệm vụ với số tiền 6.372.000.000 đồng để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cấp bách như: An ninh, quốc phòng, phòng chống dịch bệnh và hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu phi.

*** Chi chương trình mục tiêu Quốc gia:**

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân được 2.771.253.500 đồng;
- Chương trình MTQG về nông thôn mới giải ngân được 15.750.473.500 đồng.

*** Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ:** 64.907.600.065 đồng.

b. Chi NS cấp xã: 66.319.917.008 đồng

Trong đó:

| | |
|--------------------------|----------------------|
| - Chi đầu tư phát triển: | 660.000.000 đồng; |
| - Chi thường xuyên: | 63.425.991.832 đồng; |
| - Chi chuyển nguồn: | 2.233.925.176 đồng. |

II. Nhận xét

Ban KT – XH cơ bản nhất trí với đánh giá của UBND huyện, bên cạnh đó cần nhấn mạnh thêm một số nội dung như sau:

1.1. Ưu điểm

Việc thực hiện NSNN năm 2019 được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế của địa phương.

Nhìn chung, công tác thu NSNN trong năm 2019 cơ bản đạt và vượt so với chỉ tiêu của HĐND tỉnh và huyện giao.

Còn ngân sách qua phương trực tiếp dùng tiền tệ, đảm bảo đủ nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển, chi các hoạt động hành chính, sự nghiệp, các chính sách phát triển, an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng và kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

1.2. Một số hạn chế

Công tác quản lý và sử dụng ngân sách của một số đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa được thực hiện tốt; công tác báo cáo kết quả thu, chi NS của các đơn vị chưa được kịp thời theo quy định.

Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán được giao như: thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; lệ phí trước bạ; thuế thu nhập cá nhân.

Công tác quyết toán ngân sách năm, quyết toán nguồn vốn đầu tư XDCB chậm so với quy định, điều đó làm ảnh hưởng đến công tác quyết toán chung toàn huyện.

III. Đề nghị

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp quản lý nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật, đồng thời đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thu thuế, nhằm ngăn chặn các hành vi gian lận thuế. Tăng cường rà soát, xác định và phân loại các khoản nợ thuế, đối tượng nợ thuế để có kế hoạch đôn đốc thu, nộp thuế kịp thời và tiến hành các biện pháp cưỡng chế theo quy định.

Thực hiện phân loại các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên để bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường quản lý chi ngân sách, điều hành chi sát theo dự toán được duyệt, đúng thẩm quyền, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Tập trung thực hiện các giải pháp để giải ngân các nguồn kinh phí kết dư theo quy định để đảm bảo phục vụ kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng.

Kiên quyết xử lý các đơn vị chưa thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2011 đến nay.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT - XH, HĐND huyện về kết quả thẩm tra số liệu quyết toán thu, chi NSNN năm 2019. Kính trình HĐND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Phúc

BÁO CÁO THẨM TRA

Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Ngày 06/7/2020, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tổ chức thẩm tra Báo cáo số 415/BC-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Đăk Song về “*Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý 6 tháng đầu năm 2020 và dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2020*”.

Trên cơ sở báo cáo của UBND huyện và các ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự buổi thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra trình kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 6 tháng đầu năm 2020

1. Tổng nguồn đầu tư XDCB năm 2020: 99,6 tỷ đồng (tính cả bù sung, điều chỉnh là 104,6 tỷ đồng), trong đó:

- Nguồn vốn huyện quản lý là 53,1 tỷ đồng, gồm:
 - + Giải ngân 6 tháng đầu năm: 32,2 tỷ đồng, đạt 61%.
 - + Ước giải ngân năm 2020: 51,6 tỷ đồng, đạt 97%.
- Nguồn vốn ngân sách tinh giao trực tiếp là 10,5 tỷ đồng, gồm:
 - + Giải ngân 6 tháng đầu năm: 3,5 tỷ đồng, đạt 33%.
 - + Ước giải ngân năm 2020: 10,1 tỷ đồng, đạt 97%
- Nguồn vốn ngân sách Trung ương là 41 tỷ đồng, gồm:
 - + Giải ngân 6 tháng đầu năm: 18,9 tỷ đồng đạt 46 %.
 - + Ước giải ngân năm 2020: 39,8 tỷ đồng, đạt 97%.

(Có phụ lục kèm theo)

2. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020: 14,3 tỷ đồng (tính cả bù sung, điều chỉnh là 17,8 tỷ đồng), trong đó:

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: 15,9 tỷ đồng
- + Giải ngân 6 tháng đầu năm: 0,8 tỷ đồng, đạt 5%;
- + Ước giải ngân năm 2020: 15,8 tỷ, đạt 98%.
- Chương trình giảm nghèo bền vững: 1,7 tỷ đồng
- + Giải ngân 6 tháng đầu năm: 0 đồng;
- + Ước giải ngân năm 2020: 1,7 tỷ đồng, đạt 100%.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý 6 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2020. Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Phúc



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 07 /BC-KTXH, ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Đăk Song)

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú | |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------|------------------|------------------|----------------------|----------------------|----------------------------|---------|--|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | |
| | | | | | | Vốn tinh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tỉnh | NSTW | | | | | |
| | TỔNG CỘNG | 460,380.84 | 163,880.52 | 220,948.05 | 104,595.60 | 10,541.00 | 2,746.82 | 10,450.00 | 41,000.00 | 60,451.41 | 58% | 97% | | |
| A | Ngân sách huyện quản lý | 186,842.84 | 86,030.52 | 97,465.05 | 53,145.60 | 10,541.00 | 2,746.82 | 0.00 | 0.00 | 32,200.00 | 61% | 97% | | |
| 1 | Công trình hoàn thành trước 31/12/2019 (29 công trình) | 95,827.27 | 66,056.52 | 26,423.48 | 21,456.96 | 1,302.00 | 246.82 | 0.00 | 0.00 | 14,303.03 | 67% | 97% | | |
| 1 | Đường giao thông liên xã Đăk Hòa Đăk Mol | 6,566.00 | 5,500.00 | 693.23 | 693.23 | | | | | 201.40 | 29% | 100% | | |
| 2 | Đường giao thông từ xã Đăk N'drung đi thôn 5 | 4,867.80 | 4,474.77 | 109.38 | 109.38 | | | | | 16.06 | 15% | 100% | | |
| 3 | Đường GT thôn 3 đi thôn Bùng Bình xã Nâm N'Jang | 6,900.00 | 5,311.22 | 1,420.00 | 700.00 | | | | | 700.00 | 100% | 99% | | |
| 4 | Trường TH Vừ A Dính xã Thuận Hà , hạng mục: Nhà công vụ cho giáo viên | 447.07 | 349.92 | 36.06 | 36.06 | | | | | 36.06 | 100% | 100% | | |
| 5 | Trường TH Trung Vương xã Trường Xuân , hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng | 1,881.73 | 1,625.02 | 81.72 | 81.72 | | | | | 81.72 | 100% | 99% | | |
| 6 | Đường E29 xã Đăk Mol (giai đoạn 2) | 2,526.00 | 1,990.00 | 442.00 | 442.00 | | | | | 220.00 | 50% | 100% | | |
| 7 | Đường giao thông thôn 7, xã Đăk N'Drung | 1,748.00 | 1,152.23 | 595.77 | 130.00 | | | | | | 0% | 100% | | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|-----------|----------------|------|----------------------|------|----------------------------|---------|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | | | | |
| | | | | | | Vốn tinh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tinh | NSTW | | | | |
| 8 | Chợ xã Nam Bình | 5,425.86 | 2,893.00 | 2,532.86 | 982.22 | | | | | 468.09 | 48% | 100% | |
| 9 | Đường GT thôn 8 xã Trường Xuân | 3,000.00 | 2,650.66 | 237.52 | 473.00 | | | | | 176.87 | 37% | 100% | |
| 10 | Trường THCS Nguyễn Tất Thành; hạng mục Nhà đa năng | 2,077.36 | 1,610.00 | 397.00 | 250.00 | | | | | 125.00 | 50% | 100% | |
| 11 | Nhà văn hóa xã Trường Xuân | 1,692.00 | 1,569.00 | 123.00 | 123.00 | | | | | | 0% | 100% | |
| 12 | Nhà làm việc Xã đội xã Đăk Hòa | 959.90 | 580.00 | 379.90 | 246.82 | | 246.82 | | | | 0% | 100% | |
| 13 | Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình | 3,370.00 | 2,192.00 | 983.00 | 983.00 | | | | | 893.00 | 91% | 100% | |
| 14 | Trường Mẫu giáo Hoa Sen, hạng mục: Nhà hiệu bộ | 1,450.00 | 860.00 | 461.00 | 461.00 | | | | | 125.69 | 27% | 100% | |
| 15 | Nhà làm việc xã đội xã Nam Bình | 1,104.00 | 660.00 | 273.00 | 273.00 | 273.00 | | | | 273.00 | 100% | 100% | |
| 16 | Trường TH Ngô Gia Tự , nhà lớp học 6 phòng | 2,937.00 | 1,810.00 | 1,127.00 | 1,127.00 | | | | | 1,055.00 | 94% | 100% | |
| 17 | Đường giao thông từ tinh lộ 2 đến thôn Đăk Sơn 1 | 1,947.50 | 1,366.00 | 395.00 | 395.00 | | | | | 189.93 | 48% | 100% | |
| 18 | Nhà làm việc xã đội xã Đăk Mol | 1,200.00 | 814.00 | 268.00 | 268.00 | 268.00 | | | | 262.96 | 98% | 100% | |
| 19 | Via hè Quốc lộ 14 (giai đoạn 2) | 3,500.00 | 3,495.00 | 0.00 | 0.00 | | | | | | | 0% | |
| 20 | Đường giao thông thôn Đăk Lư đi thôn Bùng Bình | 3,756.00 | 2,070.00 | 1,606.00 | 1,606.00 | | | | | 803.00 | 50% | 100% | |
| 21 | Trường TH Trần Quốc Toản, hạng mục: Nhà hiệu bộ | 1,499.90 | 1,080.00 | 267.00 | 267.00 | | | | | 267.00 | 100% | 100% | |
| 22 | Đường giao thông thôn 2 đi thôn 3 xã Thuận Hà (theo Quyết định 60/2007/TTg của Thủ tướng Chính phủ) | 5,496.30 | 3,200.00 | 1,911.00 | 1,911.00 | | | | | 955.00 | 50% | 99% | |
| 23 | Nâng cấp đường liên xã từ thôn Thuận Hòa đi QL 14C | 5,000.00 | 3,500.00 | 2,100.00 | 1,200.00 | | | | | 600.00 | 20% | 100% | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú | | |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------|------------------|-----------------------|-------------------|-------------|----------------|-------------|----------------------|-----------------|----------------------------|---------|--|--|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | | | | | | |
| | | | | | | Vốn tỉnh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tỉnh | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | | | |
| 24 | Nhà văn hóa xã Thuận Hạnh | 2,250.00 | 1,330.00 | 761.00 | 761.00 | 761.00 | | | | 646.84 | 85% | 100% | | | |
| 25 | Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nhà đa năng, Nhà lớp học 4 phòng | 4,398.80 | 3,055.70 | 1,107.00 | 1,107.00 | | | | | 1,103.28 | 100% | 100% | | | |
| 26 | Nâng cấp đường liên xã từ thị trấn Đức An đến cầu thôn 10 xã Đăk N'drung | 6,900.00 | 3,566.00 | 3,334.00 | 3,087.48 | | | | | 2,332.14 | 76% | 100% | | | |
| 27 | Đường giao thông từ ngã 3 thôn Đăk Kual 5 đến Dốc Voi xã Đăk N'drung | 3,466.00 | 1,827.00 | 1,639.00 | 900.00 | | | | | 686.00 | 76% | 100% | | | |
| 28 | Trường THCS Lý Thường Kiệt xã Đăk N'drung ; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng | 3,000.00 | 1,760.00 | 1,171.00 | 1,171.00 | | | | | 1,067.00 | 91% | 100% | | | |
| 29 | Nhà làm việc phòng Văn hóa và Thông tin | 2,560.05 | 1,985.00 | 575.05 | 575.05 | | | | | 0.00 | | 100% | | | |
| 30 | Trường THCS Lê Quý Đôn, nhà lớp học 6 phòng | 3,000.00 | 1,780.00 | 1,097.00 | 1,097.00 | | | | | 1,018.00 | 93% | 100% | | | |
| II Nguồn vốn công trình chuyển tiếp năm 2020 | | 49,792.57 | 19,974.00 | 29,818.57 | 13,578.64 | 3,589.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 8,504.36 | 63% | 100% | | | |
| 1 | Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh, phân hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Cổng, sân, tường rào | 2,000.00 | 700.00 | 1,300.00 | 535.53 | | | | | 125.00 | 23% | 100% | | | |
| 2 | Trường mẫu giáo Hoa sen, hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng học, nhà bếp, nhà bảo vệ | 2,400.00 | 840.00 | 1,560.00 | 600.00 | | | | | 175.00 | 29% | 100% | | | |
| 3 | Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: 06 phòng học, khu giáo dục thể chất. | 3,500.00 | 1,225.00 | 2,275.00 | 683.00 | | | | | 581.00 | 85% | 100% | | | |
| 4 | Trường THCS Trần Phú, hạng mục: Nhà 03 phòng chức năng, nhà bảo vệ, khu giáo dục thể chất | 2,792.57 | 641.00 | 2,151.57 | 1,142.57 | | | | | 175.00 | 15% | 100% | | | |
| 5 | Sân bê tông trụ sở HĐND&UBND xã Nam Bình | 1,500.00 | 525.00 | 975.00 | 400.00 | 400.00 | | | | 350.78 | 88% | 100% | | | |
| 6 | Đường giao thông liên xã Nam Bình đi xã Thuận Hạnh | 4,500.00 | 1,575.00 | 2,925.00 | 700.00 | | | | | 87.00 | 12% | 99% | | | |
| 7 | Nhà đa năng trường THCS Bế Văn Đàn, hạng mục: Nhà đa năng. | 2,100.00 | 735.00 | 1,365.00 | 300.00 | | | | | 150.00 | 50% | 100% | | | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------|------------------|-----------------------|-------------------|-----------------|----------------|-------------|----------------------|-----------------|----------------------------|---------|
| | | | | | Tổng | Vốn tỉnh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tinh | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | |
| 8 | Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Khối nhà chức năng và nhà bảo vệ | 1,200.00 | 420.00 | 780.00 | 575.45 | | | | | 300.00 | 52% | 100% | |
| 9 | Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân, hạng mục: Khu giáo dục thể chất, nhà bảo vệ | 650.00 | 228.00 | 422.00 | 378.70 | | | | | 300.00 | 79% | 100% | |
| 10 | Trường tiểu học Kim Đồng, hạng mục: Khối nhà chứa năng 7 phòng, nhà bảo vệ, khu giáo dục thể chất, cổng tường rào | 4,500.00 | 1,575.00 | 2,925.00 | 700.00 | | | | | 600.00 | 86% | 99% | |
| 11 | Nâng cấp đường từ QL14 đi Bon Bu Bơ Đăk Nông xã Trường Xuân, huyện Đăk Song | 5,000.00 | 1,750.00 | 3,250.00 | 2,250.00 | | | | | 1,901.46 | 85% | 100% | |
| 12 | Dường giao thông tổ dân phố 3, thị trấn Đức An, hạng mục: Nền, móng mặt đường và hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT. | 4,200.00 | 1,575.00 | 2,625.00 | 1,500.00 | | | | | 812.00 | 54% | 100% | |
| 13 | Công, tường rào trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đức An | 1,150.00 | 455.00 | 695.00 | 624.39 | | | | | 346.00 | 55% | 100% | |
| 14 | Huyện ủy Đăk Song, hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe, cải tạo sân khấu hội trường. | 1,000.00 | 350.00 | 650.00 | 300.00 | 300.00 | | | | 230.00 | 77% | 100% | |
| 15 | Nhà lưu trú UBND huyện Đăk Song | 6,800.00 | 2,380.00 | 4,420.00 | 2,689.00 | 2,689.00 | | | | 2,198.62 | 82% | 100% | |
| 16 | Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND&UBND xã Đăk Mol, hạng mục: Nhà làm việc 02 tầng và các hạng mục phụ trợ. | 6,500.00 | 5,000.00 | 1,500.00 | 200.00 | 200.00 | | | | 172.50 | 86% | 100% | |
| III | Công trình mới năm 2020 | 41,223.00 | 0.00 | 41,223.00 | 17,810.00 | 5,350.00 | 2,500.00 | 0.00 | 0.00 | 8,463.73 | 48% | 95% | |
| III.1 | Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản | 38,223.00 | 0.00 | 38,223.00 | 15,310.00 | 5,350.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 6,985.49 | 46% | 98% | |
| 1 | Via hè QL 14 đoạn qua trung tâm huyện Đăk Song | 2,600.00 | 0.00 | 2,600.00 | 1,430.00 | 950.00 | | | | | 0% | 100% | |
| 2 | Đường giao thông TDP3 thị trấn Đức An (phía Nam) | 2,400.00 | 0.00 | 2,400.00 | 1,430.00 | | | | | 385.00 | 27% | 100% | |
| 3 | Nhà ở cán bộ chiến sỹ công an huyện Đăk Song | 2,500.00 | 0.00 | 2,500.00 | 1,100.00 | 1,100.00 | | | | 726.00 | 66% | 100% | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|-----------|----------------|------|----------------------|-----------------|----------------------------|---------|
| | | | | | Tổng | Vốn tỉnh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tinh | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | |
| 4 | Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND thị trấn Đức An | 800.00 | 0.00 | 800.00 | 640.00 | | | | | | 0% | 100% | |
| 5 | Hạ tầng Kỹ thuật trụ sở Đảng ủy - HĐND&UBND xã ĐăkMol | 2,000.00 | 0.00 | 2,000.00 | 700.00 | 700.00 | | | | 637.80 | 91% | 99% | |
| 6 | Trường TH Lương Thế Vinh hạng mục Nhà lớp học 6 phòng | 3,300.00 | 0.00 | 3,300.00 | 1,200.00 | 1,200.00 | | | | 643.00 | 54% | 100% | |
| 7 | Đường giao thông Bon R'lông đi thôn 3A3 xã Đăk Mol | 873.00 | 0.00 | 873.00 | 310.00 | 310.00 | | | | 130.99 | 42% | 100% | |
| 8 | Trường TH Vừa A Dinh, hạng mục Khu nhà thiền chát, sân bê tông | 1,000.00 | 0.00 | 1,000.00 | 350.00 | | | | | 175.00 | 50% | 100% | |
| 9 | Trường THCS Bé Văn Đàn hạng mục Nhà chức năng 3 phòng, nhà bảo vệ, sân hàng rào | 2,300.00 | 0.00 | 2,300.00 | 850.00 | 850.00 | | | | 540.00 | 64% | 100% | |
| 10 | Đường giao thông Đăk Kual 5 xã Đăk N'Drung | 3,500.00 | 0.00 | 3,500.00 | 1,300.00 | | | | | 622.00 | 48% | 100% | |
| 11 | Nhà hiệu bộ Trường THCS Lý Thường Kiệt | 1,550.00 | 0.00 | 1,550.00 | 550.00 | | | | | 450.00 | 82% | 100% | |
| 12 | Trường TH Trương Vương, xã Trường Xuân, hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng, | 4,000.00 | 0.00 | 4,000.00 | 1,400.00 | 240.00 | | | | 860.00 | 61% | 100% | |
| 13 | Đường giao thông từ bon Jang Plei 3 di bon Jang Plei 2 xã Trường Xuân | 4,000.00 | 0.00 | 4,000.00 | 1,400.00 | | | | | 675.70 | 48% | 100% | |
| 14 | Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2) | 3,000.00 | 0.00 | 3,000.00 | 1,100.00 | | | | | 435.00 | 40% | 100% | |
| 15 | Nâng cấp,cải tạo đường giao thông từ QL14 vào trụ sở UBND xã Nam Bình | 2,400.00 | 0.00 | 2,400.00 | 850.00 | | | | | 705.00 | 83% | 100% | |
| 16 | Nâng cấp đường giao thông thôn Thuận Hưng - thôn Thuận Tình xã Thuận Hạnh | 2,000.00 | 0.00 | 2,000.00 | 700.00 | | | | | | 0% | 99% | |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------|------------------|------------------|----------------------|-----------------|----------------------------|---------|
| | | | | | Tổng | Vốn tinh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tỉnh | NSTW | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | |
| III.2 | Nguồn vốn sự nghiệp | 3,000.00 | 0.00 | 3,000.00 | 2,500.00 | 0.00 | 2,500.00 | 0.00 | 0.00 | 1,478.24 | 59% | 100% | |
| 1 | Sửa chữa cải tạo Huyện ủy huyện Đăk Song | 3,000.00 | 0.00 | 3,000.00 | 2,500.00 | | 2,500.00 | | | 1,478.24 | 59% | 100% | |
| IV | Công trình chuẩn bị đầu tư | | 0.00 | | 300.00 | 300.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0% | 100% | |
| 1 | Quảng trường trung tâm huyện Đăk Song | 15,000.00 | 0.00 | | 300.00 | 300.00 | | | | | | | 100% |
| B | Ngân sách cấp tỉnh quản lý | 273,538.00 | 77,850.00 | 123,483.00 | 51,450.00 | 0.00 | 0.00 | 10,450.00 | 41,000.00 | 28,251.41 | 55% | 95% | |
| I | Ngân sách tỉnh giao trực tiếp | 98,705.00 | 12,500.00 | 14,000.00 | 10,450.00 | 0.00 | 0.00 | 10,450.00 | 0.00 | 3,467.08 | 33% | 96% | |
| I | Đối ứng NSTW, các công trình đã quyết toán trước 31/12/2015 | 72,205.00 | 0.00 | 0.00 | 1,950.00 | 0.00 | 0.00 | 1,950.00 | 0.00 | 0.00 | 0% | 36% | |
| 1.1 | Công trình thủy lợi Đăk Lép xã Đăk N'drung (thuộc cụm công trình thủy lợi Đăk Rláp- Đăk Song) | 8,361.00 | | | 136.00 | | | 136.00 | | | | 0% | 100% |
| 1.2 | Công trình thủy lợi Đăk Nhai xã Trường Xuân (thuộc cụm công trình thủy lợi Đăk Rláp- Đăk Song) | 11,352.00 | | | 134.00 | | | 134.00 | | | | 0% | 100% |
| 1.3 | Công trình thủy lợi Đăk Kuăl xã Đăk N'drung (thuộc cụm công trình thủy lợi Đăk Rláp- Đăk Song) | 18,722.00 | | | 312.00 | | | 312.00 | | | | 0% | 100% |
| 1.4 | Công trình hồ chứa nước Thuận Tân xã Thuận Hạnh huyện Đăk Song | 11,641.00 | | | 134.00 | | | 134.00 | | | | 0% | 100% |
| 1.5 | Công trình thủy lợi Đăk Cai xã Trường Xuân | 7,725.00 | | | 159.00 | | | 159.00 | | | | 0% | 100% |

| Stt | Danh mục công trình | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019 | Vốn còn thiếu | Kế hoạch vốn năm 2020 | | | | | Đã giải ngân 6 tháng | | Dự kiến giải ngân năm 2020 | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------|----------------|-----------------|------------------|----------------------|-----------------|----------------------------|---------|
| | | | | | Tổng | Trong đó | | | | Lũy kế đến 30/6/2020 | Tỷ lệ giải ngân | | |
| | | | | | Vốn tĩnh phân cấp | Vốn huyện | Ngân sách tỉnh | NSTW | | | | | |
| 1.6 | Công trình thủy lợi Đăk Toa xã Thuận Hạnh (thuộc cụm công trình thủy lợi Đăk Riáp- Đăk Song) | 12,002.00 | | | 728.00 | | | 728.00 | | | 0% | 95% | |
| 1.7 | Nâng cấp sửa chữa công trình thủy lợi Đăk Mruong xã Thuận Hạnh | 2,402.00 | | | 347.00 | | | 347.00 | | | 0% | 100% | |
| 2 | Công trình chuyển tiếp năm 2020 | 26,500.00 | 12,500.00 | 14,000.00 | 8,500.00 | 0.00 | 0.00 | 8,500.00 | 0.00 | 3,467.08 | 41% | 94% | |
| 2.1 | Đường giao thông liên xã Thuận Hà- Đăk N'drungr | 8,500.00 | 6,500.00 | 2,000.00 | 1,000.00 | | | 1,000.00 | | 721.16 | 72.12% | 69% | |
| 2.2 | Đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh | 18,000.00 | 6,000.00 | 12,000.00 | 7,500.00 | | | 7,500.00 | | 2,745.92 | 36.61% | 9% | |
| II | Ngân sách Trung ương | 174,833.00 | 65,350.00 | 109,483.00 | 41,000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 41,000.00 | 24,784.33 | 60% | 96% | |
| I | Chương trình phát triển KTXH vùng | 93,833.00 | 16,550.00 | 77,283.00 | 21,000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 21,000.00 | 21,230.26 | 101% | 101% | |
| a | Công trình hoàn thành trước 31/12/2019 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0% | 0% | |
| b | Công trình chuyển tiếp năm 2020 | 93,833.00 | 16,550.00 | 77,283.00 | 21,000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 21,000.00 | 21,230.26 | 1.01 | 101% | |
| 1 | Đường vành đai phía Đông huyện Đăk Song | 93,833.00 | 16,550.00 | 77,283.00 | 21,000.00 | | | | 21,000.00 | 21,230.26 | 101.10% | 101% | |
| 2 | Chương trình bảo vệ quốc phòng an ninh | 81,000.00 | 48,800.00 | 32,200.00 | 20,000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 20,000.00 | 3,554.07 | 18% | 50% | |
| a | Công trình hoàn thành trước 31/12/2019 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0% | 0% | |
| b | Công trình chuyển tiếp năm 2020 | 81,000.00 | 48,800.00 | 32,200.00 | 20,000.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 20,000.00 | 3,554.07 | 18% | 50% | |
| 1 | Đường giao thông từ Đồn biên phòng 765 di thôn Thuận Nghĩa, xã Thuận Hạnh | 81,000.00 | 48,800.00 | 32,200.00 | 20,000.00 | | | | 20,000.00 | 3,554.07 | 18% | 50% | |

BÁO CÁO THẨM TRA

Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Ngày 06/7/2020, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tổ chức thẩm tra Báo cáo số 407/BC-UBND, ngày 23/6/2020 của UBND huyện Đăk Song về “*Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2020*”.

Trên cơ sở báo cáo của UBND huyện và các ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự buổi thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra trình kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa IV nội dung cụ thể như sau:

Nhất trí với các số liệu trong báo cáo: Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

A. Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2020

I. Về thu Ngân sách

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước đạt 61.000.000.000 đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh và đạt 50% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 82% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Thu thuế phí và lệ phí ước thực hiện là 43.300.000.000 đồng, đạt 56% so với dự toán tỉnh và huyện giao.
- Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện là 15.500.000.000 đồng, đạt 52% so với dự toán tỉnh và đạt 39% huyện giao.
- Thu khác ngân sách ước thực hiện là 2.200.000.000 đồng, đạt 36% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

II. Chi NS địa phương

Tổng chi ngân sách ước thực hiện: 195.554.000.000 đồng, đạt 51% so với dự toán huyện giao đầu năm, trong đó:

- Ngân sách huyện ước thực hiện: 159.374.000.000 đồng, đạt 50% so với dự toán giao đầu năm, gồm:
 - Chi đầu tư XDCB ước thực hiện: 38.375.200.000 đồng, đạt 80% so với dự toán giao đầu năm.
 - Chi thường xuyên ước thực hiện: 120.198.800.000 đồng, đạt 48% so với dự toán huyện giao, gồm:
 - Chi Quốc phòng, an ninh: 1.814.000.000 đồng, đạt 64% DT giao;



- Chi sự nghiệp Giáo dục & ĐT: 83.154.000.000 đồng, đạt 49% DT giao;
- Chi SN văn hóa thông tin: 820.800.000 đồng, đạt 34% DT giao;
- Chi SN phát thanh truyền hình: 746.400.000 đồng, đạt 41% DT giao;
- Chi SN thể dục thể thao: 81.600.000 đồng, đạt 20% DT giao;
- Chi bảo đảm xã hội: 8.139.600.000 đồng, đạt 113% DT giao;
- Chi các hoạt động kinh tế: 5.236.800.000 đồng, đạt 25% DT giao;
- Sự nghiệp Môi trường: 152.400.000 đồng, đạt 10% DT giao;
- Chi QLHC, Đảng, Đoàn thể: 16.203.000.000 đồng, đạt 46% DT giao;
- Chi khác ngân sách: 1.153.200.000 đồng, đạt 82% DT giao;
- Chi tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách: 900.000.000 đồng, đạt 100% DT giao.

- Kinh phí Đại hội Đảng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025: 2.310.000.000 đồng, đạt 100% DT giao.

1.3 Chi các CTMTQG ước thực hiện: 800.000.000 đồng, đạt 6% so với dự toán giao đầu năm.

2. Chi ngân sách xã ước thực hiện: 36.180.000.000 đồng, đạt 57% so với dự toán huyện giao đầu năm.

* **Đối với nguồn kinh phí dự phòng:** Ngân sách cấp huyện được HĐND huyện giao đầu năm là 6.500.000.000 đồng, qua 6 tháng UBND huyện đã chi thực hiện một số nhiệm vụ với số tiền 5.140.000.000 đồng đạt 79% dự toán giao để đảm bảo kinh phí thực hiện phòng chống dịch Covid, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP của Chính phủ; dịch tả lợn Châu phi và các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

B. Nhận xét và kiến nghị

I. Nhận xét

Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND huyện cơ bản nhất trí với các đánh giá của UBND huyện, đồng thời bổ sung thêm và nhấn mạnh một số nhận xét cụ thể như sau:

1. Ưu điểm

*** Công tác thu ngân sách**

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, giám sát chặt chẽ của HĐND; UBND đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đề ra nhiều biện pháp cụ thể trong công tác quản lý, khai thác nguồn thu, chống thất thu thuế.

Cơ quan thuế đã có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan của huyện trong công tác thu thuế và chống gian lận thương mại. Xây dựng dự toán thu cụ thể, phù hợp, quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ các doanh nghiệp địa phương và các doanh nghiệp ngoài quốc doanh cũng như các khoản thu vãng lai khác.

*** Công tác chi ngân sách**

Đảm bảo các hoạt động của bộ máy nhà nước và bao quát các nhiệm vụ chi. Đặc biệt, đảm bảo nguồn kinh phí chi các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, các chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng – an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

Năm 2020 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách, do vậy việc thực hiện chi ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong quản lý và điều hành ngân sách.

Các đơn vị thụ hưởng ngân sách đều thực hiện việc lập, chấp hành dự toán và quản lý chi tiêu tiết kiệm, hạn chế các khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

2. Một số hạn chế

- Thu ngân sách đạt thấp, đến nay mới ước đạt 61tỷ, đạt 54% so với dự toán tĩnh và 50% dự toán HĐND huyện giao, bằng 84% so với cùng kỳ năm 2019. Tình trạng trốn tránh nghĩa vụ thuế, gian lận thuế vẫn diễn ra; khai thác chưa triệt để nguồn thu; việc quản lý và thu nợ thuế đạt hiệu quả chưa cao, một số khoản thu còn thấp như: thu từ doanh nghiệp nhà nước ở địa phương (29%), các khoản thuế ở khu vực ngoài quốc doanh (44%), thuế thu nhập cá nhân (44%).

- Chất lượng công tác lập dự toán chi vẫn chưa sát thực tế công việc gắn với thời gian thực hiện, thể hiện ở việc một số nhiệm vụ chi đạt thấp như: Chương trình mục tiêu quốc gia (6%); chi các sự nghiệp văn hóa thông tin (34%), phát thanh truyền hình (41%), thể dục thể thao (20%), hoạt động kinh tế (25%), sự nghiệp môi trường (10%).

II. Một số kiến nghị

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2020, Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND huyện cơ bản nhất trí với các biện pháp của UBND huyện đã đề ra. Đồng thời, đề nghị UBND huyện cần tập trung chỉ đạo làm tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Về thu ngân sách

Xác định công tác quản lý, thu ngân sách không riêng của ngành Thuế, do vậy cần tập trung chỉ đạo các ngành, chính quyền địa phương vào cuộc, có trách nhiệm hơn trong công tác quản lý, thu thuế trên địa bàn.

Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng tài sản công; thực hiện nghiêm việc đấu giá, cho thuê đất theo đúng quy định của pháp luật, ~~để thu được nguồn thu bổ sung cho NSNN, phục vụ cho mục tiêu phát triển và các nhu cầu khác theo quy định.~~

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các kiến nghị của kiểm toán, thanh tra từ năm 2011 đến nay để tăng thu NSNN.

2. Về chi ngân sách



Chủ động điều hành ngân sách linh hoạt, quản lý chi trong dự toán ngân sách được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; quản lý chi ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là những nhiệm vụ phát sinh.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách. Làm tốt công tác thanh quyết toán, đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, hạn chế thấp nhất việc ứng trước dự toán NSNN và giảm số chi chuyển nguồn sang năm sau; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao gắn với nhiệm vụ chi, giải ngân các lĩnh vực còn chậm như: các hoạt động sự nghiệp, chương trình mục tiêu Quốc gia.

Chủ động sử dụng các nguồn lực tài chính để điều hành tốt nhiệm vụ trong năm, giảm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết; thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kỷ luật và nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT – XH, HĐND huyện về tình hình thực hiện dự toán NSNN 06 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2020, kính trình HĐND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Phúc

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 09 /BC-KTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 09 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA
Về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư
các dự án đầu tư công nhóm C

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khoá IV, Ban KT-XH, HĐND huyện đã làm việc với UBND huyện và các ban, ngành liên quan để thẩm tra Tờ trình số 27/TTr-UBND, ngày 06/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện “Về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C”, cụ thể như sau:

1. Nội dung

Giao cho UBND huyện quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C, sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện (bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp khác của huyện quản lý).

Thời hạn giao: Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 01/6/2021.

2. Nhận xét

Việc giao cho UBND huyện quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C là hợp lý, nhằm chủ động triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm sát thực tế, đúng nhu cầu thực tiễn của địa phương và mang lại hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C, kính trình HĐND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.



Lê Ngọc Phúc

DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG PHÊ DUYỆT ĐẦU TƯ NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 09/BC-KTXH ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện)

| Sđt | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Tổng mức đầu tư (triệu đồng) | Thời gian thực hiện | Mục tiêu đầu tư |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|
| | Tổng cộng | | | | 20,880 | | |
| I | Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo | | | | 15,080 | | |
| 1 | Trường MN Vành Khuyên, hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng, Nhà bảo vệ | Xã Đăk Hòa | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng (gồm cả kinh phí BTGPMB khoảng 1 tỷ) | 2,850 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM |
| 2 | Trường TH Ngô Gia Tự, xã Đăk Môl; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng; Nhà Hiệu bộ; 1 Khu giáo dục thể chất; 1 Nhà bảo vệ | Bon Blan, Xã Đăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng (gồm: 2 phòng học, 2 phòng bộ môn, phòng Thư viện); Nhà Hiệu bộ (dã có phòng y tế); 1 Khu giáo dục thể chất; 1 Nhà bảo vệ | 4,680 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM |
| 3 | Trường TH Lương Thế Vinh; hạng mục: Khu giáo dục thể chất, Nhà bảo vệ | Thôn Đăk Sơn 1, xã Đăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C | 750 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM |
| 4 | Trường TH Lương Thế Vinh (phân hiệu), hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng | Thôn Tân Bình, xã Đăk Hòa | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Xây dựng tại thôn Tân Bình: 6 phòng (gồm: 03 phòng học, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng học môn Tin học, 01 phòng học Anh văn) | 3,000 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM |
| 5 | Trường THCS Lý Thường Kiệt, hạng mục: Nhà đa năng | Xã Đăk N'Drung | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng | 2,500 | Năm 2020-2021 | Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và hoàn thành tối thiểu XD NTM |
| 6 | Trường Tiểu học Ngô Gia Tự (phân hiệu I) | Thôn E 29II, xã Đăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Khu giáo dục thể chất và 2 phòng học bộ môn | 1,300 | Năm 2020-2021 | Hoàn thành tối thiểu XD NTM |
| II | Lĩnh vực Văn hóa | | | | 2,500 | | |
| 1 | Nhà văn hóa xã Đăk Môl | Xã Đăk Môl | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, cấp III, 1 tầng | 2,500 | Năm 2020-2021 | Đảm bảo đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa xây dựng NTM |
| III | Lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật | | | | 3,300 | | |

| | | | | | | | |
|---|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|------------------------------------|-------|---------------|-----------------------------|
| 1 | Đường giao thông thôn Đák Tiên đi Năm N'Jang | Xã Đák N'drung | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C, chiều dài tuyến 1 km | 1,200 | Năm 2020-2021 | Hoàn thành tối thiểu XD NTM |
| 2 | Đường giao thông tổ dân phố 4 thị trấn Đức An | Tổ dân phố 4, thị trấn Đức An | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | Dự án nhóm C | 1,300 | Năm 2020-2021 | |
| 3 | San úi mặt bằng khu dân cư tổ dân phố 6 (khu nhà công vụ) | Tổ dân phố 6, thị trấn Đức An | Ban QLDA và Phát triển quỹ đất | San úi mặt bằng | 800 | Năm 2020-2021 | Hoàn thiện cơ sở hạ tầng |

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 10/BC-KTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 09 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

Về việc đề xuất danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án Xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khoá IV, Ban KT-XH, HĐND huyện đã làm việc với UBND huyện và các ban, ngành liên quan để thẩm tra Tờ trình số 44/TTr-UBND, ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện “Về việc đề xuất danh mục kế hoạch đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021”, nội dung cụ thể như sau:

1. Kế hoạch thực hiện

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 20.880.000.000 đồng (Hai mươi tám tám tám mươi triệu đồng), bao gồm:

- | | |
|---------------------------------|------------------|
| - Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: | 15.080.000.000đ; |
| - Lĩnh vực văn hóa: | 2.500.000.000đ; |
| - Lĩnh vực hạ tầng giao thông: | 3.300.000.000đ. |
- (Có phụ lục kèm theo).

2. Nhận xét chung

Ban KT-XH HĐND huyện xét thấy:

- Các công trình, dự án xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách huyện quản lý năm 2021 của huyện là hợp lý, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, đặc biệt là hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.
- Kính trình HĐND huyện Đăk Song khóa IV xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.



Lê Ngọc Phúc

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 11 /BC-KTXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 09 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA
Về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020
từ nguồn kết dư năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khoá IV, Ban KT-XH, HĐND huyện đã làm việc với UBND huyện và các ban, ngành liên quan để thẩm tra Tờ trình số 47/TTr-UBND, ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện “Về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư năm 2019”, nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số kinh phí bổ sung là: 2.971.177.517 đồng, trong đó:

- | | |
|----------------------------------------------|-----------------|
| - Kinh phí Đại hội Đảng các cấp: | 1.000.000.000đ; |
| - Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách: | 1.971.177.517đ. |

2. Nhận xét chung

Ban KT-XH HĐND huyện xét thấy:

- Việc phân bổ dự toán chi ngân sách huyện năm 2020 từ nguồn kết dư ngân sách năm 2019 của UBND huyện là hợp lý, để đảm bảo tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ huyện, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn.

- Đề nghị UBND huyện có bảng thuyết minh cụ thể kinh phí bổ sung thực hiện các chế độ, chính sách là 1.971.177.517đ.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về việc phê chuẩn bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn kết dư năm 2019, kính trinh HĐND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. UBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI



Lê Ngọc Phúc

Số: 02 /BC-BPC

Đăk Song, ngày 12 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế hoạt động của HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021; Ban pháp chế HĐND báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

I/ Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2020

1. Công tác tham gia chuẩn bị phiên họp, kỳ họp

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ban pháp chế đã phối hợp với Ban KT - XH và một số đơn vị có liên quan tham mưu cho Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung, chương trình để tổ chức thành công các phiên họp thường lệ và kỳ họp thứ 9 - HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

2. Công tác hoạt động giám sát

Sáu tháng đầu năm 2020, Ban pháp chế đã tổ chức 01 cuộc giám sát: Giám sát công tác tham mưu tiếp công dân và công tác tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra huyện Đăk Song. Tham gia cùng với Ban Pháp chế HĐND tinh giám sát việc chấp hành pháp luật cho hưởng án treo trong xét xử vụ án hình sự tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

3. Công tác thẩm tra

Sáu tháng đầu năm 2020, để phục vụ cho các kỳ họp của Thường trực và của HĐND huyện, Ban pháp chế đã tổ chức khảo sát, đối chiếu Luật và các văn bản liên quan để thẩm tra các báo cáo 6 tháng đầu năm 2020 của Viện KSND, TAND và Chi cục THADS huyện Đăk Song trong việc thi hành luật pháp và hoạt động của các ngành.

Ban pháp chế nhận thấy: Các báo cáo được thẩm tra đều sát thực tế, phản ánh đúng tình hình tại địa phương và kết quả hoạt động tại đơn vị; công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án dân sự đều đúng quy định của pháp luật; đạt nhiều kết quả tích cực; có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng. Góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; góp phần tăng cường pháp chế theo Luật tổ chức chính quyền địa phương; phục vụ tích cực công cuộc đổi mới và giữ gìn trật tự, kỷ cương xã hội trên địa bàn.

4. Công tác khác

Tham dự các phiên họp Thường trực HĐND huyện và các cuộc tiếp xúc cử tri giữa Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND các cấp trước và sau các kỳ họp. Tham gia các đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện và của Ban Kinh tế – Xã hội

LG NHÂN DÂN,

HĐND huyện và Ban pháp chế HĐND tỉnh; cùng với Viện Kiểm sát nhân dân huyện trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song.

5. Nhận xét đánh giá

5.1- Về ưu điểm:

Ban pháp chế HĐND huyện cơ bản đã hoàn thành chương trình công tác đề ra, các hoạt động của Ban đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của HĐND huyện khóa IV, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

Các thành viên của Ban Pháp chế cơ bản hoạt động tích cực, đã dành nhiều thời gian cho việc xem xét những vấn đề bức xúc mà cử tri quan tâm, tham mưu cho Thường trực HĐND những vấn đề bất cập, tồn tại, kiến nghị yêu cầu giải quyết của Nhân dân, tham gia tích cực công tác tiếp xúc cử tri và hoàn thành các nhiệm vụ khác khi được Thường trực HĐND phân công.

Trong hoạt động giám sát, Ban Pháp chế đã trao đổi với các cơ quan, đơn vị liên quan những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục; đồng thời đưa ra các giải pháp và đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan hữu quan và cấp có thẩm quyền xem xét kịp thời để chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ban Pháp chế đã chủ động xây dựng chương trình hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, sát với tình hình thực tế của địa phương, duy trì nề nếp sinh hoạt và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra. Lãnh đạo Ban thường xuyên giữ mối liên hệ với các thành viên trong Ban, kịp thời điều chỉnh, phân công nhiệm vụ khi có công việc phát sinh.

5.2 Về hạn chế:

Tập thể Ban Pháp chế hoạt động kiêm nhiệm do đó thực hiện một số công việc của Ban còn chậm so với chương trình kế hoạch đề ra.

Ban Pháp chế còn lúng túng trong việc áp dụng các quy định theo luật vào việc thẩm định các báo cáo cũng như hoạt động của Ban theo điều kiện thực tế tại địa phương.

II/ Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Sáu tháng cuối năm 2020, tập thể Ban pháp chế tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, duy trì tốt sinh hoạt định kỳ, đoàn kết nêu cao tinh thần trách nhiệm, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình kế hoạch đã đề ra cũng như các nhiệm vụ khác khi được Thường trực HĐND huyện phân công.

1. Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ của Ban

Giúp HĐND huyện giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn huyện, giám sát hoạt động của UBND và các hoạt động của các phòng, ban thuộc UBND huyện, các hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội và công dân trong việc thi hành hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND huyện về lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an

ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính.

Hợp thâm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình các kỳ họp HĐND huyện khóa IV. Tham mưu cho Thường trực HĐND, phối hợp tốt với Ban kinh tế - xã hội và các phòng, ban thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực HĐND phân công, thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến vào các đề án, dự thảo luật mới, luật sửa đổi bổ sung khi có yêu cầu của cấp trên.

Tham gia tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện, chuẩn bị nội dung phục vụ phiên họp, kỳ họp và tham gia dự họp đầy đủ các phiên họp, kỳ họp của HĐND huyện.

Tham mưu giúp Thường trực HĐND và phối hợp với Ban kinh tế - xã hội, Ủy ban MTTQ huyện, các ban ngành liên quan trong công tác giám sát và thâm tra các báo cáo, chương trình, đề án trình tại các kỳ họp của HĐND.

Tổng kết hoạt động năm 2020 của Ban pháp chế - HĐND huyện.

2. Tổ chức giám sát, khảo sát thực tế

Sáu tháng cuối năm 2020, Ban pháp chế tiến hành tổ chức giám sát 01 cuộc theo chương trình, kế hoạch công tác như sau:

Giám sát việc thực hiện thủ tục cài cách hành chính (một số nội dung thuộc lĩnh vực chứng thực) tại UBND thị trấn Đức An; thời điểm tổ chức giám sát tháng 9/2020.

Ngoài ra có thể tổ chức một số cuộc giám sát, khảo sát đột xuất theo kiến nghị của cử tri và phân công của Thường trực HĐND huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban pháp chế HĐND huyện 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. Kính trình HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện (b/c),
- UBND huyện,
- Các Đại biểu HĐND huyện,
- Lưu VP.

TRƯỞNG BAN



Võ Quốc Tuấn

SONG TÂM
UNION

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /BC-BPC

Đăk Song, ngày 09 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

**Các báo cáo 6 tháng đầu năm 2020 đối với Viện Kiểm sát nhân dân,
Toà án nhân dân và Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Đăk Song**

Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Quy chế hoạt động của HĐND khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021; ngày 08/7/2020, Ban Pháp chế - HĐND huyện đã nhận, thu thập, nghiên cứu và tiến hành thẩm tra các báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 của Viện KSND, TAND và Chi cục THADS huyện, Ban Pháp chế báo cáo như sau:

I/ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sáu tháng đầu năm 2020, tình hình an ninh chính trị cơ bản được giữ vững, tuy nhiên tình hình vi phạm và phạm tội trên địa bàn huyện vẫn còn diễn biến phức tạp; các loại tội phạm có chiều hướng tăng, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Đặc biệt việc tăng cường Công an chính quy về xã đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và ngành dọc cấp trên; sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các phòng, ban, ngành và các xã, thị trấn với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong huyện đang nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

II/ NHỮNG Ý KIẾN VỀ CÁC BÁO CÁO

Qua xem xét, thẩm tra. Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với các báo cáo của các ngành Viện KSND, TAND và Chi cục THADS huyện; để làm rõ một số nội dung, Ban Pháp chế - HĐND huyện có một số ý kiến như sau:

1. Đối với báo cáo của Viện KSND huyện

Báo cáo của Viện KSND huyện đã thể hiện đầy đủ và toàn diện về tình hình tội phạm và các vi phạm đã xảy ra. Ban Pháp chế nhận thấy, trong 06 tháng đầu năm 2020 tình hình một số loại tội phạm trên địa bàn huyện có chiều hướng tăng số vụ. Trong đó án trật tự xã hội, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 có 10 vụ, 6 tháng đầu năm 2020 có 11 vụ), tội phạm về án ma túy tăng so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 có 04 vụ, 6 tháng đầu năm 2020 có 07 vụ); tội phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường giảm 07 vụ (6 tháng đầu năm 2019, khởi tố 17 vụ/26 bị can; 6 tháng đầu năm 2020, khởi tố 09 vụ/14 bị can).



Một số vụ án tăng và các đối tượng phạm tội vẫn diễn biến hết sức phức tạp và thủ đoạn ngày càng tinh vi. Trong đó nổi lên loại tội phạm ma túy, tội phạm “tín dụng đen” gây mất an ninh trật tự và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Ban Pháp chế thống nhất với nhận định của Viện KSND huyện về nguyên nhân giảm một số loại tội phạm, như: tội phạm về xâm phạm sở hữu, môi trường; trong khi đó tội phạm về trật tự trị an, vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ, đặc biệt tội phạm ma túy, “tín dụng đen”...tăng, nguyên nhân chính là do ý thức của người dân chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, công tác tuyên truyền giáo dục của cơ quan chức năng, của chính quyền địa phương chưa đồng bộ, một bộ phận thanh thiếu niên thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình và xã hội, các biện pháp phòng ngừa chưa đủ mạnh để đẩy lùi sự gia tăng của một số loại tội phạm. Phong trào tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

1.2- Kết quả hoạt động của ngành

Sáu tháng đầu năm 2020, Viện KSND huyện đã làm tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật:

- *Công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:* Ban Pháp chế nhận thấy Viện KSND đã làm tốt công tác nắm, quản lý thông tin tội phạm; xử lý kịp thời, đúng pháp luật các tin báo tố giác tội phạm, đã chủ động phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra để phân loại và xử lý các tin báo tố giác tội phạm, nên tiến độ và chất lượng công tác kiểm sát điều tra được nâng cao.

- *Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra hình sự* được nâng cao, không để xảy ra oan sai, hoặc để TAND tuyên không phạm tội, không có trường hợp tạm giam, tạm giữ quá hạn; các trường hợp phê chuẩn lệnh bắt giam, bắt giữ của Viện KSND huyện đều đúng pháp luật. Tất cả các vụ án Viện KSND xử lý đều trong hạn luật định. Các trường hợp bắt giam, giữ đều có hành vi vi phạm pháp luật.

- *Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự:* Ban Pháp chế nhận thấy trong công tác này, Viện KSND đã làm tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của TAND huyện và đã phát hiện vi phạm của TAND huyện 01 vụ xét xử để quá hạn và đã kiến nghị yêu cầu TAND khắc phục. Công tác nắm, quản lý và xử lý thông tin tội phạm; bắt giữ, giam và xử lý các đối tượng đều đảm bảo các quy định của pháp luật.

- *Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự:* Viện KSND huyện đã phối hợp tốt với TAND, Công an huyện để đưa số bị án đi thi hành án, không có trường hợp nào trốn tránh thi hành án.

- *Công tác kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật:* Trong công tác này, Viện KSND đã phối hợp tốt với TAND về việc thực hiện Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015, kiểm sát chặt chẽ các vụ, việc mà TAND thụ lý; các vụ án mà đương sự có đơn khiếu nại.

- *Đối với công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính:* Viện KSND huyện đã tiến hành kiểm sát trực tiếp việc thực hiện kiến nghị tại Chi cục

THADS huyện; thông qua đó nhận thấy các kiến nghị đã được Chi cục THADS huyện khắc phục, Chi cục THADS đã rút kinh nghiệm.

- *Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp:* Trong công tác này, Viện KSND đã phối hợp TAND và Chi cục THADS huyện giải quyết, trả lời đơn và chuyển đơn đến các cơ quan có thẩm quyền đúng theo quy định.

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2020, Viện KSND huyện đã cơ bản hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, thực hiện tốt vai trò quyền công tố và kiểm sát đối với hoạt động tư pháp; góp phần cùng với các cơ quan tư pháp của huyện làm tốt công tác cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị.

Đề nghị Viện KSND huyện trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ sáu tháng cuối năm 2020 đã đề ra, cần nâng cao vai trò trách nhiệm của ngành để hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.

2. Đối với báo cáo của TAND huyện

Trong sáu tháng đầu năm 2020, TAND huyện đã giải quyết 181/463 vụ, việc. Trong đó:

- Về án hình sự: Thủ lý 29 vụ/80 bị can. Đã giải quyết xét xử 21 vụ/42 bị cáo. Đạt tỷ lệ 72,41%.

- Về án dân sự: Thủ lý 336 vụ việc. Đã giải quyết 109 vụ, việc. Đạt tỷ lệ 32,44%.

- Về án hôn nhân và gia đình: Thủ lý 93 vụ việc. Đã giải quyết 49 vụ, việc. Đạt tỷ lệ 52,69%.

- Về án hành chính: Không có vụ, việc nào.

- Về án kinh doanh thương mại: Thủ lý 05 vụ. Đã giải quyết 02 vụ. Đạt tỷ lệ 40%.

- Về công tác thi hành án hình sự: Thủ lý lập hồ sơ bản án có hiệu lực 66 bị án, ra quyết định thi hành án 66 quyết định. Đạt tỷ lệ 100%.

- Về công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn khởi kiện và công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Tiếp nhận 465 đơn. Đã giải quyết 02 đơn, còn lại TAND hướng dẫn cho công dân đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Qua báo cáo của TAND huyện và qua theo dõi giám sát, Ban Pháp chế HĐND huyện nhận thấy: Công tác xét xử của TAND huyện đã đạt được kết quả đáng khích lệ, tỷ lệ giải quyết án đạt cao cho thấy sự cố gắng lớn của cán bộ, công chức TAND huyện. Về chất lượng xét xử, nhìn chung các vụ án đưa ra xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để oan sai người vô tội, không có vụ án nào bị cấp phúc thẩm hủy, cũng như bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và tổ chức. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2020, TAND huyện đã xét xử 01 vụ án để quá hạn và Viện KSND huyện đã ban hành 01 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.,

Bên cạnh kết quả đạt được của TAND huyện Đăk Song, Ban Pháp chế HĐND huyện đề nghị để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, TAND huyện cần phối hợp tốt hơn nữa với Công an huyện, Viện KSND huyện để xem xét, rà soát kỹ các trường hợp hoãn, đình chỉ và xét xử quá hạn.

Đề nghị TAND huyện cần cố gắng hơn nữa để hoàn thành chỉ tiêu xét xử các loại án đã đề ra trong 6 tháng cuối năm 2020 và có giải pháp thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” và Nghị quyết số 49/NQ-TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”.

3. Đối với báo cáo của Chi cục THADS huyện

Sáu tháng đầu năm 2020 Chi cục THADS huyện đã đạt được những kết quả như sau:

*** Về việc:**

- Tổng số việc đã thụ lý là: 855 việc; giảm 53 việc so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 là 908 việc). Trong đó:

- + Số việc năm trước chuyển sang là: 356 việc.
- + Số việc thụ lý mới là: 503 việc.
- Số việc ủy thác: 07 việc.
- Kết quả phân loại về việc, có:
- + 736 việc có điều kiện thi hành (chiếm 86%).
- + 116 việc chưa có điều kiện thi hành (chiếm 13,5%).

- Kết quả thi hành: Trong số việc có điều kiện thi hành, đã thi hành xong bằng các biện pháp là: 368 việc (thi hành xong: 365 việc; đình chỉ: 03 việc).

- Tổng số việc phải thi hành chuyển sang kỳ sau là: 484 việc, giảm 114 việc so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 là 598 việc).

Đạt tỷ lệ 50% trên số việc có điều kiện thi hành án.

*** Về tiền:**

- Tổng số tiền đã thụ lý là: 124.972.921.000 đồng; tăng 4.974.905.000 đồng so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 là 119.998.016.000 đồng). Trong đó:

- + Số tiền năm trước chuyển sang là: 96.398.940.000 đồng.
- + Số tiền thụ lý mới là: 28.573.975.000 đồng, giảm 34.919.314.000 đồng so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 là 63.493.316.000 đồng).

Số tiền ủy thác: 9.112.510.000 đồng.

- Kết quả phân loại về tiền, thì có:

- + 56.703.628.000 đồng có điều kiện thi hành (chiếm 45%), giảm 32.591.456.000 đồng so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 là 89.295.084.000 đồng).

+ 60.155.783.000 đồng chưa có điều kiện thi hành (chiếm 48%).

- Kết quả thi hành: Trong số tiền có điều kiện thi hành, đã thi hành xong bằng các biện pháp là: 4.320.269.000 đồng.

- Tổng số tiền còn phải thi hành chuyển kỳ sau là: 112.513.684.000 đồng.

Đạt tỷ lệ 7,6% trên số tiền có điều kiện thi hành án.

Qua theo dõi, Ban Pháp chế nhận thấy: Công tác thi hành án dân sự trong 6 tháng đầu năm 2020 đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Với kết quả đạt được nói trên cho thấy công tác thi hành án dân sự trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực, đó là cố gắng lớn của tập thể lãnh đạo, công chức Chi cục THADS huyện, sự phối kết hợp tốt với Công an huyện, các phòng ban chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn. Sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND và UBND huyện và của Cục THADS tỉnh Đăk Nông.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Pháp chế nhận thấy số việc và số tiền chưa có điều kiện thi hành còn chiếm tỷ lệ cao, nguyên nhân là do người phải thi hành án không có tài sản hoặc nguồn thu nhập để thi hành án, tài sản kê biên đã tổ chức bán đấu giá nhưng không có người tham gia đấu giá nên rất khó khăn trong công tác thi hành án. Khối lượng công việc thi hành án ngày một tăng và số tiền phải thi hành ngày càng lớn, trong khi đó lực lượng Chấp hành viên và cán bộ làm công tác thi hành án còn mỏng, trình độ, năng lực còn một số bất cập.

III/ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN PHÁP CHẾ HĐND HUYỆN

Sáu tháng cuối năm 2020, để hạn chế tình trạng vi phạm và phạm tội trên địa bàn huyện, đồng thời để đảm bảo hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, Ban pháp chế HĐND huyện có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Các ngành tư pháp huyện phối hợp với chính quyền cơ sở đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật đến người dân; đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời những bức xúc chính đáng của nhân dân.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các ngành Công an, Viện KSND, TAND để công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là việc tiếp nhận và xử lý các tin báo tố giác tội phạm, hoạt động điều tra, truy tố và xét xử.

3. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cần chủ động hướng dẫn cho các xã, thị trấn trong việc ban hành các văn bản xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Các ngành tư pháp triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” và Nghị quyết số 49/NQ-TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”.

5. Trong 6 tháng qua, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn có những diễn biến phức tạp, có những vụ việc xảy ra trên địa bàn nhưng các cơ quan bảo vệ pháp luật giải quyết chưa kịp thời, gây dư luận trong Nhân dân, như: công tác cưỡng chế, phá



rừng, trộm cắp tài sản, ma túy, tín dụng đen... Đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật tiếp tục điều tra, làm rõ để sớm trả lời cho cử tri biết.

6- Trong thời gian qua, việc cưỡng chế thi hành án tại hộ gia đình bà Phạm Thị Nhung - Tổ dân phố 5, thị trấn Đức An chưa có sự thống nhất cao giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến công tác thực thi pháp luật trên địa bàn huyện. Đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật sớm khắc phục tình trạng trên.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế - HĐND huyện đối với các báo cáo của Viện KSND, TAND và Chi cục THADS huyện trong 6 tháng đầu năm 2020, kính trình HĐND huyện kỳ họp thứ 10 - khóa IV, nhiệm kỳ 2016- 2021 xem xét.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Viện KSND, TAND,
- Chi cục THADS huyện,
- Các Đại biểu HĐND huyện,
- Lưu VT.



TRƯỞNG BAN

Võ Quốc Tuấn

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK SONG
BAN THƯỜNG TRỰC

Số 63 /BC-MTTQ-BTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 07 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân
6 tháng đầu năm 2020**

JBND HUYỆN ĐẮK SONG
CÔNG VĂN ĐẾN
đ..... Ngày/..../20...

Từ sau kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV (nhiệm kỳ 2016-2021) đến nay, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện Đăk Song đã tổ chức 01 buổi tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, phối hợp với HĐND huyện tổ chức 09 buổi tiếp xúc cử tri và tổng hợp được 81 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân trên địa bàn huyện gửi đến các cơ quan chức năng xem xét và giải quyết. Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân như sau:

I. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN

Nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của các cấp chính quyền, thể hiện qua các phong trào thi đua của các cấp, các ngành phát động. Đặc biệt là trong việc triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn thành công đại dịch Covid-19; gói an sinh xã hội 62.000 tỷ đồng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; sự thành công của Đại hội các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy; công tác phòng, chống tham nhũng đã được Cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp luôn quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo quyết liệt đạt được nhiều chuyển biến tích cực, xử lý nghiêm minh, nhất là các vụ vi phạm về lâm luật, đất đai... tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện ổn định.

Giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực như Hồ tiêu, Cà phê đã có chiều hướng tăng trở lại. Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; chương trình giảm nghèo bền vững; chương trình hướng về cơ sở, chi, tổ hội tiếp tục nhận được sự quan tâm của đông đảo nhân dân và đã đạt nhiều kết quả tích cực, bộ mặt của nông thôn từng bước được khang trang, đời sống của nhân dân có nhiều khởi sắc (03 xã đạt chuẩn nông thôn mới). Ngành giáo dục huyện Đăk Song đã từng bước khắc phục khó khăn đưa ra nhiều giải pháp đồng bộ thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”... Cử tri và nhân dân đánh giá cao ngành Y tế trong thời gian qua đã có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc phòng chống dịch Covid-19, có nhiều giải pháp trong thực hiện công tác khám chữa bệnh cho nhân dân ngày một tốt hơn.

Đã có nhiều giải pháp hữu hiệu trong công tác quản lý đất đai, giải quyết việc đất ở, đất sản xuất làm cho cuộc sống của bà con nhân dân trên địa bàn cơ bản được ổn định an tâm lao động sản xuất.

Tuy nhiên nhân dân lo lắng về những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trên thế giới; tình hình căng thẳng ở một số nước; tình hình phức tạp ở Biển Đông...

Người dân mong muốn việc thực hiện gói hỗ trợ 62.000 tỷ đồng đúng đối tượng thụ hưởng, không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách.

Tình hình dịch bệnh ngày càng gia tăng như: dịch tả lợn Châu Phi, dịch bạch hầu...; một số mặt hàng thực phẩm như gạo, thịt heo... tăng cao; tình hình thời tiết biến đổi (mưa đá ở Thuận Hà); một số doanh nghiệp trên địa bàn bị phá sản cũng ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân.

II. NHỮNG Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỨU TRỊ VÀ NHÂN DÂN

1. Về sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân

Nhân dân mong muốn Cấp ủy Đảng, Chính quyền chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các cấp, các ngành quan tâm hướng dẫn nhân dân việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế, liên kết đầu ra cho nhân dân; đồng thời có các biện pháp xử lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng kém chất lượng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, ổn định an ninh nông thôn trên địa bàn.

Các hộ dân trên địa bàn huyện đã vay vốn một số Ngân hàng nhằm phát triển kinh tế nhưng do dịch bệnh và giá nông sản thấp nên việc trả nợ rất khó khăn. Đề nghị các cơ quan thẩm quyền quan tâm đề xuất được khoanh nợ, giãn nợ, gia hạn để người dân có thời gian thuận lợi để hoàn trả đúng thời hạn quy định.

2. Về lĩnh vực y tế:

Cứu trị vẫn còn phản ánh thái độ, tinh thần và trách nhiệm khám chữa bệnh của một số y, bác sĩ tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại các Trạm Y tế còn hạn chế; đồng thời quan tâm cơ chế quản lý, điều hành, phối hợp hoạt động giữa ngành Y tế và Bảo hiểm xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khám chữa bệnh được thuận lợi hơn.

3. Lĩnh vực điện:

Nhiều hộ gia đình ở các khu dân cư tại các xã phai tự kéo điện để sinh hoạt nên điện bị yếu, giá tiền tra cao, không an toàn như một số khu vực tại bon Boong Dinh, thôn 5-xã Trường Xuân; thôn 3,7,8 - xã Thuận Hà; tại thôn 10 - xã Nâm N'Jang; tại thôn 7, xóm 4, thôn 11 - xã Nam Bình; bon Bu Pah xã Trường Xuân...

Thôn Đăk Kual 5 địa hình rộng lớn, dân số đông, xa trung tâm xã nhưng hiện nay chưa có điện lưới và đường xá đi lại rất khó khăn. Đề nghị chính quyền các cấp và ngành có biện pháp sớm kéo điện và làm đường cho bà con.

4. Lĩnh vực giao thông:

Các tuyến đường, đoạn đường nông thôn xuống cấp, chưa đảm bảo chất lượng đề nghị được quan tâm và hỗ trợ khắc phục như: Tuyến đường (2km) tại xóm 4, thôn 3 xã Thuận Hà đang bị xuống cấp nghiêm trọng; tuyến đường Ban Đàm Giò - xã Thuận Hà di thôn 6 - xã Nam Bình đã bị hư hỏng nặng; Tuyến đường liên xã thôn 7 Nam Bình di Thuận Hạnh nhân dân phản ánh nhiều về chất lượng thi công kém; tuyến đường liên thôn do nhà nước và nhân dân cùng làm trên địa bàn xã Trường Xuân tình trạng đường xấu, chất lượng thi công kém.

5. Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Đất đai: Một số diện tích đất ở, đất nông nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại thôn 7 - xã Thuận Hà, thôn 7 - xã Nâm N'Jang nhiều hộ dân chưa được cấp GCN quyền sử dụng đất; Lò than tại thôn Rừng Lạnh xã Đăk Hòa đang xảy ra tranh

chấp mà vẫn được các ngành chức năng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy phép kinh doanh.

Nước: Tại thôn Đăk Kual I có mương nước do Công ty Dũng Anh thi công chưa xong và không đảm bảo chất lượng, chưa hỗ trợ tiền để bù việc giải tỏa các trụ tiêu của người dân. Đề nghị lãnh đạo cấp có thẩm quyền, cơ quan chức năng xem xét xử lý hiệu quả.

Cống gom nước của Quốc lộ 14 đoạn trước cửa đại lý Hoàng Thom, thôn 11 xã Nam Bình tình trạng nước đỗ xuống ao hồ của người dân mang theo bùn đất gây bồi đắp lấp ao, người dân không có nước tưới về mùa khô, cử tri và nhân dân đã kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được xem xét. Đề nghị các cấp có thẩm quyền khao sát thực tế và giải quyết kịp thời cho nhân dân.

Một số cử tri trên địa bàn xã Trường Xuân đề nghị khôi phục lại hệ thống nước sạch trên địa bàn để cung cấp cho bà con đảm bảo vệ sinh.

Cử tri trên địa bàn thị trấn Đức An phản ánh về rác thải gồm bao nilon, vỏ chai thuốc trừ sâu trên đập Đăk G'Lon nhiều ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của các cơ quan và nhân dân. Đề nghị chính quyền quan tâm, có kiến nghị để kiểm tra hệ thống xử lý nước của nhà máy.

Cử tri trên địa bàn xã Thuận Hà kiến nghị: tình trạng một số trang trại heo gây mất vệ sinh môi trường. Đề nghị chính quyền xem xét các quy định về môi trường trước khi cấp giấy phép cho các hộ dân xin đăng ký xây dựng trang trại.

6. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Cử tri và nhân dân kiến nghị các cơ quan chức năng cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ tham nhũng, lãng phí; nhất là những vụ việc nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội và nhân dân quan tâm.

7. Về trật tự ATXH

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Trường Xuân, Tô dân phố 1 Thị trấn Đức An khá phức tạp như tiêm chích ma túy, trộm cắp tài sản đang xảy ra nhiều gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần của người dân. Đề nghị các ngành chức năng tăng cường công tác tuần tra, bám sát địa bàn để nhân dân yên tâm lao động sản xuất.

8. Một số lĩnh vực khác

* **Chế độ chính sách:** Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tăng thêm phụ cấp cán bộ bán chuyên trách thôn, bon vì theo Nghị quyết 47/2019-HĐND, ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Đăk Nông thấp hơn so với Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/04/2019 của Chính phủ đối với thôn, bon, bản trên 350 hộ là 5.0 mức lương cơ sở nhưng chỉ được 3.4 mức lương cơ sở.

Cử tri và nhân dân kiến nghị cần quan tâm và sớm có chính sách phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và một số đối tượng khác công tác ở cấp xã và ở thôn, bon, bản, tổ dân phố trên, không nên chỉ theo hình thức chấm công.

Việc giải quyết chế độ 62 cho các đối tượng chậm (đã 5 năm vẫn chưa giải quyết xong), nhất là đối với lực lượng truy quét Fulro của xã Trường Xuân, đề nghị các sở ngành quan tâm giải quyết.

* **Thuốc BVTV, cây giống:** Trong thời gian qua có một số cửa hàng Thuốc bảo vệ thực vật, cây giống trên địa bàn huyện Đăk Song nói riêng, tỉnh Đăk Nông nói chung không đảm bảo chất lượng. Đề nghị các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn.

* **Hộ tịch, hộ khẩu, quản lý cư dân:**

Công an tỉnh Đăk Nông có Công văn số 1926/CAT-PV01, ngày 25/11/2019 thông báo kết quả rà soát khu vực Sình tre có 194 hộ, 803 nhân khẩu và có kiến nghị UBND tỉnh sớm chỉ đạo các ngành có liên quan giải quyết dứt điểm. Đề nghị UBND huyện sớm quan tâm giải quyết dứt điểm việc cấp hộ khẩu, GCNQSD đất để tạo điều kiện cho người dân được ổn định cuộc sống.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm 2020 gửi đến kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021.

Trình HĐND, UBND huyện và các cơ quan chức năng đề ra các cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp để triển khai, thực hiện có hiệu quả các ý kiến, kiến nghị, phản ánh mà cử tri và nhân dân quan tâm.

Nơi nhận:

- Ủy ban MTTQ tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (p/h);
- UBND huyện (p/h);
- Lưu MT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Quang

VIỆN KSND TỈNH ĐẮK NÔNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG

Số:34 /BC-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Kính thưa: - Chủ tọa kỳ họp;
- Quý vị đại biểu.

Thực hiện Chỉ thị, Kế hoạch công tác của ngành Kiểm sát nhân dân, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết của Đảng bộ huyện Đăk Song. Năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã chủ động nâng cao công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trên tất cả các lĩnh vực, góp phần bảo đảm tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đăk Song. Kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

- Tội phạm về an ninh quốc gia:** Không xảy ra vụ việc gì.
- Tội phạm về trật tự xã hội:** Khởi tố mới 11 vụ/ 31 bị can - tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm trước.
- Tội phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường:** Khởi tố mới 09 vụ/ 14 bị can - giảm 07 vụ so với cùng kỳ năm trước.
- Tội phạm về ma túy:** Khởi tố mới 07 vụ/ 07 bị can - tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm trước.
- Tội phạm về tham nhũng, chúc vụ:** Không xảy ra vụ việc gì.
- Tội phạm về xâm phạm hoạt động tư pháp:** Không xảy ra vụ việc gì.

Trong sáu tháng đầu năm 2020 tình hình tội phạm trên địa bàn huyện Đăk Song vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp. Các loại tội phạm về xâm phạm sở hữu, ma túy, trật tự trị an và vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vẫn còn xảy ra. Vì vậy, để bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn trong thời gian tới, các cấp, các ngành trên địa bàn huyện Đăk Song cần phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu, nâng cao hơn nữa công tác đấu tranh phòng, chống các loại vi phạm và tội phạm, phát động phong trào toàn dân tố giác tội phạm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

- Tổng số: 41 tin (Cũ: 07 tin; mới: 34 tin).
- Đã xử lý, giải quyết: 36 tin.
- Đang giải quyết: 05 tin.

* Sáu tháng đầu năm, VKS đã phát hiện vi phạm của cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song như: Không lập biên bản tiếp nhận nội dung tố cáo của người nộp đơn; để hết thời hạn giải quyết tin báo nhưng không ra quyết định giải quyết, không gửi quyết định phân công giải quyết tố giác tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố cho VKS vi phạm Điều 8, 9 TTLT số 01/2017 và Điều 147 BLTHS. VKS đã ban hành 01 kiến nghị yêu cầu cơ quan điều tra khắc phục vi phạm.

* **Công tác phối hợp:** Định kỳ hàng tháng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã tổ chức họp liên ngành giữa các cơ quan Công an - VKSND - TAND - Chi cục THADS huyện Đăk Song để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong công tác phối hợp thực hiện chức năng nhiệm vụ.

1.2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự

- Tổng thụ lý: 38 vụ/ 92 bị can (Cũ: 12 vụ/ 40 bị can; mới: 27 vụ/ 52 bị can; phục hồi: 03 vụ/ 03 bị can; chuyển đi nơi khác: 04 vụ/ 03 bị can).
- Đã giải quyết: 26 vụ/ 67 bị can. Trong đó: Đề nghị truy tố: 25 vụ/ 67 bị can; tạm đình chỉ: 01 vụ/ 0 bị can .
- Đang giải quyết: 12 vụ/ 25 bị can.

* Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 của Viện KSNDTC về “tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm”. Phối hợp với cơ quan điều tra, các cơ quan được giao một số nhiệm vụ điều tra thực hiện Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 đối với công tác tiếp nhận và giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Kiểm sát chặt chẽ tiến độ lập hồ sơ vụ án hình sự; trực tiếp hỏi cung, phúc cung bị can trước khi phê chuẩn, ban hành các quyết định tố tụng.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

- Tổng số: 26 vụ/ 68 bị can (Cũ: 0; Mới: 25 vụ/ 67 bị can; phục hồi 01 vụ/ 01 bị can).
- Giải quyết: Truy tố: 14 vụ/ 37 bị can; đình chỉ: 01 bị can.
- Đang giải quyết: 12 vụ/ 30 bị can.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

- Tổng số: 20 vụ/ 63 bị cáo (Cũ: 06 vụ/ 26 bị cáo; mới: 14 vụ/ 37 bị cáo).
- Đã xử lý, giải quyết: 13 vụ/ 18 bị cáo.
- Đang giải quyết: 07 vụ/ 45 bị cáo.

* VKS đã phối hợp với TAND tiến hành xét xử rút kinh nghiệm 01 vụ án hình sự. Trong 6 tháng đầu năm 2020 VKS huyện Đăk Song đã phát vi phạm của TAND huyện như: TAND huyện Đăk Song để quá thời hạn chuẩn bị xét xử và đã ban hành 01 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.5. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự

1.5.1. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam

a) Kiểm sát việc tạm giữ

- Tổng số: 64 người (Cũ: 0 người; Mới: 65 người; Chuyển đi nơi khác: 01 người)
- Giải quyết: 56 người. Trong đó:
 - + Khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác: 16 người.
 - + Khởi tố chuyển tạm giam: 35 người.
 - + Bắt truy nã chuyển tạm giam: 03 người.
 - + Cơ quan bắt trả tự do: 02 người
- Đang giải quyết: 08 người.
- Quá hạn tạm giữ: 0.

b) Kiểm sát việc tạm giam

- Tổng số: 87 người (Cũ: 43; mới: 59; nơi khác chuyển đến: 02 người; chuyển đi nơi khác: 17 người),
 - Giải quyết: 27 người.

Trong đó:

- + Hủy bỏ biện pháp tạm giam: 15 người.
- + Chuyển sang phạm nhân: 05 người.
- + Thay đổi biện pháp tạm giam: 05 người.
- + Hết án trong thời gian chờ chuyển trại: 02 người.
- Đang giải quyết: 60 người.

*** Phạm nhân:**

- Tổng số: 10 phạm nhân (cũ: 03; mới: 07).
- Giải quyết: 03 (chấp hành hết thời hạn phạt tù: 01; giảm hết thời hạn phạt tù: 02)

- Hiện còn: 07 phạm nhân.

* Trong 6 tháng đầu năm, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã tiến hành 02 cuộc trực tiếp kiểm sát trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song đã ban hành 01 kiến nghị trong kết luận, 01

kiến nghị yêu cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song khắc phục, chấm dứt vi phạm, cơ quan được kiểm sát đã tiếp nhận, tiếp thu.

1.5.2. Kiểm sát thi hành án hình sự

- **Tù có thời hạn:** Tổng số: 55 người (cũ: 11, mới: 48; ủy thác đi: 04); đã ra quyết định thi hành án 55 người; đã thi hành: 40 người; còn chưa thi hành 15 người (trong đó: Hoãn 04; trốn đã ra QĐ truy nã 03; đang làm thủ tục xét hoãn THA: 04; bị án đang tại ngoại: 03; tạm đình chỉ: 01).

- **Thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, án phạt cảnh cáo:** Tổng số 95 người (cũ: 75, mới: 26; ủy thác đi: 06); đã thi hành xong 34 người; còn lại: 61 người.

* Trong 6 tháng đầu năm 2020 VKS đã tiến hành 03 cuộc trực tiếp kiểm sát tại Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác THAHS; Đã ban hành 01 kiến nghị đối với Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đăk Song trong việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo. Kết thúc các cuộc kiểm sát, VKS đã ban hành kết luận, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và được chấp nhận, tiếp thu.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.1. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

- Thủ lý kiểm sát việc giải quyết: 444 vụ/ 01 việc.

+ Số cũ: 144 vụ/ 0 việc.

+ Số mới: 297 vụ/ 01 việc.

+ Chuyển đi nơi khác: 01 vụ Dân sự

+ Phục hồi: 04 vụ.

- Toà án đã xử lý, giải quyết: 95 vụ/ 01 việc.

- Hiện đang giải quyết: 345 vụ, 0 việc.

* Trong 6 tháng đầu năm Viện kiểm sát đã phối hợp với Tòa án tiến hành xét xử rút kinh nghiệm 01 vụ án HNGĐ; Ban hành 01 kháng nghị phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, 01 kiến nghị đối với Tòa án nhân dân huyện yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ và được chấp nhận, tiếp thu.

2.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.2.1. Công tác kiểm sát việc thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động

- Thủ lý kiểm sát việc giải quyết 05 vụ.

+ Số cũ: 0 vụ.

+ Mới: 05 vụ.

- Toà án đã xử lý, giải quyết: 01 vụ

- Đang giải quyết: 04 vụ.

2.2.2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật:

- Viện kiểm sát thụ lý kiểm sát: 06 việc.
 - + Số cũ: 0.
 - + Số mới: 06 việc.
- Tòa án đã giải quyết: 06 việc.
- Đang giải quyết: 0 việc

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

- Tổng phải thi hành: 1.098 việc/149.742.749.000 đồng
- Đã giải quyết: 381 việc/7.433.012.000 đồng.
- Số việc còn phải thi hành: 717 việc/ 142.309.737.000 đồng.

* Trong 6 tháng đầu năm, VKS đã ban hành 01 kiến nghị đối với Chi cục thi hành án dân sự; ban hành 01 kiến nghị đối với TAND huyện yêu cầu khắc phục vi phạm.

4. Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

4.1. Công tác tiếp công dân

Tổng số lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh: 08 lượt.

4.2. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

a) Công tác tiếp nhận, phân loại đơn:

- Tổng số: 45 đơn/ 45 việc
- Đã phân loại: 45 đơn/ 45 việc, trong đó:
 - + Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS: 09 đơn/ 09 việc (*Ban hành văn bản trả lời*);
 - + Đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết: 06 đơn/ 06 việc (*chuyển Cơ quan Điều tra; Thi hành án*);
 - + Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát việc giải quyết: 30 đơn/ 30 việc (*Chuyển CQ CSĐT, Tòa án và Thi hành án*).

III. Các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong 06 tháng cuối năm 2020

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các Nghị quyết về công tác tư pháp của Quốc hội, Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao. Hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành theo quy định của Hiến pháp, pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW và Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới; Thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm theo kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 26/3/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết của cấp ủy địa phương, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng vận dụng sâu sắc, toàn diện những nội dung liên quan đến Ngành và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về tiếp tục "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với các cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên "Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm".

- Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, tăng cường công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, HNGĐ, hành chính, kinh doanh thương mại và công tác kiểm sát thi hành án. Quản lý chặt chẽ và đầy nhanh tiến độ giải quyết các khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát, tiến hành kiểm sát việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp.

- Tăng cường quản lý, giáo dục công chức và người lao động để nâng cao năng lực chuyên môn, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh. Quan tâm, chú trọng công tác tự đào tạo, bồi dưỡng công chức trong đơn vị. Tiến hành rà soát, bố trí cán bộ, Kiểm sát viên phù hợp năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu công tác, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song.

Xin cảm ơn chủ tọa kỳ họp và toàn thể quý vị đại biểu./.

Noi nhận:

- Thường trực HĐND huyện (B/c);
- Chi bộ (B/c);
- LĐ Viện (B/c);
- Lưu VP.



**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 108/BC-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Song, ngày 16 tháng 6 năm 2020.

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC 06 THÁNG ĐẦU NĂM,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Thực hiện Điều 87 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điều 47 Luật tổ chức TAND, Tòa án nhân dân huyện báo cáo kết quả công tác 06 tháng đầu năm 2020 như sau: (số liệu báo cáo từ ngày 01/12/2019 đến ngày 31/5/2020):

I. Kết quả công tác của TAND huyện 06 tháng đầu năm 2020:

1. Công tác thụ lý và giải quyết các loại án:

Trong 06 tháng đầu năm 2020, TAND huyện thụ lý 463 vụ, việc các loại; đã giải quyết 181 vụ, việc; đang giải quyết 282 vụ, việc.

Cụ thể từng loại án như sau:

1.1 Về án Hình sự

- | | |
|---------------------------------------------|--------------------------------------|
| - Thủ lý: | 29 vụ - 80 bị can. |
| - Đã giải quyết, xét xử: | 21 vụ - 42 bị cáo, đạt tỷ lệ: 72,41% |
| 1.2 Về án Dân sự: | |
| - Thủ lý: | 336 vụ, việc. |
| - Đã giải quyết: | 109 vụ, việc, đạt tỷ lệ: 32,44%. |
| - Số án đã giải quyết gồm: | |
| + Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: | 44 vụ. |
| + Đinh chỉ vụ án: | 40 vụ, việc. |
| + Xét xử: | 25 vụ, việc. |
| - Đang giải quyết: | 227 vụ, việc. |

1.3 Về án Hôn nhân và gia đình:

- | | |
|---------------------------------------------|---------------------------------|
| - Thủ lý: | 93 vụ, việc. |
| - Đã giải quyết: | 49 vụ, việc, đạt tỷ lệ: 52,69%. |
| - Số án đã giải quyết gồm: | |
| + Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: | 37 vụ. |
| + Đinh chỉ vụ án: | 07 vụ, việc. |
| + Xét xử: | 05 vụ, việc. |



- Đang giải quyết: 44 vụ, việc.

1.4 Về án Hành chính:

- Thủ lý: 0 vụ.

1.5 Về án kinh doanh thương mại:

- Thủ lý: 05 vụ.

- Đã giải quyết: 02 vụ, đạt tỷ lệ 40%

- Số án đã giải quyết gồm:

+ Đòi chỉ vụ án: 01 vụ.

+ Xét xử: 01 vụ.

1.6 Về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

- Thủ lý: 08 trường hợp

- Đã giải quyết: 08 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%

1.7 Về tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm:

Trong 06 tháng đầu năm 2020, TAND huyện xét xử 02 phiên tòa rút kinh nghiệm.

1.8. Về công bố bản án trên cổng thông tin điện tử TANDTC:

Tòa án nhân dân huyện đã công bố lên cổng thông tin điện tử 67/67 bản án có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100%.

2. Về chất lượng xét xử:

TAND huyện không có vụ án nào bị cấp phúc thẩm hủy, cải sửa nghiêm trọng do lỗi của thẩm phán.

3. Về công tác thi hành án hình sự:

Tổng số người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật: 66 bị án; Đã ra quyết định thi hành án 66 bị án, đạt tỷ lệ 100%.

4. Công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn khởi kiện và công tác giải quyết đơn khiếu nại tố cáo:

Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư luôn được coi trọng. Đơn khởi kiện sau khi nhận được giải quyết kịp thời, đúng theo trình tự, các đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án đều được hướng dẫn cho công dân đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, cụ thể trong năm đã tiếp 465 lượt công dân; Nhận 465 đơn khởi kiện; giải quyết khiếu nại theo thủ tục tố tụng dân sự 02 trường hợp.

5. Công tác Hội thẩm nhân dân:

Để đáp ứng yêu cầu xét xử và nâng cao chất lượng xét xử, các vị HTND đã được tập huấn về kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng xét xử, các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Toà án nhân dân tối cao. Hàng năm TAND tỉnh

đều tổ chức các đợt tập huấn nghiệp vụ cho HTND hai cấp trong hệ thống Tòa án tỉnh Đăk Nông. Các vị HTND đã tham gia tích cực vào công tác xét xử, bên cạnh đó còn có một số vị HTND phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên ít tham gia xét xử.

II. Nhận xét và đánh giá chung về công tác 6 tháng đầu năm 2020:

Trong 06 tháng đầu năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã tiến hành triển khai tốt các mặt công tác. Đồng thời dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông và sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã nỗ lực thi đua vượt qua mọi khó khăn, thử thách hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

1.1 Về hình sự: Tình hình tội phạm trong thời gian qua diễn ra khá phức tạp, tội phạm chủ yếu tập trung vào các nhóm tội xâm phạm sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của con người; các tội xâm phạm quyền sở hữu; các tội phạm về môi trường, các tội phạm về ma túy. TAND huyện đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an huyện, VKSND huyện và các cơ quan có liên quan để đưa vụ án ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra tình trạng oan sai, không bỏ lọt tội phạm.

1.2 Về các vụ, việc dân sự: Các tranh chấp dân sự trong thời gian qua chủ yếu liên quan đến hợp đồng dân sự, các tranh chấp về quyền sử dụng đất, đặc biệt các vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng tăng cao. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tranh chấp phần lớn là do sự hiểu biết pháp luật của các bên đương sự còn hạn chế, tình hình giá cả nông sản xuống thấp, các loại cây công nghiệp chủ đạo như tiêu, cà phê thất thu do dịch bệnh, chết, mất mùa.

Việc giải quyết các vụ, việc dân sự đã được kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật, tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên đương sự và khuyến khích việc hoà giải để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Qua đó đã góp phần hạn chế tranh chấp; tạo sự ổn định an ninh, trật tự trong cộng đồng dân cư.

1.3 Về các vụ, việc hôn nhân và gia đình: Đối với các vụ án ly hôn, nguyên nhân xin ly hôn chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình, bị đánh đập, bị ngược đãi, tính tình không hoà hợp hoặc một trong các bên không chung thủy, ngoại tình. TAND huyện đã thụ lý, giải quyết kịp thời đúng quy định của pháp luật, coi trọng công tác hoà giải để giúp các bên hàn gắn, đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau.

1.4 Về án Kinh doanh thương mại: Án kinh tế tập trung chủ yếu liên quan đến các tranh chấp hợp đồng vay vốn đầu tư, mở rộng kinh doanh sản xuất.

III. Phương hướng, nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2020.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2020 như sau:

1.1 Tổ chức thực hiện nghiêm túc, các nghị quyết của Đảng, các chỉ thị, chương trình, kế hoạch công tác của TAND tối cao; TAND tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết của Đảng bộ huyện; Thường trực huyện uỷ, Nghị quyết HĐND huyện; Thường trực HĐND huyện, Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005.

1.2 Nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại án, đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, không để án quá hạn luật định; Tỷ lệ giải quyết các loại án 06 tháng cuối năm 2020 phải bằng hoặc vượt chỉ tiêu của ngành đề ra; tiếp tục tổ chức các phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm, mỗi Thẩm phán xét xử ít nhất 02 phiên tòa rút kinh nghiệm; đảm bảo các bản án, quyết định của Toà án phải đúng pháp luật; Các quyết định Thi hành án phạt tù phải đúng thời hạn; đảm bảo các bản án có hiệu lực pháp luật được đăng lên cổng thông tin điện tử TANDTC đầy đủ và đúng hạn luật định.

Không xét xử oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm, làm tốt hơn nữa công tác hoà giải trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự và tăng cường đối thoại trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

1.3 Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức; Thực hiện nghiêm túc “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức TAND”; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng chống tham nhũng và quy chế dân chủ cơ sở.

1.4 Đẩy mạnh các phong trào thi đua, nhất là phong trào thi đua: “Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” với phương châm “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân” gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (Để báo cáo);
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu.



CHÁNH ÁN

Quách Trọng Sơn

Số: 699/BC-CCTHADS

Đăk Song, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2020 Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Thực hiện theo chương trình nội dung, tổ chức kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ công tác thi hành án dân sự 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THADS 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định giao chỉ tiêu nhiệm vụ của Bộ trưởng bộ tư pháp của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án năm 2020 và của Cục THADS tỉnh Đăk Nông cho các chi cục THADS huyện, thị xã. Chi cục THADS huyện Đăk Song phấn đấu đến cuối năm 2020 hoàn thành chỉ tiêu của Quốc hội đề ra về việc và về tiền.

- Lãnh đạo đơn vị đã phân công và xác định rõ vị trí, việc làm của từng Chấp hành viên, thư ký cán bộ công chức và người lao động trong đơn vị và chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị và trước Pháp luật.

- Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo đơn vị theo hướng sâu sát, cụ thể, tăng cường giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của lãnh đạo, Chấp hành viên, thư ký, cán bộ, công chức người lao động trong đơn vị, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ của Chấp hành viên, thẩm tra viên và Thư ký.

2. Kết quả thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2020:

2.1 Về việc:

- Tổng số việc đã thụ lý là: 855 việc, trong đó:
 - + Số việc năm trước chuyển sang là: 356 việc (trừ số đã chuyển theo dõi riêng)
 - + Số việc thụ lý mới là: 503 việc.
 - Số việc ủy thác: 07 việc.
 - Kết quả phân loại về việc, qua phân loại, thì có:
 - + 736 việc có điều kiện thi hành (chiếm 86%),
 - + 116 việc chưa có điều kiện thi hành (chiếm 13,5%).

- Kết quả thi hành: Trong số việc có điều kiện thi hành, đã thi hành xong bằng các biện pháp là: 368 việc (Thi hành xong: 365 việc; Đinh chỉ: 03 việc).

- Tổng số việc còn phải thi hành chuyên kỳ sau là: 484 việc
- * **Đạt tỷ lệ: 50% trên số việc có điều kiện thi hành án.**

2.2 Về tiền:

- Tổng số tiền đã thu lý là: 124.972.921.000 đồng, trong đó:
 - + Số tiền năm trước chuyển sang là: 96.398.940.000 đồng (trừ số đã chuyển theo dõi riêng).
 - + Số tiền thụ lý mới là: 28.573.975.000 đồng,
 - Số tiền ủy thác: 8.113.510.000 đồng.
 - Kết quả phân loại về tiền, qua phân loại, thì có:
 - + 56.703.628.000 đồng có điều kiện thi hành (chiếm 45%),
 - + 60.155.783.000 đồng chưa có điều kiện thi hành (chiếm 48%).
 - Kết quả thi hành: Trong số tiền có điều kiện thi hành, đã thi hành xong bằng các biện pháp là: 4.320.269.000 đồng, (Trong đó xong 4.140.690.000 đồng và đinh chỉ 179.579.000 đồng)
 - Tổng số tiền còn phải thi hành chuyên kỳ sau là: 112.513.684.000 đồng
- * **Đạt tỷ lệ: 7,6 % trên số tiền có điều kiện thi hành án.**

2.3 Về cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản để bảo đảm thi hành án

- Trong 6 tháng đầu năm cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đăk Song đã ban hành 17 quyết định cưỡng chế thi hành án.

Kết quả thi hành: Trong số trường hợp đã ra quyết định cưỡng chế thi hành án có 01 trường hợp cưỡng chế có huy động lực lượng của các Phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện, Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện và chính quyền địa phương tham gia. 12 trường hợp tổ chức cưỡng chế thành công không huy động lực lượng và 04 việc chưa tổ chức cưỡng chế.

2.4 Về thi hành án đối với các khoản thu cho Ngân sách Nhà nước:

Số việc phải giải quyết loại này là 604 việc, tương ứng với số tiền là 11.279.722.000 đồng. Kết quả: trong số việc loại này, đã giải quyết được 350 việc thu được số tiền là 611.709.000 đồng và ủy thác 01 việc với số tiền là 7.870.247.000 đồng.

3. Công tác tổ chức, cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

- Về tổ chức cán bộ:
 - + Biên chế: đã thực hiện: 09 biên chế/ 09 biên chế được giao. 03 hợp đồng lao động (01 bảo vệ; 01 tạp vụ và 01 lái xe).
 - Về kỷ luật: Đánh giá tình hình tuân thủ, chấp hành kỷ cương, kỷ luật: 100% cán bộ công chức trong Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật của Ngành và cơ quan đề ra.

- Tình hình phối hợp với trại giam, trại tạm giam, cơ quan Công an trong việc thi hành án đối với người phải thi hành án đang chấp hành án tại các trại giam, trại tạm giam: Việc phối hợp với các trại giam, trại tạm giam, Công an chưa được thực hiện thường xuyên. Việc người phải thi hành án đang chấp hành án tại các trại giam có lưu ký tiền thi hành án, tuy nhiên chỉ một vài trại giam thông báo cho Chi cục THADS về việc nhận tiền. Một số thông báo Thi hành án qua trại giam còn chậm gửi Biên bản qua thông báo về cho cơ quan thi hành án.

7.2 Công tác thi đua khen thưởng:

Ngay từ đầu năm 2020 Chi cục THADS huyện đã đăng ký thi đua cho toàn thể CBCC trong đơn vị và đã phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua khen thưởng theo quy định và đã được giao kết tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông.

7.3 Công tác thực hiện Quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí:

Nhìn chung, tình hình thực hiện dân chủ trong hoạt động của Chi cục THADS huyện đạt hiệu quả thiết thực, đã tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở trong cơ quan, phát huy tốt vai trò của Thủ trưởng đơn vị trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ, phát huy được trí tuệ tập thể, của từng công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo được sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ cơ quan, xây dựng được môi trường làm việc thân thiện, văn hóa công sở, thái độ, tác phong, lề lối làm việc của công chức chuyên nghiệp hơn và phát huy tốt vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc thực hiện quyền làm chủ của tập thể và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của công chức trong cơ quan. Từ việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ đã góp phần rất lớn vào việc thực hiện hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng và phòng chống tội phạm trong tình hình mới ở đơn vị.

8. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số quy định của Luật THADS được sửa đổi, bổ sung ngày 25/11/2014 nhưng khi đưa vào thực tiễn khó thi hành và mặc dù có các văn bản hướng dẫn cụ thể nhưng vẫn còn vướng mắc trong khi giải quyết thi hành án.

- Giá trị thi hành của nhiều hồ sơ rất lớn trong khi điều kiện thi hành án của đương sự không có, hoặc có điều kiện thi hành án nhưng không thi hành đủ, tài sản đã thế chấp Ngân hàng;

- Tài sản đã kê biên đến giai đoạn bán đấu giá tài sản mặc dù đã giảm giá rất nhiều lần vẫn không có người đăng ký mua nên hồ sơ tồn đọng kéo dài. Diễn hình có những vụ việc đã bán đấu giá đến 20 lần nhưng vẫn không có người tham giá trả giá, đấu giá.

- Người phải thi hành án không có tài sản, thu nhập gì tại địa phương;

- Đương sự đi tù và khi ra tù đã đi khỏi địa phương không báo với chính quyền và không rõ địa chỉ nơi đến.

4. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

- Trong 6 tháng đầu năm cơ quan thi hành án đã tiếp 11 lượt công dân. Tổng số đơn, thư khiếu nại, tố cáo phải giải quyết là: 07 đơn khiếu nại. Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị là 07 đơn; Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị là 0 đơn.

- Kết quả: Đã ban hành 04 quyết định trả lời khiếu nại và 02 thông báo đình chỉ và 01 đơn đang trong thời gian trả lời. Đạt 100 % các loại đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị được giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật.

5. Về công tác bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực Thi hành án dân sự

Trong 6 tháng đầu năm 2020 Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song không thụ lý, giải quyết vụ việc liên quan đến bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

6. Công tác tài chính, kế toán

Thực hiện đúng chế độ tài chính kế toán về việc và tiền, thu chi thi hành án được thực hiện đúng theo quy định, đầy đủ, kịp thời các loại báo cáo thống kê đối với cơ quan tài chính cấp trên. Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện tự chủ tài chính, theo dõi thực hiện đúng các quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho cán bộ và chế độ chính sách cho cán bộ công chức trong cơ quan.

7. Một số mặt công tác khác

7.1 Về công tác phối hợp trong thi hành án dân sự

- Chi cục Thi hành án đã chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên và căn cứ vào các quy định của Pháp luật đã chủ trì ban hành được quy chế phối hợp giữa bốn cơ quan Công an huyện, Viện kiểm sát huyện và Tòa án nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song. Quy chế liên ngành đã được bốn cơ quan phê duyệt và thực hiện theo đúng tinh thần, nội dung của quy chế đề ra.

- Tình hình phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các Ủy ban nhân dân xã. Trong thời gian qua và trong 6 tháng đầu năm Chi cục Thi hành án dân sự đã phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nên việc tổ chức thi hành án đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Tuy vậy, việc kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án để thi hành án trong một số vụ việc có những bộ phận cơ quan chuyên môn chưa làm hết trách nhiệm, chức năng của mình dẫn đến việc xác định tài sản là quyền sử dụng đất chưa đúng vị trí tư cận, diện tích và quyền sử hữu tài sản của người phải thi hành án chưa chính xác dẫn đến vụ việc kéo dài chưa tổ chức thi hành được.

Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức thi hành án, một số vụ việc này sinh vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật do pháp luật chưa có quy định hoặc có nhưng không rõ, không thống nhất cụ thể các vụ sau:

Vụ Vũ Thị Ánh phải trả cho Công ty Cao su Việt Nam số tiền 3.802.992.500 đồng khi xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án thì qua xác minh thực địa số tài sản đó các phòng ban không xác định được lô đất thế chấp. Khi có kết luận của Thanh tra huyện về việc cấp chồng chéo và yêu cầu Phòng Tài nguyên môi trường huyện tham mưu cho UBND huyện về việc cấp đổi, cấp lại theo đúng hiện trạng. Nhưng đến nay việc cấp chồng chéo vẫn không xử lý được dẫn đến kéo dài hồ sơ thi hành án.

Vụ việc phức tạp có khiếu nại, tố cáo kéo dài: Vụ Nguyễn Văn Du và Nguyễn Thị Thùy Phương:

Ngày 11/9/2019 Tổng cục THADS đã có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ số 3032/TCTHADS-NV1 nêu rõ:

- Căn cứ khoản 2, Điều 37 Luật THADS ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/QĐ-THADS với nội dung: Kê biên tài sản của ông Du, bà Phương để thi hành các Bản án của ông Du, bà Phương đối với Ngân hàng, ông Hữu, bà Thu; kê biên tài sản của ông Cảnh, bà Nhung để thi hành Bản án của ông Du, bà Phương đối với Ngân hàng.

- Không có cơ sở để cơ quan THADS chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông về hành vi kê biên, bán đấu giá tài sản của ông Cảnh, bà Nhung đối với Chấp hành viên.

Ngày 23/9/2019 Cục trưởng Cục THADS tỉnh Đăk Nông có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ số 917/CTHADS-NV hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/QĐ-CCTHADS và chỉ đạo tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để giao tài sản của ông Cảnh, bà Nhung cho người mua trúng đấu giá là ông Đinh Công Đoàn. Đồng thời ban hành văn bản số 918/CTHADS-KT gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc không có cơ sở để cơ quan THADS chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông về hành vi kê biên, bán đấu giá tài sản của ông Cảnh, bà Nhung đối với Chấp hành viên và đề nghị VKSND tỉnh Đăk Nông tiếp tục phối hợp với ngành thi hành án để tổ chức thi hành dứt điểm vụ việc. Ngày 30/9/2019 Cục THADS tỉnh Đăk Nông ban hành kết luận tố cáo số 945/CTHADS-KT trả lời đơn tố cáo của bà Phạm Thị Nhung với nội dung việc Chấp hành viên kê biên, thẩm định giá và đưa ra bán đấu giá đồng thời 02 tài sản của ông Du, bà Phương và ông Cảnh, bà Nhung là phù hợp với quy định về kê biên tài sản tương ứng với nghĩa vụ thi hành án và chi phí phát sinh.

Ngày 07/10/2019 Chấp hành viên ban hành Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS về việc giao tài sản của ông Cảnh, bà Nhung cho ông Đinh Công Đoàn.

Ngày 25/02/2020 Hội đồng cưỡng chế đã công bố Quyết định cưỡng chế giao tài sản, tiến hành rà mìn, cắt điện, lập biên bản mở khóa, phá khóa chuẩn bị vào trong nhà tháo dỡ đồ đạc thì lực lượng bảo vệ cưỡng chế Công an huyện yêu cầu dừng việc cưỡng chế với lý do thời điểm hiện tại chưa đủ lực lượng để bảo

vệ và để bổ sung lực lượng, lên phương án vào kế hoạch bảo vệ cưỡng chế rồi mới thực hiện việc cưỡng chế giao tài sản.

Ngày 05/3/2020 Trưởng ban chỉ đạo THADS có văn bản số 866/UBND-VP đề nghị Chi cục THADS huyện Đăk Song tạm thời ngừng việc tổ chức cưỡng chế giao tài sản của ông Cảnh, bà Nhung cho người mua trúng đấu giá sau khi nhận được công văn đề nghị số 28/CAT-PV01 của Công an tỉnh Đăk Nông.

Ngày 16/3/2020 Chi cục THADS nhận được Quyết định số 09/2020/QĐST-DS của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông về việc định chi giải quyết vụ án hủy kết quả bán đấu giá tài sản dc bà Phạm Thị Nhung khởi kiện, do bà Nhung không có quyền khởi kiện theo khoản 1, Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại Chi cục Thi hành án đang lên kế hoạch phối hợp và thống nhất với các cơ quan chuyên môn, cơ quan công an huyện, viện kiểm sát nhân dân huyện, chính quyền địa phương để tổ chức cưỡng chế giao tài sản của bà Phạm Thị Nhung cho người mua trúng đấu giá. Nhằm thi hành án dứt điểm Bản án, Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

9. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

- Trong các tháng đầu năm 2020 tổng số án thụ lý tăng đột biến.
- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên ngành đôi lúc chưa đồng bộ dẫn tới việc thi hành án còn chậm được thi hành.
- Giá trị phải thi hành án của những hồ sơ án liên quan đến tổ chức tín dụng, ngân hàng ngày càng tăng trong khi tài sản giá trị thấp.
- Có nhiều vụ việc đương sự có tài sản nhưng tài sản kê biên thì rất khó bán, hoặc có tài sản nhưng giá trị tài sản thấp hơn so với nghĩa vụ thi hành án, song lại chưa có đủ điều kiện để xét miễn giảm thi hành án.
- Ý thức chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật thi hành án dân sự nói riêng của người dân, doanh nghiệp chưa cao, nhiều trường hợp cố tình chây ì, không tự nguyện thi hành, lợi dụng chính sách dân chủ để khiếu nại nhằm trì hoãn, kéo dài thời gian thi hành án.

10 Đánh giá chung:

Công tác THADS trên địa bàn huyện Đăk Song các tháng đầu năm 2020 tuy còn gặp nhiều khăn, song được sự quan tâm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Cục THADS, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan, kết quả thi hành án cơ bản gần đạt được các chỉ tiêu được giao như tỷ lệ thi hành án về việc, về tiền, việc ra quyết định thi hành án đúng thời hạn, việc xác minh phân loại án chính xác, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn, thẩm quyền. Tuy nhiên lượng án đang phải thi hành còn nhiều với số tiền lớn. Nguyên nhân do lượng án phát sinh ngày càng nhiều, ý thức chấp hành pháp luật của đương sự còn hạn chế.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

- Bám sát chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông và địa phương để xây dựng kế hoạch công các cho phù hợp. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự; chú trọng các biện pháp giáo dục đương sự tự nguyện thi hành án dân sự. Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ giải quyết án, tập trung giải quyết việc thi hành án đúng trình tự, thủ tục, rà soát phân loại án về việc và tiền chưa có điều kiện thi hành án chính xác, đồng thời tập trung giải quyết những vụ việc phức tạp kéo dài và có giá trị thi hành lớn trên địa bàn huyện. Phấn đấu đến cuối năm 2020 đơn vị đạt chỉ tiêu thi hành án do Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông giao là 81% về việc và 38% về tiền trên số có điều kiện thi hành án.

- Ra quyết định thi hành án 100 % Bản án đã có hiệu lực pháp luật và phân án cho Chấp hành viên tổ chức thi hành án kịp thời.

- Chủ động tham mưu chi Ban chỉ đạo thi hành án huyện tập trung chỉ đạo, tổ chức phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các ban ngành huyện, các ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp nỗi cộm kéo dài.

- Triển khai đến toàn thể CBCC trong đơn vị về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong năm và những năm tiếp theo;

- Kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với các trường hợp có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành, đẩy nhanh tiến độ xử lý các loại tài sản kê biên; thường xuyên kiểm tra tiến độ để đôn đốc, chỉ đạo các Chấp hành viên thực hiện chỉ tiêu về việc, giá trị và đảm bảo giải quyết kịp thời đúng trình tự pháp luật.

- Đảm bảo triệt để, dứt điểm tất cả các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng và đúng trình tự, thủ tục thời gian quy định, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự. Vận dụng linh hoạt kỹ năng dân vận trong công tác tiếp dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

- Tập trung xây dựng ngành trong sạch, vững mạnh và tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể.

- Phát huy trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, phải bám sát kế hoạch, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và đảm bảo đúng tiến độ. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông, Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện và tích cực phối hợp với các ngành hữu quan, nhất là các cơ quan nội chính, Phòng Tài nguyên môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, chính quyền địa phương trong công tác thi hành án dân sự.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thông tin kịp thời các hoạt động về thi hành án dân sự.

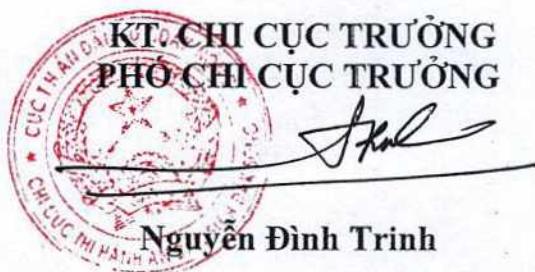
III. Kiến nghị, đề xuất

- Đề Nghị UBND huyện quan tâm hơn nữa để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Chi cục THADS để giải quyết những công việc mà Chấp hành viên yêu cầu như các vấn đề về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng chéo, xác định vị trí ranh giới, cung cấp thông tin về tài sản để Chấp hành viên tiến hành kê biên chính xác, kịp tiến độ và đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân huyện quan tâm hàng năm cấp kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án, hỗ trợ kinh phí theo quy định của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- Chi cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT.



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG
Số: .3.74/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 12 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư;
giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Đăk Song
6 tháng đầu năm 2020

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân:

Trong 6 tháng đầu năm 2020,

UBND các xã, thị trấn đã tiến hành tiếp 81 lượt với 87 người đến khiếu nại, tố cáo.

Tại trụ sở tiếp công dân của huyện đã tiến hành tiếp 68 lượt với 93 người đến khiếu nại, tố cáo (tăng 19% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó:

- Tiếp thường xuyên: 66 lượt với 86 người;
- Lãnh đạo UBND huyện tiếp định kỳ và đột xuất: 02 lượt với 07 người;

Nội dung chủ yếu là tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị về việc đền bù giải phóng mặt bằng liên quan đến công trình Đường Vành đai phía đông huyện, việc giữ lại lều quán rừng Cảnh quan Quốc lộ 14 và tranh chấp đất đai.

Căn cứ vào nội dung các vụ việc, Chỉ đạo Thanh tra huyện đã phối hợp với Ban tiếp công dân huyện hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

a. Tiếp nhận:

UBND xã, thị trấn đã tiếp nhận 74 đơn/74 vụ việc (02 đơn/02 vụ khiếu nại; 72 đơn/72 vụ kiến nghị, tranh chấp).

UBND huyện đã tiếp nhận 154 đơn với 130 vụ việc (tăng 27% so với cùng kỳ năm trước) gồm: 08 đơn/ 08 vụ khiếu nại, 11 đơn/ 07 vụ tố cáo, 116 đơn/ 102 vụ kiến nghị, 16 đơn/ 10 vụ phản ánh và 03 đơn/ 03 vụ tranh chấp.

b. Nội dung đơn gồm: Nội dung chủ yếu là khiếu nại quyết định hành chính, tố cáo hành vi lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị về việc xem xét việc cấp chồng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kiến nghị việc đền bù giải phóng mặt bằng đường vành đai phía đông huyện

c. Công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

Căn cứ vào nội dung đơn, đã chỉ đạo Thanh tra huyện đã phối hợp với Ban tiếp công dân huyện trực tiếp chuyển đơn, tham mưu UBND huyện chuyển đơn và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Đơn khiếu nại: 08 đơn/ 08 vụ, gồm:**

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 01 đơn/ 01 vụ (*đã giải quyết xong*).

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 02 đơn/ 02 vụ (*đã giải quyết xong*)

+ UBND xã Đăk Mol: Nguyễn Xuân Thành

+ UBND thị trấn Đức An: Hà Văn Bài

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 05 đơn/ 05 vụ (*đã giải quyết xong*);

*** Đơn tố cáo: 11 đơn/ 07 vụ việc, gồm:**

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: Không.

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: không.

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 09 đơn/ 05 vụ do Công an huyện, Ủy ban kiểm tra huyện ủy xem xét giải quyết;

- Đơn không đủ điều kiện giải quyết: 02 đơn/ 02 vụ, do người viết đơn không ký tên, địa chỉ không rõ ràng.

*** Đơn kiến nghị: 116 đơn/ 102 vụ việc.**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 53 đơn/ 44 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 34 đơn/ 30 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 29 đơn/ 28 vụ;

*** Đơn phản ánh: 16 đơn/10 vụ việc**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 12 đơn/07 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 04 đơn/03 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: không;

*** Đơn tranh chấp: 03 đơn/ 03 vụ việc.**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: không;

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 02 đơn/ 02 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 01 đơn/ 01 vụ, Thanh tra huyện đã hướng dẫn công dân viết đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện để được giải quyết theo quy định.

3. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

a. Công tác giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 01 đơn/ 01 vụ, đã giải quyết xong: Nguyễn Xuân Thanh, kết quả khiếu nại sai.

b. Công tác giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: Không phát sinh.

c. Công tác giải quyết đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền:

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 53 đơn/ 44 vụ, đã giải quyết xong 40 vụ, còn lại 04 vụ đang giải quyết;

d. Công tác giải quyết đơn tranh chấp thuộc thẩm quyền: không phát sinh.

e. Công tác giải quyết đơn phản ánh thuộc thẩm quyền: 12 đơn/07 vụ, đã giải quyết xong

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 01 cuộc

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 01 đơn vị (UBND xã Trường Xuân)

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra: 01 cuộc

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra:

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ UBND xã không lập sổ tiếp công dân để công dân được tiếp ký tên xác nhận là thực hiện không đúng quy định tại Điều 16 Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân.

+ Việc tiếp công dân của Chủ tịch xã thực hiện chưa đúng với quy định của Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

+ Một số vụ việc UBND xã không ban hành thông báo thụ lý đơn và Thông báo hòa giải thành, quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc khi công dân có đơn xin rút nội dung khiếu kiện là thực hiện không đúng theo quy định của Luật Khiếu nại và các quy định khác có liên quan.

+ UBND xã chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo là thực hiện không đúng quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân; Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày

10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND huyện Đăk Song

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo hiện nay:

Nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh khiếu nại, tố cáo là do nhận thức của một số người dân đối với pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa cao; Một số chính sách về đất đai thường xuyên thay đổi nên một số người có tình khiếu nại có lợi, gây nên sự mất công bằng trong việc chấp hành pháp luật.

2. Nhận xét đánh giá về kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các cơ quan chức năng trong huyện luôn quan tâm đến công tác tiếp công dân, cụ thể đã bố trí trụ sở tiếp dân ở địa điểm thuận tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng, thuận lợi. Quy định rõ thời gian tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo.

Tuy nhiên, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương vẫn chưa thực sự chủ động, tích cực; việc giải quyết còn mang tính sự vụ, công tác quản lý Nhà nước dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế; việc phối hợp xử lý khiếu kiện đồng người, phức tạp ở một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo còn nhiều sai sót về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

3. Những hạn chế, yếu kém trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và nguyên nhân hạn chế, yếu kém

- Công tác tiếp công dân ở một số đơn vị chưa thật sự hiệu quả, chưa gắn việc tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc bố trí cán bộ tiếp dân chưa đảm bảo về năng lực, trình độ nên hiệu quả tiếp dân còn hạn chế; thủ trưởng đơn vị chưa thực hiện thường xuyên lịch tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo; việc xử lý đơn thư chưa theo quy định của pháp luật.

- Một số đơn vị chưa coi trọng việc phối hợp với các đoàn thể quần chúng, chưa làm tốt việc hòa giải tranh chấp trong nội bộ nhân dân về khiếu kiện mới phát sinh. Việc chấp hành quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại chưa đúng quy định.

- Nguyên nhân cơ bản là do việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy có chuyển biến nhưng chưa cao. Vai trò của các cấp

chính quyền, đoàn thể chính trị và các cơ quan chuyên môn chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động còn nặng về biện pháp hành chính nên kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả còn hạn chế. Mặt khác sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong triển khai còn thiếu đồng bộ, mang tính hình thức, hiệu quả phối hợp không cao.

4. Một số vướng mắc hiện nay

- Trong thực tế, có nhiều vụ khiếu nại đã được Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết lần hai có hiệu lực pháp luật, nhưng công dân vẫn có đơn tiếp tục khiếu nại đến cơ quan Nhà nước ở Trung ương, địa phương và cơ quan báo chí. Do sự phối hợp chưa chặt chẽ nên thường xử lý chuyển đơn hoặc hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền tạo nên sự hiểu lầm cho người khiếu nại để kéo dài vụ việc, đây là vấn đề vướng mắc khi xử lý những vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

- Việc xử lý các trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để kích động, lôi kéo, làm mất trật tự công cộng và tố cáo sai chưa được xử lý nghiêm minh. Nguyên nhân do pháp luật chưa có chế tài quy định cụ thể để xử lý vấn đề này.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm năm 2020:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sử dụng thường xuyên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 14/12/2016 của Huyện ủy Đăk Song về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện;

- Chỉ đạo Thanh tra huyện triển khai các đoàn thanh tra kinh tế - xã hội đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện còn tồn đọng và mới phát sinh;

- Chỉ đạo UBND các xã và thị trấn Đức An thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo Ban tiếp công dân phối hợp các phòng, ban trực thuộc tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

- Triển khai các công tác khác.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tiếp công dân;

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, việc tuyên truyền giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có chiều sâu;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, kết hợp với rà soát, chỉ đạo hướng dẫn giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Quá trình thanh tra, kiểm tra cần phối hợp với Ủy ban kiểm tra để xem xét trách nhiệm những nơi làm không đúng.

Trên đây là kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020, UBND huyện Đăk Song báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông biết để có ý kiến chỉ đạo./:v

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, Các PCT UBND huyện;
- Vụ HĐND&UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Ban tiếp công dân huyện;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phò



TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
(số liệu tính từ ngày 15/12/2019 đến 12/6/2020)

| Đơn vị | Tiếp thường xuyên | | | | | | | | Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo | | | | | | | | Nội dung tiếp công dân (số vụ việc) | | | | | | | | | | Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc) | | | Ghi chú | | | |
|-------------------|-------------------|-------|---------|---------------|-----------------|-------|------|-------|---------------------------------------|---------------|-----------------|-------|-----------|---------------|------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------|------------------|------------------|--------------------------|---------------------|------------------|------------|-----------------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|--------------------|----|---------|----|----|----|
| | Lượt | Người | Vụ việc | | Đoàn đông người | | Lượt | Người | Vụ việc | | Đoàn đông người | | Khiếu nại | | | | | | | | | | Tố cáo | | | Phản ánh, kiến nghị, khác | Chưa được giải quyết | Đã được giải quyết | | | | | |
| | | | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | | | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa... | Về chính sách | Về nhà, tài sản | Về chế độ CC, VC | Lĩnh vực tư pháp | Lĩnh vực CT, VH, XH khác | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Tham nhũng | Chưa có QĐ giải quyết | Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng) | Đã có bản án của Tòa | | | | | | | |
| | | | MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| huyện Đăk Song | 68 | 93 | 0 | 68 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 7 | 0 | 2 | 1 | 6 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 68 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng | 68 | 93 | 0 | 68 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 7 | 0 | 2 | 1 | 6 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 68 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK SONG



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TÓ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
(số liệu tính từ ngày 15/12/2019 đến 12/6/2020)

| Đơn vị | Tiếp nhận | | | | | Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn) | | | | | | | | | | | | | | | | Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh) | Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo | | | | | Ghi chú | | | | | | | |
|----------------------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------|------------------|---------|-------------------|------------------------------------|-----------------------------|------------------|----------------------|----------------------------|------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------|--------|----|----|--|--|--|
| | Đơn tiếp nhận trong kỳ | | Đơn ký trước chuyển sang | | | Đơn đủ điều kiện xử lý | Theo nội dung | | | | | | | | Theo thẩm quyền giải quyết | | | | | Theo trình tự giải quyết | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Đơn có nhiều người đứng tên | | Đơn có một người đứng tên | | | | Khiếu nại | | Tố cáo | | | | | | Của các cơ quan hành chính các cấp | Của cơ quan tư pháp các cấp | Của cơ quan Đảng | Chưa được giải quyết | Đã được giải quyết lần đầu | Đã được giải quyết nhiều lần | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng số đơn | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn có một người đứng tên | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn có một người đứng tên | | Tổng | Liên quan đến đất đai | Về nhà, tài sản | Về chính sách, chế độ CC,VC | Lĩnh vực CT,VH, XH khác | Lĩnh vực tư pháp | về Đảng | Tổng | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Tham nhũng | Về Đảng | Lĩnh vực khác | Của các cơ quan hành chính các cấp | Của cơ quan tư pháp các cấp | Của cơ quan Đảng | Chưa được giải quyết | Đã được giải quyết lần đầu | Đã được giải quyết nhiều lần | Số văn bản hướng dẫn | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền | Số công văn đơn đốc việc giải quyết | Khiếu nại | Tố cáo | | | | | |
| MS | 1=2+3+4+5 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=8+9+10+11 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14=15+16+17+18+19 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | | | |
| huyện Đăk Song | 154 | 6 | 148 | | | 152 | 8 | 1 | 0 | 2 | 0 | 5 | | 11 | 0 | 6 | 0 | 3 | 0 | 2 | 6 | 3 | 0 | 2 | 1 | 145 | 0 | 0 | 2 | 1 | 0 | | | | |
| Tổng | 154 | 6 | 148 | 0 | 0 | 152 | 8 | 1 | 0 | 2 | 0 | 5 | 0 | 11 | 0 | 6 | 0 | 3 | 0 | 2 | 6 | 3 | 0 | 2 | 1 | 145 | 0 | 0 | 2 | 1 | 0 | 0 | | | |